

VIÊN GIÁC

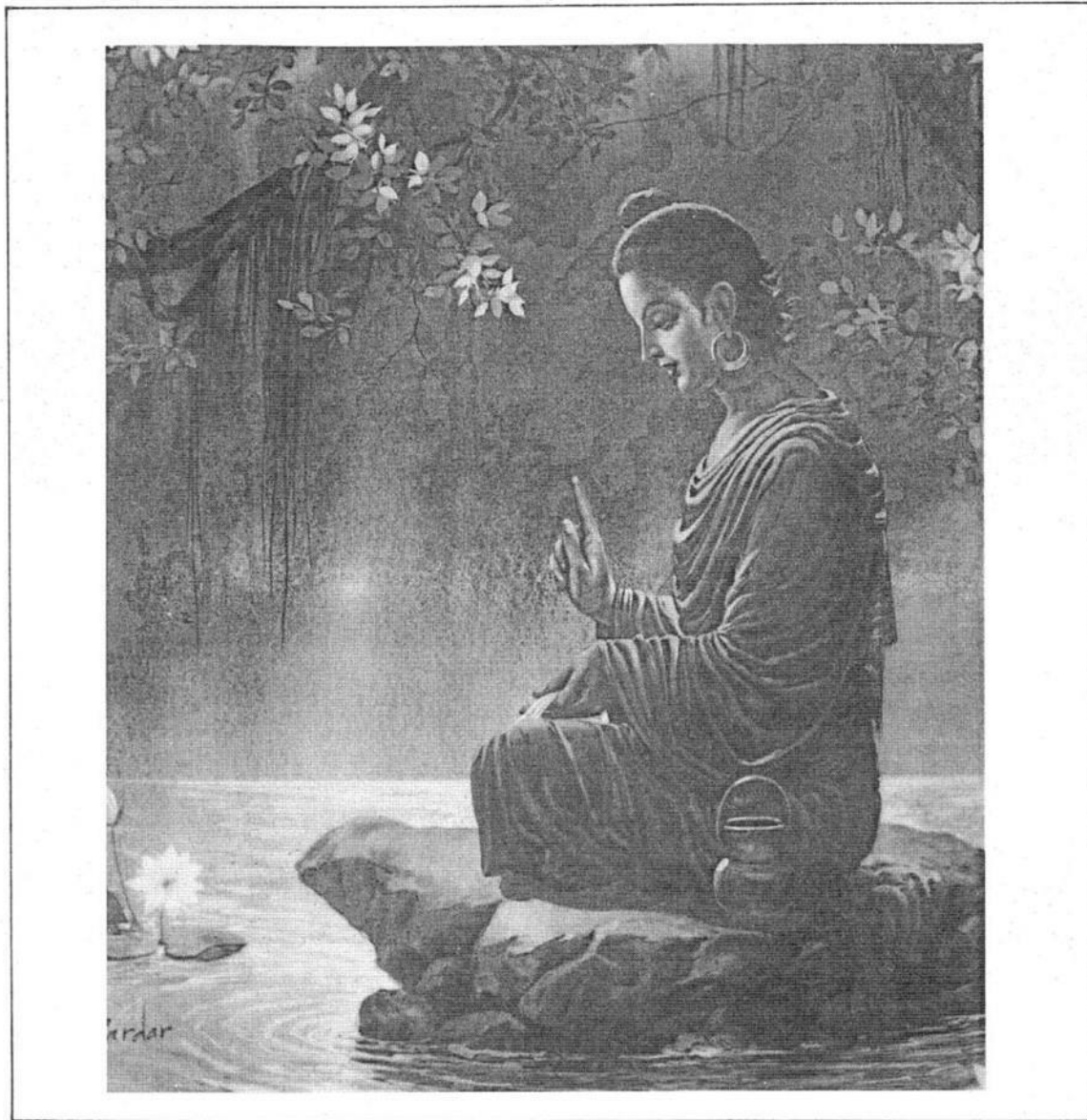


BỘ MỚI
SỐ

27

THÁNG SÁU NĂM 1985
JUNI 1985

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND VIETNAMESESISCHEN BUDDHISTEN
IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

Từ Dortmund
Ausfahrt Herrenhausen
hướng KASSEL

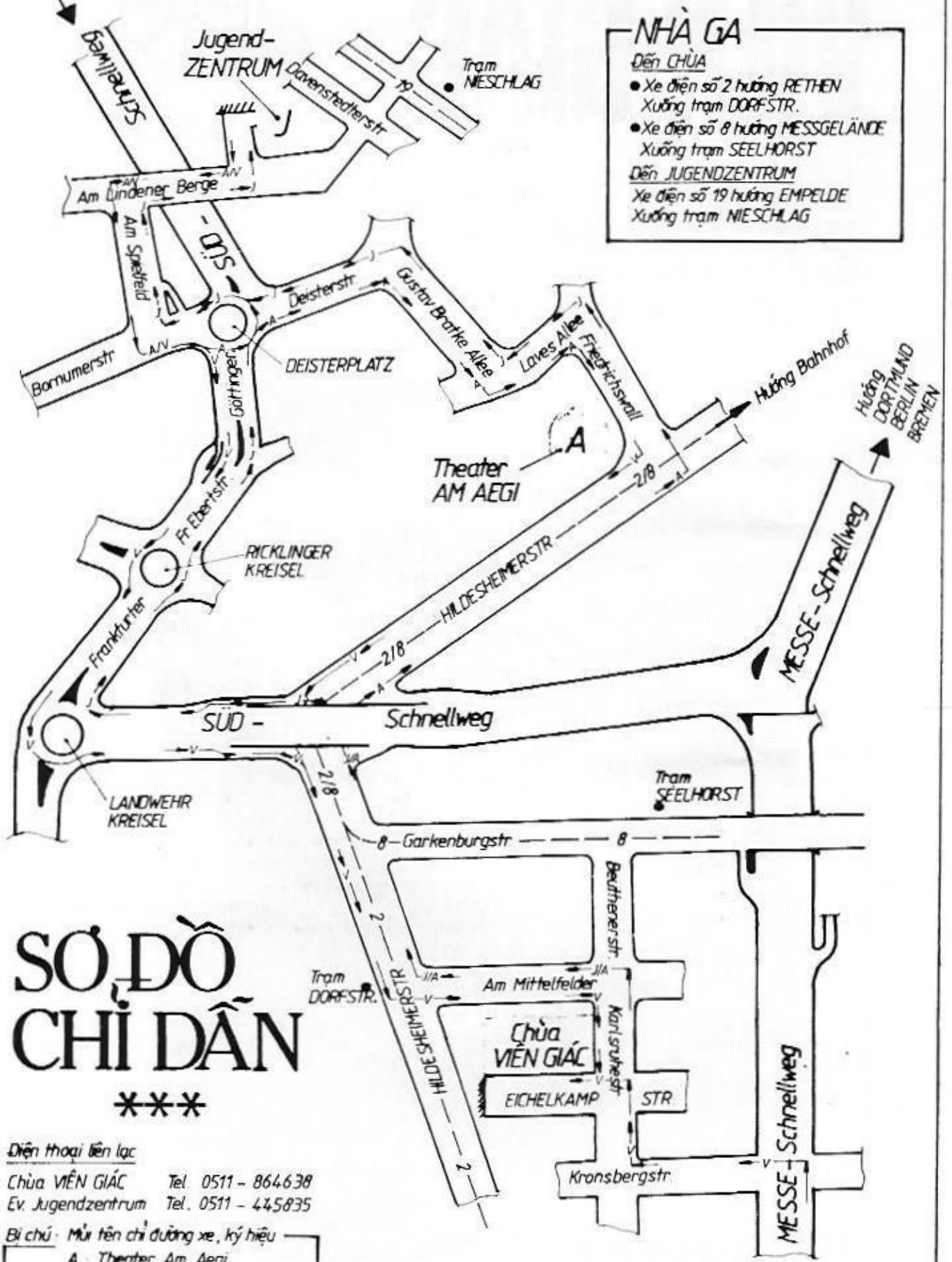
NHÀ GA

Đến CHÙA

- Xe điện số 2 hướng RETHEN
Xuống trạm DORFSTR.
- Xe điện số 8 hướng MESSGELÄNDE
Xuống trạm SEELHORST

Đến JUGENDZENTRUM

- Xe điện số 19 hướng EMPELDE
Xuống trạm NIESCHLAG



SƠ ĐỒ CHỈ DẪN

Điện thoại liên lạc

Chùa VIÊN GIÁC Tel. 0511 - 864.638
Ev. Jugendzentrum Tel. 0511 - 445.835

Bí chú: Màu tên chỉ đường xe, ký hiệu

- A: Theater Am Aegi
- J: Jugendzentrum
- V: Chùa VIÊN GIÁC

Từ KASSEL
Ausfahrt Messeschnellweg
hướng Laatzen

trong số này

in dieser Ausgabe

Thư Tòa Soạn	Trang	01
Cảm nghĩ về Thiên.....		02
Lá Thơ Tịnh Độ.....		05
Việt Nam Phong Sự.....		07
Bắc Du Chôn Vỡ.....		09
Phật Giáo với Mác Xít.....		12
Thơ.....		15
Allgemeine Buddhalehre....		16
Gefangener des Vietcong....		20
Die illustr.Gesch.Buddhas.		23
Das Wunder,wach zu sein....		25
Thơ.....		29
Đường Không Biên Giới.....		30
Chuyện một giòng sông.....		33
Hồn bướm mở tiên.....		35
Nhận Điện.....		38
Vào Hạ.....		40
Ngày gặp lại.....		42
Bên lễ một chuyện.....		45
Đại lễ cúng nghinh.....		46
Trang Giáo Lý GĐPT.....		51
Đạo Phật đi vào cuộc đời..		54
Trang thiếu nhi.....		56
Thoát vòng tục lụy.....		60
Tôi đi học tập cái tạo.....		65
Việt Nam 10 năm		68
Tin tức.....		70
Thời sự Thế Giới.....		72
Phúng Danh quý Đạo Hữu...		79



Thư tòa soạn

Sau mùa Phật Đản năm nay chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng, Ni nhiều nơi có tổ chức An Cư Kiết Hạ hoặc Cảm túc tu hành để nghiêm trì giới luật nhằm sách tấn cho nhau trên bước đường truyền đạo và hành đạo tại xứ người.

Sau hơn 10 năm Phật Giáo Việt Nam có mặt tại ngoại quốc. Trong thời gian đầu phải lo tổ chức thành từng Hội, từng Đoàn thể để thích hợp với đường lối hoạt động của các Hội địa phương. Sau giai đoạn này, các tổ chức Phật Giáo tại Hải Ngoại cũng thịnh chư Tăng về trú xứ. Thời gian kế tiếp là việc xây dựng cơ sở - hoặc tạo mãi - hoặc tạm thuê, để cho Phật Tử có nơi chôn lể bái nguyện cầu. Giai đoạn đó bây giờ đã tạm yên và kể từ nay trở đi việc tu học Phật Pháp của Phật Tử tại ngoại quốc phải được đưa lên hàng đầu. Vì người Phật Tử có hiểu đạo mới duy trì đạo được lâu dài. Ngược lại chỉ làm hại đạo mà thôi, chứ không có ích lợi gì; mặc dầu phải tốn mồ hôi và tinh thần trong khi phụng sự đạo.

Cũng vì mong mỗi thực hành được lời dạy của chư tôn là : "Tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức", nên năm nay chúng tôi định "tâm niệm an cư" tại chùa Viên Giác cho đến lễ Vu Lan để tròn lời nguyện ấy. Trong mùa an cư năm nay chúng tôi cũng sẽ tổ chức khóa tu bát quan trai giới cho các Phật Tử tại gia vào những cuối tuần - nhằm khuyến tấn những người ham tu mà chưa có cơ duyên thực hành như người xuất gia được - có cơ hội một ngày một đêm tịnh tu để làm tròn lời nguyện đó.

Ngoài ra chúng tôi cũng dự định tổ chức khóa giáo lý căn bản cho các Phật Tử từ 22 đến 28 tháng 7 năm 1985 tại chùa để Phật Tử chúng ta học hỏi và thực hành những điều căn bản của người Phật Tử được trọn vẹn.

Cũng như mùa an cư năm trước, chúng tôi mong mỗi quý vị thiện hữu tri thức, quý Thiện Nam Tín Nữ Phật Tử xa gần hỗ trợ cho chúng tôi trên nhiều bình diện để Phật Pháp càng ngày càng được xiên dương nơi xứ này.

Nguyện cầu thế giới hòa bình như sinh an lạc.

NAM MÔ THƯỜNG TỊNH TÂM BỔ TÁT MA HA TÁT.

CHỦ TRƯỞNG: Thích Như Điển
Herausgeber

KỸ THUẬT: Tịnh Chơn
Lay out

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA:
Mitwirkung von
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Viet Nam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA SOẠN: Pagode VIÊN GIÁC
Redaktion

Trung tâm Văn Hóa Phật Giáo VN
Vietnam, Buddh. Kulturzentrum

EICHELKAMPSTR. 35a, 3000 HANNOVER 81
Tel. 0511-864638

VIÊN GIÁC

Cảm nghĩ về THIỆN ĐỒN NGỘ

Trích tập "NGUỒN THIÊN NHƯ HUYỀN"

(Tiếp theo)

4/ VỀ 6 VỊ TỔ CỦA NGÀNH THIÊN ĐỒN NGỘ ĐÔNG ĐỘ, TỪ NGÀI BỒ ĐỀ ĐẠT MA ĐẾN NGÀI HUỆ NẮNG

Trên đại thế, kẻ viết trộm nghĩ rằng 6 bậc này cũng đều là những bậc siêu xuất, và mức độ KIẾN TÁNH cũng CHUNG NHẬP PHÁP THÂN cũng tương tự như những vị Tổ của ngành Thiên Tây Trúc. Nghĩa là cũng rải rác từ Hiệntiền địa, Viên hành địa, Bất động địa và Thiên huệ địa...

Cũng có thể rằng trong 6 bậc độ, có 1, 2 vị Đại Bồ Tát ở mức độ cao hơn nữa, thì hiện ứng thân, nơi nhân thế để chỉ đường mách lối... Vì ở mỗi khúc quanh tâm linh quan hệ của một tập thể nhân loại, vẫn thường có nhệ vụ thì hiện như vậy. Nhưng tuy các ngài là bậc thật cao, các ngài cũng chỉ thị hiện để giảng dạy một mức độ giáo lý phù hợp với căn cơ của đa số lúc đương thời mà thôi.

Đối với 6 bậc này, thì có thể rằng những lời dạy của các ngài thật là siêu tuyệt về LÝ, nhưng về SỰ, thì chưa chắc sự chứng nhập của các ngài đã được siêu tuyệt hoàn toàn như một Bậc Như Lai... Tỷ dụ như khi ngài Đạt Ma dạy rằng: "Đối với ta, Thiên chỉ đạt được khi nào THẤY được Phật tánh của chính mình... Và việc lãnh hội được Pháp thân là việc của ĐỨC TÍN tuyệt đối, không pha lẫn với bóng tối của ngờ vực...". Đó là lời dạy về LÝ, nhưng về SỰ, thì có thể rằng sự Thấy Phật tánh của ngài cũng chưa được hoàn toàn rõ ràng như một bậc Như Lai. Khi chuyên sang ngành Thiên Đông Độ này,

thì các tông phong, các cách thức truyền dạy điêm hóa càng ngày càng, trở thành đa dạng phiền toái, để phù hợp với căn cơ đa dạng của nhiều người... Tỷ dụ như ngài Đạt Ma thì thường nói đến VÔ TÂM hay VÔ THỨC, rồi đến ngài Huệ Năng lại nói đến VÔ NIỆM. Nhưng tuy những danh từ có khác nhau, hoặc phương thức điêm hóa có sai biệt, còn đương tiên tu vẫn chỉ là: lìa các thứ Tướng, gột các thứ vọng Tình, gột các thứ vọng Tướng, gột các thứ vọng Kiến, để LOT được, vào nơi Không hải của Tầng thức sở năng biến tức Hiện thức (nghĩa là Thức đã hiện tướng), rồi gột nốt những phần vọng vi tế chấp pháp của Thức, này để CHUYỂN nỗ thành Chân thức, tức là Thức hay Quang minh vô tướng mao, tức là Diệu Tâm...

Sở dĩ kẻ viết trộm nghĩ như trên, là vì những lý do sau đây :

a/ Nhà Thiên thường hay dùng lối nhìn Đôn, lối nhìn BẤT NHI, rồi dùng cái LÝ Bất nhị ấy để đoạt SỰ, tức là lướt qua cái thế giới sai biệt của SỰ, vượt qua những thứ bậc tiên tu của những người mà căn cơ chưa đạt nổi bình diện Bất nhị.

Tỷ dụ như khi ngài Huệ Năng nói tới Tịnh Độ thì ngài nói theo lối Bất nhị ngay, tức là Di Đà tự tánh và Duy Tâm Tịnh độ... Trong khi đối với tối đại đa số căn cơ chúng sanh, thì vẫn còn sống trong thế giới sai biệt, vẫn còn thấy có đây có kia, chưa hiểu được sâu cái lý độ Tâm ảnh hiện không thế nghĩ bàn... nên vẫn có một Đức A Di Đà thực sự nơi phía mặt trời lặn để cầu xin tiếp dẫn, cũng như vẫn có một Cực lạc quốc thực sự để vắng sanh...

Lối nhìn dùng LÝ Bất nhị để đoạt SỰ này, thì ngay trong các kinh, cũng đôi khi được dùng đến... Tỷ dụ như trong kinh Hoa Nghiêm, phạm Thập địa, thì từ Sơ địa đến đệ ngũ địa, địa nào cũng hầu như có thể đạt được vô sanh. Nhưng đó chỉ là nói về LÝ thôi... Còn như về SỰ, thì phải tới đệ thất địa, mới chứng được Quảng minh Vô sanh pháp nhân, tức là nhìn thấy những quang minh HIỆN TƯỚNG của cái Bản thể Vô sanh. Rồi tới địa thứ 8, mới chứng nhập được Vô sanh pháp nhân...

Nên cần phải lưu tâm tới LÝ và SỰ, mới có thể đỡ lằm lằm về những lời dạy của các vị Tổ Thiên được.

b/ Nhà Thiên thường ưa thích lối nói. Cùng tuyệt, Đốt ngốt và Bí ẩn, mà chỉ có nhệ người trong cuộc, một khi tâm thức đã chín mùi và TƯỚNG ỨNG với nhau, mới có thể dễ lãnh hội ngay được mà thôi.

Tuy nhiên, để làm sáng tỏ thêm ít nhiều về các phương thức điêm hóa của các ngài, cũng

mức độ giải ngộ hoặc chứng ngộ của vị đê tử, ta có thể lấy mấy trường hợp tỷ dụ như sau:

Tỷ dụ như ngài Huệ Khả. Ngài thừa với ngài Đạt Ma:

- Tâm con chưa được an. Xin thầy AN TÂM cho.
- Người đem tâm người ra đây để Ta an cho.
- ... Bạch thầy, con tìm kiếm mãi mà không thấy tâm con đâu.
- Thế là Ta đã an tâm cho người rồi đó... "

Lúc đó, những ngữ lục nhà Thiên bình luận rằng: "Vào giây khắc đó, NIỀM CỐ LIÊU Bao trùm nơi vòm núi Thiệu Thất, và chẳng có mặt nào nơi Thiệu Lâm Tư cả... "

Như thế là ý nghĩa như thế nào ?

Nếu hiểu cái diễn trình của tâm thức trên con đường Thiên quán, nghĩa là ngày càng LỘT SAU vào những màn sương mù mỗi lúc mỗi VĨ TẾ của Thức biến, thì những diễn biến tâm linh trên đây của ngài Huệ Khả cũng không đến nỗi khô héo cho lắm.



Ngài vốn là một bậc thiên tư hơn người, từ lâu đã khắc khoải, đã cố gắng văn tự tu nhiều và tu tập ráo riết Thiên quán. Để cố gắng làm bật những Thọ âm hư minh, làm bật những tâm tướng dung thông, muốn làm tiêu sắc âm của căn thân vào hư không, và cũng muốn cho thủng cái màn sương mù u ám của hành âm chấp ngã. Tức là muốn tiêu dung những vọng tình, vọng tướng cùng vọng kiến... Những công phu chưa được hoàn mãn, nên tâm thức còn chấp chờn lặt lay, có lúc thấy như vọng tướng bật hết, nhưng rồi lại chấp chờn hiện ra.

Rồi tới khi ngài Đạt Ma dạy: "Người hãy đem tâm ra đây... ", thì lời nói ấy tác động mãnh liệt vào cái diễn trình chuyển hiện thông thường của tâm thức ngài, và tạo nên 1 tình trạng khẩn thiết... Rồi do công phu tự lực tu tập từ trước của ngài, do lòng khẩn thiết giữa lúc đó, và do sức gia trì của những ba động tâm lực của ngài Đạt Ma... những vọng tướng kiến cố hoặc hư minh hay dung thông bỗng nhiên bật hết, và ngay cái màn sương mù u ám của hành âm cũng bị chọc thủng, nên quay đi quay lại, ngài không thấy cái Tâm đâu hết

Vì cái tâm nó vốn là RÕNG KHÔNG... và ngài lọt được vào miền Tĩnh lặng nơi Không hải của Tầng thức sơ năng biến. Và nơi đây, chỉ toàn là những quang minh quá hư vô vi tế, không còn một bóng dáng của tâm tướng thô kệch hay trần cảnh, vì trần cảnh nào cũng chỉ là do cái Tâm rỗng không ấy nó ONG ANH và ảnh hiện không thể nghĩ bàn tùy theo sức chiêu cảm của những chủng tử nghiệp lực nổ xoe ra mà thôi...

Tức là ngài LỘT được vào Tầng thức (hay Vô thức), vào được Không tam muội, thành tựu Không quán. Nên tâm tạm gọi là được AN, vì hết vọng tướng Tho...

Rồi một thời gian sau, ngài lại trình thầy:
- Tâm con đã buông hết muôn duyên rồi !
- Cần thận, hãy cần thận... Chớ rơi vào đoạn diệt.

Như thế là ngài Đạt Ma muốn dạy gì ? Muốn dạy rằng: "Hãy cần thận, chớ rơi vào cái RÕNG không vô ký. Chớ rơi vào cái bệnh Triền không của hàng Định tánh Thanh văn, cũng như chớ rơi vào cái kiến chấp hư vô đoạn diệt của ngoại đạo... Phải hiểu rằng cái Tâm ấy tuy có vẻ rỗng không, nhưng cái rỗng không ấy lại cực kỳ màu nhiệm. Trong tất cả thế gian này, tuyệt đối không có một cái gì cả, DUY CHỈ CÓ MỘT CÁI ĐO thôi. Nó làm nền tảng cho tất cả, làm huyền hiện nên tất cả. Nhưng nếu ông khởi tâm cho NÔ là có, hoặc cho nÔ là không, thì vẫn còn một hàng rào và ông chưa chứng nhập được nó.

Vậy thì nay, trên cái Biển không tịch đó, ông phải khởi GIẢ QUÁN, phải khởi ĐẠI BÍ TÂM, trải nó trên tất cả các duyên để độ sanh, rồi đi lần vào TRUNG ĐẠO SONG QUÁN... thì mới nhập pháp giới đến cùng tốt được, và nhập cái Tâm đó đến cùng tốt... "

Tức là ngài dạy phải khởi Giả quán, Đại bí tâm và Trung quán...

Nhưng ngài Huệ Khả, vốn là một bậc siêu xuất nên đáp rằng:

- Con chẳng rơi vào đoạn diệt.
- Lấy gì làm tin chắc như vậy ?
- Do cái biết tự nhiên vậy, còn nói ra thì chẳng nói được.
- Đó là chỗ bí quyết TÂM TRUYỀN của Chư Phật người chớ nên ngờ gì hết...

Nghĩa là: ngài Huệ Khả đã biết đi vào Giả quán rồi, và đi vào Trung quán rồi, và đã trực nhận được mấy phần Pháp thân rồi... Vì nhận thấy rồi, nhìn thấy mấy phần rồi nên rõ ràng tự biết, như người uống nước nóng lạnh tự biết, còn dùng ngôn ngữ mà nói ra thì chẳng được... Nên ngài Đạt Ma rất hài lòng, và cần

dẫn thêm rằng: "Áy chính cái đó nó là Thật tướng duy nhất, là cái Thực tại cuối cùng duy nhất, là cái Biến tinh lực uyển nguyên cội nguồn của pháp giới... Và mỗi khi Chư Phật truyền tâm ấn, thì các Ngài dùng ngay Thần lực của Biến Tâm đó để nâng tâm thức kẻ đệ tử tới mức tương ứng, có thể trực nhận ngay được một phần cái sức mẫu nhiệm của Tâm ấy... Vậy chớ nên nghi ngờ gì hết...".

Rồi tới khi ngài Đạt Ma sắp thị hiện thị tịch, ngài bảo các môn đệ:

- Giờ ta trở về sắp đến. Vậy các người nên nói chỗ sở đắc của mình.

Có ngài Đạo Phó bước ra thưa:

- Theo chỗ thấy của con, chẳng chấp văn tự, chẳng lìa văn tự, đây là dụng của Đạo... Trình bày như vậy, tức là ngài đã hiểu được cái Lý của Trung đạo, Lý Bất nhị của Bát nhã hiểu rằng Diệu Tâm chẳng rơi vào có không, chẳng phải là tướng nhưng cũng chẳng lìa tướng... Nhưng chắc rằng ngài mới chỉ hiểu về Lý thôi, còn trên Sự, thì chưa thể hiện được mấy nổi. Cũng tương tự như bên tông Thiên thai nói về Lục tức Phật.. và đây mới chỉ là mức độ Lý tức Phật hay Danh tự tức Phật, chưa bước tới Quán hạnh tức Phật hoặc Tướng tự giác tức Phật... Nên ngài Đạt Ma mới phẩm bình rằng: "Người mới được phân da của ta...".

Đến lượt bà sư ni Tổng trì bước ra thưa:

- Chỗ hiểu của con, cũng như Tổ A Nan, được thấy cõi nước Phật A Xúc, chỉ được THẤY MỘT LẦN, không còn thấy lại...

Có nghĩa là: vị này đương đi trên lộ trình tứ Không quán để lọt vào nơi Không hải của Tầng thức sơ năng biến, đã tiến bước khá xa tới chỗ ngưỡng cửa mấp mé (tức là tới Mạn sương mù của Hành âm), nhưng chưa lọt vào Tầng thức một cách thông dong và thường trực được... Riêng chỉ có một lần, trong khoảng khắc xuất thần nhập hóa vào sâu, ngài đã lọt được vào Tầng thức, mở được Tâm nhãn tịnh diệu, nên nhìn thấy cõi nước Bất động, của Phật A Xúc ở phương đông... Nhưng chỉ được một lần ấy thôi, sau này muốn thấy lại cũng chưa được... Cũng tương tự như ngài A Nan xưa kia được nhìn thấy một lần cõi Phật ấy.

... Nhưng cần ghi thêm rằng: trên thực sự, vị hạnh giả khi tu lọt được vào Tầng thức, thì mở được Tâm nhãn tịnh diệu, được 6 căn rộng lạng, nhưng thường là chỉ nhìn thấy một cõi Đai thiên của mình mà thôi. Trong lúc đầu, chưa thể nhìn thấy những cõi Phật khác được... Nếu nhìn thấy được, thì không phải là do tâm lực của chính mình, mà là do SỨC GIATRÌ của Thần lực... Cũng như ngài A Nan xưa kia là do sức giá trị của Phật hay của ngài Duy Ma Cật mới nhìn thấy được... Trong trường hợp bà sư ni Tổng trì, chắc là do sức giatrì

của chính ngài Đạt Ma... nên ngài Đạt Ma mới phẩm bình rằng: "Người đã được phân thịt của ta".

Đến lượt ngài Đạo Dục bước ra thưa:

- Bốn đại vốn KHÔNG, 5 âm chẳng có, chỗ THẤY của con là không một pháp có thể được. Lời nói này có nghĩa rõ rệt là: ngài đã thành tựu Không quán, lọt được vào nơi Không hải của Tầng thức sơ năng biến, và nhìn thấy rõ ràng các đại và âm đều được diệt nên bởi những quang minh hư vô vi tế của Thức sơ năng biến.

Nhưng ngài chỉ mới thành tựu Không quán thôi chưa bước sâu vào Giả quán cùng Trung quán. Nên ngài Đạt Ma phẩm bình: "Người đã được phân xương của ta...".

Đến lượt ngài Huệ Khả bước ra, đánh lễ rồi lui lại đứng im lặng... Ngài Đạt Ma khen rằng: "Người đã được phân tủy của ta..." Tức là ngài Huệ Khả đã đi sâu vào Trung đạo song chiếu, và chứng được mấy phần Pháp thân rồi. Đã bước vào bình diện Bất tư nghi, thì làm sao mà bàn luận nói năng được... ?!

(Còn tiếp)

thơ



SƠN SẮT MỘT NIÊM

Xuân đã về, giang tay ra đón,
Muốn cùng Xuân hưởng trọn giờ vui.
Hiếu rằng vật đổi sao rời,
Lớp lang xoay chuyển, tuông đời đó thôi !

Cuộc tang hải bày rồi lại xóa,
Cứng vòng tay Tạo hóa đất bày.
Mặc người khóc muốn thương vay,
Mặc ai lẩn lóc đọa đầy xác thân.

Chôn phong trần chôn chân, lấm gót,
Mai bon chen thân xác rã rã.
Nào ai chằm dằm trong mé
Sống đời vui rập ề chế những ai ?

Chờ mai sáng, đêm dài, cũng hết,
Anh Dường lên xóa bớt thương đau
Người về, kẻ trước người sau,
Xả gì cách núi, nhíp cầu ngàn đời ?

Nơi quê nhà chung đời no ấm,
Gột bụi đường, rửa lấm phong sương.
Vui cùng gió núi trắng vườn,
Tứ nay quê Mẹ một niêm sắt son !

THANH NGUYỄN

Lá thơ Tịnh Độ

ẤN QUANG ĐẠI SƯ

THƠ ĐÁP Pháp Hải Đại Sư

Hơn mười năm nay, toạ hạ tìm thấy học đạo để mưu sự lợi ích cho mình và người đó là điều đáng khen ngợi. Nay lại buông bỏ muôn duyên, một lòng niệm Phật, lấy quả giác làm nhân địa tu hành, có thể sẽ thân chúng tam muội và chiếm được phẩm cao. Nếu toạ hạ phát lòng quả quyết thì sự mong cầu tất nhiên thành tựu. Nhưng người đời niệm Phật tuy nhiều, song chúng tam muội rất ít, vì chưa buông được muôn duyên, chuyên giữ một niệm, nên tâm cùng Phật khó dung hợp nhau. Toạ hạ đã thiết thật giữ sạch thân tâm, lẽ nào lại không có chỗ sớ đặc. Nhưng trong thơ về mấy điểm: "tỏ lòng, thấy tánh, thoát ly sự sống chết và bằng cứ chúng đạo đến tay", cần phải đôi chút phân biệt.

Nếu tu theo giáo lý thông thường, dù được tỏ lòng thấy tánh, cũng còn cách xa với sự thoát ly sống chết luân hồi, vì cảnh giới ấy thuộc về ngộ chứ không phải chúng. Người đời nay ngộ đạo còn rất ít, huống nữa là chúng ư? Chúng đạo thì hoặc nghiệp mới hết sạch, gốc sanh tử đã dứt, không còn cảm quả luân hồi. Bạc Tu đã hoàn bảy lần sanh lên trời, bảy lần trở lại nhơn gian, mới tiêu hết hai món hoặc kiến, tư, chúng quả A La Hán. Ngài Thiên Thai thị hiện ở ngũ phẩm, ngài Nam Nhạc ở ngôi thập tín; các bậc đại sĩ ấy còn ẩn thật đức của mình, tự bảo chỉ được địa vị nội, ngoại phẩm, thì đâu phải dễ dàng khi muốn nói chúng đạo? Song, đây là ước theo giáo lý thông thường để luận sự khó khăn về chúng đạo trng hiện đời. Nếu cứ theo môn Tịnh độ là pháp đặc biệt của đức Như Lai lập ra, thì trên từ bậc đẳng giác dưới đến hàng tối năng A Tỳ, nhưđủ tín nguyện, đều được nương sức tu của Phật sanh về Cực Lạc. Khi đã vắng sanh, tất sự tỏ ngộ cùng chúng đạo dễ dàng như lượn cỏ. Một điều hơi khác, toạ hạ chuyên tâm niệm Phật,



không đề cập đến sự vắng sanh trong lúc lâm chung, lại nói có thể nắm chắc bằng cứ chúng đạo. Nói rằng chúng đạo cũng được, sao lại bảo bằng cứ đến tay? Nếu bằng cứ đến tay, thì không cần luận, chẳng như không đến mới luận làm sao? Xét qua ý tứ trong lời nói ấy, dường như tỏ hạ chỉ niệm Phật suông, không phát lòng tín nguyện cầu sanh Cực Lạc. Đó là lỗi dùng sự niệm Phật làm cầu thoát đầu của nhà tu thiền, không đúng với tông chỉ tín nguyện hanh trong môn Tịnh độ. Niệm Phật không tín nguyện so với phép tu thiền tham cầu thoát đầu tuy công đức lớn hơn, nhưng nếu hoặc nghiệp vẫn còn, tất không được giải thoát. Lại bởi không tín nguyện, nên không thể nương nhờ sức Phật tiếp độ, vẫn là pháp môn tự lực thông thường, rất khó chúng đạo. Chớ cho sự tín nguyện cầu sanh là thấp kém, vì trên hội Hoa Nghiêm, hai chúng trong cõi Hoa Tạng đều dùng mười đại nguyện vương để hồi hướng vắng sanh. Hơn nữa, các bậc Bồ Tát, Tổ Sư trong tông Tịnh độ đều bảo phải phát lòng tín nguyện cầu sanh Cực Lạc. Sao tỏ hạ lại lập riêng môn đỉnh không theo thành quy của Phật, Tổ như thế? Và, người đã suốt tháng, suốt năm, suốt đời niệm Phật, đâu nên không tu hanh lễ kính? Trong mười đại nguyện vương, lễ kính đứng đầu, tỏ hạ bỏ việc gì còn có thể được, quyết không nên bỏ sự lễ Phật. Nếu chẳng lễ Phật chắc khó cảm thông, vì lẽ thân ưa an ổn, tất thiếu trợ duyên để triển đạt hết lòng thành. Theo phép chuyên tu của ngài Thiên đạo thì thân chuyên lễ, miệng chuyên xưng, ý chuyên niệm, niệm cùng cực tự nhiên ngoài tâm không Phật, tâm Phật như nhau.

Sự chúng đạo ấy, các lỗi tu chúng về tự lực không thể sánh kịp. Về việc này, người xưa đã thí dụ như tên dân hèn kém nương bánh xe

bầu của Luân Vương, một ngày có thể dạo khắp bốn châu lớn. Vậy tòa hạ không nên đem pháp môn Niệm Phật rất đặc biệt, tu theo đường lối tự lực về quán hạnh thông thường. An Quang tuy hèn ngu, thật chẳng dám hứa nhận việc ấy. Nếu tòa hạ có thể dùng lòng trong sạch không nhiễm mây trần, phát ba tâm mà niệm Phật, thì hiện đời sẽ thân chúng ta mỗi, sau khi mạng chung liền sanh về thượng phẩm. Như thế, An Quang xin vòng tay trước để chúc mừng.

Kẻ ngu ngàn việc, dùng được một điều, mong tòa hạ xét lại.



THƠ ĐÁP CƯ SĨ Hoàng Hàm Chỉ

Tiếp được thơ, không xiết vui mừng! Tôn phu nhơn kiếp trước có nhiều căn lành, nên mới cảm đến các hạ giúp cho được vãng sanh, và bao con cháu trong nhà vì người niệm Phật lâu ngày để truy tiền. Như thế chẳng những người chết được lợi ích, mà bao nhiêu kẻ trợ duyên cũng trồng sâu căn lành. Ấy mới gọi là thật lòng thương xót, khác hơn tập quán mê lầm của người đời, khi thân nhơn bất hạnh liền sát sanh để cúng tế, khiến cho vong linh kẻ chết bị câu trệ nơi u đồ. Việc của Tôn phu nhơn như thế là ven toản, nhưng còn Thái phu nhơn tuổi đã tám mươi ba, các hạ nên khuyên người sanh lòng tín nguyện niệm Phật. Song với người tuổi đã cao, sự tu hành lại đang ở vào bước đầu, năng lực của thân và tâm đều kém yếu, sợ e không thể niệm được trọn ngày. Trước kia, tôi muốn đặt ra pháp thức để trợ niệm trong lúc hiện tiền cho những người như thế, nhưng nghĩ mãi chưa được. Một hôm, nhân thấy quan Trần thủ Vương Duyệt Sơn đem mẹ và quyền thuộc đồng đạo lên núi để chiêm bái, tôi bỗng tìm được một cách trợ niệm rất hay. Phương pháp ấy tôi đã lược thuật cho Vương trần thu nay cũng xin vì các hạ tỏ bày :

Quyển thuộc của các hạ, về phần nam đều có chúc nghiệp riêng, về phần nữ như dâu, con gái cho đến kẻ như mẫu thì không việc chi cần yếu lắm. Các hạ nên bảo mấy người ấy thay nhau ở bên Thái phu nhơn, cao tiếng niệm Phật mỗi phiên độ nửa giờ. Mỗi ngày cứ luân phiên như thế đừng cho tiếng niệm hờ dứt. Thái phu nhơn có thể niệm theo vẫn tốt, bằng không

chỉ khuyên người nhiếp tâm nghe kỹ, thì cũng được thưởng không rời Phật. Những người trợ niệm chẳng mấy gì phí sức, bởi mỗi ngày bất quá chỉ một đôi phiên là nhiều, lại gieo được nhân lành giải thoát nữa. Các hạ nên môn phương pháp ấy để làm tròn hiệu đạo, dù Thái phu nhơn thọ hơn trăm tuổi, cũng cứ giữ tiếp tục y như thế, thì sự lợi ích không thể nghĩ bàn. Và, khi gặp những người có tín tâm môn thành tựu sự vãng sanh cho cha mẹ đều nên đem cách thức này chỉ báo. Các hạ nể rơn rảng vì việc quốc chánh, không thể đình thời niệm giúp, nhưng nếu có lúc nào rỗi rảnh, cũng nên niệm một phiên để nêu gương, khiến cho con cháu tinh tấn vui mừng.

Theo ý tôi, làm như thế có nhiều tiện lợi. Nên đem phương pháp này viết thành một bài phụ vào đoạn cuối của quyển Văn Sao, để cho những người có lòng báo hiếu không đến đời luống than cầu: "Muốn trả ơn sâu, trời cao không cùng!"



(Còn tiếp)

Cảm tạ

Thành thật cảm tạ các cựu quân nhân: SĐ5KQ SĐ3KQ, SĐ4KQ ở Hải Ngoại California Hoa Kỳ Canada, Pháp, Bồ Đào Nha, Thụy Sĩ, Tây Đức và Việt Nam có thư chia buồn đến chúng tôi, khi hay tin thân phụ tôi từ trần lúc 12 giờ 30 trưa ngày 17 tháng 4 năm 1985 tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương Sài Gòn, lễ hóa táng tại An Dương Địa Phú Lâm ngày 19-04-1985 tại Sài Gòn.

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ Quý Đại Đức chùa An Quang, Nghiệp Đoàn, Xí nghiệp Tổ Hợp các nhân viên hội đoàn, viện bảo chế OPV cùng các nhân viên, quý ông, quý bác chủ đồng nghiệp của thân phụ chúng tôi, cùng họ hàng hai bên đã tiễn đưa thân phụ chúng tôi :

HUYỀN KIẾN,

Pháp danh QUẢNG TRƯỞNG
Thọ 66 tuổi

đến nơi hỏa táng tại An Dương Địa Phật Học Viện Huệ Nghiêm. Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót. Xin Quý vị niệm tình hỷ thú cho.

TM. Bà Quả phụ Nguyễn Thị Khiêm cùng các con và con: Huỳnh Minh Toán (T. Đức)



Việt Nam phong sử

Nguyễn văn Mại - Bản dịch của Tạ Quang Phát - Học giả Mặc Khách sưu lục

(Kỳ 26)
CHƯƠNG 92

*Tiếng ai than khóc ní non ?
Là em chú lính trèo hòn Cù Mông.*

Thơ phong sử này thuộc phú.
Núi Cù Mông ở phía bắc huyện Đông Xuân tỉnh Phú Yên, phân nửa trái núi về phía bắc thuộc ranh giới huyện Tuy Phúc, tỉnh Bình Định, trên núi hãy còn diêm canh Bình Phú, phía tây có núi Nhuê Sơn, phía đông có núi Hùng Sơn, phía bắc có núi Quy Sơn, phía nam có núi Cô Sơn, ngọn núi trùng trùng điệp điệp hiểm yếu hơn hết.

Lúc anh em Tây Sơn khởi binh, Nguyễn văn Nhạc chiếm cứ trung ương. Nguyễn văn Huệ dẫn quân chiếm cứ Bắc hà, Nguyễn văn Lữ khởi binh chiếm cứ trong Nam.

Từ Thuận Hóa, Quảng Nam trở về Nam, nhà Tây Sơn tuyên quân đốc thúc tập nhân dân làm hộ tịch, mỗi người được cấp cho một tấm thẻ bài và thu hết vào sở lính.
Lúc ấy kẻ làm lính theo phục dịch than oán, cho nên làm ra câu phong dao này.

Này, Nguyễn văn Nhạc là một viên biện lại, thừa thời quật khởi, không lo nghĩ sức dưỡng nhân lực lại đánh giặc ở miền Nam và miền Bắc cho cùng kiệt binh lực, không biết được thiên hạ là do ở việc được lòng người.

Câu phong dao này, vịnh lời người vợ lính ở Phú Yên, mà có thể biết trước rằng nhà Tây Sơn tồn tại chẳng lâu. Trời khiến nhà Tây Sơn lửa cá xuống vực, lửa chìm vào lùm cho triều

Nguyễn ta bắt đẫy chăng ?

CHƯƠNG 93

*Đô đốc tam thiên đô đốc
Chỉ huy bát vạn chỉ huy
Trung úy Vệ úy chẳng kể làm chi
Cai đội Phó đội lấy tầu mà chờ.*

Thơ phong sử này thuộc phú.
Trong thời Tây Sơn, Nhà Tây Sơn dùng binh đánh giặc ở Nam và ở Bắc, thu hết tiền của thiên hạ, lại cho dân lấy tiền mua tước quan, thậm chí người có công, ngoài việc phong có thực tước, lại cấp cho những đạo sắc chừa trống chỗ diên tên họ để họ đem bán lấy tiền cho nên có câu ca dao :

*Thập quan hầu (mười quan được tước hầu)
Ngũ quan bá (năm quan được tước bá)*

Đô đốc Chỉ huy Trung úy Vệ úy đâu là cấp bậc võ quan.

Cấp bậc quan chức lộn xộn đến lúc ấy thì cùng cực. Cho nên người ta đều chỉ việc dòm bài xích.

Có câu ngạn ngữ:

*Mười quan thì dặng tước hầu,
Năm quan tước bá, ai hầu thua ai ?*

CHƯƠNG 94

Rủ nhau đi gánh nước thuyền,
Quang dứt chình vỡ gánh liền xuống sông.

Thơ phong sử này thuộc tý.
Quang là đóng làm băng dầy(mây) để gánh.
Chình là cái vò bằng đất.
Gánh là cây đòn gánh bằng tre.
Câu phong dao này cũng là nói về nhà Tây Sơn.

Sau khi nhà Tây Sơn dắc chí, bạc hiền sĩ khê
vui được dùng, thấy người ta xu phụ theo quyền
thê cho nên lấy việc gánh nước mà ví sánh .

Nói Tây Sơn là một tên tiêu tốt thua bạc ,
lấn vượt lên chiếm lấy giang sơn, nắm xoay
quyền bính một thời, nhưng ngọn núi băng nước
đá thì không thể dựa vào được mà làm trọng.
Những người còn có thể bàn điều hệ trọng
việc nước việc quân cho nhà Tây Sơn đều là
những tên nô lệ gánh nước không công.

Mặt trời đã đứng ngo rồi thì há lại có cái
lẽ ở mãi giữa trời được sao ?

Quang ám chỉ vua Quang Trung.
Chình ám chỉ Nguyễn Hữu Chình.
Gánh ám chỉ vua Cảnh Thịnh nhà Tây Sơn.
Nguyễn Huệ ở Thăng Long lấy hiệu là Bắc Bình
Vương.

Khi quân Thanh sang đánh ở Bắc Hà, Nguyễn Huệ
tứ tôn làm Hoàng đế lấy hiệu là Quang Trung.
Vua Quang Trung mất, truyền ngôi đến Quang
Toán. Quang Toán tức vị, cải nguyên là Cảnh
Thịnh.

Câu phong dao này cũng là lời sấm nói về nhà
Tây Sơn sắp mất.

Tứ trên Nhà Tây Sơn cộng được 7 chương.



CHƯƠNG 95

Măng giang nấu cá ngạnh nguồn,
Đến đây nên phải bán buồn mua vui.

Thơ phong sử này thuộc phú mà hứng lại tý.
Giang(1) là một loại trúc có đốt dài, trồng

ruột mà thẳng, thịt mỏng.
Măng là mọc măng tre, tre non mới lú mọc. Miền
thượng du tỉnh Quảng Trị tre giang mọc rất
nhiều, người ở núi thường lấy kết bè mà ở.

Ngạnh nguồn là loài cá ở khe núi tục gọi là
cá ngạnh, nhiều xương ít thịt, ở ngoài 2 mang
tai có hai miếng xương dài, gọi là ngạnh cá.

Hai châu O, Lý vốn là đất Chiêm Thành. Trong
thời triều nhà Trần, vua Chiêm Thành dâng 2
châu ấy cho nước ta để cưới công chúa Huyền
Trần đem về. Đất ấy thuộc về nhà Trần, đến
triều nhà Lê, đất ấy cũng thuộc vào bản đồ
nước ta, nhưng cũng là để kiềm chế nước Chiêm
Thành mà thôi.

Thái Tổ Gia Du Hoàng Đế triều ta (là Chúa Tiên
Nguyễn Hoàng), sau khi giúp nhà Lê trung hưng
bị họ Trịnh ganh ghét tâu lên vua Lê cho trấn
lãnh vùng đất tứ hai châu O, Lý trở về nam.
Họ Trịnh cũng lợi dụng sự hiểm trở xa xôi
của miền ấy để hại họ Nguyễn.

Sau khi được vào trấn miền ấy, Chúa Nguyễn
Hoàng dựng đô ở doanh Ái Tử thuộc vùng Quảng
Trị, thu phục vô vàn lòng người với nhân sâu
đn dầy.

Nhân dân miền Bắc nhiều người đi theo Chúa
Nguyễn vào đây, lâu lâu chỗ ấy trở thành
đô ấp, cho nên có lời hát như thế.

Nói măng tre ở núi tuy mùi vị không ngon, cá
ở khe núi tuy mùi vị không ngọt, nhưng

Lạc tho' lạc tho',
Viên dắc ngã sở.

(Một đất yên vui, một đất có đạo đức,
Ở đây ta được nơi thích hợp.
Đất đạo đức, đất yên vui,
Là nơi ta đã được nơi thích lòng).

Lạc giao, lạc giao,
Thùy chi vĩnh hảo?

(Một nơi yên vui, một nơi yên vui,
Lại phải vì ai mà gào than mãi?
Nơi an lạc, nơi yên vui,
Vì ai ta sẽ ngậm ngùi gào than?) (2)

Muốn biết mệnh trời ngày nay, hãy nghiệm xét
lòng người lúc bấy giờ.

Chú thích :

- (1) Sách chép sai ra măng.
- (2) Thiên Thạch Thu thuộc phần Ngụy Phong
trong kinh Thi.

(Còn tiếp)

Dịch giả

LÊ HUY THIÊN

BẮC DU CHƠN VÔ



(Tiếp theo)

HỒI THỨ TÁM

Thái Tử Huyền Nguyên chữa vá

Khi ấy đương buổi chiều, quan giữ bảng vào tâu rằng: "Cố Tiều phu Trần Xuân ở núi Võ Đương lạnh băng, tôi đem vào ra mắt thiên nhan". Tịnh Lạc quốc vương truyền chỉ dò vào, Tiều phu Trần Xuân đến sân châu, tung hô xong xá. Tịnh Lạc quốc vương phán hỏi rằng: "Khanh thấy Thái tử hay sao, mà dám lạnh băng?" Trần Xuân quì lạy tâu rằng: "Tôi có thấy một người con trai đi với đạo sĩ vào núi Võ Đương, nên tôi hồ nghi là Thái tử". Tịnh Lạc quốc vương phán rằng: "Như vậy thì khanh dẫn đường, đặt trạm sai chỉ huy Thang Bá, hiệu húy Huỳnh Chung, dẫn năm trăm ngũ lâm quân, vào núi Võ Đương, kiếmặng Thái tử về triều, thì quả hơn trọng thưởng". Trần Xuân tạ ớn. Tịnh Lạc quốc vương sai tướng binh đi theo như lời đã phán.

Nói về Trần Xuân dẫn quan quân vào núi Võ Đương, thấy Thái tử chữa hai cái vá, ngồi trên thạch bàn trờ trờ. Quan quân đồng lạy. Thang Bá, Huỳnh Chung đồng bẩm rằng: "Chúng tôi vưng chỉ, thỉnh Điện hạ về triều". Thái tử làm thinh không nói lại. Thang Bá và Huỳnh Chung áp lại bồng Thái tử, xây nghe gió thổi dưng dưng, tối tăm trời đất đá trên núi lở xuống, cát bay vào con mắt mở không ra. Quan quân hải kính, nhắm mắt chạy về như tên bắn!

Nói qua Tịnh Lạc quốc vương thấy quan quân chạy về xơ xài, liền phán hỏi rằng: "Các khanh gặp Thái tử hay chăng?" Thang Bá, Huỳnh Chung quì lạy tâu rằng: "Chúng tôi đến núi Võ Đương thấy Thái tử ngồi trên bàn thạch. Chúng tôi lạy theo lễ, rước Thái tử không về. Chúng tôi

thấy Thái tử làm thinh, tưng phải tưng quyền áp lại. Chẳng ngờ gió lớn quá, tối tăm trời đất, đá lở cát bay, nên chúng tôi trở về chịu tội". Tịnh Lạc quốc vương phán rằng: "Trẫm miến tội cho các khanh. Bữa sau trẫm bảo Trần Xuân dẫn lộ, tuyên ba ngàn quân ngũ lâm theo bá quan đi rước Thái tử". Thang Bá, Huỳnh Chung đồng tạ ớn.

Bữa sau Bá quan vào núi Võ Đương, thấy Thái tử ngồi trên bàn thạch. Bá quan làm lễ. Thái tử nói: "Nhọc công Bá quan lên núi, chẳng hay thưởng nghị việc chi?" Bá quan bẩm rằng: "Chúng tôi vưng thánh chỉ, rước Thiên tuế về triều". Thái tử nói: "Ta đã xuất gia rồi, lẽ nào bỏ đạo mà về tục?" Bá quan đồng bẩm rằng: "Thiên tuế mới đi tu mà trước đã mang tội bất hiếu. Nếu Thiên tuế theo đạo mà không về thì Hoàng đế nhớ thưởng mà sanh bệnh. Vả lại Hoàng đế tuổi cao tác lớn, một mai châu trời biết ai đứng làm trưởng nam đầu tang tóc chơ, lấy ai kế trị ngôi trời? Chỉ cho khỏi thiên hạ nghị luận rằng: Tử quân bỏ cha quên chúa, không đoái hoài cơ nghiệp tiên hoàng. Như vậy thì Thiên tuế tu chúa thành tiên, mà trước đã thành danh bất hiếu chăng? Chúng tôi trước sau cũng làm tội con Thiên tuế, nên phải bẩm can lời, xin Đông cung xét lại? Thái tử nghe nói động lòng rơi lụy đáp rằng: "Chuyện ấy ta đã hỏi gia sư rồi. Thấy ta nói: "Nội năm nay Phụ vương sẽ sanh đặng 1 trai ngày sau kế vị. Còn số ta không đặng làm vua. Nên phải đi tu cho thành chánh quả. Xin các khanh về tâu lại rằng: Đạo con xin cam chịu tội với cha mẹ, ráng tu cho thành đạo, sau sẽ rước cha mẹ về trời, chớ phân kế vị năm sau sẽ có Đông cung, xin Phụ vương Mẫu hậu đừng ưu phiền mà kém hao long thể. Còn Bá quan đặng trung thì mất hiếu, hưởng chỉ, ta là kẻ xuất gia? Dầu thiên hạ dị nghị thế nào ta cũng phải chịu. Miến các khanh trọn ngay cùng chúa, sau em ta kế vị, các khanh cũng phò hộ cho hết lòng. Chớ phân làm vua trời đã định cho em ta, dầu ta có về triều cũng phải lụy, chỉ bằng tu luyện cho thành tiên, sẽ bảo hộ nhà nước. Thôi, các khanh về tâu lại cho đủ đều". Bá quan thấy Thái tử nói hết lời, không dám làm vô như khi trước, tưng phải tạ tứ lui về, Thái tử cứ ngồi như cũ.

HỒI THỨ CHÍN

Thái tử lánh sắc đi một hồi

Nói về Tịnh Lạc quốc vương làm triều, Bá quan văn võ quì tâu hết các việc Thái tử đã dẫn, Tịnh Lạc quốc vương phán rằng: "Thiệt như lời Thái tử, thì không về cũng chẳng trách chi, các khanh nói thế nào cũng rước không đặng. Song trẫm không chắc sang năm

sanh dạng một trai,ngặt Thái tử quyết lòng xuất gia,dầu đi rước nữa cũng vô ích. Vậy trâm phong cho Trần Xuân làm Tuần Kiêm, và thưởng Bá quan mỗi vị một cân bạc,để coilối hậu nghiệm ra thế nào".Bá quan và Trần Xuân tạ ơn.(Phải phong Trần Xuân làm chức kiem làm mới xứng!)

Thiệt năm sau Thiên Thắng Hoàng hậu có thai sanh dạng một trai,đặt tên là Huyền Hử Thái tử.Vua quan đồng mừng rỡ,mời tịn lời Huyền Ngươn Thái tử nói không sai.Rốt lại sau Huyền Hử Thái tử kê vi.



Nói về Huyền Ngươn Thái tử tu tại núi Võ Dương đá hai mươi năm,ban ngày ngồi trên bàn thạch.Lúc trời nắng,hoặc ban đêmthì vào hang đá ăn mình.

Sau núi ấy có một bà Đương Sơn Thánh mẫu ,ngồi ngẫm nghĩ rằng:"Diệu Lạc Thiên tôn có dẫn mình ở sau núi mà tu hành coi chừng Huyền Ngươn Thái tử luôn thế.Song hai chục năm nay Thái tử chơn tu,không sa mê sắc dục thần thông luyện đả cao.Chi bằng đêm nayta tới thử Thái tử xiêu lòng thì làm vợ chồng cũng xứng đôi,sẽ vầy duyên thần thông, đi đao trong thiên hạ cũng tốt".Nghĩ rồi hóa ra một người mỹ nữ,nhan sắc quả tiên nga .Đời lúc huỳnh hôn đi ngang động kêu rằng : "Sứ phụ ơi! Xin cứu tôi làm phước?" Và kêu và khóc chính ghê.

Lúc này Thái tử đã vào hang đá mà ngồi .Nghe tiếng khóc la,bước ra xem thử.Ngô thấy một người gái tốt,kinh hải hỏi rằng: "Cô ở đâu tới đây trong lúc huỳnh hôn,hãy đi về cho chóng?"Nàng ấy thưa rằng:"Tôi qui ninh (1) mà đi lạc đường,rủi lại thêm trời tối. Xin thầy làm phước,cho tôi tá túc một đêm. Rạng đông tôi sẽ về thăm mẹ tôi,vì nghe tin gia mẫu bệnh nặng".Thái tử nói:"Đây là chỗ tu hành,không có nơi tá túc.Vả lại hang đá nhỏ và hẹp,một mình tôi nằm cũng chật rồi,có chỗ đâu cho cô nghỉ? Lời xưa nói:Nam nữ thọ thọ bất thân.Rất đời con trai con gái đưa vật chi còn lựa nơi mà để,khô dám trao

tay thay.Huông chi là ban đêm,gần nhau sao phải,trời cũng còn sáng,đi cũng thấy đường,xin cô kiem nhà khác mà tá túc,ngày mai sẽ lên đường".Nàng ấy nói:"Thiếp là phân đôn bà con gái,ngủ đêm nhà trần tục sao nên, bởi thầy chơn tu,nên tôi mới dám tá túc. Vả lại tôi có chứng đau bụng,nếu đi xa đêm sống ngủ lạnh,e bình phát thịnh linh.Xin thầy cho tá túc làm phước".Thái tử trở vô động làm lặng,nàng ấy ngồi năn nỉ hoài.

Giây phút nàng ấy rên la rằng:"Trời ơi! Nếu đau bụng đêm nay,thì phải chết!"Rên ban đầu vừa vừa,sau rên lớn lắm.Thái tử ngớ thiệt nghĩ rằng:"Nếu mình để cho nó đêm sống đến đời phát bệnh mà chết,thì thất đức vô cùng!"Túng phải bước ra mà nói rằng:"Thôi, cô vô động mà nghỉ".Nàng ấy ôm bụng,gượng bước vào hang đá nằm ngay.Thái tử ở ngoài trời chịu lạnh.Nàng ấy cứ rên tới,và kêu lớn rằng:"Sứ phụ ơi! Xin cứu mạng tôi làm phước".Thái tử nghe kêu vẫn vẫn bước lại cửa động hỏi rằng "Cô bây giờ bệnh nhe hay chưa?"Nàng ấy khóc và nói rằng:"Tôi lạnh quá chắc là đau bụng phải thêm mai,xin thầy cứu mạng làm ơn!"Thái tử nói:"Không hề chi,cô đứng rên la vô ích, để tôi vát đá lấp cửa động,thì bớt lạnh ,rạng đời mai sẽ kiem thuốc thang". Nàng ấy nói:"Không đặng đâu,hơi đá gần càng lạnh hơn nữa.Xin thầy ngồi ăn miệng hang cho khuất gió,gần hơi người thì ấm hơn".Thái tử thấy năn nỉ hoài,túng phải lại ngồi day lưng vào miệng hang ăn gió.Nàng ấy cứ rên mãi,là lạnh là đau.Thái tử làm thinh không hỏi tới.Nàng ấy nói:"Phải chi thầy cho tôi vào động khi mới tới,có đâu bị lạnh mà phát bệnh này,nay xin thầy làm phước ỉm tôi một đêm, thiệt là ơn cứu tử".Thái tử nói:"Tôi tu hành hai mươi năm nay,chẳng hề gần nữ sắc.Cùng chẳng đã mời phải gần cô,lẽ đâu dám kê dựa". Nàng ấy và rên và khóc,năn nỉ rằng:"Sứ phụ tu hành,hãy cứu dân độ thế,nỡ nào bên lòng chắc dạ, không cứu mạng người!"Cứ nói hoài như vậy .Thái tử thấy cũng thảm,động lòng thương xót hỏi rằng:"Cô thứ nay đau bệnh này uống vật chi mà hết?"Nàng ấy nói:"Bệnh tôi thuốc trị không hết.Khi ở nhà mới ướm đau thì chồng tôi nhận tay trên bụng một hồi liền mạnh , như khi nào đau quá,chồng tôi phải lấy bụng mà dấn ép một hồi mới hết.Nay lỡ đường không ai làm như vậy,nên nó thêm hoài.Phảichithầy lấy lòng từ bi,nhân dùm một đời cái họa may nhẹ bớt,ngày mai dặng thấy mặt mẹ tôi, thì ơn thầy như trời đất".Thái tử nói: "Tôi là người tu luyện,lẽ nào dám động tới mình cô? Thiệt giúp không đặng".Nàng ấy nói:"Cứu đặng một mạng sống,hơn lập bảy cảnh chùa, thầy cũng thương nghe thương biết.Vả lại có kinh có quyền,việc làm phước luân kinh sao đặng,rất đời chị dâu té xuống sông,em chồng còn phải vớt.Huông chi cứu một mạng người, không

phải thầy có lòng tà tây, mà sợ tội lệ. Nếu thầy không ra tay nhận dùm vài cái thì tôi chắc chết mà thôi, tôi chết xuống suối vàng, thầy cũng mắc nợ quả". Thái tử nhen óc cũng phải, cũng chẳng đã sè tay nhận dùm ít cái nâng ấy cứ rên siết la chết hoài. Thái tử nói "Nhận không bớt nhận hoài cũng vô ích". Nàng ấy nói: "Khi mới phát thì hết được, nay đã quá rồi, nên không hiệu. Thầy đã làm ơn thì làm ơn cho trót, xin lên năm sấp trên bụng tôi, một chút chắc phải hết". Thái tử nghe nói lắc đầu than rằng: "Cổ chết thì cô chịu tôi không lẽ làm như vậy". Nói rồi bỏ ra ngoài động than rằng: "Mình bỏ nước lìa nhà xa cha cách mẹ, tu hành hai chục năm nay, không gặp kẻ đồng đạo mà chuyện trò, lại bị oan gia vướng vẩn. Thế ở đây tu cũng không thành, phải bỏ núi này mà đi chỗ khác". Nói rồi đi xuống núi.

Khi ấy Đương Sơn Thánh Mẫu kinh hãi nghĩ rằng: "Mình choc giận Thái tử tức mình bỏ núi này mà đi về trần tục; chắc mình mang tội 10 phần. Bởi Thái tử tu đã hai chục năm, gần thành chánh quả. Nay ta phá cho về tục, thì công tu trước hết rồi. Nếu Diệu Lạc Thiên tôn hay ra, chắc mình phải đoạ! Phải làm thế nào cho Thái tử trở lại mới xong". Nghĩ rồi biến ra một bà già lấy cục đá hóa ra khúc sắt rồi dâng vẩn đi chặn đầu Thái tử.

Nói về Thái tử thừa dịp trăng tỏ nên đi luôn khỏi chốn núi, thấy mặt bà già, cầm khúc sắt mài vào tấm đá. Thái tử lấy làm lạ, đứng coi sững rồi hỏi rằng: "Bà mài sắt làm chi vậy?" Bà ấy nói: "Con cháu nội tôi không kim may áo nên tội phải đi mài sắt cho nên kim". Thái tử cười rằng: "Cục sắt bầy lớn, mài mấy năm thành dạng cây kim, bà đứng làm sự mệt mõi vô ích". Bà ấy nói: "Đã biết lâu lắc lắm, song đã hứa lờ với cháu, không lẽ nuốt lợi. Đá mài mấy ngày rày, không lẽ ngã lòng mà bỏ, nếu bỏ thì uổng công trước không ai bắt đền. Nên phải bền chí dày công, chầy ngày phải nên việc". Thái tử liền bỏ đi luôn.

Đương Sơn Thánh Mẫu thấy Thái tử đi tới, không chịu trở lên non, nên biến hình ông già, dâng vẩn đón đầu cách chừng ba dặm. Ngồi dựa khe cầm dùi đục đá cộp cộp.

Khi ấy Thái tử đi hồi lâu tới đó, ngó thấy lấy làm lạ hỏi rằng: "Ông tuổi tác dường này đục đá làm chi vậy?" Ông ấy trả lời rằng "Tôi già cả, làm ruộng bị hạn hoài nên phải đục đá này cho thông nước khe mà làm ruộng". Thái tử cười rằng: "Vững đá chân vẩn, ông đục chừng nào cho lủng?" Ông già ấy nói rằng: "Lòng bền đã phải lủng, công dày việc phải nên. Tôi đục nó đã cả tháng rồi lẽ nào nghe lời chú ngã lòng mà bỏ? Tôi bền chí cũng có ngày nên việc nếu vì một lời chú mà bản đồ nhi phệ, thì uổng công mệt nhọc bấy lâu". Thái tử nhen óc

ngâm nghĩ: "Mình mới đi một đôi đường, gặp bà già mài sắt, ông già đục đá đều chẳng vì một lời nói mà bỏ công trước. Còn mình tu hành hai mươi năm nay, nghĩ nào gian một đứa đơn bà, mà bỏ công tu trước. Chi bằng trở lại núi tu hành, cho thành chánh quả". Nghĩ rồi liền trở lại.

Khi ấy Đương Sơn Thánh Mẫu thấy Thái tử trở về động cũ, lòng mừng rỡ mười phần. Liên hiện nguyên hình trở về sau núi Võ Đương tu luyện.

Chú thích :

(1) Qui ninh, là con gái có chồng về thăm cha mẹ.

(Còn tiếp)

thơ



THƠ CON TRÂU

Ai ơi! Chớ bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.
Gắng công lao động thật nhiều,
Nhớ Bác và Đảng, trăm chiều đáng cay.

Xưa kia ta bảo trâu cây,
Nước nhà Độc Lập, ta cây hơn trâu.
Xã Hội Chủ Nghĩa đường dài,
Liên Xô làm chủ, chớ hâu Mác-Lê.

Mười năm Độc Lập chính ghê,
Ruộng vườn quản lý mọi nghề tập trung.
Tập Đoàn Lê Duẩn hành hung,
Giết người cướp của, hòa bình dân ơi!

Mười năm máu đổ thây phơi,
Cao Miên xâm chiếm, Lào thời tôm thâu.
Thái, Miên ranh giới địa đầu,
Tấn công tàn sát, chớ hâu thảm thương.

NGUYỄN HIỆP

Phật Giáo

VỚI

Mác Xít

Tác giả : Francis Story
Dịch giả : Trần Quang Thuận
Giới thiệu : T.T. Trí Quang
Nguyên bản : Buddhism answers
the Marxist challenge
(tiếp theo)

TÌN NGUỒN và HOÀI NGHĨ

Sir Peter Mitchell, tiến sĩ khoa học, trong 1 bài thuyết trình về Herbert Spencer (triết gia người Anh 1820-1903, người sáng lập ra triết thuyết tiến hóa luận) đọc tại Đại học đường Oxford năm 1930, đã nhận định sự hũy diệt của chủ nghĩa duy vật khoa học như sau :

"Trong cơ cấu thế giới sinh động vật, 1 phần lớn là hậu quả tất nhiên của những nguyên tắc cơ giới. Nó không đòi hỏi, và cũng không cần tới, lời giải thích cho rằng nó đã được sắp đặt để theo đuổi một sứ mạng nào, mặc dù sự sắp đặt đó có thể gán cho một động nhân siêu nhiên (supernatural agency) hoặc một "nguyên tắc sống" (vital principle) hướng tới mục đích là phát biểu bản ngã của sinh động vật đó.

Nếu cơ cấu đó hoàn toàn thành được một sứ mạng nào đã vạch sẵn, đó là một sự lạ lùng và nếu sứ mạng đó có vẻ độc ác, thì ta ghi nhận với trái tim nặng trĩu chán chường. Nhưng đối sống đầy rẫy những thí dụ về thừa thải vô nghĩa lý... Những chức phận của cơ thể ta, mỗi ngày một nhiều, mới đầu tưởng là hậu quả của một "lực sống" huyền bí nào đó, sự thực chỉ là hậu quả của hoạt động cơ giới (mécanisme) và không tùy thuộc gì nơi ý thức... Duy có điều chắc chắn là chính sự tìm tòi những quá trình sinh hoạt trong giả thiết là chúng có tính cách vật chất, đã mang lại nhiều tiến bộ trong khoa sinh vật học - những tiến bộ làm tăng cường khả năng kiểm soát và tiên đoán của ta về con người. Duy vật chủ nghĩa đã chứng tỏ là một giả thuyết thích hợp nhất của khoa học".

Ta thử phân tích sâu rộng hơn câu phát biểu

trên. Ngoại trừ Phật Giáo, tôn giáo nào khác cũng quan niệm rằng vũ trụ là do một Thượng Đế tạo ra, và tạo ra với một sứ mạng đặc biệt và theo "kế hoạch thần linh" (plan divin). Loại thần học này xác nhận quyền vạn năng (omnipotence) và sự thúc bách muốn sáng tạo (creative urge) của thần linh, và cho rằng cái lực sống của mọi sinh vật chính là một thiên phú, và ý muốn của Thượng Đế đã bằng bạc ngay trong những qui luật thiên nhiên điều khiển vũ trụ, từ những hành tinh lớn nhất xuống tới những cơ thể nhỏ bé nhất. Khoa học, trái lại khi khảo sát bản thể của vũ trụ theo một quan điểm thực dụng hoặc duy vật thì không tìm thấy một dấu vết gì chứng tỏ là có một ý muốn của Thượng Đế hay một sứ mạng gì do Thượng Đế giao phó. Khoa học chứng minh rằng trong giới hạn kỹ thuật của nó (và phải công nhận rằng đó là một giới hạn khá rộng lớn), ta không cần một giả định nào khác ngoài cái giả định về luật nhân quả trong thế giới vật chất. Chẳng hạn quá trình tiến hóa - theo đó những cơ thể sống động đã sinh ra từ một sinh vật có một tế bào sơ thủy nổi trên mặt nước, và qua hàng triệu năm đã trở thành loài cá, loài bò sát loài bò sát biết bay, loài chim, loài có vú, rồi đến cuối cùng là loài người - quá trình tiến hóa đó, nếu coi là một kế hoạch của tạo hóa, thì quả thực là một phương thức vô cùng vụng về, phí phạm và tàn nhẫn. Vụng về và phí phạm, vì có biết bao nhiêu chủng loài đã tiến hóa để rồi lại bị tiêu diệt bởi lẽ không thích ứng được với những điều kiện luôn luôn thay đổi trên hành tinh, thí dụ như giống MASTODONTE (thú vật khổng lồ, tương tự loài voi, sống hồi đệ tam và đệ tứ kỷ tầng) giống BRONTOSAURE (một loài bò sát lớn nhất từ xưa đến nay, dài khoảng 40 thước, sống hồi đệ nhị kỷ tầng), và các giống bò sát khác mà ta đã tìm thấy được tại nhiều nơi dưới hình thức hóa thạch (fossile). Đây là những "thừa thải vô nghĩa lý" mà Sir Peter Chalmers Mitchell đã ám chỉ trong bài thuyết trình. Tàn nhẫn, bởi vì cả kế hoạch đó đã mang lại sự đau đớn vô ích cho hàng triệu thế hệ sinh linh sinh ra không ngoài mục đích là để nuốt lẫn nhau, giết lẫn nhau, loài yếu bị loài khỏe tiêu diệt không thương tiếc, và tất cả - nhỏ hay lớn, yếu hay mạnh - đều phải trải qua đau bệnh và tử. Nhà duy vật sẽ nói: Nếu quả là một Thượng Đế vạn năng và từ bi quảng đại, thì Ngài chắc chắn đã có thể tìm ra một phương thức hoàn hảo hơn để sáng tạo ra vũ trụ sinh vật, đã có thể làm cho những điều kiện sống bớt nhớp nhúa hơn, và chắc đã khéo muốn rằng chủng loại nọ phải coi chủng loại kia như một môi ăn để tồn tại. Và, dù sa nếu quả thực Thượng Đế là toàn minh và toàn thiện, thì tại sao Ngài không xuất hiện và tiết lộ mục đích của Ngài ra một cách rõ ràng và tuyệt đối để cho mọi người phải phục

tùng quy luật của Ngài, hơn là bây giờ để mỗi giáo phái có một ý niệm riêng về Thượng Đế và giáo phái họ coi giáo phái kia như một kẻ thù? Và nữa, tại sao Thượng Đế lại phải sáng tạo ra Thế giới? Nếu Thượng Đế quả đã hoàn hảo rồi, thì Ngài chẳng cần có sự vọng gĩnh nữa. Sự kiện là Ngài đã tạo ra Thế giới chứng tỏ rằng Ngài đã có một dự vọng không được thỏa mãn, và để thỏa mãn dự vọng ấy, Ngài đã viển tới hành vi sáng tạo. Chính vì thế mà Thượng Đế không thể là hoàn hảo hoặc tự túc (self-sufficient) được.



Thượng Đế của Thiên Chúa Giáo là một vị Thần Xê Mít (Sémite) còn ở thời kỳ bộ lạc, được mô tả trong Thánh Kinh như một vị Thần có đủ mọi xúc cảm và đam mê của con người, và là 1 con người có một đời sống không hoàn toàn là tinh thần, bởi là một người đã trải qua ghen ghét, giận hờn và thù oán. Theo giáo lý của Jesus Christ, thì vị Thần Hebraïque này đã trở nên khoan dung và thanh tú hơn: "Ngài được coi là Thượng Đế của Linh Thượng". Nhưng vị đó vẫn được quan niệm dưới hình thức một Con Người Thượng Đế (Homme Dieu), như những chân dung tượng tạc của Ngài về trong cửa kính hoặc khắc trên đá ở thời Trung Cổ đã chứng minh. Chẳng hạn, Ngài được vẽ là một cụ già có chòm râu trắng dài và khoác áo dài lướt thướt như trong những bức họa của Michael - Angelo trưng ở Giáo Đường Sistine tại La Mã hoặc trên cửa kính nhà thờ mô tả sự Sáng Tạo tại Giáo Đường Chalons, đôi khi lại được vẽ là một người khoác áo tu sĩ, đội một mũ tề của Giáo Chủ, như trong Giáo Đường La Chappell sur Crecy. Ngay hiện thời cũng vậy Chính Thống Giáo Hội quan niệm Thượng Đế theo một hình thức tượng tự: là một con người, có thể xác, đủ mọi bộ phận, và có đam mê. Ngài được coi là đã sáng tạo ra thế giới và mọi vật trong đó hoặc vào khoảng sáu ngày sáu đêm như thuyết cổ truyền đã dạy, hoặc sáu thời kỳ mỗi thời kỳ hàng triệu năm, như thuyết ngày nay đã giải thích. Sau biến cố ấy thì Sự Ac xuất hiện: một thiên thần đã nổi loạn chống lại Thượng Đế và đã mang sự ác vào trong thế giới Nhân loại bị Sự Ac ngọt ngào quyến rũ, và

Nhân loại chỉ hòa đồng với Thượng Đế sau khi Thượng Đế gửi đứa con duy nhất của mình xuống trần để bị giết đi một cách ác độc và tàn nhẫn. Đó là tóm lược giáo lý của Thiên Chúa Giáo, một tôn giáo mà chủ nghĩa duy vật khoa học coi không khác gì hơn một tín điều từ buổi chưa khai hóa.

Một người thuần lý sẽ nói: Vị Thượng Đế này vì là toàn minh, ắt phải nhìn thấy trước cái gì có thể xảy ra khi Ngài bắt đầu công việc sáng tạo. Trong kế hoạch sáng tạo của Ngài, hoặc cố ý, hoặc vô tình, Thượng Đế đã để cho Sự Ac xuất hiện và làm cho con người phải "sa đọa", và do đó sự sáng tạo không còn gì cao cả nữa. Nếu hữu ý, tại sao còn trừng phạt nhân loại? Trái lại, nếu sơ ý vô tình, thì Thượng Đế đã không còn toàn minh hoặc toàn năng nữa. Ấy thế mà đây lại là một giải thích tôn giáo về tội lỗi và khổ não, về đau đớn và sự chết trên thế giới mà cả tây phương đã nhận lãnh. Cũng không có gì là ngạc nhiên khi một nhà tư tưởng thuần lý ngày nay đã không thể chấp nhận lời giải thích ấy.

Nếu ta ngoảnh nhìn lại lịch sử đã qua của thế giới, ta sẽ thấy đó là bản ghi chép dài dặc về cuộc vật lộn để sinh tồn vô cùng dã mãn của đám sinh linh "được sáng tạo", từ nguyên tế bào AMIBE cho tới loài thần lẩn không lồ sống ở Đại dương; từ loài côn trùng yếu nhỏ nhất cho tới loài mãnh hổ to lớn trong rừng. Những sự việc này đã xảy ra rất lâu trước khi con người xuất hiện trên sân khấu thiên nhiên, và trước khi con người phạm tội bất tuân lời "Tạo Hóa". Ta còn biết rằng từ đó đến nay vẫn không có gì thay đổi: từ cái thời con người sống trong hang đã biết dùng vỏ đá đập nát đầu nhau, cho đến ngày nay vì lòng tham lam và mê muội, con người đang đe dọa tiêu diệt nền văn minh của chính mình - một nền văn minh đã đạt tới được bằng máu mồ hôi và nước mắt - bằng những khám phá khoa học mới mẻ nhất là bom nguyên tử và bom khinh khí. Trước "con trai của Thượng Đế" bị hy sinh để cứu nhân loại, luật của thế giới này là luật rừng, và cho đến ngày nay luật đó vẫn còn tồn tại tuy rằng có thanh nhã hơn và "văn minh" hơn.

Ở đây chúng ta đứng trước một ý niệm về "Thượng Đế" được coi như Nguyên Nhân Đầu Tiên, và trước những khuyết điểm trong sự "sáng tạo" của Ngài. Những người đã gán chép cho Thượng Đế vai trò "Nguyên Nhân Đầu Tiên" dù nguy biệch đến mấy, cũng không thể tránh cho Ngài khỏi hoặc tất cả, hoặc 1 phần trách nhiệm của Ngài đối với con người. Hoặc là niềm về Thượng Đế không toàn năng và toàn minh, và như vậy nguyên nhân đó không hoàn toàn, hoặc là Thượng Đế không toàn trí và toàn

thiện, và như vậy là Ngài thiếu những tư chất về tri giác cũng như về đạo đức. Trong cả 2 trường hợp, Thượng Đế không phải Vô Tận. Nhà luân lý sẽ nói: Nếu con người đã được Thượng Đế tạo ra, ta không thể trách cứ hẳn vì hẳn có những đặc tính con người, bởi vì Thượng Đế tạo hẳn ra thế nào thì hẳn thế ấy; con người không thể tự mình làm khác đi được. Cứ theo quan điểm này thì trách một người độc ác vì tính độc ác của hẳn sẽ vô lý như trách một con rắn hổ mang vì nọc độc của nó.

Người ta bảo rằng con người có "tự do" do Thượng Đế phú cho, và đồng thời Thượng Đế cũng biết trước là con người sẽ sử dụng "tự do" của hẳn thế nào. Người ta cũng bảo rằng con người được "cứu thoát khỏi khổ kiếp" vì hẳn bởi "Thánh sửng" (Grace Divine), và đặc ân này chỉ ban cho những người "biết" Jesus Christ: Nghĩa là những con người sinh ra trước và sau thời Jesus Christ sẽ không được đặc ân đó bởi vì đã không được biết Chúa. Một tác giả luân lý đã còn nhận xét như sau: "Luân lý loại này chỉ có thể là chân lý đối với những kẻ mà bỏ óc vô cùng thô sơ và thiếu phát triển, chứ không thể là chân lý với những người mà theo họ mọi sự vật phải được đo lường bằng những tiêu chuẩn cao nhất của lý trí. Trình bày một quan điểm như vậy với một người có học ngày nay trong đối tượng khảo cứu vấn đề một cách đúng đắn, thì quả là một xúc phạm lớn đối với trí thông minh của họ."

Đây là ý nghĩa câu nói của Sir P.C. Mitchell khi ông cho rằng thế giới sinh linh "không đòi hỏi, và cũng không cần tới lối giải thích cho rằng nó đã được sắp đặt để theo đuổi một sứ mạng nào", mặc dầu sự sắp đặt đó có thể gán cho một động nhân siêu nhiên (như Thượng Đế nhân hình của Thiên Chúa Giáo) hoặc một "nguyên tắc sống" hướng tới mục đích lập phát biểu bản ngã (như Thượng Đế phi nhân của Ấn Độ Giáo, theo phái Vedanta).

Ông muốn nói là những qui luật điều khiển vũ trụ không phải là qui luật đạo đức, mà chỉ là những nguyên tắc cơ giới cố hữu trong bản tính và cơ cấu của vật chất Chủ nghĩa duy vật khoa học quan niệm rằng ta chẳng cần tìm tới đâu xa hơn để khám phá ra nguyên nhân của vũ trụ và đời sống: nó ở ngay trong những quá trình diễn biến của vật chất, theo đó vật chất trải qua những biến trạng hóa học và hạt nhân, và thực hiện những chức phận khác nhau, vô cơ cũng như hữu cơ.

Khoa nhân chủng học, một ngành khảo cứu nhân loại, dưới mọi khía cạnh và hình thái, chứng minh rằng, trái với tín điều xưa nay, của tôn giáo Tây phương, con người không phải là một sáng tác đặc biệt của Thượng Đế, nhưng là 1 động vật có liên hệ chặt chẽ với các chủng

loại khác trong cách cấu tạo cơ thể cũng như trong tổ chức thần kinh hệ. Hơn nữa, ở một điểm thời gian nào đó hàng triệu năm trước đây, con người và các chủng loại khác cùng có chung một thủy tổ. Có tôn giáo đã hoàn toàn phủ nhận thuyết tiến hóa của Darwin, nhưng đó là một thái độ sai lầm. Ngày nay, hơn bao giờ hết, thuyết của Darwin đã được công nhận là một thuyết khoa học rất vững chắc. Mặc dù các khoa học gia ngày nay khám phá ra rằng, trên thực tế cái cơ chế diễn tiến của sinh vật hơi khác thuyết của Darwin, và mặc dù hẳn còn nhiều bất đồng ý kiến về những phương tiện mà các chủng loại khác biệt nhau và phát triển theo một đường lối riêng biệt, nhưng sự kiện quan trọng là: con người là một động vật khác với các động vật khác chỉ ở chỗ có một đời sống tinh thần cao hơn và một thần kinh hệ phức tạp hơn mà con người đã nhận lãnh qua một quá trình tiến hóa sinh vật tương tự; và sự kiện này đã được kiểm nhận bằng vô số chứng cứ khoa học. Nếu các sinh vật khác đã có những bộ phận đặc biệt và một kỹ thuật đặc biệt để sống trong một môi trường riêng biệt nào đó của chúng - như cá đang sống dưới nước chim đang bay trên trời, và các động vật khác có những khả năng chuyển môn, chẳng hạn như loài dơi có một máy ra đa thay làm thính giác để vừa bay vừa bắt mồi -, thì qua hàng triệu năm con người cũng đã phát triển được trí thông minh tự vệ của mình để làm ra những dụng cụ thô sơ, quần áo, nhà cửa, cho đến ngày nay vượt tới một trình độ kiến thức kỹ thuật tuyệt vời, kiến thức mà ngày nay nếu làm cho ta hãnh diện thì cũng làm cho ta hổ thẹn vì nó.



Bây giờ chúng ta dám mạnh dạn quả quyết rằng thuyết của Darwin là đúng, nghĩa là mọi sinh vật đã xuất phát từ cùng một nguồn sống, và con người cùng với loài nhân hầu đều có chung một thủy tổ; những câu chuyện về sự sáng tạo con người của Thiên Chúa Giáo và Hồi Giáo, với hai nhân vật Adam và Eve, với cánh vườn thơ mộng Eden, chỉ là những thần thoại hoang đường chẳng khác gì những thần thoại khác về sáng tạo của Ai Cập, Babylone



NHẮC NHAU

Nhắc nhau ra khỏi chốn chông gai
Quyết chí cùng nhau đến Phật Đài.
Một mảnh hương lòng huân vạn kiếp
Mây lối thế hải giữ muôn đời.
Đã lòng vị pháp nguyện không lảng
Nhiều kiếp luân hồi vẫn vắng lai,
Sống giữa trần lao đứng đăm trước
Giữ tâm thanh tịnh mới không hoài.

TÂM VÔ TRÚ

Cái tâm vô trú rộng thênh thang
Gặp cảnh hờn thua cũng chẳng mang
Qua lại mới phùng không quai ngại
Ra vào ba cõi vẫn hiên ngang

Thường ai bề khổ đờng, chìm đắm
Thậm kẻ thành sâu luông, thờ than
Nhận ban tặng mê nên sớm tỉnh
Sống đời mộng huyền giữ tâm nhân.

CUỘC ĐỜI

Cái kiếp phù sinh có những gì?
Cử đời khi sum hiệp, khóc chia ly
Công danh phú quý xem như mộng
Khánh tướng công hầu chẳng quý chi
Học đạo tu tâm khai trí huệ
Thường đời luyện tánh tập từ bi
Mai sau con cháu còn nối bước
Phước đức theo hoài giữa cõi ni.

MÙA XUÂN BẮT DIỆT

Bát nhà vườn xuân đẹp lạ lùng
Về đây mỗi thấy cảnh thông dong
Tủ bí hoa lá đậm, thêm lộc
Hỷ xả mầm non nở khắp vùng

Trời vốn vô tâm soi vạn nẻo
Đất như hữu ý thấy đều dung
Suối tã chảy khắp thêm tưới mát
Khuyến kẻ tu hành hãy gắng công.

Sử Bà ĐIỀU KHÔNG

NGUYỄN CẦU

Nguyễn cầu Thế Giới gió hòa yên
Ban phúc muôn người được thọ diên
Mây, trái bình an nổi Bắc hải
Nắng gigo hạnh phúc chôn Nam biên
Tĩnh Đồi nhân hậu tưới, mẫu huệ
Nẻo Đạo tâm tử đấm sức liên
Những ước tình thương tràn khắp ngã
Nguyễn cầu Thế Giới gió hòa yên.

II

Ngày ngày tụng niệm lắng tâm thành
Bốn biển mong sao hết chiến tranh
Sáu chữ Di Đà khi buổi tối
Ba câu Hồi Hương lúc tan canh
Kệ kinh bài sám thêm minh mãn
Chuông mõ tu trì rõ trước thanh
Thống chuyên ngoài tai câu kệ sử
Giữ gìn giới luật niệm Hồng danh.

Tôn Nữ CHUNG ANH



GIẢN DỊ

Cổ kim giản dị lễ trung hòa
Ngang dọc Đông Tây chẳng khác xa
Lời nói dị tri người dễ biết
Việc làm đơn giản thuận thông qua

Dị tri khiêm hạ xuất từ ngôn
Kẻ mê người thường lối tử tôn
Giao tế ra ngoài như gió thuận
Riêng mình tin thực tựa cao sơn

Minh bạch giản đơn xử thế thường
Thủy chung như nhất vẹn tình thường
Chuyên như phát triển thành công nghiệp
Vạn sự chung thành tiếp kỷ cường

Người đứng cân phân giữa đất trời
Hoàn toàn giản dị tựa hoa khai
Tùy thời động tịnh như làn gió
Đem lai vui tưới với mọi loài

Tưởng tựa như hoa nở bốn mùa
Hương thơm mùi vị hợp thời cơ
Tùy nghi, ứng dụng tâm thanh tha
Thịnh đắc trình nguyện giản dị hòa.

C.S. NGUYỄN KẾ

Allgemeine Buddhalehre

Text von Hohehrwürdiger Thích Thiện Hoa
Deutsche Übersetzung von Rev. Thích Như Điển



KAPITEL VI

BEKENNTNIS UNHEILSAMER HANDLUNGEN (SAMMA)

A. Zur Einführung

Jeder von uns könnte nicht stolz sein, daß wir ein vollkommen reines, ehrenhaftes Leben durchführen; um dieses erreichen zu können, sollen wir uns deshalb unsere unheilsame Handlungen bekennen.

B. Themen

I. Bedeutung des Bekenntnisses unheilsamen Handlungen.

II. Die Reinigungsmethoden :

1. Anwendung falscher Methode.

1.a weltliche Methode: Vorbringung von Geschenke zum Verzeihen.

1.b religiöse Methode: Unterziehung eines streng enthaltsamen Leben, Selbstverbrennung, ...

2. Die wahre Reinigungsmethode im Sinn des Buddhismus.

a. äußeres Verfahren.

b. inneres Verfahren.

c. Niederwerfung und Rezitation Buddhas-Namen.

d. Nicht-Entstehen Methode.

III. Gedeihen heilsamer Handlungen zur Beseitigung entstandener unheilsamer Taten.

I. Abhandlung über entstandene unheilsame Taten.

II. Gedeihen heilsamer Handlungen.

C. Schlußfolgerung

I. Aussuchen eine der vier obig. Wahre Reinigungsmethode, welche jemandem selbst geeignet ist.

II. Eifrige Ausübung der Reinigungsmethode zum Bekenntnis unheilsamer Handlungen erntet der buddhistischer Praktiker wahrhafte Folgen.

(Fortsetzung)

BEKENNTNIS UNHEILSAMER HANDLUNGEN (SAMMA)

A. ZUR EINFÜHRUNG

B. THEMEN

I. BEDEUTUNG DES BEKENNTNISSES UNHEILSAMER HANDLUNGEN

II. DIE REINIGUNGSMETHODEN

1. Anwendung falscher Methoden
2. Die wahre Reinigungsmethode im Sinn des Buddhismus

Sakya-Muni Buddha hat uns gelehrt: Sünden von unheilsamen Handlungen werden durch den unreinen Geist des Menschen verursacht, welcher niemand dafür eine Strafe ergeben oder Lob verliehen werden kann.

Diejenigen, die schlechte Samen säen, ernten schlechte Früchte und dementsprechend das Umgekehrte. Sünden vom unreinen Geist verursacht, werden deshalb vom Geist gereinigt (Samma).

Diese Rede ist ganz klar und deutlich, selbstverständliche Wahrheit und Praxis nah. Zur Bereinigung unserer Sünden von unheilsamen Handlungen sollen wir die wahre Reinigungsmethode des Buddhismus praktisch anwenden. Im Buddhismus gibt es 4 folgende SAMMA-Methoden :

- a. äußeres SAMMA-Verfahren
- b. inneres SAMMA-Verfahren
- c. Niederwerfung und Rezitation Buddhas-Namen
- d. Nicht-Entstehen Methode

a/ Äußeres SAMMA-Verfahren

Diese SAMMA-Art gehört zu dem Äußeren Verfahren des Bekenntnisses unheilsamer Handlungen.

Der Sünden-Bekenner soll ein Altar errichten. Er bittet den ehrwürdigen Mönch zur Bestätigung und Abhaltung dieser SAMMA-Zeremonie. Deshalb wird diese Methode als Äußeren bezeichnet.

Dabei soll der Sünden-Bekenner seine begangenen unheilsamen Handlungen aufrichtig und ehrlich dem Mönch gegenüber vortragen - ähnlich dem Beichten im Christentum!-, sie bereuen und geloben, daß er sie künftig nicht mehr erneut begehen wird. Mit solcher Aufrichtigkeit, Würdigkeit des SAMMA und die Gelübde in die Tat umzusetzen, würden die Sünden von unheilsamen Handlungen sozusagen gereinigt.

b/ Inneres SAMMA-Verfahren

Diese Methode ist ähnlich wie die obenbeschriebene, obwohl etwas schwieriger. Buddha hat diese SAMMA-Methode erstellt für Buddhismus-Laien mit hohem Praxisniveau, und für Buddhisten, wo sie verweilen, entweder Mönche oder ohne sie, ihre unheilsamen Handlungen bekennen zu können. Diese Methode ist deshalb als Inneren-SAMMA bezeichnet.

Nach dieser Methode soll der Sünden-Bekenner sich vor dem Buddha oder Bodhisattva-Standbild, Altar befinden. Er trägt seine Sünden von unheilsamen Handlungen vor und gelobt, daß er sich künftig von diesen entfernt, und sie nicht erneut begehen wird. Er soll diese Zeremonie von einem Tag, 3 Tagen, 7 Tagen, 49 Tagen bisdann er heilige Erscheinungen sähe wie z.B. den Heiligenschein, kostbare Lotusblüten,

Buddhas oder Bodhisattvas den Kopf streicheln, v...v. Somit wird seine Bekenntnis von unheilsamen Handlungen bestätigt.

c/ Niederwerfung und Rezitation Buddhas-Namen

Diese Methode ist auch eine Art der äußeren Vorgänge von SAMMA, welche von Aksobhya-Dharmasmeister während der TONG-Dynastie in China geschrieben wurde.

Mit 53 Buddhasnamen im "53 Buddhas-Sutra", welcher mit Samantaprabhasa-Buddha beginnt; und mit 35 Buddhas-Namen im "Bhaiskayaradja-Bhaiskayaradja Samnydata-Sutra", einschließlich Dharma-Körper von Amida-Buddha; schließlich mit den Versen "Samantabha-große Gelübde" entstehen diese SAMMA-Methode - Niederwerfung und Rezitation Buddhas-Namen. Insgesamt gibt es 108 Niederwerfungen, welche als 108 Betrübnheiten des Geistes bezeichnet werden.

Denjenigen, der diese SAMMA-Methode aufrichtig ausübt, wird die geistige Betrübnheit sowie die begangenen unheilsamen Handlungen auslöschen, nicht nur in der Gegenwart, sondern auch in mehreren vergangenen Existenzen Vipasyin-Buddha hat aufgesagt: "Diejenigen, die die 53 Buddhas-Namen vernommen haben, würden nicht in den 3 unheilsamen Wegen (preta-hungrige Geister, tiragyoni-Tiere und naraka sattva-Höllenwesen) unterworfen.

Sakya-Muni Buddha hat mal vor seinen Jüngern erzählt:

"Damals, zur Lebzeit von Subhapraha Buddha, zog ich in das Leben der Hauslosigkeit (Mönch-Werden). Es war die Zeit am Ende der Dharmaverbreitung unter Subhapraha Buddha. Dank der Vernehmung von diesen 53 Buddhas-Namen und die aufrichtige davor Niederwerfung und Verehrung konnte ich mich der Leiden im Samsara (Kreislauf von Leben und Tod) in mehreren Existenzen fernhalten".

Die anderen 35 Buddhas-Namen werden in Ratnakara-Sutra gedeutet: "Diejenigen, die 5 gewichtig unheilsame Taten oder 10 unheilsame Handlungen begangen haben, daß er tausende Existenzen nicht SAMMA-ieren könnte, sollen nur die 35 Buddhas-Namen vernennen und aufsagen sowie aufrichtig niederwerfen, somit können alle begangenen unheilsamen Taten gereinigt werden".

Buddhas-Namen haben unbeschreibbare Verdienste, deshalb hat Aksobhya-Dharmas-lehrer diese SAMMA-Methode erfaßt. Diese SAMMA-Methode wird heute in allen Pagoden angewendet und praktiziert.

Für ältere Menschen oder Kranke, die die 108 Niederwerfungen nicht vollziehen können, hat Dharmasmeister TU-VAN die Buddhas-Namen SAMMA-Methode klar und deutlich kurzgefaßt. In vietnamesischer buddhistischer Tradition wird diese kurzgefaßte Buddhas-Namen SAMMA-Methode, sog. kleines Buddhas-Namen SAMMA meistens ausgeübt. In dem Voll-oder Halb-Mond des Monates nach dem Mondkalender werden die 108 Buddhas-Namen SAMMA, sog. das große Buddhas-Namen SAMMA, angewendet.

d/ Nicht-Entstehen (Nicht-Werden) SAMMA-Methode

Diese Methode ist höchst schwierig. Nur Leute mit höchsten buddhistischen Stand können diese SAMMA Art ausüben.

Es gibt 2 Arten von dieser Nicht-Werden SAMMA-Methode :

- Betrachtend das Nicht-Werden des Geistes

Das bedeutet die Betrachtung des eigenen Geistes, welcher in Gegenwart nicht entsteht.

Im Diamant-Sutra stehen diese Verse geschrieben :

"Der Geist des Vergangenen ist vorbei, der der Gegenwart gibt es nicht und der in Zukunft ist noch nicht wahr". Derjenige, der in drei Zeiten-Vergangenheit, Gegenwart und Zukunft - den nicht - Geist betrachtet, kann feststellen, daß seine törichten Gedanken, falsche Vorstellungen

und keinen Boden haben. Wenn diese nicht existieren, sollen auch keine Sünden entstehen.

Diamant-Sutra schrieb :

"Unheilsame Tätigkeiten (Sünde) entspringen vom Geist, löschen sie deshalb nur im Geist. Wenn in diesem Geist keine unreinen Gedanken hervorkommen, gäbe es somit keine unreinen Handlungen (Sünden). So ist das wahre SAMMA.

- Betrachtend das Nicht-Werden aller Dhammas

Dies bedeutet die Betrachtung des Nicht-Werdens der Wirklichkeit aller Dinge, d.h. der Wesen des Nicht-Werdens und Nicht-Sterben. Ihr Ursprung ist unvergänglich, durch zeitliche und räumliche Veränderungen. Die Wirklichkeit aller Dinge wird auch als Tagatha, der Wahre-Geist, Nirvana, ... bezeichnet.

Wenn man die Wahre-Natur aller Dhammas bzw. die Wirklichkeit aller Dinge betrachtend wahrnimmt, wobei alle durch Verblendung hervorkommende Unwahren (Sünde) nicht entspringen können. Somit haben Sünden keinen Platz im Geist.

Der Samantabha-Sutra schrieb :

"Wenn man SAMMA-iert, soll man die Wahre-Natur aller Dhammas betrachten. Nur so kann man die unheilsamen Handlungen (Sünde) auslöschen bzw. bereinigen".

(Fortsetzung folgt)

tiếp theo trang 14

và Hy Lạp xưa kia. Khoa sinh vật học, một môn khảo cứu các phương thức truyền chủng khác nhau của các sinh vật, cũng như môn hóa học, vật lý và tâm lý học, đều cho biết là không có một dấu hiệu nào tỏ ra rằng có một linh hồn hay một thực thể tâm linh; cũng không có chứng cứ nào xác nhận rằng không có cơ chế vật lý (mécanisme physique) của thần kinh hệ và đời sống vẫn tiếp tục tồn tại. Chính là qua những đầu giây thần kinh nhất là ở mặt, tai, mũi, lưỡi và da, gặp gỡ nhau tại khu não đó và chất xám trong óc, mà ta nhận thức được thế giới. Nếu hoặc vì bệnh hoạn hay tai nạn mà hệ thống đó bị hư hỏng, thì nhận thức của ta ắt phải suy giảm, và nếu chính não tủy của ta bị động chạm tới, thì cả cái "cá tính" của ta cũng sẽ bị thay đổi.

Tất cả những điều vừa nói là để chứng minh rằng, sự thực, không có linh hồn, hoặc một thực thể tâm linh nào, độc lập với xác thể, có thể có một đời sống riêng biệt. Nhà duy vật kết luận: Vì thế cho nên, sau khi chết đi và sau khi cơ thể đã bị hủy diệt, thì sẽ không còn gì ở lại. Thần kinh hệ tác động qua những động cơ phản xạ (moteur réflexe) và những động cơ phản xạ này tác động theo những định luật thuần cơ giới, nơi loài vật cũng, như loài người; chúng tùy thuộc vào thể chất - như da thịt, tế bào thần kinh, tế bào não tủy, v.v..

Bộ óc con người chỉ khác bộ óc loài vật ở chỗ nó phát triển phức tạp hơn và ở chỗ nó có nhiều khúc cuộn não hơn. Chính sự phức tạp này đã cho con người một năng lực tư tưởng mạnh mẽ hơn, chứ không phải một "linh hồn" hay một "tâm linh" vô chất nào hết.

(Còn tiếp)



(Fortsetzung von Seite 24)

Hier endet die illustrierte Geschichte des Siddhartha Gautama Buddha. Der Übersetzer dankt den Lesern für ihre Aufmerksamkeit. Mögen diese Verdienste beim Triratna (Buddha, Dharma, Sangha) allen notleidenden Bootmenschen, die sich noch in den Flüchtlingslagern Südostasiens befinden, zuteil werden, damit ihnen schnell die Aufnahme in ein drittes Land zugesprochen wird.

GEFANGENER DES VIETCONG

ERLEBNISSE EINES DEUTSCHEN
IN SÜDVIETNAM

1963-1976

VON
RUDOLF PETRI

INHALT

Erster Teil
Von Indien nach Südvietsnam

1. Von Indien nach Südvietsnam
2. Erster Aufenthalt in Saigon
3. Meine Mission für die Buddhisten Vietnams in Südasien
4. Kidnapping oder Mordversuch ? (in Colombo)
5. Seefahrt nach Malaysia
6. Von Singapur nach Saigon
7. Besuch in Japan
8. Wieder in Saigon

Zweiter Teil
Zickzackreisen in Asien

09. Zickzackreisen in Asien
10. Begegnungen mit einem Geist
11. Die Riesenschlange
12. Ein kleines Wunder
13. Der Tiger von Vung Tau
14. Amerikaner wurde Buddhist
15. Der unsichtbare Geist
16. Der Fall Vung Tau's

Dritter Teil
In Vietconghaft

17. In Vietconghaft
18. Selbstmordversuch im Kerker
19. Ich wurde Gefangener "Nummer Eins"
20. Drei Vietcongs in Kerkerhaft
21. Simulierter Selbstmordversuch
22. Tag der Freiheit
23. Wiedersehen mit Deutschland

Copyright C 1977
Dr. R. Petri
Reinbekerweg 50
D- 2050 Hamburg 80

(Fortsetzung)

Wir in P 2 hatten nicht die Erlaubnis, Pakete zu bekommen. Schreiben durfte niemand, weder P 1 noch P 2, dennoch wurden Briefe herein und Heraus geschmuggelt, und die Vietcongwaren waren daran nicht unbetieilt, denn auch sie staubten von den Reichen in Zelle 1 ab. Eine Vietcongware bekam pro Tag für 125 Piaster Essen, tausend Piaster war damals nur ein US Dollar! Gefangene hatten einen Tagessatz von 50 Piastern. Wie schon gesagt, bekamen wir jeden Tag zwei Mal etwas zu essen, meistens Reis und Schlinggewächse, zur Abwechslung manchmal einige Scheibchen Karotten und ein oder zwei kleine Fische. Kein Brot, kein Tee oder sonst etwas. Der Vitaminmangel wurde merkbar, ich fühlte mich sehr schwach und ging immer am Stock. Mein Haar wurde ganz weiss und der Bart wuchs wild. Ich sah aus, wie ein hochbetagter Greis. In Asien hat man im allgemeinen eine grössere Ehrfurcht für greise Leute als im Westen; dies mag meines Erachtens der Hauptgrund gewesen sein, warum ich nicht geschlagen wurde. Doch dies hinderte manche Vietcongware nicht daran, ständig mit Pistole und Gewehr vor meiner Nase herumzufucheln und mit Erschiessung zu drohen. Scheinbar wollten sie mir Angst einjagen, wie es ihnen bereits bei dem Filippino gelungen war; dieser begann nämlich zu spinnen, nachdem er etwas über einen Monat in der Zelle war, und das kam so: wie der Leser sich erinnern mag, durfte ich meinen Rosenkranz ins Gefängnis mitnehmen. Um meine Gedanken auf etwas zu konzentrieren, drehte ich den Rosenkranz durch die Finger und rezitierte schweigend gewisse buddhistische Mantras entweder in Sanskrit oder Páli. Für meine Zellgenossen "betete" ich. Plötzlich fing auch der Filippino an zu beten, er machte vor und nach dem Essen das Kreuzzeichen und betete sein Pater noster, um zu zeigen, dass auch er religiös sei. Zu uns kam noch ein Advokat, welcher in meiner Strasse wohnte. Er und seine ganze Familie war eines Abends verhaftet worden, warum wusste er nicht. Es gab kaum jemand in den Zellen, welcher wusste, warum er in Haft war, ausgenommen davon waren jene, welche zu fliehen versucht hatten, und in die Hände des Vietcong fielen.

Der Advokat, ein Herr Muoi, war ebenfalls Katholik, auch er betete zusammen mit dem Filippino. Die drei Soldaten wurden in eine andere Zelle gesteckt, aber ein neuer Verhafteter kam. Ich hatte sofort das Gefühl, dass er ein Polizeispion sei, welcher uns

aushorchen sollte. Ich schwieg und sprach kaum ein Wort mit ihm, die anderen bildeten nun eine Klicke von drei Katholiken und sonderten sich von mir ab. Der Advokat hatte "Beziehungen" zur Wache, denn er bekam kleine Pakete, welche er mit den beiden anderen teilte und mich übergehen wollte, doch der Filippino machte ihn auf mich aufmerksam, darum gab mir der Advokat manchmal eine viertel Banane oder noch weniger, oder ein Stückchen Fisch. Wie ich sah, war er ein Egoist und Geizhals und wahrscheinlich war er einer der vielen korumpierten Advokaten Südvietnams gewesen. Solchen Leuten sollte das Gefängnis gut tun, aber sie verstanden es, sich auch hier Vorteile und Erleichterungen zu verschaffen. Der Spion war gut Freund mit dem Chef der Wache, welcher ihm Zigaretten und Haschisch usw. besorgte und ihm auch die Fesseln abnahm, ausserdem bekam er auch eine Wolldecke. Die Sache war offensichtlich arrangiert, aber etwas zu plump. Wenige Tage später wurde der Spion oder Spitzel aus der Zelle geholt und kam nicht wieder.

Was ich eigentlich erzählen wollte, war, dass der Filippino, bisher ein ruhiger Mann, plötzlich anfangen stundenlang zu predigen und jemand, wie es schien, zu beschuldigen. Er fuchtelte mit den Armen in Richtung Wände und behauptete, dass man schlecht über ihn spreche und, dass er erschossen würde, die Vietcong hätten dies beschlossen und seien nun dabei, die Vorbereitungen zu seiner Hinrichtung zu machen. Es wurde uns klar, dass der arme Mann nun "durchgedreht" war, ob auch wir davon befallen würden? hoffentlich nicht. Ich wenigstens hatte genug Willenstärke, um nicht zu unterliegen. Was hier geschah, nahm ich mit Seelenruhe, also mit edlen Gleichmut hin, weder Tortur noch Todesdrohung könnte dies ändern, davon war ich überzeugt. Mir kamen oft Weisheitsworte des Erhabenen (Buddha) in den Sinn, sie gaben mir Kraft zum Aushalten, besonders diese Verse stärkten mich :

"Geduldig wollen wir es auf uns nehmen
Wenn andere uns verunglimpfen und schelten,
Gegründet sind wir fest in unserer Lehre,
Wir lassen sie's drum nimmermehr entgelten.

Wenn andere uns bedrohen und beschimpfen,
Wenn sie von uns Verleumderisches sagen,
Wir wollen uns an unsere Regel halten,
Und alles dieses ohne Murren tragen.

Diese Gedankengänge waren keineswegs so

leicht für mich, wie man glauben mag, doch überwand ich meine inneren Gegensätze und schritt deshalb den einmal betretenen Pfad mutig voran. Was kommen sollte, sollte kommen, ich war auf alles gefasst :

Mein Selbst hier überlass'ich dem Belieben
Von allen Lebewesen, ja sie sollen
Mich schlagen, mich beschimpfen, mich mit
Unrat
Bewerfen oder das tun, was sie wollen.

Ich wünsche denen, die mich lästern, höhnen,
Mir Übles tun, von Finsternis umfängen,
Dass sie dereinst, geläutert durch Erkennen,
Zu der Vollendung wahren Licht gelangen.

Der Filippino fing an zu toben, schrie und schimpfte von morgens früh bis abends spät. Manchmal kam die Wache und legte ihm wieder die Fesseln an, welche man kürzlich wegen "guter Führung" abgenommen hatte. Dies beruhigte den verzweifelten Gefangenen für ein oder zwei Tage, dann fing er wieder mit seinen Monologen an. Ich fragte ihn einmal: "Mit wem reden Sie überhaupt?". Er antwortete: "Mit Gott!"

"Und was antwortet er Ihnen?" fragte ich ihn mit dem ernstesten Gesicht, welches mir aufzusetzen gelang.

"Er antwortet überhaupt nicht, vermutlich kümmert er sich überhaupt nicht um uns, sogar nicht um uns Katholiken. Ich sage ihm meine Meinung, ich klage ihn an, warum Er es erlaubt, dass ich in diesem abscheulichen Kerker bin, ICH, der doch gar nichts getan hat, weder politisch noch sonst etwas. Gott ist nicht gerecht, wie könnte er es sonst zulassen, dass die Atheisten an der Regierung sind, welche doch alle Religion verachten und nicht an Gott glauben". Dann brüllte er wieder laut: "Lasst mich raus, ich bin unschuldig!" Ich sprach auf Herrn Riggolo ein, ich gebe hier absichtlich seinen Namen, damit eventuell die philippinische Regierung auf diesen in Vietnam vergessenen Gefangenen aufmerksam werde, sodass er bald die Freiheit zurück erhalte. Der Mann war nun total verwirrt, aber ich glaube nicht, dass er geisteskrank wurde, sondern nur temporär durcheinander war. So geht es oft Menschen, welche sich ein Leben lang nicht für Religion oder sonstige geistige Werte interessierten und vielleicht auch noch solche Menschen mitleidig verlachten, die es taten. Ihnen war es gut gegangen, wie der Advokat und auch der Filippino sagte; sie hätten Geld, Villa, Autos und dergleichen, alles war scheinbar in bester Ordnung - trotz Krieg und Tod rings umher. Für solche Leute, Arthur Schopenhauer nannte sie "Fabrikware der

Natur", kam das Erwachen mit Schrecken, und sie brachen bald zusammen. Der Advokat hatte aber seine Nerven im besseren Griff als sein Glaubensgenosse, obwohl auch er unter der Hoffnungslosigkeit der Haft litt. Bald nahm man wieder die Fesseln und Handschellen vom Filippino, und fast gleich danach brüllte er wieder und schlug gegen die Tür, die Wache stürmte herein, ausgerechnet die drei schlimmsten unter ihnen, man schlug Herrn Riggolo der nun wieder auf seinem Platz sass, ins Gesicht, sofort hielt er - lächelnd seine andere Wange hin - wie Jesus es befohlen hatte. Die Wachen sahen rot, zornbebend schlugen sie den widerspenstigen Gefangenen nochmal ins Gesicht, einer trat ihm sogar ins Gesicht, aber der Geschlagene blieb seelenruhig und lächelnd sitzen, Wahnsinn leuchtete aus seinen Augen, dies war offensichtlich. Der katholische Chef der Wache kam hinein, auf dem Rücken trug er ein schweres Maschinengewehr, ein weiterer Vietcong im Schlapput folgte auf seinen Fersen. Nun war der sonst ruhige und immer freundliche Chef erzürnt, er schlug jedoch den Filippino nicht, sondern drohte ihm mit Erschiessen, wenn er nicht ruhiger würde, und die Brüllerei nicht aufhöre. Einer der Wache empfahl, dass man den Filippino in den Bunker bringen solle, um ihm dort eine tüchtige "Abreibung" zu geben; Haha, dachte ich, es gibt auch hier Bunker, wo man Gefangene schlägt und foltert und ermordet. Ein Teil der Verhafteten kam vielleicht garnicht erst in unsere Zellen, sondern wurden schon sofort in den Bunkern liquidiert. Ich hatte schon mehrere Augenzeugen solcher Greuelthaten hier im Gefängnis getroffen.

(Fortsetzung folgt)



Die illustrierte Geschichte Buddhas

Text von Hoàng Vân - Deutsche Übersetzung von Nguyễn Ngọc Tuấn

(Fortsetzung)



Bis hinauf zur himmlischen Welt des Tusita, wo die königliche Mutter Maya, nachdem sie die Menschenwelt verlassen hatte, hineingeboren wurde, bis tief hinunter in das Reich des Drachenkönigs, war Buddha gekommen, um seine Lehre allen Wesen zu erhellern. Wie konnte er das alles verwirklichen, wenn er kein vollkommener Erleuchteter wäre?



Während seines Aufenthalts in der himmlischen Welt des Tusita, um der Königin Maya, seine Mutter, und anderen Göttern die hohe Lehre beizubringen, war auf der Erde der König sehr traurig. Er vermißte ihn so sehr, daß er den Künstlern beauftragt hatte, die erste Buddha-statue zu schaffen, um als kultisches Objekt zu verehren. Seitdem existieren Statuen, die das Bildnis des Gautama Buddha darstellen.



Im Alter von 80 Jahren fühlte der Buddha sein Ende nahe und kündigte seinen Jüngern im voraus das Parinirvana. Dem Ehrwürdige Ananda ordnete er an, einen Liegeplatz im Wald von Kusinagara, zwischen zwei Zwiellings-Sala-Bäumen, vorzubereiten, wo er von dieser Welt Abschied nehmen werden wollte.



Schmerzlich wandten sich Ananda und seinesgleiche Brüder an Buddha mit folgenden Fragen:

1. An wen werden das Gewand und die Almosenschale des Heiligen weitergegeben?
2. Worauf stützt sich die Mönchsgemeinschaft auf dem Weg zur Vollkommenheit?
3. Wie lassen sich Mönche mit bössartigen Gedanken bezwingen?

4. Woran kann die Nachwelt die Echtheit der Buddha's Worte?

Demzufolge verkündete Buddha sein Vermächtnis:

1. Der Ehrwürdige Mahakassapa ist ein würdiger Nachfolger, dem hinterläßt der Tathagatta sein Gewand und seine Almosenschale.
2. Auf dem Weg zur Vollkommenheit des Geistes stützt sich die Mönchsgemeinschaft auf die vier folgenden innerlichen Betrachtungen:
 - a/ die Unbeständigkeit des eigenen Herzen,
 - b/ die Unreinheit des eigenen Körper,
 - c/ die Nichtigkeit aller Wesen,
 - d/ die Empfindung ist Sammelstelle aller Leiden.
3. Um Bikkhus mit böartigen Gedanken auf den rechten Weg zurückzuführen, müssen Regeln und Vorschrifte streng gehalten werden.
4. Damit die Hörer des Dharma die Echtheit der Tathagatta's Worte erkennen, ist es unbedingt notwendig, daß jeder Text der kanonischen Schrifte mit dem Satz:

"*Evam me sutan...*", d.h.: "*so habe ich gehört...*", anfangen. "Ich" hier wird Ananda gemeint.



Kurz bevor Buddha sich aus diesem Leben schied, erschien Subhadda, ein Mönch aus einer anderen Sekte, dessen Alter die 100 Jahre überschritten hatte, und verlangte, nach dem Buddha zu sehen. Während die Jünger seinen Wunsch ablehnen wollten, damit der Heilige in dieser letzten Stun-

de nicht gestört wurde, veranlaßte der Erhabene, den Fremdling zu ihm zu führen. Denn er wußte bereits, daß der richtige Zeitpunkt gekommen war, für diesen Mönch, seine Lehre erläutern zu bekommen. Tatsächlich erlangte dieser letzte Schüler nach dem Empfang des Dharma die Arhat-Stufe.



Genau am Vollmondstag des Monats Februar ging Buddha Gautama endgültig ins Parinirvana, den Zustand der restlosen Erlöschung und der ewigen Stille, wo es für "geboren werden" und "Sterben" keinen Platz gibt.

Dem Erlöschen des Buddha folgt die Dankbarkeit aller Lebewesen auf dieser Saha-Welt gegenüber den geistigen Vater aller Zeiten, der diese wunderbare Lehre herbeigeschaffen hat, um alle Wesen vom Kreislauf der Geburt und Tod zu befreien.

Wir versprechen uns, im Lauf dieses Prozesses der Vervollkommnung, den Heilsweg zu gehen, damit alle den Zustand des eigenen Herzen, die weder Gier noch Haß kennt, und der Höchsten Glückseligkeit erreichen.



(Bitte lesen Sie weiter auf Seite 19)

DAS WUNDER, WACH ZU SEIN

EIN MEDITATIONSHANDBUCH
VON
VEN. THICH NHAT HANH

aus dem Vietnamesischen ins Englische übersetzt
von Moli Quynh Hoa, aus dem Englischen ins Deut-
sche übertragen von Hermann Schiewe

Englische Ausgabe: The Miracle of Being Awake -
A Manual on Meditation for the Use of Young Acti-
vists. Buddhist Publication Society, Kandy (Sri
Lanka) 1976. The Wheel Publication Nos. 234 - 236.

6. BETRACHTUNG ÜBER DAS MITLEID

- a) *Betrachtung über einen Menschen, den Du in höchstem Maße haßt oder verachtest:*

Setze Dich im halben oder vollen Lotussitz hin. Atme und lächle das Halblächeln wie in 2 b. Denke an das Bild eines Menschen, der Dir größtes Leid verursacht hat. Benutze das Bild dieses Menschen als Gegenstand Deiner Betrachtung. Denke an die Körperform, die Gefühle, die Wahrnehmungen, die Willensregungen und das Bewußtsein dieses Menschen. Betrachte jede Daseinsgruppe getrennt. Fange mit der Körperform an. Betrachte die Merkmale, die Du am meisten haßt oder verachtest oder die Du am abstoßendsten findest. Setze die Betrachtung mit den Gefühlen dieses Menschen fort. Versuche zu ergründen, was diesen Menschen in seinem täglichen Leben glücklich macht und was ihm Leid verursacht. Wenn Du die Wahrnehmung betrachtest, dann versuche zu erkennen, welchen Strukturen des Denkens und der Vernunft dieser Mensch anhängt. Bei den Willensregungen prüfe, was dieses Menschen Hoffnungen und Streben und was seine Handlungen motiviert. Zuletzt denke über sein Bewußtsein nach. Werde Dir klar darüber, ob seine Ansichten und Einsichten offen und frei sind oder ob sie nicht von irgendwelchen Vorurteilen, von Engstirnigkeit, Haß oder Zorn beeinflusst wurden. Erkenne, ob er Herr seiner selbst ist oder ob er es nicht ist. Stelle in dieser Weise Betrachtungen an, bis Du fühlst, daß in Deinem Herzen Mitleid aufsteigt, wobei Du einem Brunnen gleichst, der sich mit frischem Wasser füllt, und bis Dein Zorn und Groll verschwinden. Wende diese Übung viele Male auf dieselbe Person an.

- b) *Betrachtung über das Leiden, das durch Mangel an Weisheit verursacht wird:*

Setze Dich im halben oder vollen Lotussitz hin. Beginne Deinem Atem wie in 3 f zu folgen. Wähle die Situation eines Menschen, einer Familie oder einer Gesellschaft aus, die am meisten von all denen leiden, die Du kennst. Dies wird das Objekt Deiner Betrachtung sein.

Im Falle eines einzelnen Menschen versuche, jedes Leid zu erkennen, welches er zu ertragen hat. Fange mit den Leiden der körperlichen Form an (Krankheit, Armut, physischer Schmerz); wende Dich dann dem Leid zu, das durch Gefühle verursacht wird (innere Konflikte, Furcht, Haß, Eifersucht, ein gequältes Gewissen). Ziehe als nächstes das Leid in Betracht, das durch Wahrnehmungen verursacht wird (Pessimismus, das Verweilen bei seinen Problemen mit einer düsteren und engstirnigen Einstellung). Finde heraus, ob seine Willensregungen durch Furcht, Enttäuschung, Verzweiflung oder Haß motiviert sind. Erkenne, ob sein Bewußtsein ausgeschaltet ist oder nicht, und zwar auf Grund seiner Situation, seines Leidens, wegen der Leute um ihn herum, wegen seiner Erziehung, wegen Propaganda oder weil er sich selbst nicht kontrolliert. Meditiere über all diese Leiden, bis sich Dein Herz mit Mitleid füllt, so wie ein Brunnen mit frischem Wasser. Dann wirst Du wieder in der Lage sein zu erkennen, daß dieser Mensch auf Grund der Umstände und wegen seines Unwissens leidet. Entschließe Dich, diesem Menschen aus seiner gegenwärtigen Lage

auf die unauffälligste Weise, die möglich ist, herauszuhelfen.

Im Falle einer Familie halte Dich an die gleichen Methoden, wie sie oben beschrieben sind. Gehe alle Leiden eines Menschen durch, und setze dann die Betrachtung mit der nächsten Person fort, bis Du die Leiden der ganzen Familie untersucht hast. Erkenne, daß ihre Leiden Deine eigenen Leiden sind. Erkenne, daß es unmöglich ist, auch nur einem Menschen aus dieser Gruppe Vorwürfe zu machen. Erkenne, daß Du den Familienmitgliedern auf die unauffälligste und zurückhaltendste Weise, die möglich ist, helfen mußt, sich selbst aus ihrer gegenwärtigen Situation zu befreien.

Im Falle einer Gesellschaft nimm Dir die Lage eines Landes vor, das unter einem Krieg oder irgendeiner anderen Situation leidet. Versuche zu erkennen, daß jede am Konflikt beteiligte Person ein Opfer ist. Erkenne, daß kein Mensch, einschließlich all derer in den kämpfenden Parteien oder auf den als gegnerisch erscheinenden Seiten, wünscht, daß das Leiden anhält. Erkenne, daß es nicht nur ein oder zwei Menschen sind, die Schuld an der Situation haben. Erkenne, daß diese Situation deshalb möglich ist, weil von jedem Menschen aus Unwissenheit und wegen fehlender Entschlußkraft, die Dinge zu ändern, an Ideologien und an einem ungerechten Weltwirtschaftssystem festgehalten wird. Erkenne, daß die zwei Seiten eines Konfliktes sich in Wahrheit nicht gegenüberstehen, sondern daß sie zwei Aspekte derselben Wirklichkeit sind. Erkenne, daß die wichtigste Sache das Leben ist und daß das Töten und das gegenseitige Unterdrücken für nichts eine Lösung ist.

Meditiere solange, bis jeder Vorwurf, jeder Haß verschwinden und Liebe und Mitleid in Deinem Herzen aufspringen, gleichwie eine Quelle frischen Wassers. Widme Dich der Aufgabe, Bewußtheit und Versöhnung auf die unauffälligste und zurückhaltendste Weise, die möglich ist, zu bewirken.

c) *Betrachtung über distanzierteres Handeln:*

Sitze im halben oder vollen Lotussitz. Folge Deinem Atem wie in 3 f. Nimm ein ländliches Entwicklungsprojekt oder irgendein anderes Projekt, das Dir wichtig erscheint, als Gegenstand Deiner Betrachtung. Untersuche den Zweck dieser Arbeit, die angewandten Methoden, und berücksichtige die davon betroffenen Menschen. Ziehe zuerst den Zweck des Projektes in Betracht. Erkenne, daß die Arbeit dazu dient, Hilfe zu bringen, das Leiden zu lindern, aus Mitleid zu reagieren, nicht aber dazu, das Verlangen nach Lob und Anerkennung zu befriedigen. Erkenne, daß die angewandten Methoden die Zusammenarbeit unter den Menschen fördern. Sieh das Projekt nicht als einen Akt der Mildtätigkeit an. Denke an die betroffenen Menschen. Denkst Du immer noch in Begriffen von einigen, die dienen und anderen, die Nutzen daraus ziehen? Solange Du unterscheiden kannst, wer diejenigen sind, welche dienen und diejenigen, die davon profitieren, solange geschieht die Arbeit um Deiner selbst willen und nicht, um einen Dienst zu tun. Im Prajnaparamita-Sutra heißt es: "Der Bodhisattva hilft den lebenden Wesen, ans andere Ufer zu rudern. Aber in Wirklichkeit wird keinen lebenden Wesen zum anderen Ufer hinübergeholfen." Nimm Dir vor, im Geiste des Prajnaparamita zu arbeiten, im Geiste distanzierteren Handelns.

d) *Betrachtung über die Loslösung:*

Sitze im vollen oder halben Lotussitz. Folge Deinem Atem wie in 3 f. Rufe Dir die bedeutendsten Erfolge Deines Lebens ins Gedächtnis zurück und untersuche jeden einzelnen. Prüfe Dein Talent, Deine Tugend, Deine Leistungsfähigkeit, das Zusammentreffen günstiger Bedingungen, die zum Erfolg geführt haben. Untersuche die Selbstzufriedenheit und Arroganz, die dadurch entstanden sind, daß Du glaubst, Du selbst seist der Hauptgrund für einen solchen Erfolg. Betrachte die ganze Angelegenheit im Lichte der gegenseitigen Abhängigkeit und erkenne, daß der Erfolg nicht wirklich Deiner ist, sondern auf dem Zusammentreffen verschiedener Bedingungen beruht, die außerhalb Deines Einflusses liegen. Schau sie an, damit Du an diese Erfolge nicht gefesselt wirst. Nur wenn Du sie aufgeben kannst, wirst Du wirklich frei sein können und wirst nicht mehr von ihnen angefochten.

Rufe Dir die bittersten Mißerfolge Deines Lebens ins Gedächtnis zurück und untersuche jeden von ihnen. Prüfe Dein Talent, Deine Tugend, Deine Leistungsfähigkeit und die Abwesenheit günstiger Bedingungen, wodurch es zu den Mißerfolgen gekommen ist. Stelle Untersuchungen an, um alle Ängste zu erkennen, die aus dem Gefühl entstanden sind, Du seist nicht fähig, zum Erfolg zu gelangen. Betrachte die ganze Angelegenheit im Lichte der gegenseitigen Abhängigkeit und erkenne, daß die Mißerfolge nicht auf Deine Unfähigkeit zurückzuführen sind, sondern vielmehr auf das Fehlen günstiger Bedingungen. Betrachte die Angelegenheit, um zu erkennen, daß Du Dir diese Mißerfolge nicht auf die Schultern zu laden brauchst, daß diese Mißerfolge nicht Dein eigenes Selbst sind. Betrachte sie so, daß Du frei von ihnen bist. Nur wenn Du sie aufgeben kannst, wirst Du wirklich frei sein können und wirst von ihnen nicht mehr angefochten.

e) *Betrachtung über das Nichtaufgeben:*

Sitze im vollen oder halben Lotussitz. Folge Deinem Atem wie in 3 f. Wende eine der Übungen von 5 a, 5 b oder 5 c an. Erkenne, daß alles unbeständig und ohne dauernde Identität ist. Stelle Betrachtungen an, um zu erkennen, daß die Dinge, obwohl unbeständig und ohne dauernde Identität, dennoch wunderbar sind. Während Du nicht ans Bedingte gefesselt bist, bist Du gleichfalls nicht gefesselt an das Nicht-Bedingte. Denke daran, daß der Bodhisattva, obwohl er von den fünf Daseinsgruppen und den bedingt entstandenen Dharmas nicht gefesselt ist, nicht von den fünf Daseinsgruppen und den bedingt entstandenen Dharmas wegkommt. Obwohl er die fünf Daseinsgruppen und die bedingt entstandenen Dharmas aufgeben kann, als seien sie erkaltete Asche, kann er weiterhin in den fünf Daseinsgruppen und in allen bedingt entstandenen Dharmas verweilen, ohne in ihnen zu ertrinken. Er gleicht einem Boot auf dem Wasser. Stelle Betrachtungen an, die Dich erkennen lassen, daß erwachte Menschen, während sie durch Arbeit, die sie zu Gunsten lebender Wesen verrichten, nicht verklavt sind, niemals die Arbeit aufgeben, lebenden Wesen zu dienen.

ENDE



7HO



NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Đôi dòng kính dâng Th. Toạ THÍCH QUANG ĐỘ

Nơi đất lạ nghìn trùng xa diệu vợi
Qua lời thơ gợi nỗi thường tâm
Biết làm sao trong đêm vắng âm thầm
Con ghi vội đôi dòng thơ vụng dại
Và Thấy đi !
Nếu một mai Thấy ra đi vĩnh viễn
Cho nhân gian buồn tiễn bước đường trình
Đạo Phật mình vô diệt cũng vô sinh
Đời vô đạo vô minh gây tội ác
Cơn biển loạn vàng pha trộn cát
Cát lấp vàng vàng vẫn sáng thiên thu
Có gì đâu... vọng giả coi phù du
Xả tử đại thời tu về Lạc cảnh
Vòng Tục Lụy thoát đi thêm rồi rảnh
Nghiệp chúng sinh lành dữ đây phân đời
Cõi Niết Bàn hoa nở thắm màu tươi
Việc Phật pháp còn người người nối tiếp
Vấn rạng rỡ muôn đời muôn kiếp kiếp
Tử ngàn xưa vàng vọng mai ngàn sau
Lòng chúng con nghe oản oai xót đau
Nhớ lý đạo tan mau vào vũ trụ.



Thích Nữ DIỆU AN

MỘNG CHÔNG CHẤT MỘNG

(Kính nhớ Thầy)

Cuộc đời quá nửa đam mê
Mộng chông chất mộng, ừ ề tình sâu.
Trần cười quên cả đêm sâu,
Rượu Quỳnh chèo chén lên màu dăng cay.
Xuân về bóng tình cơn say !
Chim Oanh ca hát cảnh cây trước nhà.
Phù du mây dóa đêm qua,
Hoa tàn lá rú xót xa một đời.
Thân ta nào khác hoa trời,
Mai tươi chiều héo, đây với vô thường.
Chờ chi hoa thắm mùi sương ?
Chờ chi mộng đắm tình trường xót xa.
Quyết lòng quên mộng ngày qua,
Mộng chông chất mộng, thôi ta về nhà !
Đường mây cánh cú trời xa,
Chi mình ta thấy với ta mây cười !

LÊ THỊ BẠCH NGA
Xuân 85
(Canada)

ĐOÀ HOA HỒNG



Em là ĐOÀ HOA HỒNG
Cười dưới trời mệnh mông
Em là nguồn vui nhớ
Mang sắc thắm tuổi nồng.

Em là đóa Hoa Hồng
Nặng trĩu sương trong trong
Khi bình minh vừa hé
Hiện hữu trong vô cùng

Em vẫn đóa Hoa Hồng
Lặng nhìn trời mệnh mông
Đón chờ mưa, nắng, bão
Trong an tĩnh âm thầm

Em hỏi, đóa Hoa Vàng
Nhìn em, ta hân hoan
Xin em là ngọn Nến
Giữa vũ trụ mở màng...

Thập SÁNG lên niêm TÍN :
Ràng mai sẽ thanh bình
Van nẻo "VỀ" sáng tỏ
Rực rỡ ánh bình minh

Thập SÁNG lên TÌNH THƯỜNG
Vang vọng cõi Vô Thường
BỐ ĐỆ TÂM hiện đó
Giữa phiến nào đủ vường

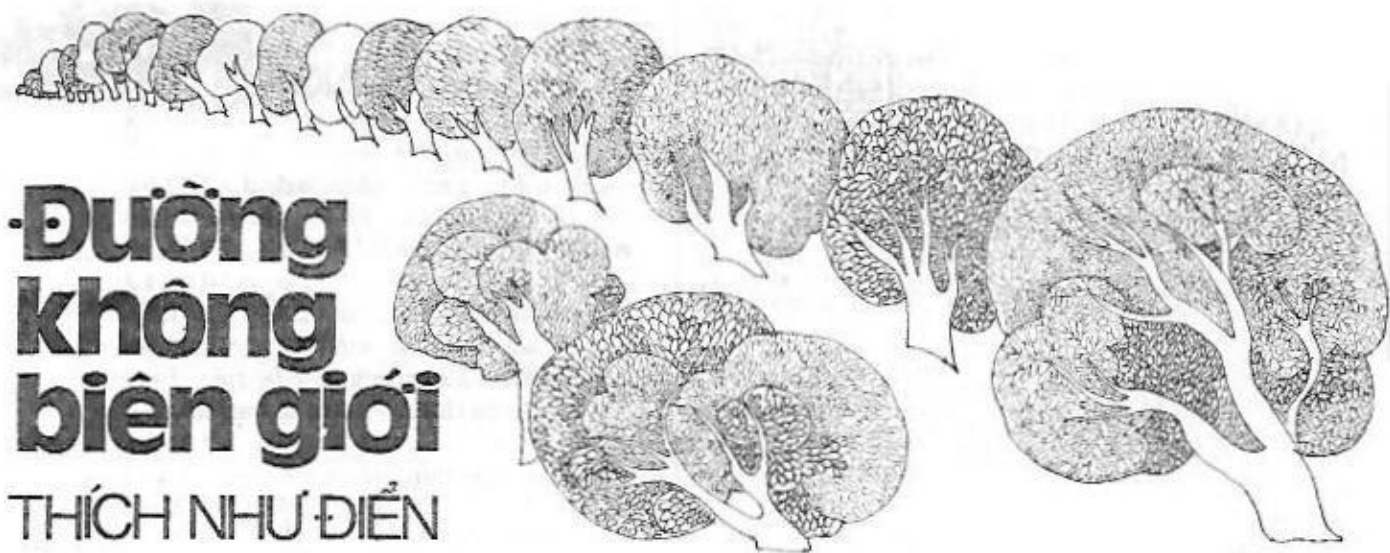
Em hỏi, ĐOÀ HOA HƯƠNG !
Nhân loại mai sâu thường
Cho EM niềm vui nhớ
Bật mở CỬA CHÂN THƯỜNG.

Cố Ni Cô Thích Nữ TRÍ TÁNH

MỘNG NGÀY THƠ ẤU

Trong giấc mộng thấy mình là tu nữ
Gửi thân này ở cuối chôn thiên môn
Xôn xao chiếc áo tràng lam ấy
Phủ kín dên chân dặng gọng gàng
Bàng hoàng con thấy ngỡ ngàng quá
Khả trách cho con mộng chông thành
Cam đành số phận còn mang nghiệp
Van vãi ôn trên nghiệp chông còn
Cho con nuôi mộng này mai mai
Áo vai kẻ kinh sớm với chiều.

NGUYỄN HỒNG
Cuối Hạ 1969



Đường không biên giới

THÍCH NHƯ ĐIỂN

(Kỳ thứ 22)

Trong Viên Giác số 26 vừa qua chúng tôi hứa sẽ viết về nước Úc trong số này. Do đó câu chuyện bắt đầu của "ĐƯỜNG KHÔNG BIÊN GIỚI" lần này sẽ viết về nước Úc, và có lẽ chúng tôi sẽ viết thành nhiều kỳ để gửi đến quý độc giả xa gần.

Kể từ Viên Giác bộ mới số 2, chúng tôi đã có lần viết về nước Úc và sau hơn 4 năm chúng tôi mới có cơ duyên gửi đến quý độc giả xa gần đọc và biết về nước Úc một cách tường tận hơn.

Ba lần trước đến Úc, chúng tôi chỉ đi có một mình. Và lần này ngoài chúng tôi ra còn có 3 vị đến từ Thụy Sĩ, 3 người từ Na Uy và 25 người từ Đức cùng đi chung một phái đoàn để dự lễ khánh thành chùa Pháp Bảo vào ngày 26 tháng 5/1985 tại Sydney. Nếu đi một mình thì chẳng có chuyện gì đáng nói; nhưng đi đoàn thể nên có rất nhiều vấn đề. Đây là lần đầu tiên tổ chức đi xa và hy vọng rằng những chuyến đi xa khác trong tương lai không phức tạp nhiều như lần này nữa. Có nhiều vị thầy đi đoàn thể có nhiều điều hay và tiện lợi, nên đề nghị chúng tôi nên tổ chức đi các Châu khác; nhưng chưa biết sao - để cho thời gian sẽ quyết định.

Chúng tôi phải lo Visa và giấy máy bay trước 3 tháng tính đến ngày khởi hành; nhưng về vấn đề giấy tờ khá phức tạp; kể muốn đi lại thiếu phương tiện; người có phương tiện lại vì chuyện này hay chuyện khác của gia đình đành phải hủy bỏ chuyến đi. Cũng vì gửi giấy tờ đến tòa Đại sứ Úc ở Bonn không đều nên hồ sơ bị thất lạc, có một số hiểu lầm, nhưng cuối cùng

cuối cùng tìm ra Passport được. Cuối cùng rồi chúng tôi cũng đã lên đường và mọi người đều gặp nhau ở điểm hẹn - phi trường Frankfurt.

Bắt đầu đi từ lúc 19:30 ngày 10 tháng 5 và đến tại Sydney-Úc vào lúc 9:45 ngày 12 tháng 5 năm 1985 sau 26 tiếng đồng hồ bay và nghỉ 4 tiếng qua các nơi Thụy Sĩ, Karachi, Singapore, Melbourne và cuối cùng là Sydney. Lên máy bay xong chúng tôi nghĩ rằng đã khoẻ được sau một số thủ tục tại phi trường; nhưng chưa yên được. Vì có một số quý vị lớn tuổi không quen đi đường xa nên đã quá mệt trên phi cơ, chúng tôi lại phải lo lắng - và nhờ công người hướng dẫn của hãng du lịch là người Việt Nam nên chúng tôi cũng đỡ vất vả phần nào qua các thủ tục cần phải có cho một người bệnh.

Chúng tôi phải ngủ 2 đêm và thức 1 ngày ngồi trên máy bay nên ai này cũng uể oải. Có nhiều vị tưởng rằng gần, mặc dầu chúng tôi đã báo trước thời gian phải đi là như thế, nên sanh tâm lo ngại. Mới lên máy bay thì ai cũng nao nức; nhưng ngồi trên máy bay thấy dường dài ai ai cũng có vẻ trông mong đến nơi sớm để gặp Chùa, gặp Thầy hoặc gặp bà con thân nhân đi đón tại phi trường.

Đến phi trường Sydney đúng giờ như đã định, nhưng sau hơn 2 tiếng đồng hồ làm thủ tục nhập nội và khám xét hành lý người cuối cùng của phái đoàn mới ra được khỏi các trạm kiểm soát. Đến tất cả là 31 người; nhưng về chùa chỉ có 9 vị; còn những vị khác đều có thân nhân đón về nhà.

Lần này chúng tôi được đưa thẳng về chùa Pháp

Bào mới tại Smithfield chứ không phải chùa cũ tại Lakemba như những lần trước. Đường từ phi trường về chùa tốn hơn 1 tiếng đồng hồ xe hơi nếu người rành đường - nếu không phải tốn nhiều hơn như thế nữa.

Ngôi chùa toa lạc trên một thửa đất rộng 5.000 m² có nhiều cây to, với những tàng cây che bóng mát. Chùa được kiến trúc theo kiểu hiện đại, vẫn có cổng tam quan, có đại hùng bửu điện, tầng phòng, khách điện, tháp vãng sanh v.v... nhưng hoàn toàn theo lối mới. Mái chùa không cong; nhưng nơi đó vươn lên thêm một mái khác nữa nằm chổng lén bên trên mái kia, trông có vẻ tân kỳ. Cổng tam quan đã bị biến thể giữa Âu và Á nhưng trông cũng rất đẹp mắt. Nhà Đa Dụng thờ phụng, nhà trú ẩn còn đang dang dở cũng như lầu chuông và lầu trống; hy vọng trong tương lai gần chùa sẽ hoàn tất đợt hai để trở thành một ngôi chùa lịch sử đầu tiên tại xứ Úc này. Ngày nay tại Hải Ngoại chúng ta có khoảng trên 100 ngôi chùa và Niệm Phật đường; nhưng hầu hết đều thuê mượn, hoặc mua nhà rồi "cải gia vi tự" - Chỉ có 8-10 ngôi chùa được xây dựng chính thức có đường nét Á Đông gồm như nơi như sau :



Ngôi chùa PHÁP HOA tại Marseille Pháp, dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Thiện Định được xây cất năm 1976. Ngôi chùa KHÁNH ANH tại Bagneux Pháp, dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Minh Tâm được xây cất năm 1979. Ngôi chùa TỊNH TÂM tại Sèvres Pháp, dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Minh Lễ được xây cất năm 1981. Ngôi chùa LĨNH SƠN tại Joinville Pháp, dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Vi, được xây cất năm 1982 và ngôi chùa thứ 5 tại Lyon Pháp (Chùa Thiện Minh) dưới sự lãnh đạo của Đại Đức Thích Tánh Thiết được xây cất năm 1984. Ngôi chùa LIÊN HOA tại Brossard Canada, dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Tâm Châu, được xây cất năm 1976. Ngôi chùa QUAN ÂM tại Montréal Canada, dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Minh Tâm và chúng tôi được xây cất hoàn thành năm 1984. Ở Mỹ tuy chùa rất nhiều; nhưng chưa có chùa nào được xây cất hoàn thành.

Có những chùa đang xây cất dang dở như sau: Chùa GIÁC MINH tại Palo Alto gần San Jose, dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Thanh Cát; Tự viện LIÊN HOA, dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Pháp Nhãn tại Dallas v.v..

Tại Úc Châu ngôi chùa PHÁP BẢO, dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Bảo Lạc - là ngôi chùa được xây dựng đầu tiên, có đất đai đứng hàng số 1 trên thế giới và là ngôi chùa khố hể mắc nợ của ngân hàng một đồng nào cả so với các chùa đã được xây dựng vừa kể trên. Đây là điều đáng mừng cho Phật Giáo tại Úc nói riêng và tại Hải Ngoại nói chung. Sau một năm xây dựng, chùa đã làm lễ khánh thành vào ngày 26 tháng 5 năm 1985 vừa qua. Lễ khánh thành đặt dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Phước Huệ và Hòa Thượng Thích Thiện Định cũng như sự chủ trì của ông Bộ Trưởng Bộ Thanh Niên và Gia Cư của Tiểu bang New South Wales cùng hơn 800 chư tăng và quankhách đến từ các tiểu bang tại nước Úc và ngoại quốc như Pháp, Nhật Bản, Thụy Sĩ, Na Uy, Canada và Tây Đức. Nghi lễ được diễn ra như một nghi lễ khánh thành an vị khác đã được cử hành xưa nay tại quốc nội cũng như Hải Ngoại, có điều đặc biệt là trước ngày lễ khánh thành ngày chùa Pháp Bảo có tổ chức lễ vớt vong trên biển và sau đó mang vong về an trí tại chùa để nghe kinh cầu nguyện và tiếp theo đó là lễ chẩn tế cô hồn. Có lẽ đây là 1 lễ chẩn tế có tính cách quy mô được tổ chức tại ngoại quốc lần thứ 2 sau lần đầu được tổ chức tại Hoa Kỳ, khi Hòa Thượng Thích Thiện Ân còn tại thế. Có phương, có nêu triệu cô hồn thập loại có bản thờ Tam Bảo nội và Tam Bảo ngoại để triệu thỉnh chư tiên linh về nơi pháp hội. Một vị gia trì 4 vị kinh sư nhịp nhàng theo tiếng kinh lời kệ, âm mõ âm chuông v.v... nghe như trăm hùng mà thoát tục; lặng lẽ âm thầm mà ý vị cao xa. Thật là một cảnh tượng ở trần gian mà cảm như ở một tha phương thế giới vậy. Thượng Tọa Thích Như Huệ - viện chủ chùa PHÁP HOA tại Adelaide Úc trong cương vị của một vị gia trì với giọng thanh, cao và ấm như đợt thăng vào lòng người sống cũng như tâm thức của những kẻ chết một sự siêu giãi thoát không cùng. Đại Đức Thích Quang Ba trụ trì chùa VAN HẠNH tại Canberra Úc trong vai tá bạch, với giọng ngảng cao vút tận không trung như rước các vong hồn lên cao hơn chút nữa và đợt thăng những âm thanh vi diệu đó vào lòng người biến thành một bản nhạc Phật Giáo muốn đời bất diệt. Các vị kinh sư khác cũng nhịp nhàng trong điệu mõ tiếng chuông ta nên những âm thanh rất thiên vị.

Trước lễ khánh thành ai ai cũng bận rộn, ngôi chùa hàng ngày vốn yên tịnh nay lại nhộn nhịp hẳn lên và sau ngày đại Lễ ấy chốn thiền môn lại yên tịnh như cũ. Đi chung kỷ này có một chuyện rui nhưng mà

may; may nhưng lại rủi. Nguyên là trước ngày lễ khánh thành chùa Pháp Bảo một tuần chúng tôi đã đi Cambera để thăm thủ đô nước Úc và dự lễ nhập tự của Đại Đức Thích Quảng Batai chùa Vạn Hạnh.

Cùng đi với chúng tôi có 4 xe khác cùng tháp tùng. Trên đường đi bị lạc hết một chiếc - sau đó được biết tin là đã xảy ra tai nạn, do người tài xế sơ ý qua mặt không kịp xe khác. Hai xe khác cùng đi trước, 1 chiếc cũng bị tai nạn vì tài xế không rành đường ở thành phố lạ. Đi cùng một lúc; nhưng bị nạn 2 nơi khác nhau cùng một ngày. Quả là công khổ nghiệp của chúng sanh là như vậy. Một trong 2 xe đi trước có 3 người bị thương. 2 người bị nhẹ và người khác hơi trầm trọng. Nhưng tưởng rằng mọi chuyện rủi ro đã qua; nhưng không đơn giản. Vì nỗi đau càng ngày càng tăng dần cho bệnh nhân và đương nhiên có nhiều điều phức tạp sau đó. Chúng tôi cũng không muốn đem chuyện buồn vào đây làm bận lòng độc giả; nhưng để cho quý vị thấy rõ sự khó khăn của một chuyến đi như thế nào. Hôm ấy cũng là ngày lễ nhập tự chùa Vạn Hạnh của Đại Đức Thích Quảng Ba - công chuyện đã bận rộn, làm cho Thầy càng bận rộn hơn nữa. Thế nhưng cuối cùng rồi buổi lễ cũng diễn ra một cách trang nghiêm thanh tịnh. Có Hòa Thượng Hội Chủ Thích Phước Huệ, Thượng Tọa Thích Như Huệ, Thượng Tọa Thích Bảo Lạc, Ni Sư Như Tuấn, Đại Đức Thích Minh Lâm và chúng tôi đến từ xa còn bao nhiêu là Phật tử địa phương cũng đã đến chùa để chung lời cầu nguyện hôm đó.

Chúc Thiện, một Phật tử vừa có tâm đạo vừa phụng sự hết lòng nên chuyện gì cũng đã giúp đỡ chúng tôi xong suốt cả. Tôi thường hay nói "Chúc Thiện nhỏ nhưng hay làm việc lớn. Còn nhiều người lớn, nhưng lại hay làm những chuyện nhỏ". Thiện chỉ mỉm cười. Ở đâu cũng có những người Phật tử thật thuần thành và thật dễ mến như vậy - lo hết mình cho đạo cho chùa - thì chẳng mấy chốc Phật Giáo tại Hải Ngoại lại càng vững vàng hơn.

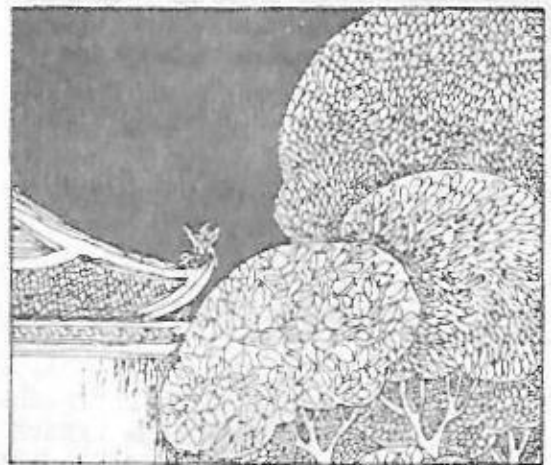
Đến Úc đúng vào mùa thu, lá vàng rơi lá tã dọc theo những đại lộ dài dẹt nên những gam hoa như những tấm thảm thiên nhiên mà khách lăm lăm là thiên thần trong vạn cảnh. Ở Âu Châu bây giờ đang độ Xuân sang và Hè đến, trong khi ở đây là mùa thu. Kế ra tạo hóa cũng công bình mà thiên nhiên cũng hòa cùng một nhịp điệu sống - vì quả đất xoay tròn bởi sanh tử là độc lộ của trường thiên còn chúng sanh là những khách bộ hành bất buộc.

Đất Úc rộng mênh mông, người Úc quá thướt thỏi. Ví như đem cả dân tộc Việt Nam vào đây ở chắc cũng chưa vừa. Vì thế cho nên ai đến đây cũng thích ở lại Úc. Úc có sức quyến rũ

người Âu lẫn Á là như thế. Người nào dẫu khó tính đến đâu cũng không thể chê úc được. Vì Úc là xứ dễ sống.

Năm 1979 tại Úc chưa có Hội Phật Giáo nào mà cũng chưa có chùa nào, cũng chưa có Thầy nào cả. Bắt đầu năm 1980 Hội Phật Giáo Việt Nam tại New South Wales mới thành lập. Kể từ 1979 đến nay, qua 6 năm hoạt động, đồng bào Phật tử Việt Nam tại Úc đã có những ngôi chùa được thành lập như sau: chùa Pháp Bảo và chùa Phước Huệ tại Sydney; Chùa Đại Bi Quan Âm ở Melbourne; Chùa Pháp Hoa ở Adelaide; Chùa Phật Giáo Việt Nam tại Brisbane; Chùa Vạn Hạnh tại Cambera và Chùa Phật Giáo Việt Nam tại Perth. Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc cũng đã được thành hình trong 3 năm về trước và ngày nay có nhiều Hội tại các tiểu bang cũng thuộc vào Tổng Hội này.

Chùa Phước Huệ tại Sydney - cơ quan hành chánh của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Tắc Phước - cũng mới chỉ là một căn nhà tạm đã biến thành chùa. Phía sau nhà tạm, Tổng Hội đã cho xây một căn nhà làm nơi thờ Phật và chỗ lễ bái của Phật tử; tương đối khá rộng; có thể dung chứa được khoảng trên 100 người. Nếu tương lai mà Phật Giáo tại Úc phát triển nhiều hơn nữa e rằng nơi này không đủ sức dung chứa số Phật tử đến lễ bái hàng tuần.



Sinh hoạt tại Úc không những chỉ là vấn đề Tôn Giáo mà còn có các vấn đề Văn Hóa, Giáo Dục, Nghệ Nghiệp, Đời Sống v.v... nhưng khả năng của chúng tôi chỉ có giới hạn ở trong một vài phạm trù; còn những vấn đề khác có thể chỉ lướt sơ qua cho quý vị độc giả hiểu một cách khái quát mà thôi. Chắc hẳn quý vị không phiền hà chúng tôi lắm. Vì cái gì biết mà nói mới hay; còn không biết mà tự đặt điều để nói quả là điều không nên làm của một người cầm bút.

Ở Hoa Kỳ có thành phố Los Angeles, Westminster, San Jose, San Diego, Houston v.v... nơi có nhiều người Việt sinh sống và buôn bán như ở Việt Nam thuở nọ; thì ở Úc, các phố Banktown
xem tiếp trang 37

Hồi ký

CHUYỆN

MỘT

GIÒNG

SÔNG

PHẠM HỒNG SÁU

*Viết tặng những vị thầy khả kính
những người anh, người chị,
những người bạn đã cùng tôi
đi trên đường đạo và đường đời.*

*Đặc biệt tặng cho NHIÊN người bạn
đời đã cùng tôi đi trên những trang,
giọng hồi ký và các em trong gia đình
Phật Tử ở hải ngoại hôm nay.*

(tiếp theo)

Chùa Ngũ Ban nằm trên con đường Cường Để phố Hồi An. Mình không biết ai đã lập ra và gồm có những ban nào? Mình chỉ biết đó là chùa Ngũ Ban. Nơi mà những ngày cúng giỗ, tiệc đình thiên hạ đua nhau tới tập nập. Sau chùa có rạp hát bộ lộ thiên, khán giả ngồi quanh dưới những tàng cây sứ nở hoa trắng, trong mùa hè quanh chùa có tường cao và nhiều cây sên mọc dưới chân tường gai nhọn cộng với u du...

Ba thằng Pháp làm bầu, ông bầu bao gánh hát kiêm lời. Lúc đó mình và bạn chưa quen thằng Pháp. Quê hương chúng mình nghèo, ít lắm nhiều năng, sồi đã ngập cả ruộng cấy, song nhờ đómà gánh hát cũng dâng sông qua được những ngày thơ thối... Vào mùa mưa, đào kép tí tê, chỉ có đi bắt cua, bắt nhái... ghé ngựa đẫy mình Ba thằng Pháp, ông bầu "văn nghệ" về nhà sông phong lưu với vợ, với con... Mình ở nhà gần, không tiện đi coi hát, song mình chỉ thích coi, khi có tường đánh kiêu, đu bay. Thằng Pháp là con ông bầu "văn nghệ" nên đêm nó thường xách đèn Pin đi rọi, bắt kẻ coi cộp, nhảy rào.

Một hôm mình ngồi trong nhà dóm ra, thấy thiên hạ xôn xao ngoài đường, rủ nhau đi coi hát. Mình nghĩ bụng, chắc có tường kiêm hiệp gì đây? Mình vội mặc áo, to dăng rạch người

nhà biết mình có công, có chuyện...Mình vọt ra cửa, theo ngõ tắt đến hông chùa. Mình cũng gặp nhiều đồng môn cùng mình đến tường hoa ong bướm.

- Leo tường!...

Mình thấy thằng Pháp đi tới, đi lui như hành quân vùng cấm địa. Phải chi lúc đó nó cho mình vào, chắc mình tôn nó thành ông thánh sông.

Ngồi trên tường, mắt theo dõi "quan tuân" tai nghe trông châu đánh nhịp, khi nào trông dục mạnh, mình nhảy xuống chiếm mục tiêu, như vậy an toàn và không tổn thương "quan mang"... Nào ngờ! Đang lúc tình hình khàn cấp, "Tào Tháo" lại rượt mình, không cách nào hơn, mình bèn ngồi thào quan tại chỗ, rớt luôn theo cái vĩ tiên mà ba mình cho, chiếu trả nó đôi giấy. Đêm hôm ấy, bầu trời không có trăng, sao!... Nên ngày hôm sau, mình được thương một trận đòn gân tan xác...

Con sông nào cũng phát xuất từ nguồn, chảy ra bình nguyên, rồi đổ ra biển. Chỗ giao nhau giữa hai giòng nước mặn ngọt đó, ta thường gọi cửa sông, cửa lớn hoặc cửa nhỏ, tùy theo sông cái hay sông con.

Quê hương chúng ta, trải dài trên hình cong chữ S, dọc dài đường, có lăm sông, lăm thác, nhiều rừng...

Hồi những giòng sông và núi rừng thân thương tình người đó, hãy giúp chúng ta, có một ngày, một ngày về lại với quê hương!...

Tứ Bức vô Trung có cửa sông Hồng, sông Đáy, cửa sông Hàn (Đà Nẵng), cửa Đại (Hội An), cửa sông Cầu, cửa Đại Lãnh (Nha Trang), cửa Thuận An (Huế).

Vào miền Nam cửa Cần Giuộc, cửa Thiệu, cửa Đại (Mỹ Tho), cửa Đại Ngãi, Rạch Giá, Hà Tiên...

Đặc biệt Hậu Giang có giòng sông bản chất hiền hòa, hai giòng thủy lưu mặn ngọt đó, tập lên phủ sa, tạo cho đất đai màu mỡ, cây trái tốt tươi, dân chúng ấm no, cuộc sống thanh nhàn... Vốn dĩ dân quê ta từ lâu đã thâm niên Khổng, Phật, triết lý cao thâm, không gì đẹp hơn để tặng của sông thượng tình này, nên gọi nó là cửa BỔ ĐỀ... BỔ ĐỀ nghe thanh diu và êm tai quá, ví như bà mẹ nuôi con, bằng chính những giọt sữa của mình.

Mình vào đời với nếp sông hải hồ rày đây, mai đó. Mình thường có mặt trên những giòng sông, cửa sông, chỉ trừ cửa sông Đáy, sông Hồng... Chắc bạn đã hiểu, nhưng ở đây mình muốn nói đến cửa Đại của chúng mình. Những ngày nghỉ hè, khi trời oi bức, chúng mình cũng chẳng tiện đưa thằng nào "ra đầu cầu sông Vy" hay héo hắc như "chàng ngoài chân mây, thiếp trong cảnh cửa..." Chúng mình chỉ có rủ nhau đi biển hoặc đi chùa.

Từ phố Hội theo đường cái quan đến cầu Phước Trach, qua cầu treo Phước Trach là nhìn thấy cửa Đại mênh mông. Khoảng cách chừng năm, sáu cây số, nhưng những chiếc xe đạp của chúng mình, vô ruột chằng mấy được tốt, không chịu nổi với con "xa lộ" đất đá gồ ghề... chúng mình thường đi bộ, đi bộ khoe chân, "tiết kiệm xăng dầu" và cũng có nhiều chuyện "têu" kể cho nhau nghe.

Thằng Lưu Kim Thạch không mấy xấu trai, chỉ có răng nanh hơi nhọn, cặp giò hơi cong. Chúng mình đặt tên cho nó là "căng quý", căng quý chết tên trong cuộc đời...

Đọc đường chúng mình thấy, một cột nhà cháy, một gốc cây khô hay một vũng nước sinh... cũng réo thảng Căng quý. Nói tóm lại cái gì xấu, chúng mình chê, đều là "Căng quý" cả...

Từ cầu Phước Trach, men theo con đường cát ngoằn ngoèo đến xóm Trèm. Năm dọc theo đường những cây dừa cao ngất, tàu lá xạc xơ vấp phải luôn luôn chông chơi với gió biển bốn mùa. Tuy trái vẫn xanh, bóng mát vẫn trải trên đường. Rải rác dưới gốc dừa những bụi xương rồng cùng hoa mặc cơ, xa hơn nữa, về tay trái những đôi cát trắng phau, những cụm thông già ú ru vì vu reo, những bụi sậy đong đưa réo rắc theo gió gành... Chúng mình không đi thẳng về xóm Trèm dân chài, chúng mình đi ra biển. Bờ biển cát nâu phẳng lì, trải dài theo màu nước xanh Cửa Đại. Bỗng dưng những người đi tắm biển đã tung tăng, cười nói rộn ràng.

Theo công việc đã phân cho mỗi đứa. Thằng cam lêu, thằng xách nước, thằng kiếm củi, thằng đào lỗ làm bếp nấu ăn... nhưng có gì để nấu? Chỉ chờ đêm về mới luộc được công. Tắm biển mục đầu tiên khi đến chỗ, chúng mình nhào xuống tắm, thi nhau bơi lội, la hét ồn ào...

Mặt trời gập ghềnh, hoàng hôn bao phủ trên vùng biển ca mênh mông, những cánh bướm trắng dân chài xóm Trèm, bắt đầu tiên dân về bên cù. Nhìn những cánh bướm hòa màu với hoàng hôn mơ ao ước, chúng mình ước mơ, có một ngày chúng mình làm thủy thủ:

*"Luoi vùng chụp ảnh trắng vàng,
"Mô hôi tôi đổ xuống hàng bơ lau..."*

Sáng ra khơi, chiêu mang về "Nhiều khoang cá đây..."

Đây giờ đã vào đêm, vùng cát và biển xanh tối mịt. Những vỏ xe đạp cũ là cây đuốc của chúng mình. Đốt lên lấy ánh sáng bắt công. Thằng cam được đi trước, ba hồn thằng chạy lọt tọt theo sau. Khi nghe gọi "đồng đèn!..." nhào lại chụp công. Cứ thế đi dài theo mé biển, chàng này chốc gió công thấy nằng, đây.....

Chúng mình xách về chỗ cũ, bếp lửa có dịp châm lên, xử dụng việc luộc công. Công luộc chấm với muối tiêu, thêm chanh què hương làm gia vị. Đong củi dùng sẵn trước lều cũng đốt lên, chúng mình ngồi quanh lửa hồng ca hát. Đói bụng ăn công.



Thiên hạ thấy chúng mình quá nhon, vây lại đừng coi, rồi cũng nhảy vào tham gia "Văn nghệ..." Cuộc vui đêm biển kéo dài. Thời gian đã vào khuya, thiên hạ giả tử về lều đi ngủ, chỉ còn lại quán mì Quang, đèn dầu treo leo lác và bọn chúng mình.

Bụng dưa nào cũng cảm thấy xót xa và ăn quá nhiều công. Mơ ước một tô mì, nhưng tiền đâu cho đâu?... Nói quán mì, chứ thật ra chỉ có vài tàu dừa che lùm bóng mát, vài chiếc bàn cũ kỹ kê lại, công thêm dăm, ba chiếc ghế đầu xụp xệ để ngồi. Dân chài vùng đó đứng lên, bán tạm cho khách tắm biển mùa hè, mùa đông đẹp mắt, tra lại bờ biển quanh què, dẫu hiu với sóng簸, gió gào...

Mì Quang (Nam) làm bằng bột gạo có pha chút nghệ, màu vàng. Hấp như bánh trắng dày, đem ra lò thoa dầu gập lại, xắt thành sợi nhỏ, không để dính nhau hoặc để quá mềm.

Chúng mình gom tiền, định giá trước cho mỗi đĩa được ăn mì mà không thành "ăn chay". Dẫn vào quán, bà chủ quán tươi cười, mừng thầm giờ này vẫn còn khách, chắc mở bột pha dư của bà không ế ẩm đêm nay. Thằng Pháp bảo bà chủ cho mỗi đứa một tô mì theo giá đã định, nêu thiếu tiền, bà chỉ đánh roi trừ nợ Bà bắt cười lên hồ hồ!... Thấy tính bà để dài chúng mình cũng vui lây.

Năm cái tô không đặt lên bàn bên cạnh, bà cho đều vào rau sống, bắp chuối, rau thơm, bỏ mì lên tô và chan nước lèo bỏ. Hơi nước lèo bốc lên thơm ngát, chúng mình ngồi chờ, dưa nào miếng nước dãi như chực trào ra. Trên mặt tô sập này lác thit bỏ, chút bánh trắng mỏng hóp vụn, tròn đầu phồng rang giá nhỏ, rắc thêm ít cọng hành...

Bụng còn cào, gắp mãi thơm nóng hôi, bà đưa

NGHỆ THUẬT

VỊ NGHỆ THUẬT HAY

NGHỆ THUẬT

VỊ ĐẠO LÝ

QUA TÁC PHẨM

HỒN BƯỚM

MƠ TIÊN

NGUYỄN THỊ SÔNG HƯƠNG

Khái Hưng tên thật là Trần Khánh Giu, tác gia thiên tình tiểu thuyết HỒN BƯỚM MƠ TIÊN, xuất bản vào năm 1936; 1 loại tình sử thăng hoa và trần gian hóa giữa đạo và đời. Một tác phẩm đã tạo ra những cuộc tranh luận văn học giữa một số vị thiên sư, học giả chủ trương "nghệ thuật vị đạo lý" và một số nhà phê bình văn học chủ trương "nghệ thuật vị nghệ thuật".

Bút hiệu Khái Hưng được ghép từ 2 chữ Khánh Giu; là một trong những người đã sáng lập Nhóm Tự Lực Văn Đoàn, cố công xây dựng và phát triển nền Văn Học Việt Nam, sau Đông Dương Tạp Chí của Nguyễn Văn Vĩnh, và Nam Phong Tạp Chí của Phạm Quỳnh... Khái Hưng cũng là một trong những nhà lãnh đạo Đảng Đại Việt Dân Chính, thành lập năm 1940; đến năm 1944, đã kết hợp với Việt Nam Quốc Dân Đảng, và đến năm 1945, đã kết hợp với Đại Việt Quốc Dân Đảng của Trương Tú Anh. Khái Hưng đã bị Cộng Sản hạ sát trước ngày Việt Nam bị chia đôi lãnh thổ năm 1954; Khái Hưng không có con, đã nhận một người con của Nhật Linh, vừa là bạn vừa là đồng chí, làm con nuôi tên là Trần Khánh Triệu.

Tác phẩm HỒN BƯỚM MƠ TIÊN đã được đưa vào chương trình văn chương của lớp Đệ Nhất (lớp 12) trước ngày Miền Nam bị Cộng Sản xâm lăng.

Do ảnh hưởng tác phẩm bình dân "Quan Âm Thị Kính", và từ nhận định tư tưởng Phật Giáo quả cao siêu đối với thế nhân, qua lãnh vực tình yêu đôi lứa, Khái Hưng đã hình thành tác phẩm HỒN BƯỚM MƠ TIÊN; kể lại mối tình giữa Ngọc và Lan.

Người con gái mang tên Lan, đã cải trang thành một thanh niên, xin vào tu tại chùa Long Giang, do một vị sư cụ trụ trì; bởi vì Lan nghĩ rằng chỉ có con đường xuất gia đầu của Phật mới mong thoát khỏi nghiệp chướng của cuộc đời sinh tử, trong đó nghịch cảnh duyên tình mà chính cô đang là nạn nhân. Nhân dịp nghỉ hè; Ngọc, một sinh viên trường Mỹ Thuật Hà Nội, cháu vị sư cụ, xin lên nghỉ hè tại chùa Long Giang. Ngọc đã kết thân với chú tiểu Lan; đôi bạn trai tuy sơ giao, nhưng chỉ sau một vài ngày, đã trở thành chí tình. Từ chỗ thân tình, Ngọc bắt đầu thắc mắc về chú Tiểu Lan, đôi lúc chàng đã tự hỏi: "Con trai sao lại đẹp gái thế!" và qua những cử chỉ, dáng điệu, phản ứng... của chú tiểu Lan Ngọc nghĩ ngờ Lan là con gái giả trai. Từ chỗ nghĩ ngờ, Ngọc bắt đầu biểu tỏ những hành động để kiểm chứng.

Một buổi tối cô trăng, sư cụ sai chú tiểu Lan mang một số tăng phẩm qua biếu vị sư ở một ngôi chùa gần đó, đường không xa, nhưng đôi núi, Ngọc đã xin đi theo để phụ giúp chú tiểu Lan. Đến một lạch nước, chú tiểu Lan không nhảy qua được, Ngọc đã nhảy qua, đưa tay kéo giúp chú tiểu Lan, vì giết quá mạnh, cục áo bị sút: chú tiểu Lan là con gái giả trai. Lan đã thú thật, Lan đòi bỏ chùa ra đi và cô ý định tự tử. Ngọc đã van lơn và hứa sẽ trở về Hà Nội ngay ngày hôm sau. Chàng hứa sẽ giữ kín câu chuyện này, nhưng chỉ xin Lan cho Ngọc lên thăm Lan vào những dịp nghỉ hè. Ngọc thề sẽ sống trọn đời thân trọn đời. Qua đôi lần, Ngọc giả tử Lan để trở về Hà Nội, Lan bùng mắt khóc, lá rụng...



Tại sao Lan xưa đuổi Ngọc, lại bùng mắt khóc, khi Ngọc thật sư trở về Hà Nội? Ngọc có thể giữ mãi mãi lời hứa với Lan hay không? Lan có tiếp tục tu hành được hay không nếu chấp nhận lời xin của Ngọc? Khía cạnh Phật Giáo có thể tìm được qua tác phẩm HỒN BƯỚM MƠ TIÊN? Có thể có sự phối hợp giữa nghệ thuật và tư tưởng Phật Giáo hay không?

Sau khi tác phẩm HỒN BƯỚM MƠ TIÊN ra đời,

cuộc tranh luận văn học, nhất là khía cạnh đạo đức của tác phẩm vẫn tiếp diễn. Người viết nhớ mình đã gặp khó khăn khi giảng tác phẩm HỒN BƯỚM MỠ TIỀN trong một lớp 12 tại một trường Bồ Đề, đối tượng gồm học sinh ngoài đời và các vị tu sĩ, tăng lữ ni. Những người chủ trương nghệ thuật vì đạo lý, đã lên án Khải Hưng là một tác giả phi luân (amoral), đã gián tiếp xuyên tạc và chống đạo Phật. Những người chủ trương nghệ thuật vì nghệ thuật đã quan niệm rằng đối tượng của nghệ thuật là nghệ thuật, một tác phẩm chu toàn và thỏa mãn được các khía cạnh nghệ thuật là 1 tác phẩm có giá trị; chúng ta không thể dùng lăng kính đạo lý để thẩm giá một tác phẩm nghệ thuật. Và từ cái nhìn này, dĩ nhiên, khía cạnh đạo lý sẽ không có đất đứng trong một tác phẩm nghệ thuật, hay phi luân là "cái vốn" của nghệ thuật (xin lưu ý: phi luân khác với vô luân "immoral"). Cho nên HỒN BƯỚM MỠ TIỀN là một tác phẩm có giá trị vì đã khơi động được những cung bậc nghệ thuật.



Chúng ta đồng ý nghệ thuật trước hết là nghệ thuật; một tác phẩm nghệ thuật không phải là một cuốn thánh kinh hay là những bài giáo lý chúng ta không thể đòi hỏi tác giả nghệ thuật phải hành xử như một vị tu sĩ nhưng tác giả của một tác phẩm nghệ thuật không phải từ trên trời rơi xuống... , tác giả đang sống trong một tình tư liên đới xã hội, hay nói theo ngữ tư triết học "sống là sống với". Ngoài ra khi hoàn thành một tác phẩm, trong ý hướng, tác giả không phải viết để cho mình đọc, nhưng viết cho người khác đọc; dĩ nhiên có nhiều tác phẩm không bao giờ được phát hành nhưng từ căn bản cấu trúc, một tác phẩm được gọi là tác phẩm nghệ thuật, phải khởi đi từ sự phối hợp giữa tác giả và độc giả, đây là một nền tảng quan trọng, tác giả không thể không nắm vững khi thai nghén một tác phẩm nghệ thuật. Từ quan điểm chính xác này, tác phẩm nghệ thuật mặc nhiên là một đóng góp không thể chối từ; tác phẩm khởi sinh từ cuộc đời và sẽ đi vào cuộc đời để "sống với".

Cho nên hai cực phê bình văn học vừa nêu trên đều không đúng, bởi vì đã gián lược tác

phẩm qua cái nhìn chủ quan của mình. HỒN BƯỚM MỠ TIỀN là một câu chuyện tình lý tưởng; có nhiều vị đã lên án Khải Hưng tại sao lại diễn tả một chuyện tình ngang trái như vậy trong bối cảnh tu hành; những giọt nước mắt của chủ tiêu Lan đã làm ô uế của Thiên, bởi vì đã gián tiếp đồng lõa với tội lỗi của Ngọc nhưng họ quên rằng chính đó là khía cạnh lý tưởng của tác phẩm. Hơn thế nữa, qua kinh nghiệm của cuộc đời, chuyện tình giữa Lan và Ngọc đều có thể xảy ra bất cứ không gian và thời gian nào, vì thế Đạo Phật đã có những luật giới nghiêm cấm sự liên hệ giữa nam và nữ trong các tu viện; nhưng một điều quá bất ngờ cho sự cụ thể Lan là gái giả trai; tuy nhiên vấn đề nên đặt ra, Ngọc và Lan đều biết dừng lại đúng lúc. Ngọc quyết định trở về Hà Nội để mãi mãi biến sương tình yêu thành hạt kim cương; hành động này có thể hiểu được, bởi vì trong cuộc đời biết bao nhiêu kẻ tình chung ôm mãi mối tình lý tưởng, không bao giờ thực hiện được. Những giọt nước mắt của Lan biểu tượng cho sự can rứt, giằng co giữa Đạo và Đời, và sau cùng Lan đã dứt khoát thoát trần, để tiếp tục con đường diệt trừ nghiệp chướng; chắc chắn của tư bi sẽ mở rộng để đón những người con như Lan.

Mỗi tác phẩm chỉ có khả năng diễn tả một vài góc cạnh của cuộc đời, tác phẩm dừng lại, không có nghĩa là đồng đời của nhân vật chấm dứt; chuyện tình giữa Ngọc và Lan sẽ diễn ra như thế nào, hoàn toàn tùy thuộc vào óc sáng tạo của độc giả, theo tình tư, cảm quan kinh nghiệm riêng của chính mỗi độc giả; một tác phẩm nghệ thuật có giá trị, vượt thời gian là tác phẩm đã biến được độc giả thành những tác giả bởi vì khi đọc một cuốn tiểu thuyết hay xem một cuốn phim... , độc giả hay khán giả sẽ rơi vào tình trạng ngây tin hay quên đời để đi vào vũ trụ của nghệ thuật, mỗi người sẽ có cảm tưởng như chính mình đang sống với nhân vật của tác phẩm; và sau khi xem xong một cuốn tiểu thuyết hay một cuốn phim, cuộc đời của nhân vật sẽ không chấm dứt ở đó, nhĩ sẽ sống lại bằng chính óc tưởng tượng hay óc sáng tạo của người đọc hay người xem. Một số người bứt phê bình văn học đã không nắm vững qui luật này, họ đã không phân biệt được tác phẩm và "hậu tác phẩm" do chính họ đẻ ra, rồi họ lại biến "hậu tác phẩm" đó thành đối tượng phê bình từ cái nhìn chủ quan của họ, đây chính là nguồn gốc đã phát sinh ra các khuynh hướng phê bình văn học "vì nghệ thuật hay vì đạo lý...". Tác phẩm HỒN BƯỚM MỠ TIỀN dừng lại ở cảnh lá rụng lần thứ bảy; sau đó nhân vật của tác phẩm sẽ như thế nào, mối tình của Lan và Ngọc sẽ như thế nào, Khải Hưng hoàn toàn không trách nhiệm và không hay biết, bởi vì trong cuộc sống chính mình không thể biết được tương lai của mình sẽ ra sao, thì làm sao một người cha tình thân có thể

tiên đoán được về cuộc đời mai hậu của những đứa con tinh thần?

Qua tác phẩm HỒN Bướm MƠ TIÊN với bối cảnh như vậy, với hoàn cảnh và sắc thái của nhân vật như vậy... câu chuyện tình có thể xảy ra; lời cầu xin của Ngọc, những giọt nước mắt của Lan đều có thể xảy ra; bởi vì Ngọc và Lan đều là những con người có những tình người, chưa dứt được nghiệp chướng của dòng dời sinh tử; đồng ý Lan đã đi tu, nhg đi tu chưa có nghĩa là đắc đạo, không có nghĩa là dứt được những phiền não.

Từ những nhận định khách quan, đặt nền móng căn bản cho phê bình văn học chúng ta có thể tìm thấy khía cạnh tư tưởng và đạo lý Phật Giáo qua tác phẩm HỒN Bướm MƠ TIÊN. Động lực nào đã thúc đẩy Lan đi vào cửa Thiền? Và động lực nào đã giúp Lan cưỡng chế được trước lúc tình yêu của Ngọc? Nếu không phải do ý thức sâu sắc về chân lý của cuộc đời, cảm nhận được tư tư tưởng của Phật Giáo:

**BẢN CHẤT CUỘC ĐỜI LÀ VÔ THƯỜNG
TU LÀ CỐI PHÚC, TÌNH LÀ GIẤY OAN**

Và giá trị đạo lý của con người không phải chỉ ở hành động thành thiện nhưng còn ở nghị hạnh động hướng thiện, cô tìm mọi cách để không bị rơi vào tội lỗi; đạo lý của Lan, đạo lý của HỒN Bướm MƠ TIÊN bắt gặp trong nghĩa thứ hai này; đây cũng chính là căn bản giáo dục của Đạo Phật: hoàng dương giáo lý của Đức Phật để giúp chúng sinh tránh các hành động tội lỗi và hướng thiện.

Trước đây các nhà văn học sử Việt Nam như ông Hà Như Chi, ông Phạm Văn Diệu, và ngay cả Linh Mục Thanh Lăng giáo sư đại học Văn Khoa Sài Gòn, đều cho rằng khi viết tác phẩm HỒN Bướm MƠ TIÊN, Khải Hùng muốn nâng cao tình yêu trần tục, và hạ bớt thứ tình yêu quá cao siêu trong Phật Giáo, để tạo thành một thứ tình yêu phối hợp, dung hòa giữa Đạo và Đời; hay nói thế khác đây là một cách thế thánh thiện hóa tình yêu đời lứa; Lan vẫn tiếp tục tu hành, Ngọc sẽ dần thân vào những hành động thiện nguyện để phục vụ cho đời nghĩa là họ chỉ yêu nhau bằng tâm hồn và cả 2 cùng hướng về mục đích giúp đời, quan niệm như Saint Exupéry, một nhà văn người Pháp: "Yêu nhau khg phải chỉ nhìn nhau, nhưng cùng nhìn về một hướng". Đây là một nhận định có giá trị để kết luận HỒN Bướm MƠ TIÊN là một tác phẩm muốn xiển dương một thứ tình yêu lý tưởng; nhưng giá trị này chỉ được đặt trong sự tương quan giữa nhà phê bình văn học và "hậu tác phẩm" như chúng tôi đã trình bày; bởi vì dù muốn dù không, chúng ta phải chấp nhận những "hậu tác phẩm" do độc giả sáng tạo là 1 thực thể để giúp cho tác phẩm vượt thời gian và không

gian.

Một giá trị khác của tác phẩm; qua HỒN Bướm MƠ TIÊN, Khải Hùng đã phối hợp được khía cạnh nghệ thuật với tư tưởng Phật Giáo bằng cách diễn tả một môi trường thánh thiện trong "TÌNH NGƯỜI".



tiếp theo trang 32

Cabramatta, Sydney v.v... cũng không kém phần nhộn nhịp như ở các nước, nơi mà người Việt mình định cư nhiều. Theo thống kê của Liên Hiệp Quốc, nước nhận nhiều người tỵ nạn Việt Nam nhất là Hoa Kỳ, sau đó là Úc, thứ đến là Canada, Pháp, Đức, Anh v.v...

Số người tỵ nạn ngày nay tại nước Úc có khoảng hơn 80.000 người và riêng tại Sydney đã quy tụ hơn 25.000 người. Như vậy là 1 con số đáng kể của mọi sinh hoạt tại nơi đây.

Ở Sydney có các tờ báo Chuông Sài Gòn, Chiêu Dương v.v... có đài phát thanh Quê Mẹ, phát thanh mỗi tuần mấy lần, truyền đi các tin tức của thế giới và cộng đồng. Tờ báo sống lâu nhất tại đây có thể nói là tờ Chuông Sài Gòn từ tuần san đã biến thành bán tuần san và số lượng phát hành cũng đáng kể. Về phía Phật Giáo ở Úc ngày nay có 2 tờ báo ra có tính cách định kỳ. Đó là tờ Pháp Báo của Hội Phật Giáo Việt Nam tại New South Wales chủ trương và tờ Phật Giáo Việt Nam của Tổng Hội. Ngoài ra có tờ Vạn Hạnh, tờ Phổ Quang ra có tính cách bất định kỳ nhưng cũng đã phổ cập rất nhiều vào quần chúng Phật tử.

Nước Úc còn rất nhiều chuyện để nói và đường đi còn dài nên kỳ này chúng tôi tạm dừng bút nơi đây và hy vọng sẽ gặp lại quý vị trong kỳ tới. Bài này được viết trên chuyến xe Bus từ Sydney đến Melbourne qua 12 tiếng đồng hồ xe chạy; nên một số tư tưởng cũng bị chiphối bởi những đoạn đường đi cách trở. Kính mong quý độc giả thông cảm cho.

Viết xong ngày 28 tháng 5 năm 1985
tại MELBOURNE

NHẬN DIỆN

Năm 11 tuổi, tôi đã phải ra tỉnh tiếp tục học hành. Xa vùng quê nghèo quen thuộc, bị ném vào khung cảnh tỉnh thành, tôi ngỡ ngàng giữa đám trẻ xa lạ. Ăn cơm tháng nhà công chức, có nước máy, nên lót gạch bông, tôi càng lúng túng hơn. Ai cũng nhìn tôi soi mói như nhìn một con thú lạ. Tôi càng sợ hơn, khi nghe chỉ ở phố bên nhìn tôi, "Chú Chết ở Sóc Mết ra!". Tháng Tổng con Thầy Ký Toà Bồ xỉ vào mặt tôi, "Ê, Ba Tàu Sóc Mết, móc không?". Dĩ nhiên biết thân nên tôi lui vô nhà. Người chung quanh không mấy ai thiện cảm với tôi. Chỉ tôi ông già tôi, nghèo cũng rần căn rần may cho tôi mấy cái áo thay cho mấy cái áo Tiều nút thắt mặc cho giống người ta. Tôi nói tiếng Việt và học luôn trường Việt từ đó. Cả năm mà công đồng trẻ con vẫn chưa cho tôi nhập bọn, tẻ hai hơn, có những tên sẵn sàng kéo nhau hiệp đập tôi vì những lý do không đâu. Thỉnh thoảng tôi đeo xe hàng về quê vì sợ quá. Tôi giận ông già tôi lúc đó vì ông nói tiếng Việt không thông, quanh năm suốt tháng với cái áo Tiều, quần lưng vằn đen, một phần vì nghèo, một phần vì hà tiện, áo quần mặc đến rách nát và lại mặc chứ không chịu bỏ. Tôi càng bức mình hơn khi ông già tôi nói tiếng Tiều âm ỉ ở bên xe. Tôi phản đối bằng cách nói tiếng Việt, nên bây giờ không nhớ nhiều ngôn ngữ cha mẹ tôi.

Năm lên Sài Gòn, tôi thương mến một người bạn gái, không phải vì cô ta gốc Triều Châu, nhưng vì cô ta đẹp và cô dang dấp tài tử Lý Lệ Huệ. Vốn liếng ngôn ngữ Triều Châu thập kếm nên không đủ khả năng thuyết phục cô chuyện lâu dài, tôi bị loại ngay từ đầu trong đám những người cầu thân cô. Rồi từ đó bị đồng hóa luôn với người Việt, bạn bè thân hầu hết Việt Nam,

Hôm lang thang ở Mã Lai, đi ngang đến Hồi Giáo, dưới cơn nắng gay gắt, mồ hôi âm cả áo quần, thấy người ta đang rửa mặt quanh bồn nước. Cơn nóng nực làm tôi bước vô đến rửa mặt rửa tay cho mát. Bỗng một lão già to lớn bước đến xỉ xỏ vào mặt tôi lớn tiếng xua tay dưới

ra. Những người chung quanh cũng la lối. Tôi then thung vừa sợ họ đánh, lúng túng lui ra ngoài. Một đám thanh niên chạy ra, một người trong nhóm họ bảo tôi vô lễ, sao vào Mosque chỗ thờ Thượng Đế mà mặc quần ngắn - không khí gay gắt - Tôi vội xin lỗi đã nói trớ là ở Việt Nam mình, có thể mặc quần ngắn đi lễ Mosque, an toàn hơn tôi xác nhận là tôi theo đạo Hồi ở Việt Nam. Câu chuyện chấm dứt yên ổn, tôi đi xa thật nhanh tránh rắc rối về sau ngang tiếm nước Tàu tập vào ăn tô hủ tiêu heo cho bỏ ghét.

Lúc còn ở Wellington, tôi ở chung nhà với dân từ xứ đến N.Z. học như Mã Lai, Bangladesh, Ấn Độ, Bồ Đào Nha... Ai cũng giữ căn bản ở truyền của họ, chỉ có tôi dốt nát về văn hóa chính mình - Muốn chơi thân với bọn nó cũng không được - Anh Ấn Độ theo Hindu cử thịt bò, anh Bangladesh kiêng thịt heo, có lần cau mày sùng sộ, "Bọn Tàu mày, c. cũng ăn được!", khi hàn thầy tôi đang háy sùm sụp tô canh xương heo. Câu mắng nặng nề quá, cái Shock văn hóa làm tôi mất khôn, liêng dôi dũa vào mặt hàn nạt, "Tao chặt đầu mày ăn luôn đó!". Tôi hỏi hàn cũng không kịp, hàn ta ý lớn xác rượt tôi chạy vòng nhà. Đêm đó tôi không dám về hàng xóm.

Cũng ở Wellington, mỗi tuần thường có ông Mục Sư gốc Hồng Kông ghé giảng đạo. Tôi ngồi nghe có vẻ say sưa. Vô tình ông ta khám phá tôi mỗi năm đều cúng cơm ông nội tôi trong phòng, ngủ về tôi ngại ở phòng khách anh em đi nghỉ Ông ta bức mình ra mặt, bảo tôi thờ cúng hồn ma, cơm canh cúng còn đó, ai ăn? Ông còn dặn dò cảnh cáo, dân da trắng mà biết được chuyện cúng tế họ sẽ xem tôi chăm tiên, thờ ngẫu tượng, nhưt là mặt tôi da vàng, gốc Tàu, Ông còn dọa sẽ loại tôi khỏi cộng đồng tín đồ ông ta.

Năm Cộng Sản Việt Nam dùng quân đội Thái Lan và bắn rớt mấy chiếc trực thăng Thái, tin được Tivi, Radio, báo chí đăng tải. Tôi không có Tivi, Radio, cũng không đọc báo nên mù tịt. Tại quán rượu gặp người bạn Thái Lan thân, hàn vừa ra trường sắp về nước lại sợ đồng viên vì tình hình căng thẳng giữa Thái Việt mà mai tôi là Cộng Sản hào chiến. Tôi hơi say, nói làm nhảm, hàn chồm đánh tôi ngã xuống ghé sừng bằm cả vai trái. Hàn hàn Cộng Sản VN mà đánh tôi cho đá nữ, tôi đâu phải Cộng Sản Việt Nam?

- Hôm ghé Singapore được mấy người bạn mời đi ăn quán trên bờ biển. Quanh bàn có một số dân Singapore mới được giới thiệu, cô bạn xí tại tôi, "Nếu ai có hỏi đừng cho họ biết anh là dân Việt Nam nghe, họ không thích đâu, tôi đã giới thiệu anh là dân gốc Triều Châu!". Tôi sùng sộ, chợt nhớ trước đó, tôi nói chuyện gẫu với ông bán xe kem trên bãi biển Tohor-

Baru, nghe nói tôi gốc Việt Nam, ông ta chăm dứt câu chuyện. Tôi hiểu rồi, nên trong bữa cơm đó, chỉ cầm cúi ăn vì không đủ khả năng nghe hiểu tiếng Phúc Kiến của những người bạn Singapore mới quen. Buổi cơm tôi đó thật vô nghĩa. Rồi lần sau đó tôi đi bộ trên đường phố Bombay trong cơn nắng oi nồng nhiệt đới người ới là người. Tôi đi lẩn lộn trong đám đông. Họ chợt khám phá tôi không thuộc những người như họ. Ai đi ngang cũng nhìn tôi, mắt trắng, quay nói với nhau lằng nhằng, đi khỏi còn ngoáy đầu lại nhìn. Tôi không đoán nổi họ mưu tính gì. Sợ và hồi hộp, tôi gọi taxi về phi trường không dám ra ngoài nữa.

Thời gian làm ở Restaurant ở Đức, lão đầu bếp chưa than phiền tôi tiếng nào, vì tôi làm việc siêng, quá giờ không tính tiền. Hễ cho tôi ăn đĩa mì ông hấp phở mát, và hỏi tên phở bếp Pháp rằng có phải tôi được ăn đĩa mì đó lần đầu trong đời không. Món ăn sang trọng đó không ngon như đĩa rau muống sống chấm cá kho đông mỡ ruồi bu kiến đậu ở quán bên đường gần trại đông quân tôi đầu.

Một lần khác, thấy họ đang chuyện nhau tờ báo chăm chú đọc. Tên "sous chef" mang tờ báo xăm xăm dúi vào tay tôi báo đọc, tin một thanh niên Nhật giết một thiếu nữ Pháp, ăn thịt. Mọi người đứng trong bếp dò xét phản ứng tôi, họ chăm chăm nhìn tôi, hình như đồng hóa tôi với thanh niên Nhật kia, đòi hỏi tôi trả lời và ý kiến gì về chuyện trên. Tôi lảng tránh trả lời, vì đang nghĩ đến Dachau Auschwitz, Hiroshima, Nagasaki...

Bao nhiêu năm qua rồi, hai phần ba cuộc đời sống lầy lắt từ cộng đồng này sang cộng đồng khác, chưa cộng đồng nào chấp nhận tôi cả, mà tôi cũng chưa nhận diện tôi là ai. Mặt càng già, tim càng hều, trời đất mệnh mỏng mà không có đất dung thân. Tôi mơ được trở về quê, (không phải là Sài Gòn đô hội đầu) vùng đất căn cõi trên biên giới Việt Miên, vận chân tâm, ăn canh xiêm lợ nếm măm bủ hóc, uống một ống nước thốt nốt đứng trong ống tre, ngủ dưới giàn bầu những buổi trưa hanh nắng để được đón nhận, hòa mình trong cộng đồng dễ thương, trong đó không ai ganh ghét người Tàu, không ai khinh khi người Việt, không ai miệt thị người Miên.

tiếp thu trang 34

đưa nào, đưa này "độp" như diên.
- Thờ phờ ra, báo rằng mất bụng! Chẳng khác chi ăn rau câu lật bột cony già...

Bụng yên xuôi, kéo nhau về ngủ, mỗi đưa lầy mền trùn, nằm ngửa mặt nhìn trời sao lấp lánh kể chuyện xưa và mơ ước tương lai. Khuya lác khuya lơ vẫn còn thì thầm nội chuyện; lúc lặng thinh là ngủ chẳng biết đất trời...

THƠ



ĐỐT HOÀI MỘT ĐỐM LỬA

Đốt hoài một đốm lửa
Tìm mãi một tương lai
Quanh ta là bóng tối
Đêm dài trên trần ai.

Nhật nguyệt bóng thiếu qua
VIỆT NAM ngày cách xa
Đứng quan san vạn dặm
Cảnh Quốc phá vong Gia.

Mười Năm trên núi sông
Khánh tận hết tim hồng
Lời kinh chiều ai tụng?...
Đóa sâu giữa hư không.

Tại sao?... Ta cảm lặng
Đứng nhìn lũ xâm lăng
Đôi mắt thù đá máu
Trên lưng đây vết hằn.

Ta tên tù bại trận
3 - Năm trong thú hận
7 - Năm sống lưu vong
Tên Lĩnh Dù lặn đạn.

Trong Ta hồn đá tảng
Quần đây mảnh khăn tang
Chiều mưa giăng trên mộ
Ngoài đường ngập lá vàng.

Thân ta là cánh Bèo
Ngân năm theo con nước
Sống cạn trôi về đâu?...
Vớ tri tiên kiếp trước.

Mang xác thân da vàng
Trong buồng máu tim gan
Đốt hoài một đốm lửa
Cho Quê hương VIỆT NAM.

(THANH SƠN Ravensburg)

Vùng dương lên cao, nắng hồng ngã sang màu trắng nhạt, dân chài hồ kéo lưới ngoài kia; người tắm biển cũng xôn xao trên bãi cát. Chúng mình còn ngủ như chết, như mê, đến nỗi thiên hạ đi ngang qua bảo tụi này trúng gió.

Chuyện thời gian chẳng sá kê gì, vậy mà khi tỉnh dậy cứ như gà mắc đẻ, hồi thức đời về.

Tại hại đó cũng đó thừa "Càng quý!...".

(Còn tiếp)

VÀO HẠ

Tôi đi lễ chùa nhiều lần, nhưng chưa có lần nào tôi cảm thấy tâm hồn mình thanh thoát như lần lễ Phật đầu năm. Những lời kinh cầu nguyện cho đất nước sớm thanh bình, dân tộc bớt đau dày dưới gông cùm Cộng Sản, lần đó - chỉ duy nhất lần đó, tôi nghe tiếng đọc kinh của mình hòa điệu với mọi người trong suốt gần 2 giờ của thời kinh Phổ Môn.

Thành thật mà nói, trong một vài buổi lễ, một phút thoáng qua nào đó, tâm hồn tôi chợt chới với, bốc cao lên điệu với theo tiếng mõ đều hòa. Thường mỗi lần như thế, cơn buồn ngủ kéo triểu nặng mí mắt cho đến khi thoáng nghe tiếng chuông vang lên nhắc nhở, tôi chợt tỉnh để trở về với câu kinh tiếng kệ.

Tri niệm vốn là một công phu cần nhiều rèn luyện, không giản đơn như ý nghĩ của mình, chỉ cần thành tâm đến chùa lễ Phật là tu niệm được. Tập cho tâm hồn lắng dịu để có thể hiểu được ý nghĩa của câu kinh, cảm nhận được tiếng kệ hòa hợp với âm điệu tụng niệm bằng cách quên thực tại, quên hoàn cảnh... không phải ai cũng dễ dàng thể hiện được định tâm, định lực.

Đường đời vốn đã nhiều gian truân, thăng trầm khó ai. Đường tu cũng không phải chỉ bằng vào lòng sùng đạo thuần thành, mà còn cần đến sự tinh tiến tu học. Trong những lần hành lễ, tôi đã để cho lòng mình chìm đắm vào những ưu tư về thân phận của một người lưu lạc tha hương. Những tháng năm trôi qua tính bằng từng mùa tuyết đổ, không kể những túi hờn về thân thể sự nghiệp; tôi tự nhận mình chưa đóng góp 1 phần nào - dù nhỏ nhoi, trong công cuộc phục hưng đất nước. Lời nhắn nhủ của một thành bạn trước ngày chia tay vẫn còn vang vọng bên tai. Chính tôi cũng cảm thấy tự hổ thẹn trước quyết định của hân "ở lại chiến đấu trên quê hương". Những tháng năm phục vụ trong quân đội đã trui luyện cho hân lòng kiên trì sắt thép. Thành bạn, nhiều mộng mơ của tuổi học trò ngày nào, đã đổi thay tự ngày hân khoát áo chiến binh. Hình ảnh của những "em bé" hân đã

say mê, đã trao gởi bằng những giọng thủ tình tử, hân đã bỏ lại ở hậu phương, mà những dư hương tuổi mộng có vài lúc tỉnh bơ chợt thoáng hiện trong tâm trí nhớ khi hân cùng tôi chung phiên gác trong những đêm giông bão. Rừng dày, bóng đêm chập chồn hình ảnh kẻ thù đe dọa, những "em bé ngày nào" chợt hiện diên trong vầng vạt vóc dáng liêu trai. Mỗi lần bị thương sau cuộc giao tranh, nằm đường thường ở hậu cứ, hân chợt có ý nghĩ, giả như có một "em bé ngày nào" lặn lội đến thăm... Hân thường bảo với tôi, chờ sau hòa bình mới tính chuyện lập gia đình. Nhưng hòa bình thực sự biết bao giờ mới trở về trên quê hương? Sau khi cưỡng chiếm miền Nam VN Việt Cộng chỉ mang lại hòa bình giả tạo, và hân bây giờ lại lặn suối băng ngàn để tiếp tục chiến đấu. Hân đã có hay đã tự tạo một niềm tin để chiến đấu. Còn tôi? Tôi phải chạy tìm niềm tin, lắm lúc tưởng mình đã đạt được, nhưng rồi lại vượt mất hay bị bội phản...

Tôi đã nghe Thầy giảng về chữ "ngộ", nhưng tâm chưa tĩnh - bởi những thao thức không nguôi về quê hương đã mất, thì làm sao tự mình giác ngộ - tự mình tìm thấy dấu mòn dẫn dắt đến cõi "chân như"...

Trong niềm thao thức đó, tôi thường nhớ đến mẹ già - người đã đặt mọi hy vọng vào sự thành đạt của tôi. Từ hồi Trung học, người hầu như đã cùng thức khuya dậy sớm một lượt với tôi trong các mùa thi. Khi tôi thi đậu, tôi chợt có cảm tưởng rằng niềm vui của tôi không to tát bằng nỗi sung sướng của bà. Mắt mẹ tôi chợt sáng ngời, tự hào mỗi khi có ai nhắc đến, hầu như thành quả của tôi đã làm cho bà quên đi tất cả những năm tháng nhọc nhằn mà bà đã cam chịu. Rồi khi tốt nghiệp Đại học, tôi đã bỏ quên những công lao của mẹ để đi xây dựng riêng cho bản thân mình một nếp sống hảo huyền phủ du. Khi tôi biết ẩn nấp hồi hận trở về với hiểu đạo, thì tôi lại bị giam cầm trong những trại lao tù Cộng Sản. Mẹ tôi đã lặn lội đến các trại học tập cải tạo, không những đã mang lại cho tôi những dinh dưỡng vật chất, mà còn bằng cái tình thương trời biển. Tôi đã hứa với mẹ, tôi sẽ sống nhân nhục, vượt mọi gian lao chờ ngày về đoàn tụ. Tôi đã trải qua những năm tháng khổ nhọc, nhưng có cảnh đau khổ nào bằng nỗi thất vọng của một bà mẹ suốt đời hy sinh để nuôi dưỡng cho con nên người, để rồi chỉ một sớm một chiều niềm hoài vọng đó bị sụp đổ. Thế nhưng mỗi lần đến thăm nuôi, mẹ tôi ngày có phong thái an bằng tự tại hơn - dù hoàn cảnh xã hội ngày càng khó khăn hơn vì bị cưỡng bách vào guồng máy Xã Hội Chủ Nghĩa. Trong lần thăm nuôi, lần đầu tiên tôi được nghe mẹ tôi nói về triết lý Phật Giáo, về lẽ chuyển biến vô thường của sự vật, về

"thành, trụ, hoại, không". Tôi chiêm nghiệm những lẽ huyền diệu về bất thường, vô thường đó, cho đến ngày bình an được trả lại tự do.

Nhưng hoàn cảnh thực tế của "dối" - của một xã hội chủ nghĩa Cộng Sản, đã không tạo cho con người những hạt nhân tốt, để tôi có thể dựa vào những trợ duyên và nhân duyên riêng nhằm tu dưỡng theo "đạo". Dối và đạo trở tôi quả là một cuộc giằng co day dứt. Tư bi, bác ái không thể đem áp dụng vào dối dưới 1 chế độ cưỡng bức, lừa đảo, bịp bợm. Các cuộc dân thân vào dối của các vị Tăng sĩ hầu như thất bại qua chính sách đàn áp, tiêu diệt tôn giáo của chính quyền Cộng Sản. Từ đó tôi không thể dứt bỏ phiền não của một người bị mất nước, để cưỡng tin theo những giáo điều mê hoặc Marx Lenine, hay những luận điệu lchiêu của Đảng. Và lại hàng ngày tôi đã phải chứng kiến những tham trạng bất công, dã man của chính quyền giằng xuống trên đầu người dân. Là một Phật tử, tôi không thể quên lòng "từ ân" - ân cha mẹ, ân thầy bạn, ân tổ quốc xã hội và ân Tam Bảo - để chỉ nhờ nhét vào sự nhệ giáo điều/phi lý, phi nhân của Bác và Đảng.



Từ những u uất hôn cầm đó, mẹ tôi 1 ngày gạt nước mắt đưa tôi xuống thuyền vượt biển với hoài vọng cuối cùng của người, là tôi tìm được niềm tạm dung thực sự tự do. Tôi dang ở bên bờ lưu lạc với niềm đắng cay, khác khối không người. Để rồi, mỗi năm một lần vào ngày lễ Vu Lan - được gần một chiếc hoa hồng màu đỏ thắm - một biểu tượng thiết tha tưởng nhớ đến công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ già hiện còn sống quặn quại dưới chế độ Cộng Sản, tôi ngậm ngùi muốn khóc khi được nghe giọng hát yêu thương, ngọt ngào của một nữ Phật tử qua bài "Bông Hồng Cài Áo"... Mẹ, bây giờ mẹ vẫn còn quỳ gối cầu kinh dưới bàn thờ Phật vào những ngày lễ, vía? Riêng con, nơi xứ lạ quê người, vẫn cố đi chùa, dâng lễ tụng kinh để cầu nguyện cho quê hương, dân tộc, cha mẹ và thân bằng quyến thuộc:
"Nguyện ngày an lành, đêm an lành
"Đêm ngày sáu thời thường an lành
"Tất cả các thời đều an lành
"Xin nguyện Từ Bi thường gia hộ.

Tiếng mõ vẫn vang lên đều đều trong những nhịp cầu kinh, tôi nghe giọng mình lạc ra ngoài âm hưởng. Tôi lại chú tâm vào triniệm theo đúng như những lời giảng dạy của Thầy. Tôi gượng gạo, cưỡng ép tâm ý để cố đi vào hòa điệu. Những chữ trên trang kinh trước mắt tôi nhảy múa, tưởng như ngoài kia gió thoảng trên cánh đồng lúa xanh mùa hạ quê tôi...

Vào Hạ, vào Hạ! Năng rực rỡ trên giòng Hương Giang êm đềm cuốn xuôi, qua chùa Thiên Mụ, tế ngang chùa Diệu Đế, xuống bể Thuận An. Huế - nơi tôi sinh trưởng, cố kính, bình an trong suốt cuộc đời ấu thơ. Tôi nhớ những đêm trăng rằm nào đó, ngồi thong chân xuống giòng sông trước nhà thủy tạ bên Phú Văn Lâu, nhìn đoàn thuyền của các thầy cô thả cá, thả đèn trên sông trong dịp lễ: "phóng sinh, phóng đăng". Tuổi thơ ngây, tôi chỉ ham vui mà không rõ ý nghĩa... Nhưng trời đã vào Hạ - mùa bãi trường, có phượng thắm, có tiếng ve sâu. Tôi thường theo các bạn cùng lứa, hàng ngày đạp xe đến các chùa nghịch phá. Thầy cô đã vào lễ "An cư kiết hạ"...

Vào Hạ, vào Hạ! Tôi đến München bằng chuyến bay từ Singapur. Năng, trời còn lạnh. Hoa cúc đại mộc tràn, vàng, trắng xen lẫn trên những thảm cỏ xanh. Hoa cúc thường nhắc nhớ tôi nhớ đến một người dân bà - 1 góa phụ, tình cờ quen. Năng muốn tìm ở tôi một chiếc phao để rời xa bể khổ, tìm ở tôi một nơi an ủi, 1 chốn nương thân, sau những lần tình duyên trắc trở. Một lần, tưởng như tôi đã chìm sâu vào vòng nghiệp chướng. Tôi trở về cầu kinh để mong cho trí huệ mình minh mẫn. Tôi hỏi ý với năng, nên đến chùa thỉnh tôn tượng Phật Bà về thờ. Trong lần "An vị Phật" vị sư đã ôn tồn khuyên năng nên chuyên tâm trì chú niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Năng đã nhất tâm hồi hướng và đã thực sự tìm được con đường dẫn đến thân tâm an lạc... Giờ thì tôi không còn sợ cảnh phải rải dây hoa cúc trắng trên mộ năng, theo yêu cầu của năng trong những năm tháng trước đây thông khổ, bực mệnh.

Vào Hạ, vào Hạ! Gót chân Phật sự của các Tăng sư đã tạm dừng, sau một thời gian dài hoằng dương đạo pháp, đem tâm Phật rải khắp mười phương. Nhiều lúc vẫn vô suy nghĩ, đường đời ta chỉ sống cho mình, cho ta - cho "vi ngã". Đường tu, các vị Tăng sĩ lại sống cho người cho tha nhân - cho "vi tha". Giữa ngã và tha - giữa ta và người, cái biên giới vô minh, vô cùng đó, không thể chỉ một lúc tỉnh ngộ, vốn không sẵn có căn duyên, mà ta có thể từ đường đời đi vào đường đạo được...

Vào Hạ, vào Hạ! Con năng xứ người chưa đủ lòng kẻ tha hương, nhưng tâm thức khi đến 1

Ngày Gặp Lại

Khánh đã gặp Thúy Mai lần sau cùng trước ngày ra đi của chàng chừng 2 tháng. Vào một buổi chiều, Sài Gòn nằm trong mưa, và lá rụng đầy. Bảy giờ năm đây, nhớ về những kỷ niệm đầu đời khi chấp chững bước vào đường yêu chàng cảm thấy bồi ngùi. Những ray rứt trong lòng vẫn trở về với những hương vị ngọt ngào lẫn lộn xót xa. Nhiều lúc chàng tự hỏi bây giờ Thúy Mai đang làm gì? nghĩ gì? và đang say men ngọt tình yêu, hạnh phúc của nàng đến độ nào? Hay là chỉ biết xót xa cho một kiếp người, kiếp đời, một thân phận đã lỡ làng!

Khánh đã để ý Thúy Mai lâu lắm rồi - Cô gái để tam trường Thiên Phước, thâm lặng, duyên dáng. Nhưng chàng chả được dịp, để một lần tán tỉnh, làm quen. Thật tình cờ vào một lần sinh nhật tại nhà một cô bạn Khánh đã gặp Thúy Mai. Lần gặp gỡ này đã làm nảy nở tình yêu non trẻ trong lòng cậu bé tuổi vừa 17. Tuổi đang còn lo tạo dựng cho cuộc đời. Tuổi còn dúi mũi kính sứ đêm ngày cặm kê đèn sách. Nhưng chàng đã lang thang đi vào cuộc tình, với những cảm giác để mê đầu đời của thằng con trai mới lớn. Trong ngày sinh nhật ấy, Khánh cứ mãi nhìn Mai yên lặng không nói một lời. Cái nhìn triu mến dịu dàng đổ đả vô tình xoáy mạnh vào những cảm giác của người con gái. Của đóa hoa còn trọn vẹn trinh nguyên đã bị cơn gió chiều làm xôn xang lay động. Mặc dù qua sự giới thiệu của cô bạn, này giờ Khánh vẫn không có dịp để nói với Mai một lời nào, kể cả những lời xã giao vu vơ ngô nghê nhất. Mai kín đáo quá. Chỉ gật đầu cười nhẹ và lướt qua tất cả những bạn bè hiện có mặt rồi mất hút trong một góc phòng để nhìn ngắm những món quà, cây đèn cây, cô bánh sinh nhật và kẹo bánh vặt vãnh được xếp đặt trên bàn. Mỗi khi liếc nhìn lên nàng bắt gặp ngay ánh mắt của Khánh. Điều này làm nàng hồi hộp và mặc cỡ vô cùng.



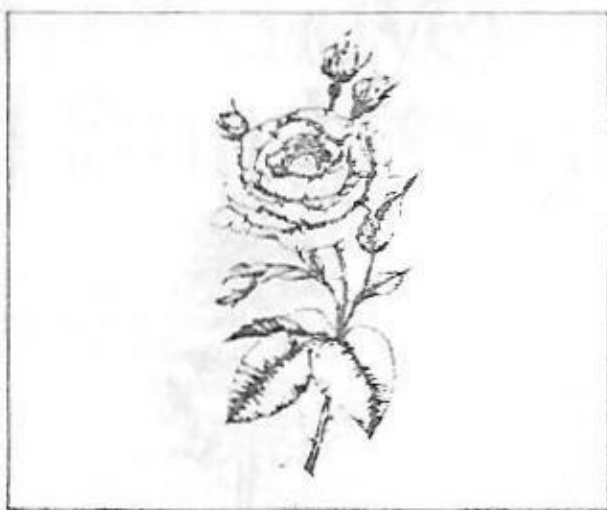
Buổi tiệc sắp tàn, giờ chia tay gần đến. Khánh xôn xang trong lòng, lo sợ vu vơ điều gì sẽ mất hút nếu không kịp chụp bắt giọt giãnh. Dịp may đến thật đúng lúc cho Khánh, Thúy Mai đã để rớt chiếc khăn tay khi ngang qua Khánh để chào và chuẩn bị ra về. Không biết Mai cố tình hay vô ý. Nhưng lần cô tình hay vô ý ấy là mở đầu cho một trang tình nhỏ. Đi vào cuộc đời Khánh Mai, để rồi định mệnh khắc nghiệt đã đẩy đưa họ vào đường tình trắc trở. Cúi lượm ngay chiếc khăn Mai vừa làm rơi trước mặt, vừa trả lại với giọng run run xúc động, nói không rõ lời.

- Thúy Mai à! Trước khi Mai về tôi muốn nói chuyện với Mai một chút được không?
- Dạ, nhưng lệ lên ba Mai chờ.
- Hai tuần nữa tôi có sinh nhật, tôi muốn mời Thúy Mai.
- Dạ. Mai đã nhớ rồi kiều từ Khánh. Trong lúc Khánh đang đứng ngưỡng ngừng mà chẳng hiểu mình đã nói gì.

Hai tuần sau đó Khánh đã tổ chức lần sinh nhật thật linh đình. Ngày chàng tròn 17 tuổi. Cái tuổi nửa chừng, nối liền đời tuổi thơ trẻ dại với sự trưởng thành của người thanh niên bắt đầu lạc bước vào đường tình, bên cạnh những khát vọng mộng mơ cho cuộc đời vừa tròn

tuổi lớn. Lần này chắc chắn là Thúy Mai sẽ đến, và là dịp để mình bộc lộ tình mình. Chẳng thâm thi, chẳng không hiểu sao tự nhiên mỗi đến giờ chẳng mới biết thấy lòng xúc động trước bóng hình một người con gái. Thật vô lý quá. Tại sao lại là Thúy Mai, không là Nhân, Mỹ Hằng hoặc Anh Nga những cô bạn học cùng lớp mà chẳng, có nhiều dịp làm quen thân thương nếu muốn. Khánh cứ tự hỏi hoài nhưng chẳng không thể nào trả lời được. Mai đã đến thật sự. Cô ta đến hơi trễ. Điều này làm cho Khánh lo lắng vô cùng. Thể hiện trên gương mặt đăm chiêu, nhân nhô, trên bước đi hấp tấp vội vàng. Trong ngày sinh nhật ấy, Mai đến mang theo một lọ dầu thơm - Cái tặng phẩm mà Khánh không thể nào ôm ấp cất giữ một cách lâu dài. Cái mùi thơm từ lọ dầu chỉ thoảng qua rồi đi vào mắt hút. Phải chăng là điềm do cho cuộc tình. Nghị ý nghĩ vu vơ khi chọn lựa gửi tặng lọ dầu thơm ấy lại là những đứt đoạn tan loãng chomối tình...

Sau cái ngày sinh nhật đó Khánh đã thật sự quen Thúy Mai, ngược lại chẳng cũng được Thúy Mai dành lại nhiều cảm tình ưu ái. Dần dà cái tình bạn đó đã chuyển dần thành tình yêu học trò, lãng mạn nhưng đậm thắm và nên thơ.



Hai năm sau Khánh đã trở thành là thanh niên đỉnh đac với tuổi 19. Tuổi của nghị lực và tương lai. Thúy Mai vẫn còn nhỏ bé. Mặc dù đã 18, nhưng nàng vẫn còn ngô nghê vụng dại. Sau hai năm lần lợi trc cuộc tình đầu; tình học trò, nàng vẫn chả lớn lên theo thời gian. Điều này làm Khánh thích thú vô cùng. Chẳng thấy nàng lúc nào cũng cần sự u ấp che chở của chính mình. Cuộc tình họ thật đẹp! Những buổi cuối tuần hẹn hò sau giờ tan học để rủ nhau vào xi-nê. Có những hôm lần lợi mãi về tận Bình Dương để lạc vào các rừng chòm chòm măng cụt, để mua ăn hoặc đem về biếu xén cha mẹ bạn bè. Có những khi trên xa lộ Biên Hòa với những quân cổ thấp lè tè âm ập tình tứ nằm dọc các bờ để ngăn nước mà chuyện trò. Hoặc những ngày cùng vui đùa ôn bả cho những kỳ thi sắp đến. Hai năm đã chắt chứa nhiều kỷ

niệm êm đềm, đã chớ đây thích thú nên thơ, những ngụy lặn trong mối tình đầu trong đẹp mà vẫn giữ được một khoảng cách trong sáng thanh cao.

Nhưng rồi Khánh lại ra đi, chẳng giả từ gia đình và Thúy Mai vào một buổi chiều khi Sài-Gòn đã lên đèn. Thay vì tiếp tục theo đuổi con đường Đại Học. Chẳng lại chọn đường binh nghiệp - Trường võ bị Đà Lạt. Phải chăng ở tuổi hoa niên ấy, tâm tình chàng lại chắt chứa cái tình yêu quê hương thiết thực, sự đóng góp chính danh để bảo vệ mảnh đất quê nghèo mà tất cả mọi người phải một lòng gìn giữ.

Khánh đi, Thúy Mai khóc suốt cả tuần. Ở tuổi này, mà nàng vẫn chưa hiểu nổi sự hy sinh cao đẹp của Khánh. Nàng mơ hồ Khánh đi và đi mãi, vụt khỏi tầm tay và cuộc đời mình. Như mất đi hạt ngọc lưu ly vô cùng đắt giá. Vì Khánh đã đối xử với nàng tha thiết và đậm thắm vô cùng. Nàng mơ hồ nếu không có Khánh nàng sẽ buồn bã lắm, như không còn bạn bè nào thân thiết nữa.

Sau 4 năm trong quân trường, chẳng đã trở thành người sĩ quan trẻ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, như nguyện ước đầu đời của chàng. Mặc dù thường xa vắng vì nhiệm vụ người chiến binh trong thời chiến, nhưng tình yêu hai người không vì thế mà phai nhạt. Nàng vẫn nằm ở thành phố yên bình mà dong duỗi những ngày êm đẹp của cô sinh viên văn khoa dịu dàng. Chờ vẫn lao vào lứa đàn. Họ chỉ còn có nhau bằng những ngày phép, để cô dịp cô đóng tâm tìnhsau những thời gian dài vắng xa, bên cạnh những trang thư chắt chiu gói trọn tình cảm của hai người.

Vào một ngày, sau ngày bỏ Huế không lâu, đơn vị chàng gặp phải một trận đánh đẫm máu trong nhiệm vụ ngăn chặn địch quân, để bảo toàn tính mạng người dân di tản theo lệnh cấp trên. Rồi thay chẳng đã bị thương ngay mắt trong trận này. Sau đó chẳng được trực thăng bốc thăng về Tổng Y Viện Công Hòa để điều trị. Nàng đã đến hàng ngày để thăm hỏi và săn sóc chàng. Và thật sự đã mất chàng trong chiều ngày 30 tháng 4 khi Công quân vào thành phố, rồi sau đó bị mất đưa những bệnh binh "ngụy" đi nơi khác. Trong đó có chàng. Chàng đã bị đưa đi đến tận Trại Cải Tạo Hà Sơn Bình Bắc Việt trong khi một bên trông mắt vẫn chưa lành hẳn. Cái ác độc của những con người chiến thắng. Đã không đối xử người tù binh bằng

những luật lệ quốc tế về chiến tranh, mà đối xử kẻ đã thua mình bằng những hành vi trớ trêu thậm độc đê hèn. Chẳng vẫn mang một trông mắt còn bị thương, không được băng bó mà bắt đầu lết lết cuộc đời cải tạo.

Những năm tháng đầu trong trại cải tạo. Nhận biết bao lần những cánh thư thăm hỏi của Thúy Mai do người nhà chuyển giao. Nhưng chàng vẫn làm thinh, không một lần hồi âm cho nàng. Ngày ấy, chàng sống trong mặc cảm vô cùng, thân mình là một kẻ thất trận tử binh. Chàng chỉ ước ao một điều là Thúy Mai sẽ có chồng. Cuộc đời chàng đã chịu nhiều thiệt thòi, Chàng chấp nhận hy sinh, để nhận lấy phần thua lỗ về mình. Chàng mong mỗi người yêu được có nơi yên phận. Chàng hy vọng thời gian sẽ là liều thuốc giúp cho Thúy Mai quên đi mối tình ... Đừng mãi đợi chàng. Hãy xây dựng cuộc đời với người đàn ông nào nàng vừa ý. Rồi sự ước mơ của chàng cũng đến thật. Chàng nhận được tin nàng đã lấy chồng vào một buổi chiều khi vừa xong lao động trở về. Một cánh thư nhỏ từ người bạn báo tin nàng đã đi lấy chồng theo lời khuyên của mẹ già. Vì sau chiến tranh gia đình lâm vào cảnh túng cùng. Cha nàng chết đã lâu giờ chỉ còn mình mẹ và những đứa em. Mẹ nàng không thể tiếp tục bán buôn và gánh vác gia đình. Nàng phải hy sinh theo lời mẹ, khi cô một gia đình giàu vừa gả gấm hỏi nàng cho con, với hy vọng gia đình sẽ không lâm vào cảnh khổ nghèo và các em cũng còn dịp tiếp tục ăn học. Chàng thấy tội nguyện vô cùng, mặc cơn đau tình cảm đang dầy vò...

... Giờ lặn hụp trong đời sống tha phương này. Chàng vẫn không hiểu nổi tại sao chàng lại yêu Thúy Mai một cách la lung. Chàng vẫn không tự định nghĩa nổi tình yêu của chàng đối với Thúy Mai. Phải chăng con người có duyên tiền định. Một định kiếp nào đó đã trói chặt con người vào một số kiếp, một vòng oan nghiệt hay nghĩa vợ chồng. Chàng cứ lầy lý do này để giải thích sự yêu thương của chàng dành cho Thúy Mai trong cái ngày sinh nhật xa xưa nơi nhà cô bạn. Khoảng thời gian đầu trên đất Mỹ. Sau những ngày lặn lội để mưu sinh, buổi cuối tuần là cao điểm của sự nhớ nhung đối với chàng. Chàng đặt đĩa bên cái giường đơn, đọc cái truyện hình văn hát vọng vào hư không, ngoài đường vẫn ồn ào, xe vẫn chạy, người vẫn cười đùa. Chỉ có chàng, thu mình lại trong căn phòng vắng vẻ, cái vỏ ốc lạnh lẽo mà tìm về kỷ niệm. Nhiều bạn bè trách chàng già trước tuổi, lúc nào cũng giữ cái bộ mặt râu râu, cung cách thì chậm chạp. Tại sao lại không cùng họ cuối tuần vào những Party, những quán ăn Tây Tàu, hoặc là khỏi gì các cô gái Việt Nam, hoặc bán xê mà không gặp lấy đại một người để đời thêm vui nhộn. Chỉ có chàng là hiểu lòng chàng, chàng không thể vui được. Chàng vẫn giữ cái đầu khờ trong đầu, trên bộ mặt dửng dưng, vì chàng biết rằng ở nơi ấy có một người đàn bà cũng mở trọn nỗi khổ đau trong lòng, im lặng và hướng về phía dãy mây mù xa, nơi đó người bạn, người tình đang phiêu bạt.



Sau cái ngày cải tạo về. Mắt mờ, thân sắc xác xơ, thân thể gầy còm. Chàng phải nằm nhà dưỡng bệnh gần hai tháng. Trong thời gian này chàng đã dò la thăm hỏi bạn bè, bà con anh em để cho biết Thúy Mai bây giờ đang làm gì, ở đâu, và vợ chồng nàng như thế nào? Nhưng cuối cùng vẫn vô vọng. Chàng tự tức cho chính mình và bạn bè; là những thằng thồ địa ở đất Sài Gòn mà vẫn không tìm ra nổi một người. Cái tức chàng hết sức băng quơ, giận người giận mình hết sức vô lý... Thời gian rồi cũng qua, nỗi mong mỏi tìm tòi rồi cũng phải lạt dần. Chàng phải trở lại sống thực với đời mình với thân phận mình; thằng tù vừa đi cải tạo về. Gia đình túng quẫn. Người cha công chức ngày nào bây giờ lại phải đi học tập rồi nằm nhà vì bị nhà nước mới cho về hưu sớm. Bà mẹ ngày xưa chỉ làm việc nhà, bây giờ phải bưng chài buôn bán kiếm ăn cho gia đình. Những đứa em, những đứa học dở dang ra lập gia đình làm ăn lặt vặt. Còn những đứa nhỏ dại vẫn vô tư ngày ngày cắp sách đến trường. Bức bách quá rồi chàng cũng phải đi làm nghề đập xích lô như nhiều bạn bè khác đã làm. Trong tâm tư chàng không nghĩ đó là một nghề thấp hèn mà chàng phải gánh chịu. Vì hiện tại chàng là gì mà phải chẻ trách nghề này. Cái nghề thật trong sạch, lấy mồ hôi đổi lấy bát cơm, không tính toán, không làm tiền, hoặc ngồi ở không mà bòn rút của thiên hạ. Nhưng ngặt một nỗi sức chàng yếu quá, đập lại mau mệt, nên thường làm phiền lòng những khách hàng vội vã. Họ luôn luôn giục.

- Le le lên đi Bác !

Chàng chỉ biết cười với câu nói giục này. Tuổi mới 30 mà trở thành Bác rồi, rồi nếu ngày nào đó đúng tuổi làm Bác thì làm sao họ nhìn ra hình dạng chàng. Có những buổi nắng sớm chiều mưa, phải đón hoặc đưa về những cô gái còn mơn mớn đào tơ, chàng không thể nào quên

Bên lề một chuyến Hành hương

Mấy năm liền, vào mùa Phật Đản hay Vu Lan, chúng tôi thường ghé chùa vòn vèn hai ngày đại lễ cuối tuần. Xong lễ, tôi vội vã rời chùa bắt chuyến xe để kịp hôm sau đi làm. Mục đích đến chùa tìm không khí quen thuộc xa xưa bị mất mát, thêm ít hy vọng gặp thân nhân bất ngờ, hoặc có nơi giải tỏa ngạt ngạt tâm lý. Năm nay nhân lễ Lao Động và bắt đầu nghỉ thêm 2 ngày phép thường niên, được anh Phật tử người Đức viết thư mời đến chơi với gia đình anh ta trước khi tôi rời Âu Châu vĩnh viễn, nên tôi có cơ hội đến chùa sớm hơn mấy ngày, nhớ vậy mới có ý niệm đại khái về sự bận rộn của ban Tổ Chức.

Cả ngày thất năm, vô công rồi việc, tôi theo ban Trai Soạn đến Trung Tâm Thanh Niên phụ sửa soạn rau củ. Nhìn những bao khoai tây, cà rốt, cải bắp, đậu, dưa v.v... ngổn ngang thấy ngộp; nhìn là trông các bạn thanh niên khệ nệ vác những bao gạo từ xe lên cầu thang. Gần 20 người làm việc liên tục suốt ngày theo lời chỉ dẫn của Bác B., bà cụ quen việc, khó tính, cẩn thận sá sớ từng cái tách, kiểm soát từng con dao, thứ tự tuyệt đối. Hết cà rốt tới khoai tây, ... cuối cùng là củ hành nước mắt chảy, người ăn đâu biết.

Suốt ngày thất sáu, ban Tổ Chức vất vả đủ chuyện, tại miền từ chùa về Trung Tâm Thanh Niên, hoàn tất một số việc cần thiết cuối cùng. Đêm thất sáu, chùa đông bất ngờ, khách thập phương chen chúc ngủ trong Chánh điện phòng khách, dưới hầm, hoặc bất cứ nơi nào còn trống. Điện thoại suốt đêm, mỗi lần như thế anh em trực lò mèn gọi cho khách sắp đến. Một anh sinh viên trực đêm, cầm cụ học bài vừa trải tâm bản đồ thành phố trước mặt

hường dẫn khách đến chùa qua điện thoại; buổi sáng thấy anh ta hộc hác, đi lao đảo.

Văn phòng chùa báo cáo liên tục cho ban Trai Soạn thêm số khách mới tới, đặt giầy xem Cái Lường v.v... Họ làm việc trong vội vã, thường thì cuồng cuồng nhưng trôi chảy.

Khách thập phương tương đối rảnh rang, ngồi trao đổi câu chuyện, những kinh nghiệm từng trải. Lần đầu tiên tôi nghe một bác gốc Cà Mau kể chuyện thập cây măng cầu xiêm trên cây bình bát, một bác gốc Biên Hòa giải thích thập bưởi ngọt trên cây bưởi chua, anh kiến trúc sư chùa cho tôi xem mấy đồ án anh vừa hoàn thành thật thích thú.

Sáng thất bảy, chùa không còn chỗ trống khi hành lễ, khách càng lúc càng đông, sân chùa cũng vừa đủ chỗ đứng, ai cũng lo âu vì mưa gió đe dọa. Tôi đứng thần thờ chờ người bạn học cũ định hỏi anh ta vài vấn đề trong tác phẩm "Vũ trụng tùy bút", gặp lại nhau, bộn rộn hàn huyên suốt ngày đêm.

Gần 2 giờ đêm, những người nằm ngủ dọc theo hành lang Trung Tâm Thanh Niên chợt nghe tiếng chửi bới lớn tiếng của 1 anh về chuyện xin thêm mền. Hai anh phát mền kiên nhẫn chịu đựng. Thật ra không phải lỗi anh em, vì mền còn ít, chỉ phát cho ai có thể. Năm nay thời tiết xấu, tháng 5 gió lạnh mưa dầm, khách về tham dự lễ ít ai cho biết trước. Ban Tổ Chức tuyên đoán số sơ tham dự trên 1500 người, vì nhìn trời mưa u ám. Đêm thất sáu ở chùa yên tĩnh âm cúng hơn Trung Tâm, đồ thời giờ đi chuyện, nhưng thiếu phòng vệ sinh nên một số rất đông hôm sau đổ qua ở Trung Tâm công thêm khách về dự đông hơn dự định của ban Tổ Chức, mền ở Trung Tâm vì vậy không đầy đủ như mong muốn. Điềm hết sức khó khăn cho ban Tổ Chức là không cách gì đoán được số khách ở chùa và ở Trung Tâm, vì khách không ở nơi nào nhất định trong 2 địa điểm trên.

Hiện tại chùa chỉ có 1.000 cái mền. Do đó những lễ lớn thường hay thiếu. Vậy chúng tôi xin kêu gọi toàn thể Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử xa gần: nếu Quý Vị có dư mền không dùng đến; xin gửi hoặc mang về để biếu chùa; để những người khác cũng được nhờ. Công đức đó thật vô lượng vô biên. Xin thành thật cảm ơn Quý vị trước.

Sau vụ to tiếng, bọn tôi dậy bắt đầu kể chuyện quên mất thời gian. Mấy ông bạn già nằm bên chịu không nổi cũng dậy góp chuyện. Chuyện xem tiếp trang 48

ĐẠI LỄ CUNG NGHĨNH TÔN TƯỢNG

ĐỨC THÍCH CA MÂU NÌ

VÀ ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỔ TÁT

DO CHÙA QUAN ÂM MONTREAL CANADA

TỔ CHỨC VÀO NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 1985

DƯỚI SỰ CHỨNG MINH

CỦA THƯỢNG TỌA THÍCH MINH TÂM

QUANG THỊNH

17.3.1985. Montréal chuẩn bị vào mùa Xuân trong vài ba hôm nữa. Những tia nắng yếu ớt đầu mùa chưa đủ sức làm tan đi những đống tuyết còn nằm rải rác hai bên đường. Từng cơn gió vẫn thổi đều. Mùa Đông ở đây thì dài lê thê. Giữa tháng 11 trời đã trở lạnh đến tháng 4 đôi khi còn bão tuyết.

Mặc dầu thời tiết như thế ấy, sinh hoạt tại chùa QUAN ÂM vẫn nhộn nhịp nhất là với tin mừng Ban Trị Sự vừa phổ biến: Tôn Tượng Đức Bổn Sư Thích Ca và Đức Quán Thế Âm do quý Thầy lãnh đạo Tinh Thần Thượng Toa Thích Minh Tâm và Đại Đức Thích Như Điển thỉnh từ Đài Loan đã về tới.

Số là trước đây trong kế hoạch xây cất Chùa Ban Trị Sự và Ban Vận Động xây cất đã nhờ quý Thầy thỉnh hai tôn tượng nói trên để lễ bái. Do vậy mà nay mới có tin mừng lớn này.

Để tỏ lòng thành kính đối với Đấng Từ Phụ, Ban Trị Sự quyết định tổ chức trọng thể đại lễ Cung Nghinh Tôn Tượng Đức Thích Ca Mâu Ni và Đức Quán Thế Âm Bồ Tát vào ngày chủ nhật 31.3.1985.

Một đại thiện duyên cho chùa là vào khoảng thời gian này T.T. Thích Minh Tâm lên đường công tác Phật sự tại Hoa Kỳ. Nhờ vậy Ban Trị Sự đã cung thỉnh được Thượng Toa quang lâm chứng minh Đại Lễ.

Chiều ngày 29.3.1985 một phái đoàn trên 20 đạo hữu đã cùng với Ban Trị Sự ra đón rước T.T. Minh Tâm tại phi trường Dorval.

Hôm ấy trời đổ mưa nhiều. Thường thì đầu mùa

Xuân có những cơn mưa rào xối xả như thế, có lẽ là để rửa sạch những đường phố còn bùn tuyết đóng lại từ mùa Đông. Trong bữa cơm tối cùng Thầy, mọi người đã tỏ ý lo ngại nhiều về vấn đề thời tiết trong những ngày sắp tới. Ai nấy đã cầu mong sao cho chũm hắt này trời không mưa và bớt lạnh để quý bác con Phật tử tham dự Đại Lễ được đông đảo.

30.3.1985. Từ sáng sớm các đạo hữu trong ban tổ chức đã có mặt tại Chùa để lo hoàn tất các công tác đã dự liệu cho ngày Đại Lễ. Công tác chính yếu là trang trí chùa và xe rước Tượng. Nhiều công tác nặng nhọc khác đã được quý Bác làm xong từ đầu tuần, như dung gổ xe hoa, dán cờ, hào quang... Đoàn thanh nam GHPT cũng có mặt và rất hăng hái trong công tác sạch sẽ bên ngoài và bên trong chùa. Những đồng vật liệu nằm ngổn ngang trước sân do công tác xây cất mấy tháng trước còn lại bỗng chốc đã được dọn dẹp ngăn nắp. Các Bác trong Ban Trai soạn chuẩn bị ráo riết cho 500 đến 600 phần ăn. Công việc tuy bề bộn nhưng Bác nào cũng tỏ ra vui tươi. Một Bác tâm sự: Chuẩn bị cho ngày An Vị Phật khi chùa mới được xây xong vào đầu mùa Đông năm rồi (tháng 11 năm 1984), mọi người đã có được một niềm vui lớn. Nay chuẩn bị Đại Lễ rước Kim Thân Đức Phật và Đức Quán Thế Âm, tôi thấy thêm vào niềm hân hoan, một cảm giác rạo rức khó tả...

Một số đạo hữu từ Ottawa cũng đã về đến chùa trong buổi tối hôm nay để tham dự Đại Lễ ngày mai.

31.3.1985. Ngày Đại Lễ: Sáng nay mặt trời lên sớm và bầu trời quang đãng, thường

Những nụ hoa perceneige cùng nhau nhỏ lên khoe sắc khỏi mặt đất. Chắc giờ này các Bác và các đạo hữu trong ban tổ chức thờ phào nhẹ nhõm: Thật là một phúc duyên lớn, hôm nay trời rất tốt.

Theo chương trình thì đúng 10 giờ sáng, đoàn xe sẽ khởi hành từ chùa để đi đến nhà kho Nordelec rước hai Tôn Tượng về chùa.

9:30 , sân chùa tấp nập, rộn rịp, đầy màu sắc Gặp gỡ nhau, mọi người, quen, lạ, tay bắt mặt mừng. Tất cả đang vui trong niềm vui chung của ngày Đại Lễ. Ban tổ chức đã dự trữ cờ xí và băng số thứ tự di chuyển cho 40 xe mà trước giờ khởi hành đã có trên 60 chiếc tham dự. Thời thì đành phải dùng cờ giấy thay vì cờ vải và không có băng số. May là ai cũng thông cảm dễ dàng và không ai để ý đến các việc nhỏ nhất này.

Đoàn xe khởi hành theo như thời giấc đã dự liệu. Trên đường đi một số xe khác đã tháp tùng thêm làm đoàn xe đã dài lại càng dài ra thêm.

11:00 , căn phòng rộng lớn của nhà kho Nordelec đầy ngập Phật tử. Tất cả nóng lòng chờ đợi trong sự im lặng gần như tuyệt đối. Thợ Tọa Minh Tâm bắt đầu lễ Khai Tượng. Không khí lúc này thật vô cùng trang nghiêm. Có một sự cảm ứng nào đây đang vây phủ chung quanh mọi người. Sau phần nghi lễ chính, Thấy ra dấu hiệu cho ban tháo gỡ. Từng tấm ván được tháo ra, cẩn thận, từ tốn. Mọi người vừa niệm chú theo Thầy vừa mong sao mau thấy được 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp của đấng Từ Phụ.

Thanh ván sau cùng được tháo ra, tất cả đang chấp tay đồng một loạt cúi đầu danh lễ. Tượng Quán Thế Âm được thỉnh ra trước. Tượng của Đức Thích Ca được thỉnh ra tiếp theo đó. Ngồi cao trên tòa sen vàng, nụ cười Ngài sao quá tủi và đáng đáp Ngài vô cùng uy nghi tự tại. Làm sao mô tả hết 80 vẻ đẹp và 32 tướng tốt của Ngài đang có đó trước mắt. Sự gần gũi kỳ thú này mang lại cho mọi người niềm xúc động vui mừng mãnh liệt.

Thế rồi quý Cụ quý Bác mỗi người một tay cùng với ban tổ chức di chuyển hai Tôn Tượng lên xe để rước về Chùa. Trong thời gian ấy, toàn thể đạo hữu vẫn theo Thầy niệm Hồng Danh Đức Bổn Sư.

Dẫn đầu đoàn xe dài trở lại Chùa là xe hướng dẫn. Tiếp đến là chiếc xe Cúng Nghinh hai Tôn Tượng. Chiếc xe này đã được thiết trí trang nghiêm và đẹp mắt. Cờ Gia Nã Đại, cờ Québec, cờ Việt Nam, cờ Phật Giáo bay phất phới. Theo sau là xe Thầy và Cụ Hội Trưởng, tiếp đến là xe Cụ Chủ Tịch Ban Vận Động xây cất, các Cụ

các Bác trong Ban Trị Sự, Ban Cố Vấn, đoàn xe của quý vị đạo hữu Phật tử theo sau nối tiếp làm thành một đoàn dài màu sắc cờ xí trông rất ngoạn mục. Lúc rời xa lộ để vào đường phố, quý vị Cảnh Sát đã vui vẻ hướng dẫn cho đoàn xe băng qua các đèn xanh đỏ để được liên tục. Nhiều người địa phương đã kính cẩn cúi chào khi thấy Kim Thân Đức Phật Thích Ca và Đức Quán Thế Âm.

Như đã được dự định, đoàn xe rước đã ngừng lại vào khoảng 500 m trước khi đến chùa. Toàn thể ra khỏi xe và sắp thành hàng sau xe Tượng. Bác Trưởng ban tổ chức bưng mâm hương đèn cùng Thầy hướng dẫn xe chờ Tượng và đoàn Phật Tử đi bộ theo sau tiến về Chùa.



Trong khi đó tại sân Chùa, một số Phật tử khác cũng đã tụ họp. Các em trong GEPF trong đồng phục màu lam cũng trong tư thế trang nghiêm chờ đợi.

Hai Tôn Tượng đã được ban tổ chức và các Cụ các Bác thỉnh từ xe vào ngôi chánh điện trong những hồi chiêng trống Bát Nhã vang rền.

12:30 , trước Phật điện chật ních bà con. Không còn chỗ để chen chân. Hai Tôn Tượng đã được thỉnh vào vị trí. Hào quang ngũ sắc thiết trí từ trước đứng kích thước một cách tài tình.

Trong bài diễn văn, Cụ Hội Trưởng đã nói lên ý nghĩa của Đại Lễ, nỗi vui mừng của Cụ cũng như của mọi Phật Tử chùa Quán Âm, và đại diện cho Hội, Cụ cảm ơn những đạo hữu đã quan tâm lo lắng cho ngày Đại Lễ hôm nay, cảm ơn quý Thầy lãnh đạo Tinh Thần đã không quản lười sức thỉnh hai Tôn Tượng từ phương Đông lại, cảm ơn tất cả các Phật tử xa gần đã cùng đường để phúc báu này được thành tựu.

Đại Lễ An Vị Phật liền được Thợ Tọa Thích Minh Tâm chủ lễ sau đó.

Trong phần đạo từ, Thượng Tọa Thích Minh Tâm đã tán thán đạo tâm của toàn thể đạo hữu Phật tử chùa Quán Âm đã được thể hiện qua sự

tiến triển nhanh chóng và khả quan của ngôi chùa này, cũng như qua thành quả của buổi lễ rước Tượng hôm nay.

Thượng Tọa cũng nhắc nhở mọi người rằng công việc xây chùa thỉnh Tượng chỉ là bước khởi đầu. Trọng tâm của giai đoạn kế tiếp phải là sự gia công để có một nội dung tu học đứng đầu hữu hiệu nhằm đạt đến cứu cánh tối thượng là tứ giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Trách nhiệm chung của mọi người là làm cho ngôi chùa này trở thành một nơi truyền bá đạo pháp thật sự không chỉ bằng vào sự tìm hiểu giáo lý nhiệm mầu mà thôi mà còn bằng vào lối sống thanh thoát đầy đạo hạnh, bằng vào sự cư xử thâm nhuần đạo vị của mỗi một đạo hữu tại chùa. Được như thế chùa sẽ là nơi an ủi, nương tựa chung, không những cho người Phật tử Việt ly hương mà còn cho cả những ai muốn tìm về Đạo Phật để gieo hạt giống lành.

Vừa lắng nghe những lời khuyên nhủ của Thầy lãnh đạo Tinh Thần, vừa ngắm nhìn bầu trời trầm hương nghi ngút, tôi cảm thấy lòng mình hân hoan vô cùng.

Kính lạy Đức Quán Thế Âm. Cúi xin nước cam lồ của Ngài tỏa xuống tẩy sạch hết những bệnh tật phiền não của thân tâm chúng con.

Kính lạy Đức Phật. Cúi xin hào quang của Ngài soi sáng khuyến khích, hướng dẫn chúng con từng bước đi trên con đường dài minh tâm kiến tánh...

Thế là từ nay, chùa Quan Âm nói riêng và Phật tử vùng Montréal nói chung có thêm được một biểu tượng của sự TỰ BI và TRÍ TUỆ VÔ LƯỢNG mà sự cảm hóa không thể nghĩ bàn.

QUANG THỊNH



liếp thơ trang 45

vượt biên, chuyện ở đảo, chuyện vợ con rầy rà chuyện "phi á phiến"... Những câu chuyện trên nếu gộp nhặt lại giống những mẩu chuyện của những người hành hương trong "Canterbury Tales" của Anh thời Trung cổ. Mãi mãi "già chuyện" quên mất những người có lòng trong ban Tổ chức nhần nhục lo lắng ngày đêm phục vụ khách thập phương cho buổi lễ hoàn hảo.

Đĩa cơm chay được thưởng thức trọn vẹn, không thấy ai than phiền vấn đề ẩm thực. Ai đi ngang qua bếp nếu chú ý sẽ thấy chị Trưởng Bếp và anh em trai soạn mâm cỗ vòm vòm.

Cũng vào dịp ở đêm tại chùa trước khi khai lễ, tôi mới cảm thông sự khó nhọc của nhân viên thường trực công quả tại chùa (không lãnh lương, dĩ nhiên). Ban đạo báo Viên Giác cứ từng tuần một kỳ báo ra, vô bao, in địa chỉ trên phong bì, dán tem mang ra bưu điện gửi, mỗi lần trên 2000 số, không dẫn đi lẫn. Chị N. phụ trách thư viện chùa, nhận thư mượn sách, kiểm sách, đóng thùng, kê nệ mang ra Post gửi, không nhẹ nhàng như chúng ta nghĩ.

Sau lễ, trưa chủ nhật, sau buổi cơm chay cuối cùng, khách vội vã ra về để kịp hôm sau đi làm, bỏ quên sau lưng mình sân chùa ngổn ngang rác rến, tàn thuốc. Mấy thanh niên lui cui kéo nước cao rửa những thùng cơm và thớt ăn, lượm rác dọc theo đường trước chùa và sân chùa, dọn dẹp Chánh điện, phòng khách v.v... Tại Trung Tâm Thanh Niên, bề bộn hơn nhiều, các thanh niên làm việc nhanh nhẹn thu mền xếp thành bó chơ về chùa, 1 số quét dọn rửa ráy phòng ốc, bếp, một số mang dụng cụ mượn đêm trả để kịp về hộp kiểm điếm cho xong ngay chiều hôm đó, và hôm sau ai cũng đi làm. Ngoài ra ban Văn Nghệ phụ diễn tế lễ là tôi không được xem nghe nói trình diễn khoảng hơn nửa tiếng nhạc cảnh Hòn Vọng Phu. Thời gian ngắn ngủi trên sân khấu, khán giả thường thức có biết đâu các diễn viên tài tử tập dượt, may cắt y trang bao nhiêu tháng.

Việc làm âm thầm, kiên nhẫn, nhanh nhẹn trước và sau thời gian lễ, từ Đại Đức trụ trì đến vô số anh em không nhớ tên, để phục vụ cả ngàn khách thập phương từ xa về chỉ được ghi đại để vài trang ngân quỹ này.

Lúc đứng thơ thân chờ xe rước, tôi gặp Bác Năm, một cựu sĩ quan cao cấp, thường trực giúp việc chùa, sau cả tuần lo lắng, mắt lờm sâu vì thiếu ngủ, Bác chỉ mặt tôi "Deserteur (Kẻ đào ngũ)!" Để đáp lại, tôi viết bài này với tấm lòng người "ăn trái nhớ kẻ trồng cây".

được ở một thời nào đó cũng vào những lúc mưa chiều nắng sớm, khi còn là chàng thanh niên mới lớn, cũng thường phải chờ đón để đưa Thúy Mai đi về mà khi ấy thấy lòng hân hoan rạng rỡ, chớ không sầu hẻo như bây giờ vì lạnh, vì đói ăn, vì trông lạ về nhà để giao tiền chợ cho bà mẹ ngày mai.

Hôm nay cũng như mọi hôm, những buổi chiều trên đường về nhà chàng phải chạy rảo qua ngang nhà thương Chợ Rẫy trên đường Trần Hoàng Quân. Chiều hôm nay mưa nhiều, trời đã vào thուն lả vàng rụng dầy và bắt đầu thâm lạnh trên đôi vai chàng gây guộc. Một người đàn bà đứng cạnh gốc cây để đợi mưa, quắc gọi chàng vội vã.

- Ông xích lô ơi, Ông xích lô ơi ! Vì trời mưa lớn, chàng muốn giả vờ không nghe để chạy cho nhanh về nhà cho kịp tránh cơn bệnh có thể vì dầm mưa hoặc trời bỗng trở lạnh trong chiều nay, mà trên thân chàng không có chiếc áo mưa hay một bộ đồ ấm để che chở.

- Ông xích lô ơi, chờ dùm tôi, ông xích lô ơi! Đói quá, lạnh quá nhưng chàng không thể không xúc động trước lời kêu gọi của người đàn bà lãn lộn giọng điệu van xin. Chàng quay 1 vòng lại, đạp xe sát gần người đàn bà và hỏi ngay qua màn nước mưa dày dặt.

- Bà đi đâu nói lạ đi tôi cho đi, trời lạnh quá !

- Ngã tư Đinh Tiên Hoàng và Phan Thanh Giản cũ. Trời ơi! Chàng muốn từ chối quá! Từ đây mà xuống Đinh Tiên Hoàng rồi trở về có nhanh lắm là một tiếng đồng hồ. Chàng chưa biết nói sao thì bà ta nói tiếp.

- Hơi xa, Ông đưa dùm, vì má tôi bệnh nằm ở đây mà con tôi thì ở nhà có một mình. Chàng không nhìn thấy rõ người đàn bà vì nước mưa và vì bà mặc chiếc áo mưa che phủ hết cả phầngương mắt. Tuy nhiên chàng vẫn nhận ra được đó là giọng một người đàn bà còn rất trẻ, và hơi quen. Suốt dọc đường chàng cứ đạp, mặc mưa dầm gió rít vẫn vũ trên đầu, trên những mái nhà cạnh cây dọc hai bên đường. Bỗng người đàn bà quay ra sau về phía chàng và bắt đầu gọi chuyện.



- Không gặp ông thì tôi chắc không biết làm sao chiều mưa khô đón xe quá! Con tôi từ trưa đến giờ ở nhà có một mình, chắc nó đói và khóc dữ lắm!

- Còn ông nhà đâu ?

- Ông đi làm từ sáng đến chiều. Có khi ông đi suốt đêm, hoặc bất thường không nói trước được.

Chàng muốn hỏi xem chồng người đàn bà này làm gì, nhưng nhận thấy ra như vậy thật là tò mò quá nên im lặng. May thay bà ta nói tiếp và giải đáp được cái thắc mắc của chàng.

- Chồng tôi là cán bộ ông à! Tôi không biết ông nghĩ sao khi tôi đi đứng khô cục vào giờ này.

- Cán bộ thì phải làm việc nhiều chỗ bà.

- Nhưng mà khô nói ông ơi... !

Bà ta bỏ dở câu nói làm chàng tìm thấy như bà nghen

ngào lấm. Rồi chàng cũng đến trước một ngôi nhà đẹp tại ngã tư Đinh Tiên Hoàng. Bà khách bước xuống xe và nhét vội 10 đồng vào tay chàng. Thật ra thì không tới đủ vậy. Nhưng vì cảm kích trước tấm lòng tốt và sự chịu khổ của Bác xích lô nên bà muốn vừa trả vừa cho thêm. Nhờ bà đứng thật gần và nhờ mưa đã dầm tanh chàng thấy rõ gương mặt của bà khách - Gương mặt này quen với chàng quá. Bà lại còn nói hai tiếng cảm ơn. Đi cái giọng nói này Khánh không thể nào không nhận ra. Thúy Mai ơi em đây rồi! Chàng rít lên trong xúc động âm thầm. Ngược lại, có lẽ vì chàng đổi cái nón lụp xụp quá, hay vì bận bịu đến con, nên bà khách không thể nào nhận ra ông xích lô trước mặt là Khánh được - là người tình của bà ngày xưa. Bà vội vã quay lưng để kịp vào nhà với con, mà bà đã phải bỏ nó từ trưa mãi đến giờ. Dịp may chàng không thể bỏ qua được.

- Thúy Mai, Mai không nhận ra tôi sao ?

Bỗng nhiên thấy ông xích lô đạp kêu trùng tên mình. Bà khách ngỡ ngàng trên gương mặt quay trở lại đi gần đến Khánh vừa hỏi, giọng vừa xúc động.

- Ông là ai ?

- Tôi là Khánh, Mai nhìn không ra sao ?

- Trời ơi! Ông... anh Khánh !

- Thúy Mai, anh về được hơn một năm nay, muốn thăm em nhưng gặp không được, tìm không thấy! Thật tình cờ hôm nay.

- Em cũng đã đâu biết tin tức gì về anh sau ngày ở Tổng Y Viện Công Hòa. Lúc trước em ở Mỹ Tho với chồng vì anh ấy công tác ở dưới đó. Trời ơi mới đây mà 5, 6 năm rồi. Em không thể nào nhìn ra anh.

- Thôi em vào đi, khi nào rảnh anh trở lại thăm gia đình em một lần.

- A! Anh tới nha, anh nói tới thì anh phải tới !

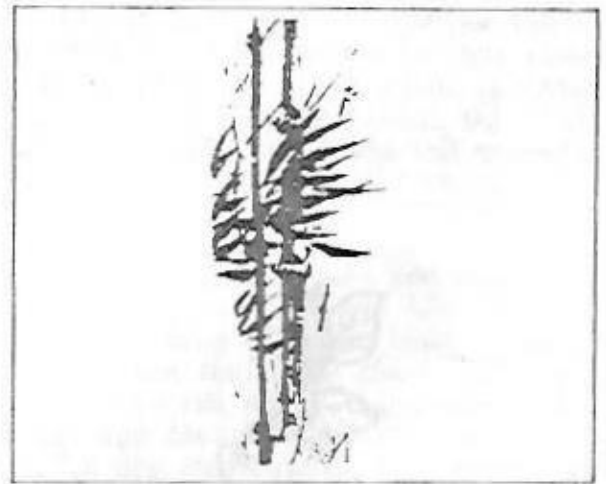
- Anh hứa, anh tới anh sẽ tới !

Rồi chàng đạp xe đi. Thúy Mai đứng khóc rống nhìn bóng Khánh mãi đến khi mất hút.

Khánh trở lại thăm gia đình Thúy Mai một lần, đó là lần sau cùng trước khi chàng ra đi. Buổi cơm chiều chàng được vợ chồng Thúy Mai mời ăn cùng bà mẹ nàng, mấy đứa em và đứa con đầu lòng gần 2 tuổi. Chồng Thúy Mai là cán bộ như nàng đã nói: ngày xưa ở Sài Gòn, đồng đội cách mạng, sông Sài Gòn từ nhỏ, lớn lên theo ông già bỏ thành phố mà vào vùng hoạt động trong Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Sau ngày 30 tháng 4 trở về thành phố, ngồi chúc vu trưởng phòng kế hoạch của một Công ty quốc doanh nào đó tại Sài Gòn, là cán bộ cao cấp mà!

Do sự khéo léo của hai người, chồng Thúy Mai chỉ nghĩ rằng hai người là bạn học ngày xưa. Tuy nhiên, gương mặt và thân hình Khánh không thể nào dấu nổi tung tích chàng. Cũng vì biết chàng là sĩ quan mới học cải tạo về, nên sự chuyện trò giữa chàng và chồng Thúy Mai không thể nào thân mật được. Họ chỉ nói chuyện xã giao bằng quơ và đi vào cuộc đời Thúy Mai, tinh nết của nàng nhiều hơn là đi vào chuyện thời sự, chuyện kinh tế ồ ạt của miền Nam sau ngày giải phóng. Khánh rất tế nhị để hiểu được đó là điều không nên nói ra giữa hai người không cùng trên chiến tuyến ở tất cả mọi lãnh vực - trong chiến tranh cũng như trong tình cảm.

Một nhân vật vào nhà vì một vụ làm ăn, hoặc áp phe nào đó. Điều này Thúy Mai không nói ra nhưng từng cái xây giầy nhám to to bỏ được đi chuyển vào nhà những hành động e dè của tên khuân vác cùng những lời nói bông bẩy của chồng Thúy Mai và ông lạ mặt đã làm cho Khánh, dù một người không thông minh, nhưng cũng hiểu ra rằng đó là một cuộc "áp phe" mới trong hàng ngũ lãnh đạo Đảng và nhà nước mới sau ngày chiếm Miền Nam. Thời nào cũng vậy! Chàng nghe người dân bên ngoài nói hoài, hôm nay chàng mới chứng kiến sự thực trong một gia đình cán bộ cao cấp. Lời dung lúc chồng đang lo trở chuyện với người lạ mặt, Thúy Mai hỏi nhỏ như để mình Khánh nghe.



- Bao giờ thì anh đi? Anh Quân, anh Hùng, anh Thúc bạn anh nghe nói đã đi hết rồi. Bao giờ mới đến anh ?

Câu nói làm Khánh giật mình; chàng không ngờ Thúy Mai đã đi guộc trong bụng mình.

- Đâu cô Thúy Mai !

- Em biết các anh sẽ bỏ đi hết, không đi đường này các anh cũng đi đường khác. Ai mà thích sống với thời này mà ở lại.

Khánh ghen ngào chưa biết nói sao thì Thúy Mai nói tiếp.

- Anh đi, nếu được em cũng mừng cho anh. Để anh làm lại cuộc đời của anh, chú ở lại khổ làm anh à !

Khánh chào Thúy Mai, mẹ nàng, chồng nàng ra về vì biết buổi viếng thăm đã đầy đủ rồi. Mặc dù không nói gì nhiều nhưng nó đã gói trọn tình cảm của chàng và đã trao tận Thúy Mai trước khi chàng ra đi như dự định...

Những thời gian về sau này, mặc dù sống trong sự dằn vặt của kiếp đời lưu vong xa xứ. Khánh cũng không một lần có ý nghĩ và hy vọng sẽ trở lại với Thúy Mai trong một mái gia đình, bằng tình nghĩa vợ chồng. Vì đó là chuyện đã qua. Cái ước mơ này đã đi vào dĩ vãng. Cuộc đời mỗi người giờ đây đã có mỗi lối đi, đã có những ràng buộc với cá nhân gia đình hoặc quê hương tổ quốc. Nhưng chàng biết rất rõ cái chế độ hiện nay tại quê nhà rồi cũng sẽ bị tiêu diệt, và chàng sẽ là người góp phần nhiệm vụ tiêu diệt cái chế độ đó. Chắc chắn một sự đổi đời, một sự buồn phiền không tránh khỏi cho gia đình những người cán bộ, và một lần nữa cho cuộc đời Thúy Mai, trong cái ngày tươi vui khi nước nhà được giải phóng.

VŨ NAM

Trang Giáo lý GDPT Bậc Chánh Thiện

Lịch sử PHẬT GIÁO VIỆT NAM

TỪ ĐỜI TRẦN ĐẾN CẬN ĐẠI

Phật Giáo đời nhà Trần (1225 đến 1400)

Phật Giáo đời nhà Trần có thể chia làm bốn giai đoạn :

1) VUA TRẦN THÁI TÔN (1225-1258)

Vua Trần Thái Tôn là một vị quốc vương hiểu đạo rất sâu xa. Nên khi Ngài đã nắm chánh quyền, một mặt Ngài lo việc triều chánh, một mặt khác Ngài chuyên lo việc truyền bá Đạo Phật bằng cách lập chùa, hoằng pháp và ủng hộ Phật, Pháp, Tăng. Sách Đại Nam Thực Lục chánh biên có chép: "Năm Kiến Trung thứ bảy 1231, Vua Thái Tôn sức cho dân gian phải vẽ hình Phật khắp các công quán và các nơi công chúng hay tụ họp. Riêng Ngài còn làm được 2 tập sách Thuyền Tôn chỉ nam và quyển Khóa Hư. Tập Thuyền Tôn chỉ nam giải rõ đạo lý tu thuyền Tập Khóa Hư lại giải rõ hành tướng của 4 môn Khô: Sanh, Lão, v.v... Với thời đại ấy, hai tập sách này rất có giá trị và ảnh hưởng lớn cho Phật Giáo.

2) VUA TRẦN THÁNH TÔN (1258-1278)

Vua Trần Thánh Tôn được vua cha truyền ngôi Ngài cũng rất sùng mộ Đạo Phật. Nhưng Vua Trần Thánh Tôn có ý khuếch trương Nho học nên Nho giáo lúc bấy giờ rất thịnh hành. Tuy vậy, Phật Giáo cũng không kém phần thịnh đạt

3) VUA TRẦN NHÂN TÔN (1278-1293)

Năm Mậu Dần (1278) Trần Thánh Tôn truyền ngôi cho con là Thái tử Khâm Tín, lấy hiệu là Trần Nhân Tôn. Vua Trần Nhân Tôn sùng tín đạo Phật từ lúc nhỏ. Năm Ngài mới 16 tuổi, nhận lúc vua cha định lập Ngài làm Hoàng Thái tử, ngài cố từ chối, nhường cho em, nhưng không được. Một hôm Ngài vượt thành định đến núi Yên Tử tìm đạo, nhưng không may vua cha được tin. Ngài phải quay gót trở về; và sau khi lên ngôi

Thiên tử, Ngài vẫn tinh tấn tu hành chăm lo truyền bá Phật Giáo trong dân chúng

Ngài thường tham học với Ngài Tuệ Trung Thước sĩ, thuộc phái Vô Ngôn Thông, nên Ngài rất tinh tường về môn tu thuyền. Đến năm Quý Tỵ (1293) Ngài truyền ngôi cho con là Anh Tôn. Đến năm Kỷ Hợi (1299) Ngài từ giả cung điện, quyết thực hiện nguyện vọng của Ngài, lên tu ở núi Yên Tử và lấy hiệu là Hương Vân Đại Đầu Đà. Trong thời gian ấy, số tín đồ theo Ngài kể có hàng vạn.

Phật Giáo đến triều đại này có thể nói là thịnh hơn cả.

4) TRẦN ANH TÔN (1293-1314)

Được vua cha Trần Nhân Tôn truyền ngôi, Trần Anh Tôn lên kế vị. Sự học hiểu về Phật, Pháp của Ngài thật đến mức tinh thông, vì Ngài là học trò của Pháp Loa Tôn Sư, nên thường được nghe thuyết pháp. Còn về sự xu hướng, thì đã được vua cha làm gương mẫu, nên sau khi lên ngôi Hoàng Đế, Ngài hết sức chăm lo truyền bá Phật Giáo.

Tuy vậy, đến đời Trần Anh Tôn, đạo Phật hình như đã bị pha lẫn ít nhiều ngoại giáo. Một phần do sự ngộ nhận của người tri đạo và một phần cũng do hoàn cảnh ngoại giáo chi phối như: sự cúng cấp, phủ chú v.v... ở Tàu truyền sang. Vì thế, sự tín ngưỡng của người Việt Nam lúc bấy giờ bị pha lẫn bản sắc thuần túy ngày xưa.

5) PHẬT GIÁO ĐỜI NHÀ HỒ (1400-1407) VÀ NHÀ MINH (1414-1427)

Nhà Hồ làm vua được 7 năm thì bị nhà Minh sang đánh. Nước ta lại phụ thuộc về nhà Minh

Trong mấy năm gần gũi, lại gặp lúc nước nhà loạn lạc, nên nhà Hồ đối với Phật Giáo cũng không có gì đáng kể để ghi dấu lại ngày nay.

Đến năm 1416, quân nhà Minh tịch thu hết các sách vở trong nước và cả kinh điển Phật Giáo đem về tại Kim Lăng, đồng thời chùa chiền trong nước một phần lớn bị đốt phá... Tuy vậy về sau đạo Phật vẫn được nhà Minh ủng hộ, nhưng có tánh cách lợi dụng chính trị nhiều hơn.

Qua 13 năm trời lệ thuộc Minh, dân cư lâm than dưới chế độ quá khắc nghiệt của quân Tàu, hơn nữa các hàng Tăng Sĩ trong nước rất ít người sáng suốt, nên giữa bao trở lực ấy, Đạo Phật cũng kém về khả quan và lâm cảnh khốn đốn.

6) PHẬT GIÁO ĐỜI HẬU LÊ (1428-1527)

Phật Giáo đời Hậu Lê chỉ là một giống nước chảy xuôi trôi theo sự điều tàn của các triều đại trước. Lúc bấy giờ đức Phật, hiển nhiên đã trở thành một tượng thân, để chonhân dân Việt Nam tín ngưỡng mà thôi.



7) PHẬT GIÁO ĐỜI NAM BẮC PHÂN TRANH (1528-1802)

Phật Giáo cuối đời Lê đã suy đồi, nhưng đến thời đại này, lại có cơ phục hưng, vì rằng trong Nam cũng như ngoài Bắc được mấy phái Thuyền Tôn mới truyền sang.

Đến đời vua Lê Thế Tông 1573-1599, ở Bắc có phái Tào Động ra đời, phái này do một vị cao tăng tên là Trí Giáo Nhứt Cú người Tàu truyền sang. Tiếp đó có Ngài Thủy Nguyệt, sau lại có Ngài Tôn Điền là người được đặc truyền. Nguyên phái Tào Động này là một chi phái của phái Bồ Đề Đạt Ma bên Tàu.

Đến đời vua Hy Tôn, năm 1676 đến năm 1705, ở Bắc lại có phái Liên Tôn, do một vị vương công họ Trịnh húy Lân Giác Thuyền Sư lập ra ở tại chùa Liên Phái (Bạch Mai Hà Nội). Cũng trong lúc ấy, có Ngài Nguyệt Quang lập phái

Liên Tôn ở phía Nam. Ngài Lân Giác và Ngài Nguyệt Quang là anh em đồng sư, đệ tử của Ngài Chánh Giác. Ngài Chánh Giác là đệ tử của Ngài Minh Lương, Ngài Minh Lương lại là đệ tử của Ngài Chuyết Công Thuyền Sư (người Tàu) 1 chi phái của phái Lâm Tế. Tóm lại ở Hà Nội lúc bấy giờ, có thể chia làm 2 phái: một phái ở chùa Bà Đá là chi phái Lâm Tế và một phái ở chùa Hòa Giai là chi phái của Tào Động; ngoài ra như chùa Hàm Long ở Bắc Ninh, chùa Nguyệt Quang ở Kiên An đều là chi phái Thuyền Tôn cả.

Phật Giáo đến đây có vẻ thịnh hành, nhưng từ năm Vĩnh Thịnh thứ 15 (Dụ Tôn 1719), rồi qua Vĩnh Hựu thứ 3 (Hy Tôn 1737) cho đến năm Chiêu Thống (1787). Phật Giáo ở Bắc Việt lúc thanh lúc suy, lúc chìm lúc nổi, không có gì đáng ghi chép. Đồng thời ở Nam Việt, đạo Phật được thịnh hành, vì từ khi chúa Nguyễn vào trấn đất Thuận Hóa, thiên hạ được mở mang về mọi phương diện. Lúc bấy giờ có các vị danh tăng như Ngài Tế Viên Hòa Thượng, Ngài Giác Phong Lão Tổ người Trung Hoa đem Phật Giáo truyền qua đất Việt.

Đến năm Ất Ty (1665) đời Thái Tông Hoàng Đế Dũng Quận Công Nguyễn Phúc Tần (1648-1667) có Ngài Thọ Tôn Hòa Thượng (Nguyễn Thiệu) ở Tàu truyền sang. Lúc đầu Ngài ở phủ Quy Ninh (Bình Định) lập chùa Thập Tháp Di Đà. Sau Ngài ra Thuận Hóa lập chùa Hà Trung thuộc huyện Phú Vang; rồi lên Kinh đô lập chùa Quốc Ân và dựng tháp Phổ Đồng. Sau Ngài phụng mệnh chúa Nguyễn Anh Tôn (1687-1691) trở về Trung Hoa thỉnh các vị danh tăng về khai giới đàn tại chùa Linh Mục, trong đó có Ngài Thạch Liêm, Ngài khai sơn chùa Thuyền Lâm, Ngài khai sơn chùa Kim Tiên, Ngài Tử Dung Minh Hoàng khai sơn chùa Ân Tôn Tử Đâm, Ngài Minh Hải Pháp Bảo và Ngài Minh Hành Tại Toại v.v... toàn là những bậc danh tăng. Sau khi lễ xong, các Ngài đều ở lại truyền giáo. Trong đó có Ngài Nguyễn Thiệu và Ngài Thạch Liêm là những vị rất có công đem văn hóa và học thuật của Phật Giáo Trung Hoa khai hóa dân Việt Nam rất nhiều. Cũng trong thời gian này, có Ngài Liễu Quán Hòa Thượng húy Thiết Diệu, người Phú Yên thọ giáo với Ngài Tế Viên Hòa Thượng người Tàu. Sau khi bốn sư viên tịch, Ngài ra Thuận Hóa thọ giáo với Ngài Giác Phong ở Bảo Quốc. Do sự tu hành và trí huệ minh đạt của Ngài, mà danh tiếng đức hạnh đồn khắp mọi nơi. Trải qua một thời gian truyền giáo khá lâu, Ngài trở về Thuận Hóa lập chùa Thuyền Tôn tu hành.

Trong thời gian này, Phật Giáo được phục hưng nhiều.

8) PHẬT GIÁO TRIỀU NGUYỄN

Đến triều đại này, Nam triều bị anh em Tây Sơn nổi lên đánh phá, và chúa Nguyễn mất ngôi ở Bắc, nhà Trịnh cũng không thể giữ ngôi vua cho nhà Lê được. Vua chiêu Thống phải chạy sang cầu cứu bên Tàu, và Tây Sơn chiếm được toàn cõi Việt Nam. Trong thời Tây Sơn chiếm cứ, các chùa bị phá hoại rất nhiều: nhất là ở miền Trung, các chùa như Bảo Quốc, Quốc An, Từ Đàm đều bị quân Tây Sơn đốt phá.

Sau Ngải Nguyễn Phúc Anh nổi lên trừ quân Tây Sơn, nhất thống được sơn hà, lấy niên hiệu là Gia Long. Khi Ngải lên ngôi, Ngải liền lo việc sùng tu và sửa sang lại các ngôi chùa bị hư hoại. Nhờ vậy, Phật Giáo được phục hưng. Từ vua Gia Long trở đi, các vua kế tiếp đều có thiện niệm với đạo Phật, làm chùa đúc chuông v.v... Năm Gia Long (1815 Ất Hợi) vua sắc sửa lại chùa Thiên Mụ và mời Ngải Mật Hoảng vào cung cấp bằng Tăng Cang (Ngải người Bình Định Năm Minh Mạng thứ 7 (1839) sắc lập lại chùa Thánh Duyên (chùa này dựng vào đời chúa Nguyễn Phúc Chu năm 1691-1725 sau bị Tây Sơn hủy phá). Năm Thiệu Trị thứ 4 (1844) sắc xây dựng ở chùa Thiên Mụ một ngôi tháp lớn 7 tầng gọi là "Từ Nhân Tháp", sau đổi tên là "Phước Duyên Bảo Tháp". Cũng trong niên hiệu ấy, Vua sắc lập chùa Diệu Đế. Niên hiệu Tự Đức thứ 3 (1850) nghị chuẩn các quan tự đều phải có Tăng Cang Trụ Trì để chỉ huy tăng chúng, có lương bổng chu cấp. Năm thứ bảy 1854, vua sắc cấp các công điền cho các chùa ở Kinh như Thiên Mụ, Diệu Đế, Thánh Duyên, Linh Hựu, Long Quang v.v. trong thời đại này có những vị danh tăng như Ngải Phổ Tịnh Hòa Thượng người Quảng Nam trụ trì chùa Thiên Thọ (tức Bảo Quốc bây giờ), Ngải An Huyền Đạo Sư ở chùa Đại Giác Bồ Sơn (Bắc Ninh) có là bộ "Đạo giáo nguyên lưu" 3 quyển, được lưu hành. Lại có Ngải Nhật Điện Hòa Thượng người Quảng Trị, sung chức trụ trì chùa Linh Hựu rồi lại thăng chức Tăng Cang chùa Giác Hoàng. Sau Ngải dựng am An Dưỡng ở. Khi Ngải tịch, Thái giám viện đứng chủ gọi là Từ Hiếu bây giờ. Ngải Diệu Giác Hòa Thượng người làng Bích Khê, tỉnh Quảng Trị, làm Trụ trì Tăng Cang chùa Diệu Đế, dựng trùng tu chùa Huệ Lâm, chùa Bảo Quốc và chùa Kim Tiên. Ngải Giác Ngộ Hòa Thượng, tự hiệu là Sơn Nhơn, ngụ tỉnh Gia Định, ra tu trong hang núi ở tỉnh Phú Yên, danh tiếng lừng lẫy; sau đức Minh Mạng sắc triệu về Nội ban hiệu là Sơn Nhơn Hòa Thượng và mời Ngải ở chùa Giác Hoàng, nhưng được một tháng Ngải xin về núi, sau khg biệt đi đâu.

Trong giai đoạn này, tuy vua quan có lòng sùng mộ đạo Phật, nhưng phần nhiều chỉ để cúng bái cầu phước. Hơn nữa đạo Phật lại hình như dành riêng cho hàng Vua chúa, còn dân chúng thì chỉ biết thờ cúng cầu đảo mà thôi.

9) PHẬT GIÁO CẬN ĐẠI

Tuy nhiên, ít năm trước ở Bắc cũng như ở Trung và Nam, luôn luôn có các vị danh tăng mở trường giảng dạy. Nhờ đó ảnh hưởng Phật giáo được lưu lại đôi phần. Nhưng đến thời kỳ Phật giáo Trung Hoa phục hưng thì Việt Nam cũng nhờ ảnh hưởng ấy mà có phong trào chấn hưng Phật giáo. Nhiều hội Phật giáo, Phật học được thành lập, như Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học (năm 1931) ở Nam, Hội An Nam Phật Học (năm 1932) sau đổi ra Hội Việt Nam Phật Học ở Trung, và Hội Bắc Kỳ Phật Giáo ở Bắc, chủ trương chung của các HỘI PHẬT GIÁO hay HỘI PHẬT HỌC là đào tạo một lớp Tăng Tài học hạnh kiêm ưu và phổ cập Phật giáo trong mọi tầng lớp dân chúng. Muốn thực hiện mục đích ấy, các Hội đều có mở Phật Học Đường để đào tạo Tăng Tài, xuất bản tạp chí để truyền rộng chánh pháp. Các Hội đặc biệt giảng dịch kinh điển, các Nghi thức tụng niệm ra Quốc văn, cải hóa đời sống xã hội sống đúng chơn tinh thần đạo Phật, giáo dục các hàng Thanh Thiếu Nhi theo luân lý Phật giáo. Như ở Bắc có Tăng Trường tại chùa Quán Sứ, Ni trường tại chùa Bồ Đề, ở Trung có Phật Học Viện Tây Thiên, có Phật Học Đường Bảo Quốc, có Ni Trường Diệu Đức, ở Nam có Phật Học Viện của Hội Lương Xuyên Phật Học Trà Vinh về báo chí ở Bắc có tờ Đạo Đức, ở Trung có tờ Viên Âm, và Phật Học Tùng Thư của Hội Việt Nam Phật Học, ở Nam có tờ Từ Bi Âm, tờ Duy Tâm. Tại các Tỉnh, các Huyện, các làng đều có tổ chức các Chi Hội, các Khuôn Tịnh Độ, các Đoàn Đồng Ấu Phật Tử, các Gia đình Phật Tử.

Những vị đứng sáng lập hoặc chủ trương mọi công việc hoằng hóa Phật giáo lúc bấy giờ phần nhiều là những vị Đại Đức Danh Tăng và những cư sĩ thuần thành sáng suốt.

Tóm lại, Phật giáo cận đại đã có phần chấn hưng và ảnh hưởng đạo Phật đã bắt đầu lan rộng trong các tầng lớp dân chúng.

(Bị chú: Chúng tôi chỉ nói PHẬT GIÁO CẬN ĐẠI chưa bàn đến PHẬT GIÁO HIỆN ĐẠI).




HẾT

Đạo Phật đi vào Cuộc Đời

Mục "ĐẠO PHẬT ĐI VÀO CUỘC ĐỜI" được mở rã kể từ Viên Giác số 27 tháng 6 năm 1985 nhằm mục đích giải đáp những thắc mắc của quý Phật tử khắp nơi trên mọi bình diện về văn hóa, tôn giáo, phong tục, tập quán, tín ngưỡng v.v... Vậy kính mong quý độc giả xa gần hưởng ứng cho.

Hỏi 1 : Của bạn Thiện Thành Phan Thanh Tâm, và bạn Hoàng Đức Chính ở Gütersloh. Chữ Vạn của Phật Giáo và chữ Vạn của Hitler khác nhau hay giống nhau? và có ý nghĩa gì?

Đáp : Đây là một câu hỏi rất thực tế đối với những ai đang sống ở Đức nói riêng và khắp nơi trên thế giới nói chung. Hôm nay Tâm Như xin trả lời theo sự nghiên cứu với các bạn đây.

 Dấu chữ Vạn là một dấu nổi ở trước ngực của Đức Phật. Đó là 1 trong 32 tướng tốt của Ngài. Vạn là vạn đức cụ túc; nghĩa là Phật đây đủ muôn hạnh muôn đức mới có được tướng đó. Lại có nghĩa là cát tường, hải vân, nghĩa là với dấu hiệu đó chúng tổ đức từ bi của Đức Phật như đám mây lành che mát chúng sanh.

Thường ta thấy chữ Vạn được vẽ ra hai cách; một cách xoay từ trái sang phải và một cách xoay từ phải sang trái. Như thế cách nào đúng - Có người vội nghĩ chữ Vạn của Phật khác với chữ Vạn của Hitler, thế rồi họ thấy chữ Vạn Hitler xoay chiều này liền nói chữ Vạn của Phật xoay chiều kia. Nói vậy không đúng, vì dấu sao chữ Vạn của Phật đã có gần 3 ngàn năm, còn chữ Vạn của Hitler mới xuất hiện thời Đức Quốc Xã sau này, đâu có thể lấy chữ

Vạn của Hitler làm định chuẩn để nói chữ Vạn của Phật xoay như thế này hay như thế kia được. Vậy muốn xác đáng hơn, chỉ cần cứ theo giáo lý. Theo Phật, phía bên phải được coi như là chánh đạo, nên khi Phật nằm thì nghiêng hông bên phải; tóc Phật xoay ốc theo phía phải; tướng lông trắng giữa 2 mi của Đức Phật cũng xoay về bên phải; và khi đi nhiều Phật, ta cũng đi xoay về phía phải. Như vậy, dĩ nhiên chữ Vạn của Phật là xoay về phía phải. Nhưng chữ Vạn viết theo cách nào mới đúng là xoay về phía bên phải? Tất phải là chữ Vạn viết theo cách trên đây, vì với cách này, ta thử vẽ ra một chữ Vạn lớn hơn trên mặt bàn rồi đi nhiều quanh nó theo phía tay mặt, tất sẽ thấy nó xoay thuận chiều theo phía mặt, còn nếu viết khác đi thì nó lại xoay nghịch chiều theo phía trái.

Phụ thêm vào sự giải thích trên đây, ta được thấy trong triết học Ấn Độ có hai dấu hiệu như hai dấu âm dương trong học thuyết Trung Hoa, ấy là Svastika và Sauvastika. Svastika là dấu chữ Vạn (卐) xoay từ trái qua phải còn Sauvastika là dấu chữ Vạn (卍) xoay từ phải qua trái. Trên khuôn dấu của Hội Mahabodhi ở Ấn Độ ngoài bức hình tượng trưng Phật, Pháp, Tăng chính giữa có 2 chữ Vạn chen vào hàng chữ chung quanh vẫn là dấu xoay từ trái sang phải. Như vậy chữ Vạn mà ta thấy nhiều nơi dùng như cách trên này, nghĩa là xoay từ trái qua phải như kim đồng hồ xoay là lối trình bày đúng đắn nhất.

Hỏi 2 : Bạn tôi có gia đình nhưng không hài lòng với cuộc sống! Cô muốn bỏ chồng để "đi tu". Trường hợp như thế có được chấp nhận không? Cô có bị mang tội không? Khi cô là Phật tử có quy y?

Hoàng Đức Chính

Đáp : Người đi tu (xuất gia) phải ra khỏi ba nơi là nhà thế tục, nhà phiền não và nhà tam giới. Nếu không bỏ được những thứ này thì không gọi là đi tu (xuất gia) được, hà huống gì mới bỏ một chuyện nhỏ của thế gian! Nếu cô ta chán cái đời này thực sự để cầu đạo giải thoát thì cửa Thiên luôn mở rộng. Còn nếu cô ta chán đời vì không vượt qua được những khó khăn của đời nên mới đi tu thì làm sao mà vượt qua được cái khó khăn ngược dòng sanh tử của người xuất gia được. Cô ta không có tội gì cả nếu cô muốn cứu mình và cứu người không còn bị mê muội trong vòng luân hồi sanh tử nữa; nhất là cô ta đã quy y và đã biết ý nghĩa của việc xuất gia.

Người xuất gia không phải là kẻ bị đời bỏ

rơi nên mới chán; mà người đi tu phải lìa kẻ thương đời và yêu cuộc đời nên họ mới hy sinh tất cả để cứu đời qua bể khổ sông mê.

Hỏi 3 : Từ đâu và tại sao có Phật Quan Âm và Phật Quan Âm nam hay nữ ? (xin viết về cuộc đời của Phật Quan Âm)

Đáp :

Trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa quyển thứ 7 phẩm thứ 25 Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có đề cập đến một vị Bồ Tát có tên là Quán Thế Âm Ngài không có lịch sử trong cõi này nhưng Phật Thích Ca nhưng chúng ta biết được tiền thân kiếp trước của Ngài là qua lời dạy của Đức Phật Thích Ca. Đức Quán Thế Âm Bồ Tát tượng trưng cho tình thương và có 32 thân để cứu độ chúng sanh. Ở Ấn Độ Ngài có hình dáng người nam; nhưng đến Trung Hoa, Việt Nam và các nước Bắc Á Châu Phật Giáo khác, Ngài có hình dáng người nữ. Đây chỉ là một trong những hạnh nguyện hóa thân độ sanh của Bồ Tát nhằm tạo cho chúng sanh có tín tâm với Phật pháp mà thôi.

Trong kinh A Di Đà nói, Ngài là vị hầu cận của Đức Phật A Di Đà ở cõi Tây phương. Khi chúng sanh lâm chung nếu một lòng nhất tâm niệm danh hiệu Phật A Di Đà thì Đức Phật, Đức Quán Thế Âm và các vị Bồ Tát khác đến tiếp dẫn chúng sanh ấy về thế giới Cực Lạc.

Hỏi 4 : Muốn trở thành một tu sĩ hay nữ tu sĩ, trước hết người Phật tử phải làm gì? Họ có cần điều kiện tuổi tác, học vấn, tư cách gì để được thụ nhận vào chùa? Họ có được hành nghề hay không?

Hoàng Đức Chính

Đáp :

Người đi tu chỉ cần một niềm tin thật vững chắc vào đạo pháp là đủ rồi. Vì trong kinh có dạy rằng: Niềm tin là mẹ sinh ra các công đức khác. Tuy nhiên ngày nay vì chúng ta phước mỏng, nghiệp dày, chướng nhiều huệ ít, nên muốn độ được những người chấp vào cái trí thế gian thì những người tu phải có cái trí xuất thế gian mới độ họ được. Quá 60 tuổi vẫn còn có thể đi tu (tuy không được thọ giới - theo luật), nhưng nếu đi tu sớm hơn thì có nhiều cơ hội để học hỏi giáo pháp. Nói tóm lại bất cứ ai và hoàn cảnh nào nếu phát tâm thực sự đều có thể xuất gia học đạo. Người Tăng sĩ hay Ni cô vẫn có thể làm việc xã hội từ thiện có ích lợi vì kẻ khác thì Đạo Phật không cấm mà còn khuyến khích nữa. Đó là phương tiện độ sanh hay nhất của

kế muốn giúp đời.

Hỏi 5 : Trong mục Gia Chánh Chay có viết 300 g. chả lụa trong bài "Măng xào nấm rơm". Xin cho biết rõ chả lụa chay hay chả lụa làm bằng thịt heo để người mới tập ăn chay như chúng tôi khỏi bối ngỡ? và cách làm chả lụa chay như thế nào?

Hoàng Đức Chính

Đáp :

Vì "có thực mới vực được đạo" nên bạn hơi kỳ ghê; Tâm Như ổn lạnh rồi đó. Chả lụa đây là chả lụa chay đây bạn. Xin bạn xem cách làm chả lụa chay trong báo Viên Giác số 12 tháng 12 năm 1982 do Cô Minh Loan phụ trách thì bạn rõ hơn nhiều.

Hỏi 6 : Thế nào là tu tại gia, khác với tu ở chùa ra sao?

Hoàng Đức Chính

Đáp :

Tu tại gia là ở nhà tu, vẫn còn có gia đình, vợ con bạn bè những phát nguyện tu hành tinh tấn, chay tịnh và kính kè, giới luật hơn người thường; còn tu ở chùa thì phải "cắt đứt dây ân ái, xa lìa tình chồng vợ và gia đình thân tộc". Ấy gọi là tu chùa. Chắc bạn đồng ý?

Hỏi 7 : Trang giáo lý GĐPT trong báo Viên Giác số 26 vừa qua thấy có bài dạy phép quán tưởng và Niệm Phật rất rõ ràng, dễ hiểu; nhưng chỉ tiếc không đề cập đến sự vắng sanh. Vậy quán tưởng và Niệm Phật có cùng một mục đích không?

Thiện Trí Trần Đình Thắng

Đáp :

Ấn Quang Đại Sư có dạy : Đời mà pháp mười người tu Thiên chỉ một người chứng, 10 người tu Tịnh độ đều chứng cả mười. Nếu cả Thiên lẫn Tịnh đều tu chẳng khác nào chúa tể của sơn lâm được thêm móng vuốt. Vậy Thiên hay Tịnh - cuối cùng cũng được vắng sanh cả; nếu nhất tâm tu niệm.



TRANG THIẾU NHI

Vài lời cùng các em.

Các em thân mến !

Thật là vui mừng biết chừng nào khi trong tờ báo gia đình Phật tử của chúng ta bắt đầu từ đây có thêm khu vườn cho các em - TRANG THIẾU NHI. Và cũng thật là vui khi anh được tòa soạn giao nhiệm vụ chăm sóc khu vườn này. Nào! bây giờ anh sẽ cùng các em trau dồi tiếng Việt, đọc lại sử Việt, truyện cổ tích Việt, đề thâm nhuần lại tư tưởng của dân tộc Việt mình mà ở vùng đất hải ngoại này ai ai cũng nhận thấy đó là một điều rất cần thiết lắm các em!

Cũng từ sau số này trở đi, "TRANG THIẾU NHI" thiết tha kêu gọi sự tiếp tay, đóng góp bài vở của các em; các em có thể kể lên, viết lên tất cả những câu chuyện cổ tích xưa, những tình cảm, những nỗi niềm vui buồn trong lòng các em để tất cả chúng ta cùng tâm sự, cùng hiểu và thông cảm nhau, mà nắm tay vững bước tiếp tục trên con đường của chúng ta hôm nay. Bên cạnh đó các em cũng nên kêu gọi sự tiếp tay của bạn bè, cha mẹ, người thân để khu vườn của các em ngày thêm tươi mát, được nhiều màu sắc hơn. Tất cả những bài viết từ các bậc cha mẹ, ân nhân cũng như của các em - các văn sĩ tí hon - đều gửi về tòa soạn báo Viên Giác. Xin ghi chú thêm "MỤC THIẾU NHI".

Đây là lần đầu tiên trang báo này xuất hiện, dĩ nhiên còn rất nhiều thiếu sót. Kính mong các bậc cha mẹ, độc giả thông cảm và giúp ý kiến thêm. Còn các em hiểu và giúp cho anh trong những lần tới bằng truyện kể, truyện hình, chuyện vui cười, tùy bút, truyện ngắn, câu đố v.v...

Chúc các em vui mạnh, đạo hạnh tốt, học giỏi, ngoan hiền với cha mẹ, lễ phép với thầy cô bạn bè.

Thân chào các em,
Anh NGUYỄN TỬ VĂN

VIỆT NAM của các Em

- Về vị trí : Hình cong chữ S. Nằm trên bán đảo Đông Dương. Phía Bắc giáp nước Trung Hoa. Tây giáp 2 nước Lào và Cam Bốt. Đông và Nam giáp biển Nam Hải.

- Về dân số : Hiện nay gần 60 triệu ở tại Việt Nam, và trên 1 triệu đang sống lưu vong tỵ nạn ở các nước tự do trên thế giới như Hoa Kỳ, Tây Âu, Nhật.

- Về ngôn ngữ : Cho đến cuối thế kỷ thứ 19, chúng ta dùng chữ Hán và chữ Nôm - cũng là một loại chữ từ chữ Hán mà ra. Sau đó chúng ta vì ảnh hưởng Pháp nên có chữ Quốc ngữ và được truyền cho đến ngày nay.

- Về tên gọi :

Đầu tiên đời Hồng Bàng nước ta tên Văn Lang

Đời vua An Dương Vương nước ta tên Âu Lạc

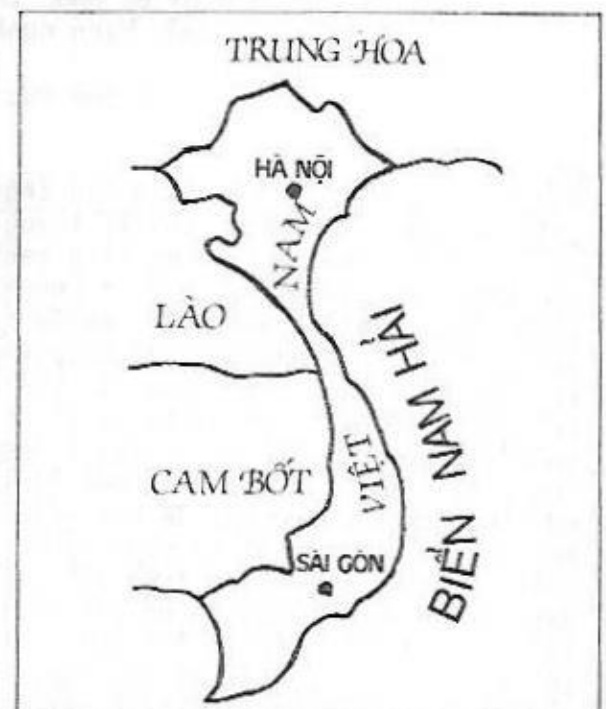
Đời Triệu Đà nước ta tên Nam Việt

Khi Trung Hoa chiếm nước ta đổi tên là Giao Châu

Đời vua Đinh Tiên Hoàng tên là Đại Cồ Việt

Đời các vua nhà Lý tên là Đại Việt

Từ đời vua Gia Long đến nay tên là Việt Nam.



Nước ta có 4 ngàn năm văn hiến. Sử vẫn còn chép rằng chúng ta là dòng giống con rồng cháu tiên vì theo truyền kể sau đây :

Cách đây 4 ngàn năm có ông Lạc Long Quân lấy bà Âu Cơ. Ông Lạc Long Quân là dòng dõi rồng bà Âu Cơ là dòng dõi Tiên. Hai người lấy nhau đẻ được 100 cái trứng, trứng nở 100 đứa con. Sau đó ông Lạc Long Quân dẫn 50 con xuống biển để lập nghiệp, còn bà Âu Cơ dẫn 50 con lên núi. Và từ đó tiếp tục sinh sản truyền giống cho đến ngày nay. Vị vua đầu của nước ta là vua Hùng Vương. Bởi vậy đến ngày hôm nay cứ đến ngày 10.3 âm lịch chúng ta đều làm lễ tưởng niệm vua Hùng vì có công đầu tiên lập quốc. Trên đây chỉ là sơ lược về Việt Nam. Nếu cần biết nhiều thêm các em phải tìm xem sách báo hơn nữa.

CHUYỆN VUI

AI TRUNG ?

Thằng Việt sau giờ học chạy về gặp thằng Nam hỏi ngay.

Việt : -Ê Nam! Tao đố mày nêu trong 10 người mà 9 người làm giống nhau, chỉ có một người làm khác, như vậy thì 9 người trúng hay 1 người trúng.

Nam : -Đề dĩ nhiên 9 người là phải trúng, còn 1 người còn lại phải trật.

Việt : -Áy vậy mà 9 thằng tao trong lớp "cóp py" nhau bài toán đều trật hết, chỉ có ông thầy tao giải ra là trúng.

Nam : -A... A.... !

TỤC NGŨ CA DAO

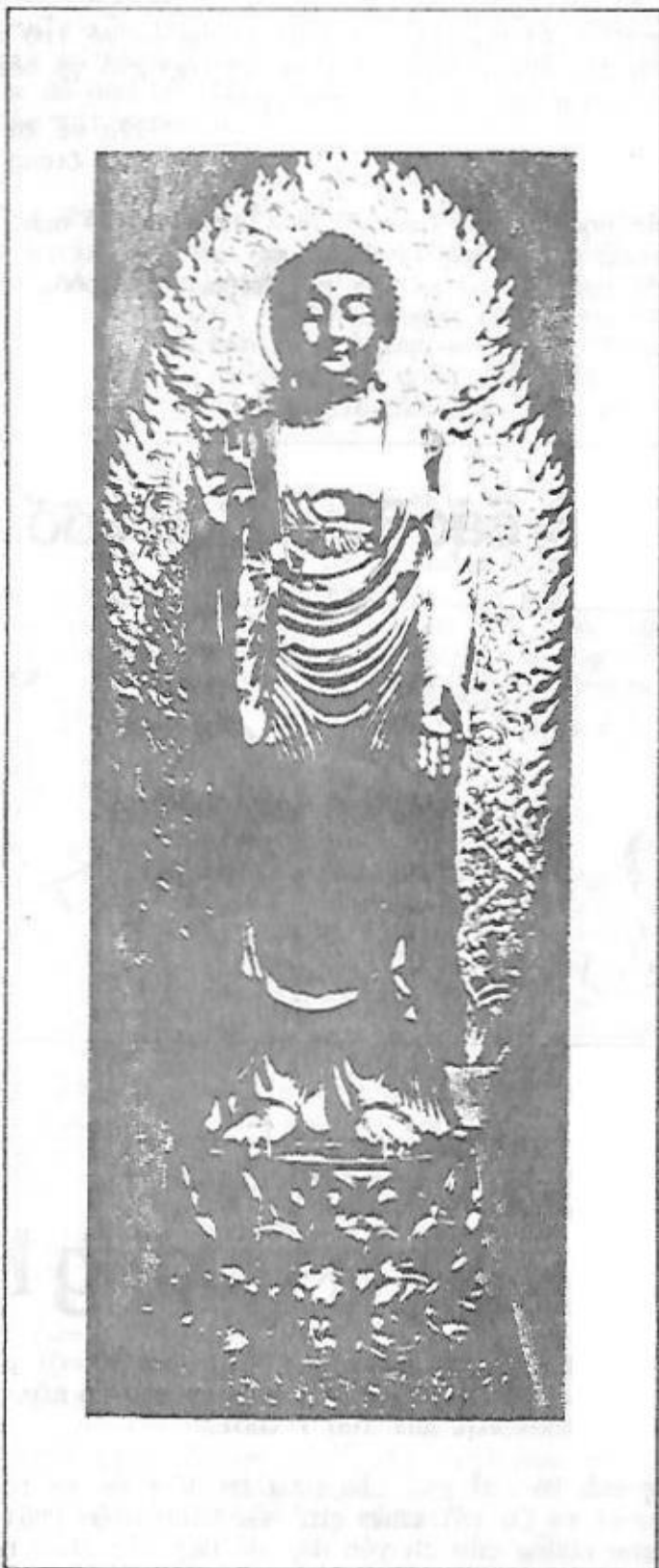
• "Cây có cội nước có nguồn"

• "Bầu đi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn."

THẢO VÀ LÀNG CHÀI

Nổi bậng hoàng của thằng Thảo hiện giờ là khi hay tin bà mẹ già đã trở về ngôi nhà tranh cũ trên bờ biển Làng Chài - Nơi mà thằng Thảo đã lớn khôn trong vòng tay của mẹ và ấp ủ những kỷ niệm vui buồn.

Ngày nó biết khôn, thì quanh nó chỉ còn mình mẹ, bà vất vả cả ngày để lo chỉ mình nó. Nhà cạnh bờ Làng Chài nó cũng sớm hôm vui buồn theo ngày tháng với con thuyền nhỏ và mấy tấm lưới mảnh để bắt cá tôm cho mẹ nó bán trong buổi chợ chiều làm sinh kế trong gia đình. Thằng Thảo chỉ còn nhớ mù mờ cha nó là lính Công Hòa đã chết hồi Tết Mậu Thân khi Việt Cộng tràn vào thị trấn. Sau ngày ba nó mất, mẹ con nó đã dắt díu từ thị trấn trở lại về làng với lý do nơi đây là quê ngoại của nó. Với đám ba tiên dành dụm từ lâu mẹ Thảo buồn bán tạo tân để nó có dịp tiếp tục cắp sách đến trường. Dần về sau này mẹ nó trở nên già yếu. Nhận



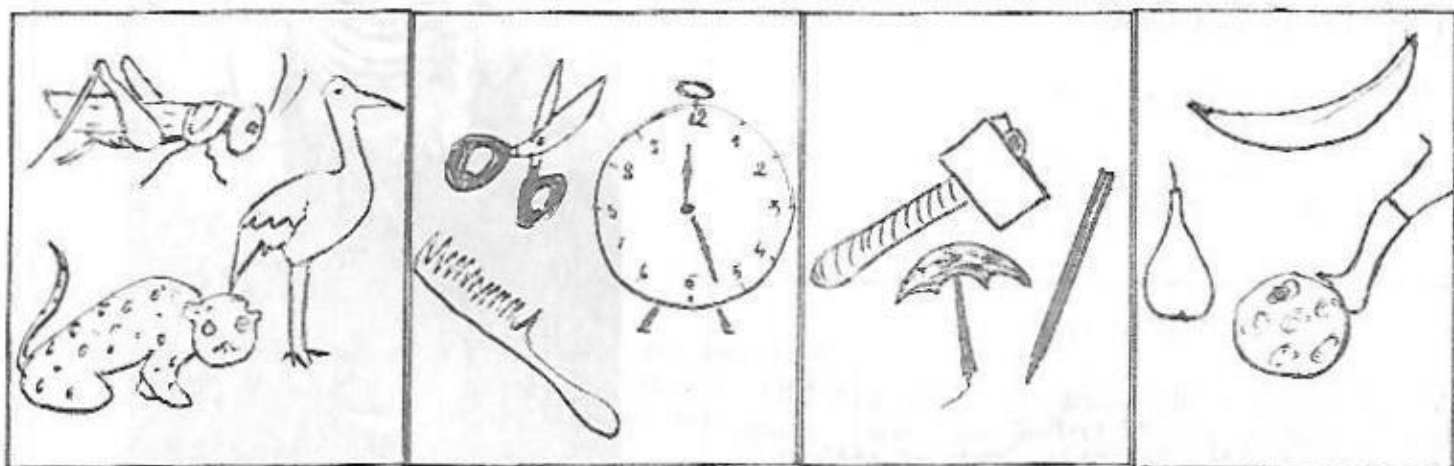
thấy không thể để mẹ tiếp tục khổ nhọc sớm hôm nó đã trở thành anh Chài cũng trong thời gian đó. Rồi đến ngày Việt Cộng lại tràn vào Làng, cố xí lộn xộn khắp nơi, biểu hiện sự rời rạc ngày mai sẽ đến cho Làng Chài. Mẹ con thằng Thảo bây giờ cũng bị làm khó dễ đủ điều vì là vợ con lính ngự thời trước. Rồi tới một ngày mẹ Thảo đã quyết định để Thảo ra đi với lời nhắn nhủ: "Mẹ già rồi sao cũng được, chỉ tội con còn nhỏ, sống với bọn vô thân này chỉ cực chết mà thôi. Con nên đi vì tương lai con và đất nước sau này. Mẹ có chết cũng vui dạ!" Và nó đã đến xứ Tây Đức này trong một buổi sáng mùa Thu lạnh lạnh. Với dòng chữ xiêu vẹo của mẹ Thảo được biết sau ngày nó đi mẹ nó đã rời Làng Chài với lý do không sống nổi với bọn Cán bộ trong làng vì lý lịch "Chống lính Ngụy, con vượt biên". Rồi hôm nay mẹ Thảo lại trở về Làng Chài, với đôi giọng thủ ngẩn ngui mẹ nó trần trụi: "Mẹ đã về lại Làng vì mẹ biết mẹ sắp gần đất xa trời. Chưa thấy mặt con lúc này cũng là nỗi buồn cho mẹ trước khi nhắm mắt, nhưng mẹ chỉ mong sao con vẫn ngoan hiền, học giỏi, giữ vững cội nguồn mình là người Việt Nam, và một ngày không xa sẽ trở về lại quê hương thăm mã mồ cha mẹ...". Đọc đến đây thằng Thảo đã khóc tự bao giờ và bên tai vẫn còn nghe cái giọng trầm buồn của mẹ nó trong câu ca dao ngày trước :

*Ta về ta tâm ao ta,
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.*

Bài học của mẹ Thảo đã dạy cho Thảo. Nó nghĩ cũng đúng với thân phận của bọn trẻ như nó trong cuộc sống ly hương tỵ nạn hôm nay mà thôi. Rồi nó tự dằn lòng là sẽ trở về quê hương một ngày không xa khi quê hương sạch bóng quân thù, để thăm lại mồ mẹ cha, Làng Chài, và đất nước Việt Nam yêu dấu.

NGUYỄN TƯ VẤN

Cùng các Em - Cùng đồ - Cùng học



Những con gì đây ?

Những cái gì đây ?

Những cây gì đây ?

Những trái gì đây ?

Quả Cam hay là Tấm Gương Hiếu Thảo

Vào một thời xa xưa kia ở Việt Nam, có một gia đình bác Nông phu nhà nghèo, sống trong một làng quê heo lánh! Gia đình Bác gồm có một Mẹ già, hai vợ chồng Bác và hai đứa con, 1 trai lên 9 tuổi, một gái lên 7 tuổi.

Mẹ của Bác đã già lắm, lưng bà đã cong và tóc đã bạc phơ. Cụ ở nhà vui chơi với hai cháu, ngoài ra Cụ rất chăm chỉ đọc kinh niệm Phật, những khi rảnh rỗi Cụ thường kể cho các cháu nghe những câu chuyện đạo để dạy các cháu noi theo gương mà học làm người.

Hai vợ chồng Bác Nông phu có một đời sống rất êm đềm giản dị; hai Bác làm nghề trồng hoa và rau cải, hàng ngày hai Bác rất chăm chỉ cuốc đất tưới rau, vun xới cho cây mau lớn, công việc coi vậy nhưng rất là vất vả, có nhiều khi Bác phải xách nước tưới cây hay cuốc đất giữa trời nắng chang chang, còn những buổi sáng ban mai thì Bác phải cắt vội những đóm hoa đem vào chỗ mát để; vì sợ khi trời nắng lên hoa nở quá lứa thì bán không được, ngoài ra Bác còn bận rộn hơn khi gần đến ngày mùng 1 hay ngày rằm và các ngày vía Phật hay ngày Tết, thì trước đó mấy ngày hai Bác phải lo tưới nước cho thật nhiều để hoa mau nở, kịp đem ra chợ bán cho những người mua hoa cúng Phật.

Một buổi sáng kia, Bác gái đem hoa ra chợ bán được ngày đất hàng, trong lúc Bác thu xếp công gánh đi về; Bác nghĩ đến chồng Bác, ngày nào cũng sáng sớm tinh sương, mặt trời chưa ló dạng đã vác cuốc ra đồng làm việc nên Bác rất thương, Bác muốn mua một chút quà gì biếu chồng Bác để tỏ lòng biết ơn của Bác, Bác ngẩng mặt nhìn lên trời và tự nghĩ: "Trời nắng thế này mà chồng Bác thì đang làm việc ở ngoài đồng, giá mà có quả cam tươi để ăn thì chắc là mát ruột lắm". Nghĩ thế Bác vội đi mua ngay quả cam để đem về biếu chồng Bác, Bác không dám mua nhiều, vì tuy làm việc rất chăm chỉ nhưng nhà Bác rất nghèo, ngoài ra Bác còn muốn dành dụm để lo cho các con ăn học.

Trên đường về Bác vội bước đi nhanh, và quả đúng như lời Bác dự đoán, khi chồng Bác nhận được quả cam do Bác biếu thì mừng rỡ cảm ơn rồi rít, Bác mỉm cười nhìn chồng sung sướng, rồi đi thẳng về nhà để còn lo bữa cơm cho mẹ và hai con của Bác.

Bác Nông phu nhìn theo bóng vợ Bác khuất sau hàng rào, tay mân mê quả cam suy nghĩ: "Ta tuy làm lung vất vả nhưng sức còn khỏe mạnh, dù có tẩm bổ thêm quả cam này cũng thế thôi, ta nên để dành, tối đem về biếu Mẹ". Nghĩ xong Bác vui vẻ đem quả cam gói cẩn thận vào chiếc khăn tay cho khỏi dập, và cất vào một nơi mát mẻ.



Thời gian qua mau, trời cũng đã bắt đầu tối, những đàn chim gọi nhau vội vã bay về tổ, Bác Nông phu cũng rửa tay vác cuốc đi về và không quên đem quả cam về biếu Mẹ. Bà Cụ cảm động cầm quả cam hái mát Cụ sáng ngồi Cụ run run nói: "Đề Mẹ đem cúng Phật. Chỉ một lát sau Bác nghe tiếng chuông bà Cụ thỉnh vang lên từ căn nhà chính và khói hương thơm bay toả ra tận thềm nhà.

Sau khi cúng Phật xong bà Cụ đem quả cam cho hai cháu, bà nói: "Đây là lộc của Phật, Nội cho hai cháu vì hai cháu còn bé cần tẩm bổ cho mau lớn". Hai anh em Cụ Tý nhận lộc của bà nội cảm ơn xong vui mừng chạy xuống nhà sau, hai anh em nhìn nhau vui sướng, Cụ Tý nói với em: "Anh nhường cho em đây, vì anh lớn rồi, cô bé được anh chiêu chuộng thì thích lắm, cô ôn quả cam trong vòng tay nhỏ bé của cô nhi ôn lấy hết sự vui mừng sung sướng, cô nhìn anh

cười híp cả đôi mắt bỏ câu lại, một lúc hết cười cô nói với anh: "Em không ăn một mình đâu em để dành biếu mẹ vì mẹ thương em nhiều nhất". Cụ Tý thấy em có hiếu thì thích lắm. Cụ Tý gật gật đầu nắm tay em cười vui vẻ, hai anh em cùng nhau đi tìm mẹ, và cùng rít rít khoelà của bà Nội mới cho; Bác gái thấy vậy cảm động ôm hai con vào lòng và quay ra nhìn chồng có vẻ ngạc nhiên, chồng Bác đưa mắt nhìn Mẹ già thắm cam ớn và kính mến.

Một lúc qua cơn xúc động, Bác gái nói với hai con: "Mẹ đem bổ quả cam này để cả gia đình cùng chung hưởng, hai con nghĩ sao?". Hai anh em Cụ Tý gật đầu vui vẻ, trả lời dạ dạ, thế là quả cam được bố ra chia mỗi người một miếng, cả gia đình quây quần bên ngọn đèn lúc mờ lúc tỏ, cùng nhau chia sẻ mùi vị ngọt ngào của quả cam.

Nghèo mà biết thương yêu nhau, trên kính dưới nhường, thật đáng quý vậy.

Viết tặng các em thiếu nhi Việt Nam ở
Hải Ngoại
NGUYỄN THỊ CHÍNH

Bản dịch của Quảng Độ

THOÁT VÒNG TỤC LỤY

Chương 5

Trời đã sáng hẳn,
Vương tiêu thư mở toang các cửa phòng ra,
thấy phía ngoài vẫn còn yên lặng.

Hôm qua, tỷ nữ và những người giúp việc trog nhà làm lưng vất vả nên còn ngủ cả; họ cho rằng những cặp vợ chồng mới cưới bao giờ cũng say sưa trong giấc mộng tình tới tận hôn, nếu dậy sớm quá sẽ làm tan giấc nồng của họ cho nên, mặc dầu trời đã sáng, một bầu không khí tịch mịch vẫn còn bao phủ khắp dinh tế tướng.

Vương tiêu thư không muốn đánh thức con hầu tỳ đi lấy nước rửa mặt rồi đích thân hâm một chén trà nóng đưa cho Ngọc Lâm:

- Thấy uống một chén trà!

- Giờ này cô để tôi về chùa được chưa?

Ngọc Lâm nhìn ánh nắng xuyên vào cửa sổ, từ chiếc ghế đứng dậy:

- Chúc cô vui, mạnh, tể tướng và phu nhân ở bên kia, tôi không tiện đến để từ biệt, tất cả xin nhờ cô nói hộ.

- Đương! Tôi thiết tưởng thầy hãy đợi tôi thăm cha mẹ đã, lúc đó thầy về cũng chưa muộn?

Đêm qua, những lời đạo vị, thiết tha của Ngọc Lâm rót vào tai nàng. Vương tiêu thư thấy những niệm tình ân ái trong một lúc đã lắng xuống song giờ đây, trước nét mặt tuấn tú của Ngọc Lâm, nàng lại chỉ thấy người tu hành trẻ tuổi đó là một người con trai có một hình hài đẹp đẽ, chứ nàng không thấy một tâm hồn cao cả, trong trắng: mắt nàng lại long lanh ngân lẻ.

- Nếu cha mẹ cô không bằng lòng cho phép chúng ta được như thế thì sao?

Ngọc Lâm tỏ vẻ băn khoăn và lại ngồi xuống chỗ cũ. Ngọc Lâm băn khoăn không phải vì sợ cha mẹ nàng không cho phép, nhưng thấy sợ sống tình trong lòng nàng vẫn chưa lắng hẳn; bây giờ thầy có thể thoát thân về chùa, song nếu Vương tiêu thư cứ ôm mối si tình, tưởng như

thấy rồi ôm lại thì chắc gì thầy đã được yên thân? Bởi thế trước khi về, thầy muốn thử lại tình cảm của nàng, thầy muốn ngọn lửa đức tình trong lòng nàng phải được dập tắt hoàn toàn, thì thầy mới yên tâm ra về.

- Ngọc Lâm, tuy tôi biết không nên ràng buộc thầy, song tôi không hiểu tại sao tôi lại cũng không muốn xa thầy!

Dấu sao Vương tiêu thư vẫn là người con gái tình cảm của nàng sau khi đi niệm hương đêm qua và bây giờ khác hẳn, câu nói của nàng đã chứng tỏ nỗi lòng băn khoăn của Ngọc Lâm.

- Cô lại để cho tình cảm cảm dỗ và trôi buộc rồi, cô vẫn chưa thể vượt hẳn ra ngoài cái lưới tình cảm. Tình cảm si mê thường đưa con người đến chỗ nguy hại!

Không phải Ngọc Lâm không biết yêu đương, thầy cũng như muôn vạn người khác! trước vẻ đẹp tinh tú của Vương tiêu thư, thầy cũng thấy lòng rung động. Nhưng thầy hơn người ở chỗ thầy có một sức mạnh tinh thần vững chắc lý trí của thầy thường sáng suốt, tỉnh táo và thầy luôn luôn nhớ câu: "Quay đầu lại trăm năm già quách. Sẩy chân ra muôn kiếp giận hoài" nên thầy khắc phục được tình cảm một cách tương đối dễ dàng.



Vương tiêu thư cúi đầu trầm tư, nàng lại bắt đầu bị quay cuồng trong trận gió lốc tình cảm. Nàng yêu chân lý nhưng cũng yêu Ngọc Lâm, nàng muốn nắm được cả hai trong bàn tay nhỏ bé của nàng, bởi thế qua một phút im lặng, nàng tỏ bày ý kiến mới của nàng:

- Ngọc Lâm, tâm lòng nhiệt thành vì đạo và tinh thần cầu chân lý của thầy tôi hiểu lắm và tôi cũng đã thừa nhận, tôi không ăn năn, tôi không muốn ép buộc thầy phải nhận điều mà thầy cho là khổ; hiện giờ tôi chỉ nguyện theo dấu chân của thầy, vậy xin thầy hãy nghĩ đến tôi, thầy đi rồi, một mình tôi đến nơi nào để xuất gia học đạo? Giả sử có nhờ quyền thế của cha mẹ đưa đến một ngôi chùa to lớn nào đó cũng được đây, song xuất gia mà không có người chỉ dạy, không hiểu Phật pháp, thì xuất gia có ý nghĩa gì? Nếu thầy

muốn, tôi sẽ cho cất một ngôi chùa để thầy trụ trì, khỏi phải trở về với chức vi hương đáng khó nhọc ở chùa Sùng Ân nữa, thầy nghĩ sao?

- Điều đó không thể được, cô ạ!

- Sao không? Thấy đừng lo, sức tôi có thể nuôi thêm năm bảy người để trông nom quét dọn trong chùa, mà không dám phiền đến ai đâu

Vương tiểu thư hiểu lầm ý câu nói của Ngọc Lâm.

- Ý tôi không phải thế - Ngọc Lâm cảm thấy vấn đề thật khó đối phó.

- Thấy còn lo ngại gì? Lúc đó tôi xin đảm đang hết, tôi chỉ mong có chỗ nào không hiểu tôi có thể nhờ thầy chỉ dạy, vậy xin thầy thương tôi mà nhận lời thỉnh cầu đó!

Vương tiểu thư vẫn chưa hoàn toàn gỡ được mối si tình.

- Việc đó không hợp với tinh thần xuất gia học đạo, đã phát nguyện xuất gia, khế thế chỉ nghĩ đến lợi ích riêng của mình, và lại sống chung như thế không tiện, xin cô đừng nghĩ như vậy!

- Thấy nói thế có nghĩa là từ nay về sau thầy sẽ không muốn nhìn thấy tôi, có lẽ nào tôi là con người đáng sợ đến thế?

Vương tiểu thư cảm thấy lòng tự trọng của mình bị thương tổn, cho nên giọng nàng chua chát.

- Không! Không phải thế! Cô đừng hiểu lầm. Ngọc Lâm sợ "già néo đứt giây", nên thầy vội đổi giọng, nói:

- Không phải tôi không biết thành tâm, thiện chí của cô, song cô nên hiểu rằng, người xuất gia học đạo cần làm những việc khó làm, nhận những điều khó nhận. Bỏ nhà đi tu, đó là việc khó làm, nhưng nếu không quyết tâm hy sinh sự vui sướng riêng của mình, không phát nguyện phục vụ những người khổ đau, thì làm thế nào để đạt được mục đích xuất gia? Nếu cô không dứt bỏ được thường tình của đàn bà, cứ bịn rịn như mọi người khác, thì làm sao hoàn thành nhiệm vụ xuất gia?

Lời nói nghiêm trang của Ngọc Lâm lại như 1 tiếng chuông cảnh tỉnh vang dội trong lòng trầm mê của nàng. Vương tiểu thư ngồi trên chiếc ghế bên cửa sổ, nàng ngẩng đầu nhìn ra ngoài, trên trời mây sợi mây trắng lướt qua; từ một ngọn cây gần đây vọng vào tiếng chim kêu riu rít. Vương tiểu thư không đáp câu hỏi của Ngọc Lâm, nàng chỉ buông một tiếng thở dài, rồi im lặng trầm ngâm.

- Tiểu thư, cô hãy nhìn những cánh hoa rơi trên mặt bàn xem, mới hôm qua hãy còn tươi thắm, mỹ miều, thế mà sáng nay đã úa vàng, tàn tạ! Ai dám bảo đảm tuổi thanh xuân của chúng ta? Ai dám nói chúng ta trẻ mãi, không già,

sống hoài, không chết? Bởi thế người thông minh phải tỉnh táo, sáng suốt: "Đừng toan già mới tin theo Phật, bao năm khổ hoang rất thiếu niên!" Tôi mong cô hãy mở rộng nhãn quang, và mạnh dạn tiến bước trên con đường sống mới!

- Tôi hoàn toàn hiểu lời thầy nói - Vương tiểu thư nhủ thầm, lâm bẫm.

- Hiểu sao vẫn chưa quyết định?

Ngọc Lâm nắm được cơ hội.

- Tôi chỉ hy vọng được thầy dạy bảo luôn luôn.

- Điều đó có thể được, song cần nhất là cô phải thật giác ngộ.

Ngọc Lâm thấy trời sáng đã lâu, trong lòng chỉ mong chóng thoát ly khỏi dinh tế tướng nên thầy nói cho qua câu chuyện.

- Vậy thầy về đi, lát nữa tôi sẽ bái vọng cha mẹ tôi, và tôi xin gánh chịu mọi cách khó khăn cho thầy!

Vương tiểu thư cuối cùng quyết định.

- Thế tôi về, cô hãy giữ mình cẩn thận!

Ngọc Lâm sáng chói như viên bạch ngọc, lúc thấy vừa ra, khỏi công thi nghe thấy tiếng Thúy Hồng vọng lại:

- Thưa cô, sao cô thức giấc sớm thế!

Chương 6

Sau khi từ giả Vương tiểu thư và tướng phủ Ngọc Lâm lui thủ một mình trở về chùa Sùng Ân, thấy có cảm tưởng như một tù binh vừa được phóng thích, thấy thấy nhẹ nhõm, khoan khoái.

Ánh nắng mai hòa dịu rơi trên 2 gò má Ngọc Lâm, gió sớm hây hây lướt qua mặt thầy, trên đường vẫn chưa có mấy người qua lại, và sự tịch mịch còn tràn ngập mặt đất; thời khắc ấy, Ngọc Lâm có cảm giác như mình vừa mất 1 vật gì, song chỉ một phút sau, thầy nghĩ đến sự tồn quý và thanh sạch của cuộc đời còn nguyên vẹn, bất giác thầy đặc ý và mỉm cười một mình!

Ngọc Lâm bước nhanh thêm. Cửa tam quan chùa Sùng Ân đã hiện ra trước mắt thầy. Hai con sư tử bằng đá oai hùng ngồi trước cửa tam quan như mỉm cười tiếp đón thầy ca khúc khải hoàn, Ngọc Lâm cũng hãnh diện đưa mắt nhìn chúng.

Trong lòng thầy tướng sư phụ biết tin thầy về sớm chắc cũng vui mừng.

Ngọc Lâm đang nghênh ngang tiến vào cửa thì từ sau pho tượng Bồ Tát Di Lặc có chiếc bụng thắt to, người sư huynh duy nhất của thầy - Ngọc Lâm một vị sư suốt ngày chỉ ăn rồi ngủ - vội chạy ra chặn thầy lại.

- Sư đệ, chú mình đã từ Cực Lạc thế giới trở

về đây hả ?

- Sư huynh chỉ nói nhảm mà, tôi sẽ mách sư phụ cho mà coi !

Ngọc Lâm biết sư huynh vốn lưỡi biêng, nên xưa nay cứ coi thường, thậm chí còn chảnh ghét là khác.

- Sư phụ cũng đã hiểu thế giới Cực Lạc được xây cất ngay trên sự nhơ nhớp và đau khổ của chúng sinh.

- Tôi không thèm nói với sư huynh !

Ngọc Lâm nhìn Ngọc Lam với ánh mắt khinh miệt, Ngọc Lâm vẫn chưa hết tính kiêu ngạo, nhất là đối với sư huynh Ngọc Lam.

- Tôi nói cho chú biết, hoa sen sạch sẽ, thơm tho cũng từ nơi bùn lầy, nước đục mà nổi lên

- Sư huynh có biết lúc này tôi đang muốn gặp sư phụ không ?

Ngọc Lâm tỏ vẻ bực dọc.

- Phải tìm sư phụ đâu xa, chú gặp tôi, tôi nói chuyện với chú cũng thế.

- Sư huynh cả gan thế kia à? Sư huynh nói không sợ sư phụ ?

- Âm thanh, ngôn ngữ đều là vô thường, lời nói của tôi không có cả gan !

- Xưa nay sư huynh không thích nói chuyện với ai, sư huynh là người chỉ thích ăn, không muốn làm, chỉ thích ngủ, không chịu tu, tại sao hôm nay cứ nói lái nhảm hoài vậy ?

- Xin Bồ Tát chỉ giáo ?

- Tôi đâu dám !

- Tiền đồ của chú xán lạn vô cùng, thanh danh sẽ tràn khắp muôn phương !

- Tôi không thích nghe lời khen của sư huynh

- Xin mời !

Ngọc Lâm cười khà, đứng tránh sang một bên nhường lối cho Ngọc Lâm, Ngọc Lâm ngẩng đầu đi thẳng.



Ngọc Lâm rẽ qua lối vào tịnh thất của hòa thượng trụ trì, lòng thấy đang rộn lên niềm hân hoan vì tưởng đến Vương tiểu thư đã được cứu sống và cảm hóa, thì từ nãy đến giờ lại bị ông sư huynh làm cho cụt hứng.

Thấy hồi tưởng từ khi đi tu, thấy đã phải nghe bao nhiêu người đàm tiếu về sư huynh, thấy nhớ rõ đã có lần họ nói :

- Sư huynh của Ngọc Lâm có bữa ăn hết 8 tô

cơm !

- Nói đến sư huynh của Ngọc Lâm thì chán mớ đời, chỉ thích ăn, cảm chịu vất vả việc gì!

- Sao mà hòa thượng trụ trì nuôi được ông đồ tũ quý thế !

- Các ông không biết chứ hòa thượng trụ trì thiên lệch thấy mớ, ngài thường khoe là ngài nuôi toàn đồ đệ giỏi cả, cứ như rồng như voi nhưng kiêu rông, voi mà cứ ăn với ngũ thể thì chẳng thể nuôi mèo, chó để chúng bắt chuột giữ nhà còn hơn.

Những lời chê cười của những kẻ thiên kiến, nông nổi ấy như mũi dao đâm xói vào tim Ngọc Lâm, thấy tự nghĩ: có một sư huynh như vậy thật xấu hổ !

- Ngọc Lam là Ngọc Lam - Ngọc Lâm nói với các người dèm chê - Các ông nói thì nói 1 người việc gì cứ phải nói "sư huynh của Ngọc Lâm" để dấy dùa cả đến tôi.

- A! Hề động đến ông anh quý là ông em lại bênh ngay.

Mọi người đáp một cách chế riễu.

Ngọc Lâm cho rằng có một người sư huynh như vậy thật xấu hổ suốt đời, bởi thế thấy càng chán ghét ông anh.

Còn đang nghĩ lan man thì Ngọc Lâm đã đến cây nhãn trước cửa tịnh thất của Hòa thượng lúc ấy thấy mới sửa soạn lời lẽ để thuật lại cho hòa thượng nghe các việc đã xảy ra trong đêm tân hôn hôm qua tại tướng phủ, đồng thời những ý nghĩ về ông sư huynh cũng chìm xuống dần dần.

Ngọc Lâm chấp tay chào hòa thượng rồi đứng sang một bên và kể lại đầu đuôi câu chuyện một cách rất tỷ mỉ. Nghe xong, hòa thượng khẽ nở một nụ cười hiền từ, ngài khen trí sáng suốt và chí kiên quyết của Ngọc Lâm đã không để cho danh lợi và tài sắc cám dỗ, song ngài lại sợ Ngọc Lâm vì thế mà kiêu ngạo hơn, nên với giọng vừa khen ngợi, vừa khuyên bảo, ngài nói :

- Ngọc Lâm, con đã cắt đứt được mối duyên nghiệp giữa con và Vương tiểu thư một cách rất hợp tình, hợp lý, thầy cũng biết trước là con sẽ hành động như thế; lần này con đã tỏ được niềm kiên trinh xuất gia học đạo, và nêu cao nhân cách thuần khiết của con, con đã biết cách giữ mình song thầy khuyên con cũng phải tôn kính người khác, hai đức tính đó người học Phật không thể thiếu được !

- Con xin ghi nhớ lời sư phụ chỉ dạy !

- Bây giờ con lại trở về với chức đèn hương trên điện Phật, công việc của con sau này sẽ rất bề bộn, sự quang vinh của Tăng đồ sẽ hoàn toàn nhờ cậy nơi con, con phải giữ mình thận trọng !

Ngọc Lâm không hiểu hết ý nghĩa sâu xa của lời hòa thượng trụ trì.

Lúc ấy sư chú thị giả vào thưa là có mấy vị lão tăng đến thăm hòa thượng, Ngọc Lâm chấp tay cúi đầu rồi lui ra.

Ngọc Lâm trở về căn phòng nhỏ của mình đằng chái chùa, sau Phật điện. Thấy Ngọc Lâm mới từ tướng phủ trở về, mọi người trong chùa ngạc nhiên, súm lại hỏi thăm. Sư ông trực nhật là người đầu tiên nói với Ngọc Lâm :

- Sư ông Ngọc Lâm, ô không, công tử con quan Tể tướng! Thấy mặc bộ áo này trông càng đẹp trai thêm !

- Thấy thật là "chuột sa chính gạo", Vương tể tướng quyền cao, chức trọng, ngài lại gọi thầy vào làm rể, đã được vợ đẹp lại nhiều tiền của, sau này ông nhấc lại cất lên làm quan, thật là sung sướng, ai thấy cũng phát thèm! Nhưng mới có một đêm, tại sao thầy đã về ?

Sư ông coi vườn hỏi.

Ngọc Lâm không trả lời câu hỏi của họ vội, thấy nhìn họ mỉm cười, rồi chỉ vào chiếc giường của mình mời họ ngồi, còn mấy người thấy căn phòng chật hẹp không vào ngồi, chỉ đứng ngoài cửa, trông họ như những ký giả đi săn tin, trước mắt họ, lúc này Ngọc Lâm là 1 nhân vật rất uy quyền, không ai muốn bỏ qua dịp phong vân hiem có này.

Ngọc Lâm vội cởi bộ áo mới của chàng rể ra, rồi từ từ khoác tấm áo nâu cũ mềm, rách mướp vào, đồng thời ngỏ lời cảm ơn người đã thay chức hương đèn cho mình trong ngày hôm qua.

- Sao sư ông lại mặc áo nhà chùa nữa vậy ? Chúng tôi nghe nói hôm qua sư ông đã thành hôn với Vương tiểu thư rồi mà? Thế sư ông không vào tướng phủ nữa ?

Sư bác trông việc gánh nước ngạc nhiên hỏi:

- Không vào nữa !

Ngọc Lâm thông thả vuốt lại những nếp gấp nhăn nheo trên áo.

- Sao không vào nữa? Chúng tôi nghe nói Thiên Kim tiểu thư thương yêu sư ông lắm mà Nàng yêu sư ông thế nào? Sư ông có thể kể lại cho chúng tôi nghe một lượt không ?

Sư bác trông nom của ngỏ hỏi.

Mọi người reo lên như phụ họa :

- Đúng! Đúng! Việc này ngoài sư ông Ngọc Lâm ra không ai có thể biết được !

Người này một câu, người kia một câu, Ngọc Lâm thấy khó chịu, song cũng không thể tìm cách thoát thác, thấy đưa mắt nhìn một lượt, rồi thung dung, đĩnh đạc, nói với mọi người :

- Thưa quý vị, xưa nay tôi vốn là người an phận thủ thường, chưa hề cùng ai thảo luận qua vấn đề duyên ái, và thật cũng không biết thảo luận ra làm sao; còn đối với Vương tiểu thư, từ thuở cha sanh mẹ đẻ, hôm qua chúng tôi mới gặp nhau lần đầu tiên, chẳng ai dám nói đến yêu đương, vậy dĩ nhiên là tôi không có gì

để kể lại!

- Sư ông nói dối, hôm qua sau khi sư ông vào tướng phủ, thầy tri khách mới nói là hôm Vương tiểu thư đến chùa lễ, đã tỷ tê nói chuyện với sư ông mà !

Đó là nguyên nhân mà sư bác trông nom của ngổ muốn Ngọc Lâm thuật lại chuyện duyên ái giữa thầy và Vương tiểu thư.

- Á, hôm ấy cô ấy chỉ hỏi có mấy câu, và cũng có cả thầy tri khách ở đây !

- Nhất định hôm ấy còn nói nhiều chuyện âm ờ lắm ạ !

Nói xong, chú gánh nước cười sằng sặc.



- Vậy sư ông thử thuật lại hôm Vương tiểu thư đến lễ xem nào !

Họ vẫn cứ tò mò, và hình như không hỏi cho ra nhẽ thì họ không chịu.

- Hôm ấy cũng chả có gì đáng nói. Sau khi Vương tiểu thư lễ xong, thầy tri khách kêu tôi lên, tôi không thể không tuân lệnh. Khi tôi lên thì cô ấy cũng chỉ hỏi tôi có 2 câu

- Hỏi sao sư ông đẹp trai thế? Phải không ? Bác coi vườn số sằng hỏi và mọi người phá lên cười !

Ngọc Lâm hơi đỏ mặt, thấy đã hiểu tính tình của họ, và cho họ là những người không đáng kể !

- Cô ấy hỏi tôi có 2 câu một cách rất lễ phép.

- Hai câu gì? - Sau câu hỏi của bác gánh nước, mọi người đều nhìn Ngọc Lâm.

- Lúc đầu cô ấy hỏi là mỗi ngày thắp hết bao nhiêu hương, nên.

- Thế sư ông trả lời thế nào ?

- Tôi nói thắp hết lại thắp, chứ không có tính.

- Cô ta hỏi gì nữa ?

- Sau cô ấy lại hỏi trong chùa có bao nhiêu người, và pho tượng chính giữa có phải tượng Phật Thích Ca Mâu Ni không, câu này tôi nhớ sư thầy tri khách trả lời hộ, chứ tôi không nói, sau đó cô ấy và người hầu gái ra về.

Trong khi bị họ cật vấn như một ông quantòa hỏi khẩu cung, Ngọc Lâm thấy lòng bức bối, nếu câu chuyện không liên quan đến vấn đề rắc rối, thì nhất định thầy phải cho họ một

bài học.

- Thôi, thế dù rồi - Sư ông coi kho nói vọng vào - Gió xin hỏi thầy Ngọc Lâm: Người di tu nếu không giữ được giới cấm mà hồi tục, thì việc đó Phật cúng cho, tại sao thầy không nhớ có hồi này để năm lấy hạnh phúc mà lại trở về? Hay Vương tiểu thư không biết chiều chuộng, hoặc tiền tài, danh vọng của họ không đáng quý bằng lý tưởng của thầy? Dứt lời, sư ông coi kho đưa mắt nhìn mọi người ra mình có kiên thức cao minh.

- Sư ông nói rất đúng! Nếu không giữ được giới, Phật cúng cho hồi tục, và đó không phải việc xấu xa, song sư ông nên hiểu rằng, tôi không phải là người không giữ được giới. Còn nói đến hạnh phúc, chiều chuộng, danh vọng và tiền tài, thì những người tu hành chân chính không nên ham cầu. Mục đích của những người học Phật chân chính là phải giải thoát khỏi vòng sinh, tử, khổ, não, đến cảnh giới vĩnh viễn yên vui. Tôi vào tuồng phụ làm rêu là theo tiếng gọi tử bi phát ra từ đáy lòng; vì muốn cứu Vương tiểu thư mà tôi bắt buộc phải đi, hiện giờ mục đích cứu người đã đạt, tôi còn ở lại làm gì?



Những lời của Ngọc Lâm như một tiếng chuông buổi sớm, thức tỉnh bao nhiêu người ngủ si trong mê mông, mọi người đều tỏ vẻ cảm phục và nhìn Ngọc Lâm bằng ánh mắt tôn kính. Ngọc Lâm mỉm cười đắc ý!

- Sư ông cùng với con gái người ta bị nhốt trong phòng một đêm mà?

Sư ông coi kho hỏi gan.

- Đúng vậy! Song tôi nhớ cơ hội ấy để thuyết pháp!

- Sư ông thuyết những gì?

Ngọc Lâm lại đem chuyện tối hôm qua kể một lượt, và cuối cùng nói:

- Sau hết Vương tiểu thư không phải người con gái tâm thường, nghe lời tôi, nàng, giác ngộ ngay, cho nên mới chịu để tôi trở về; khế bao lâu có lẽ nàng cũng sẽ xuất gia.

- Nghe nói người hầu gái của Vương tiểu thư rất tức với sư ông, tại sao vậy?

Họ còn đang hỏi lai rai, thì đúng lúc ấy thấy tri khách và thầy duy na mở cửa Phật điện

tiến vào.

Những người hiểu sự và tỏ mò ấy thấy họ liền ngậm miệng, chấp tay, cúi đầu và đứng nhìn nhau.

Ngọc Lâm! Mừng bác đã về!

Thầy tri khách và thầy duy na đều cười.

- Bạch quý thầy, tôi đang định lên chào quý thầy, thì quý thầy lại đến đây rồi, xin quý thầy tha lỗi! Ngọc Lâm chấp tay, tỏ vẻ ân hận.

- Vừa giờ chúng tôi đưa mấy vị khách tặng vào thăm hòa thượng (chỉ hòa thượng trụ trì hòa thượng đã đem chuyện của bác nói hết cho chúng tôi nghe, ý chỉ bác thật là sắt đá

Thầy tri khách đối với vị sư hướng đàng trẻ tuổi ấy bất giác cũng khởi lòng kính mến!

- Các người không còn việc gì làm nữa sao mà sớm sít cả lại đây?

Thầy duy na đứng bên cạnh, thái độ uy nghiêm như một ông tướng lãnh, hỏi những người tỏ mò.

- Nếu lát nữa hòa thượng trụ trì đưa các vị khách tặng đi xem các núi, họ mà thấy các người tụ tập cả một đồng ở đây, họ sẽ cười là chùa này không có quy củ, thế bây giờ không đi làm đi, còn đứng thườn cả ra đây hả?

Cả bọn lui lui giải tán, sau mấy lời khen ngợi và khích lệ Ngọc Lâm, thầy tri khách và thầy duy na cũng đi làm phận sự của mình. Lúc này Ngọc Lâm mới có thì giờ xếp đặt lại căn phòng lung tung, bừa bãi của mình.

Vừa thụ đơn, Ngọc Lâm vừa nhớ lại những lời nói của mọi người lúc này, thấy thấy hơi tức mình, đồng thời cũng lại buồn cười. Thầy tư nghĩ: Đại đa số những người ấy không biết làm cách nào nữa, mới đến ở chùa, tăng không ra tăng, mà tục cũng chẳng phải tục; lúc bé ở nhà không được học hỏi, khi đến chùa cũng không chịu tìm hiểu đạo lý, suốt ngày làm quần quật những việc khổ cực và cứ nghe lời nói và nhìn cử chỉ của họ cũng đủ biết họ là những người không hơn gì bọn phàm phu tục tử.

Rồi cũng nhận những người ấy mà Ngọc Lâm nghĩ đến vấn đề xuất gia không hạn chế. Xuất gia là một việc cao quý, khó làm, mỗi vị sư phải là người gương mẫu, mô phạm và là bậc thầy của dân chúng, song chế độ xuất gia quá bừa bãi đến nỗi đi hại cho Phật Giáo rất nhiều. Một số lớn tăng chúng không nhận chân được nhiệm vụ cao quý của người xuất gia, sự mệnh thiêng liêng của tăng già, nên phân nhiều họ đã cố phụ chí xuất gia.

Có người tưởng rằng dành cho được chức vị trụ trì hoặc đương gia là đã đạt mục đích xuất gia; cũng có người cho rằng, mỗi ngày vài buổi tụng kinh, niệm Phật thế là đã làm trọn nhiệm vụ người tu hành rồi; lại còn 1

Hồi ký

TÔI ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO

TÍCH CỐC

Trên 5 năm tôi bị giam trong những nhà tù ở miền Nam và miền Bắc mà Cộng Sản gọi là Trại Học Tập Cải Tạo, được thả ra vì bị bệnh tật lại phải tiếp tục sống trên hai năm rưỡi nữa trong sự kềm kẹp của chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Đến giữa năm 1983 tôi mới được may mắn thoát khỏi địa ngục trần gian để sang tạm tỵ nạn tại Tây Đức. Nhưng mãi đến hôm nay tôi mới viết hồi ký này vì sau bao nhiêu năm bị lưu đày ở miền Bắc tinh thần và thể chất tôi bị suy nhược hoàn toàn, vừa sang được đến Đức lại phải đi nằm bệnh viện. Hơn nữa tôi nghĩ rằng trước tôi đã có nhiều người bạn tôi đã viết về học tập cải tạo dưới chế độ Cộng Sản rồi. Nhưng nhớ một số bạn bè thúc đẩy báo tôi phải viết, viết để nói lên sự thật những gì đã và đang xảy ra trong các trại học tập cải tạo dưới ách thống trị của Cộng Sản để cho những ai được cái điểm phúc chưa sống dưới chế độ này nhưng luôn luôn mong tưởng rằng nó đẹp nó ưu việt (theo lối Cộng Sản nói) biết đứng mù quáng làm tay sai cho những tên Cán bộ Cộng Sản để chung cuộc lại bị chúng sa thải không thưởng tiểctheo chính sách vật chanh bỏ vỏ, để làm 1 tài liệu (cũng có thể gọi là 1 bản án) cùng góp chung với những tài liệu khác trước đây để sau này được kết lại thành một tài liệu lịch sử cho con cháu chúng ta đọc hầu hiểu biết thế nào là ngục tù Cộng Sản trong một Xã Hội Chủ Nghĩa và cũng để tưởng niệm mười năm miền Nam Việt Nam bị đặt dưới ách thống trị của Cộng Sản.

Trước khi thật sự viết về Học Tập Cải Tạo, tôi xin tóm lược những ngày xáo trộn tại Sài Gòn trước khi miền Nam bị rơi vào tay Cộng Sản và tại sao tôi quyết định không đi tẩu để phải đi học tập.

Ngày 24.4.1975. Tôi đang chỉ huy 1 đơn vị

tại Cần Thơ, thì một người bạn tôi làm Trưởng ty Giang Cảng Cần Thơ đi họp ở Sài Gòn về cho tôi biết là ở Sài Gòn dân chúng rất xôn xao, bà con chen nhau tại các nhà băng rút tiền ra, đồ la, vàng lên giá từng giờ và người ta chuẩn bị để di tản mà tại mình ở Cần Thơ chẳng biết gì cả. Tôi nghe vậy liền lái xe xuống Bộ chỉ huy để gặp "Chef" tôi xin phép, trước là để thăm một đơn vị của tôi đang tăng phái tại cầu xa lộ Biên Hòa sau là để xem tình hình.

Ngày 25.4.1975. Lúc 5 giờ sáng tôi và bạn tôi lái xe về Sài Gòn, khi qua Bắc Cần Thơ, chạy khoảng 5-7 cây số trong khu vực Quận Bình Minh thì còn phảng phất mùi thuốc súng vì Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và lính Bắc Việt đánh nhau tại đây suốt đêm vừa qua. Về đến Sài Gòn tôi thấy tình hình có vẻ bất ổn dân chúng tụm năm, tụm ba bàn tán về thời sự nơi này có một đám biểu tình đòi tự do dân chủ, nơi kia có một đám biểu tình đòi tុ do báo chí v.v... tôi chán quá đất nước sắp lộn vào tay quý đồ không lo chung lưng đấu cật lại mà bảo vệ cơ mồi lo biểu tình đòi này đòi nọ, không biết khi Cộng Sản nắm chính quyền rồi có còn được đi biểu tình nữa không!

Ngày 27.4.1975. Tôi trở lại Cần Thơ khi đến Tân An thì Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và lính Bắc Việt đang đánh nhau tại đây, do đó tất cả các xe cộ từ Sài Gòn xuống Hậu Giang hoặc ngược lại đều bị cấm lưu thông ngang qua vùng giao tranh. Tôi phải trở về Sài Gòn.

Ngày 28.4.1975. Tình hình Sài Gòn thật là xáo trộn, người giàu thì lo mua vàng, đồi đồ la để chuẩn bị di tản, người nghèo thì bình thân ngược xuôi để lo miếng cơm manh áo, kể thì tụ họp năm ba bàn tán về thời sự. Khoảng 10 giờ sáng, thì có một chiếc máy bay Skyraider của không lực Việt Nam do một tên Trung Úy phản bội lái bỏ bom dinh Độc Lập, tiếp theo là lệnh giới nghiêm 24/24 giờ.

Ngày 29.4.1975. Tôi quyết định bằng mọi cách phải trở về đơn vị ở Cần Thơ, khi xe tôi đến Bến Lức thì bị chặn lại vì ở Tân An đang đánh nhau, tôi ngược lại đi ngã Gò Công qua cầu Nhi Thiên Đứng nhưng cũng không đi được. Tôi đành phải trở lại Sài Gòn. Chiều lại, có một người bạn trước kia cùng một đơn vị tôi ở Đà Nẵng đến thăm và cho biết là có chuẩn bị một tàu với đầy đủ thức ăn nước uống, tàu có thể chạy suốt từ Sài Gòn sang đảo Guam, hiện đang neo tại Nhà Bè, nếu gia đình tôi muốn đi lúc nào cũng được. Nhà tôi ở ngay trước cửa kho 6 Khánh Hội đường Trịnh Minh Thế. Thú thật đến giờ phút đó tôi không có một ý định nào rời bỏ quê hương cả

vì trước kia tôi đã có sống ở ngoại quốc nhất là ở Mỹ tôi hiểu thế nào là một kẻ ly hương, thế nào là kỳ thị chủng tộc. Ở lại, ở lại để cùng đồng đội chiến đấu đến cùng, nếu chẳng may chiến bại có đi học tập thì cũng vài tháng là nhiều, sau đó trở về lo làm ăn để xây dựng lại những đổ vỡ sau ba năm chiến tranh. Nhưng tôi và biết bao nhiêu đồng đội tôi đã nhầm, nhầm để sau này phải trả một giá quá đắt.

Suốt đêm 29.4 rạng 30.4.1975, trên bầu trời thì máy bay trực thăng của Mỹ bay đi bay lại đi tản kiều dân Mỹ, dân chúng bất tuân lệnh giới nghiêm tìm đường đi tản, nhất là đổ xuống phía bờ sông Sài Gòn để tìm cách lên những chiếc tàu đang cập bến. Khoảng giữa khuya thì tôi nghe tiếng còi hú của rất nhiều tàu, ra xem thì tôi được biết là đoàn tàu của Hải quân cùng các tàu dân sự đang đi tản. Tôi chán nản quá vào nhà uống một viên thuốc ngủ để quên đi những nỗi lo âu và thất vọng.

Ngày 30.4.1975. Sáng sớm tôi mở máy thu thanh nghe tin tức thời sự. - Chính quyền khuyến đồng bào nên bình tĩnh, mọi sự việc để chính quyền lo - Tiếng súng mỗi giờ mỗi gần Sài Gòn hơn. Khoảng 10 giờ sáng thì Ông Dương Văn Minh tuyên bố tất cả binh sĩ mọi đơn vị trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa ngưng bắn tức khắc, để chính phủ thương thuyết hòa hoãn với hòa bình. Thời thế là hết!!! Những trang sử oai hùng chống Cộng của nhân dân miền Nam đã tiêu tan, số mạng trên hai triệu Quân, Cán, Chính rồi đây sẽ ra sao? Bị trả thù bằng tử hình, bằng lưu đày biệt xứ, khổ sai chung thân hay bị giam giữ trong những ngục tù lao động? Chẳng ai biết được, chỉ chờ xem trong sự thất vọng ê chề.



Ngày 1.5.1975. Tôi mở sáng trên đường Trịnh Minh Thế hướng về cầu Tân Thuận đồng bào kẻ chạy, người đi đông nghẹt để tìm phương tiện đi tản. Trong bến Thượng cảng những kho chứa hàng được mở tung ra từ đêm 30.4 ai vào lấy cũng được, họ la to lên "Bà con vào lấy vớ mà dùng nếu không tụi nó vào ăn uống lắm" thế

là đồng bào ùn ùn vào lấy, một tình trạng hỗn độn trong một xã hội không Quân, không Chính. Tôi quá chán nản trong một tâm trạng lo âu sợ sệt dù rằng từ đầu tôi đã quyết định ở lại.

Khoảng 10 giờ, thì có tin là những quân nhân không phân biệt cấp bậc phải đến trình diện tại nhà một Đại úy trong cơ xá sĩ quan ở đường Trịnh Minh Thế, khi đi phải mang theo vũ khí nếu có. Tôi đến nơi thì đã thấy rất nhiều bạn đồng đội đứng chờ để được ghi tên. Sau khi trình diện ghi tên xong tôi trở về nhà chờ đợi lệnh.

Ngày 2.5.1975. Có lệnh phải trình diện và ghi tên tại Phường Khánh Hội gần bờ sông. Làm xong thủ tục lại về.

Ngày 3.5.1975. Có lệnh tất cả quân nhân thuộc Binh Chủng nào phải đến Bộ Chỉ huy của Binh Chủng đó trình diện. Tôi đến Bộ Chỉ huy lúc 8,30 giờ thì đã thấy một số rất đông Sĩ quan đủ mọi cấp đã có mặt để chờ trình diện ghi tên. Tại đây tôi nạp khẩu súng lục. Sau khi trình diện xong, được cấp một giấy chứng nhận rồi lại trở về nhà chờ đợi.

Ngày 8.5.1975. Lại có lệnh của Ủy Ban Quân Quản Thành Phố Sài Gòn là Sĩ quan từ cấp úy đến cấp Tướng phải đến trình diện tại 91 Trần Hoàng Quân Cholon. Tại đây mọi cấp, bậc phải ngồi trong một phòng riêng biệt để khai lý lịch theo mẫu của Ủy Ban phát. Trong tờ lý lịch người khai phải khai 3 đối kết Ông Bà, Cha Mẹ trở xuống. Sau khi khai xong, đem nộp tờ lý lịch trở về nhà chờ đợi. Một chuỗi dài trình diện khai báo lễ thế, hết nơi này đến nơi khác làm cho tinh thần và thể xác bị mỏi mệt, không biết còn trình diện nơi nào nữa không? Không biết rồi đây số mạng của mình sẽ ra sao? Ráng chờ xem!

Lần lượt ngày này sang ngày khác, không làm ăn gì được cả, tối ngày chỉ chờ coi khi nào bị gọi đi học tập. Trong khoảng thời gian này không biết bao nhiêu là tin đồn, nào là theo Chính sách hòa hợp hòa giải dân tộc thì cũng lắm đi học một vài tháng là nhiều, nào là đứng có tin tui Cộng Sản, nó nói vậy chứ không phải vậy, nó sẽ cho đi học tập một mùa v.v... thật là lo âu!!!

Cái ngày mà toàn thể Quân, Cán, Chính miền Nam mong đợi, ngày đó đến. Tôi không nhớ rõ khoảng ngày 10 hay 11.6.1975 đài phát thanh Sài Gòn và báo Sài Gòn Giải Phóng loan tin rằng tất cả quân nhân từ cấp úy trở lên, Cán bộ và Chính quyền từ Chủ sự phòng trở lên đều phải đi trình diện học tập kể từ ngày 13.6.1975 đến 15.6.1975 là thời hạn chót. Tùy theo cấp bậc mà đi trình diện tại

mỗi địa điểm khác nhau. Khi đi nhớ mang theo 3 ngày thức ăn khô và tiền ăn trong 1 tháng. Tất cả đều vui mừng vì tưởng rằng chỉ có đi học tập một tháng xong trở về nhà làm ăn. Tin đến đối người bạn tôi Trung Tá D.B.K nói: "Tôi không phải mang theo gì cả, vào đó nhớ người ta giặt quần áo, còn ăn thì mua chút đỉnh thức ăn ở Cầu Lạc Bộ dùng cho qua ngày, ráng học tập một tháng về, chứ có lâu đâu mà phải lo". Anh bạn tôi quá lạc quan tin tưởng nên khi bị đẩy ra Bắc, biết bị gạt anh quá buồn nan đau bệnh nên đã gửi tạm x á c (chết) tại trại Mê Hà Nam Ninh.

Nhưng tất cả đều nhầm, vì đó là cái bẫy của Cộng Sản gai mà không ai biết. Tôi tin chắc là nếu biết trước rằng khi Cộng Sản nói một tháng phải hiểu là 10 năm hay lâu hơn nữa thì chắc chắn không có nhiều người trình diện như vậy đâu. Tôi còn nhớ ngày 13.6.1975 thứ sáu nhằm ngày mùng 4 tháng 5 âm lịch năm Ất Mão, ngày 14.6.1975 nhằm ngày mùng 5 tháng 5 âm lịch. Tôi quyết định đi trình diện ngày 14.6.1975 lúc 12 giờ trưa tại Trường Trung Học Kỹ Thuật Đồn Bosco ở Gò Vấp. Tất cả đều tự vào trong một cái rọ. Một trang sử mới do những tên đồ tể đồ viết lên để biến miền Nam thành một nhà tù vĩ đại trong đó có những nhà tù nhỏ được che đậy là Trại Học Tập Cải Tạo.

(Còn tiếp)

tiếp thu trang 64

số như sư huynh Ngọc Lâm, ngoài việc ăn, ngủ ra, không còn việc gì khác. Một đoàn thể xuất gia phức tạp như vậy thì làm sao duy trì và hoằng dương được Phật pháp?

Dang lúc Ngọc Lâm suy nghĩ lan man về những vấn đề ấy, thì hòa thượng trụ trì cùng mấy vị khách tăng mở cửa tiến vào Phật điện. Ngọc Lâm thấy họ đứng trước Phật điện chấp tay, cúi đầu, vội đến đánh ba tiếng chuông, để tỏ lòng cung kính các bậc tôn túc. Các vị khách tăng lễ Phật xong, hòa thượng trụ trì chỉ vào Ngọc Lâm nói với họ:

- Đây là tiểu đồ đệ Ngọc Lâm.

Mắt các vị khách tăng đều hướng về phía Ngọc Lâm. Hòa thượng trụ trì lại bảo Ngọc Lâm:

- Ngọc Lâm, con hãy lại chào các vị đi!

Ngọc Lâm vội đến vái mỗi vị một vái. Các vị khách tăng mỉm cười nhìn Ngọc Lâm và đều nói Ngọc Lâm là người thông minh, nếu có dịp, phải cho đi các nơi để học hỏi thêm. Lúc họ đi ra, Ngọc Lâm nghe thấy một trong những vị khách tăng hỏi hòa thượng trụ trì:

- Hòa thượng được tất cả mấy người đồ đệ?
- Không dám, mỗi chỉ được có hơn một người! Một trận cười vang lên. Họ đi ra hồ sen phía trước chùa.

Sau khi hòa thượng trụ trì nói với các vị khách tăng như thế, một làn mây nghi ngờ vẫn lên đầu óc Ngọc Lâm. Thấy cho rằng hòa thượng trụ trì nói hơn một người đồ đệ, thì một nửa người nhất định phải là sư huynh Ngọc Lâm, còn một người là chỉ chính mình, vì sư huynh là người liễu biếng, nhất định sư phụ không thể coi như một đồ đệ.

Tuy nghĩ thế, song Ngọc Lâm vẫn không tìm một cách quyết đoán, lòng hiếu thắng cứ ray rứt thấy.

Mãi đến tối, Ngọc Lâm tưởng phải lên hỏi sư phụ cho ra lẽ.

Thấy rón rén bước vào phòng hòa thượng trụ trì, lúc đó ngài đang ngồi ngay ngắn, nhắm mắt trên giường.

- Bạch sư phụ, sư phụ đã yên nghỉ chưa ạ?

Hòa thượng trụ trì khẽ mở đôi mắt.

Ngọc Lâm ấp úng:

- Sư phụ nói là sư phụ có hơn một người đồ đệ?

- Ừ!

- Con và sư huynh là hai người kia mà?

- Không, con chỉ có thể được xem như một nửa thôi!

- Sư phụ nói một người là chỉ cho sư huynh?

Hòa thượng trụ trì gật đầu:

- Ừ!

Lời hòa thượng trụ trì như một bát nước lạnh dội lên đầu Ngọc Lâm, thấy không dám hỏi gì thêm, thấy lui ra, thấy không thể tưởng tượng hòa thượng lại có thể nói như thế!

Ngọc Lâm về phòng ngủ, mở tung cửa sổ,

nhìn ánh trăng lấp lánh trên các tàu lá chuối, lấm bươm:

- Mình chỉ được coi là một nửa đồ đệ thôi!

(Còn tiếp)



Tài liệu

VIỆT NAM 10 NĂM

GỒNG MÌNH

DƯỚI CHẾ ĐỘ

CỘNG SẢN

VŨ NGỌC LONG

(Lược qua báo chí thế giới)

KẸM KẸP BỤNG BÍT

Sau hơn 1/4 thế kỷ của cuộc chiến Quốc Cộng với trên 1,5 triệu người đã chết. Ngày nay 59 triệu dân của 2 miền Nam Bắc Việt Nam đang gồng mình gánh chịu thêm những hy sinh và thống khổ. Kể từ 30.4.75 ngày Cộng Sản chiếm trọn miền Nam, hàng trăm ngàn người đã bị bắt nhốt vào các nhà tù, hoặc trại tập trung. Cùg hơn 1 triệu người đã bỏ nước ra đi bằng đường thủy hoặc bộ. Việt Nam ngày nay thực sự vẫn còn sống trong không khí chiến tranh, và ở đây dân chúng đang sống trong sự nghẹt thở với một chế độ Công An trị.

Cả năm 1983 có 252 du khách ngoại quốc và 400 báo chí và ngoại giao đoàn được phép tới thăm Việt Nam. 10 năm qua chính quyền Cộng Sản tại Việt Nam đã cố tình bưng bít, che giấu tất cả những hành động vi phạm nhân quyền, và chủ trương hiếu chiến trong công việc tăng cường quân đội, và nỗ lực thực hiện các cuộc xâm lăng các nước láng giềng. Mặt khác muốn che đậy sự kiện mất chủ quyền tại Việt Nam, trước sự hiện diện đông đảo của cố vấn Sô Viết và khối Đông Âu. Cùng sự nhượng quyền 1 số căn cứ quân sự cho Sô Viết, như Cam Ranh, Đà Nẵng, Vũng Tàu... Cùng trao cho Sô Viết khai thác những nguồn nguyên liệu phong phú nhất của Việt Nam là gỗ và cao su. Cố vấn Liên Sô đã chỉ đạo mọi kế hoạch sản xuất của 2 ngành này. Mười năm qua Việt Nam đã được chính quyền Cộng Sản bưng bít che đậy tối đa Việt Nam ngày nay là 1 trong 6 quốc gia nghèo đói nhất thế giới. Tình trạng kinh tế quá độ của Việt Nam cũng giống như trugnững năm của thập niên 60 ở các quốc gia trong thế giới thứ ba. Mười năm dưới chế độ Cộng Sản kinh tế Việt Nam ở cả 2 miền Nam Bắc đã lún

sâu trong những thất bại, và trở nên tồi tệ hơn cả trong những năm chiến tranh trước đây. Trong chủ trương cưỡng ép dân chúng trng các công tác nông nghiệp, nhưng với kỹ thuật cổ điển, cùng chủ trương tập thể hóa nông dân, nên năng suất ngày càng sút kém (năng suất lúa tấn/hecta 1975 là 2 tấn 13, qua 1980 còn 2 tấn 03 sa cả, cả 2 miền Nam Bắc). Trong năm 1979 nạn đói đã xảy ra tại nhiều nơi, trong khi đó để đương đầu với áp lực quân sự của Trung Quốc và nuôi đàn quân viễn chinh tại Lào, Miền hàng năm Việt Nam phải trôngnhờ vào 2 tỷ dollar viện trợ từ Sô Viết, tương đương với 20% tổng sản lượng quốc gia Việt Nam.

BỘ MẶT MỚI CỦA SÀI GÒN VÀ HÀ NỘI SAU 10 NĂM

Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay có một diện mạo khác với Sài Gòn 1975, nó giống như Hà Nội 54 khi Pháp rút khỏi đây. Cả thành phố bao trùm 1 sự điêu tàn và xơ xác, trên các lề đường, công viên, hoặc những khuôn viên, các biệt thự hoặc công sở... người ta thấy trồng những luống rau lang và nhiều nơi trong những gia đình hoặc trong những biệt thự dành cho những cán bộ Cộng Sản thấy những đàn heo hoặc gà vịt. Có lẽ người và thú vật được sống "Đại đồng" tại Việt Nam hiện nay. Diện hình 1 biệt thự trước của Vương Cung Thánh Đường Sài Gòn góc đường Nguyễn Du trước 75, là nơi tập trung của Báo Chí và các Hãng Thông Tấn ngoại quốc nay được dùng làm nhà tập thể cho Cán Bộ. Sân đã được cuốc lên trồng rau và nuôi heo gà...

Tại Thành phố Hồ Chí Minh còn những sinh hoạt thương mại, những hàng hóa ngoại quốc đều thấy bày bán nhưng với giá chợ đen. Từ những lon cola tới những chai Remy Martin, máy truyền hình Nhật, máy tính điện tử... Việt Nam ngày nay mỗi gia đình được lãnh 4 thùng gạo do thân nhân hoặc bạn bè từ nước ngoài gửi về trong một năm.

Tại Hà Nội còn dấu vết chiến tranh, là những hố bom do Mỹ bỏ trong những năm 68-70. Một vài con trâu đang ngâm mình dưới đó, bên những con đường rợp bóng mát của những hàng me và sắn... Chỉ thỉnh thoảng có 1 vài xe hơi và gắn máy, còn hầu hết phương tiện di chuyển là xe đạp và xe kéo - với dân số là 2 triệu Hà Nội có 20% dân thất nghiệp.

Một quốc gia với 2 hệ thống kinh tế hành chánh khác biệt. Tại miền Nam, nhiều người từ thành phố bị bắt đi các vùng mệnh danh kinh tế mới. Một số đã trốn bỏ về thành phố nằm liệt trên các vỉa hè. Họ là những sĩ quan, công chức của chế độ Việt Nam Cộng Hòa cũ, cùng các doanh thương, tư sản bị chính quyền Cộng Sản tịch thu tài sản và bắt ra khỏi thành phố để đi lao động sản xuất.

KỶ NIỆM 10 NĂM CHIẾM NAM VIỆT NAM .

Để kỷ niệm 10 năm ngày chiếm trọn miền Nam, trong những tháng đầu 1985, chính quyền thành phố Hồ Chí Minh đã cho chuẩn bị với vàng các công trình như thiết lập đài tiếp vận truyền hình Hoa Sen của Sô Viết tại nghĩa địa Mạc Đĩnh Chi cũ, sau khi các mả ở đây đã bị khai quật. Mặt khác, nhiều nghĩa địa trong thành phố đều bị khai quật, đặc biệt dân Sài Gòn đã mục kích cảnh Huỳnh Tấn Phát nguyên phó thủ tướng cái Chính phủ Lâm Thời Cách Mạng Miền Nam trước đây, lấy cuộc khai quật mồ mẹ tại khu nghĩa trang Hội Tương Tế Vĩnh Long, Bến Tre ở đường Thoại Ngọc Hầu Gia Định.

Mới đây trong cuộc tiếp xúc với báo chí ngoại quốc Nguyễn Văn Linh bí thư thành phố đã cho biết hiện có 3 triệu 5 người sống trơ thành phố, những tệ đoan xã hội còn đầy rẫy vì ảnh hưởng nền văn hóa của chế độ thực dân mới, trong những năm chiến tranh, do Mỹ và chế độ Sài Gòn cũ để lại.

Tại thành phố Hồ Chí Minh hiện nay nạn cướp giết, si ke nghiện hút, và đi điếm thấy xuất hiện tại nhiều nơi. Vấn đề cờ bạc, số đề thấy dân chúng rất chú ý, các loại vé số của thành phố và các tỉnh được bày bán đầy đường, mỗi cuộc xổ số được loan báo trên các đài phát thanh. Mỗi chiều đến người ta thấy những đám người tụ họp dưới những loa phóng thanh ở các khu phố, không phải nghe các tin tức mà để dò các số đề.

Nạn đi điếm thấy lan tràn mạnh mẽ hơn trước 75. Người ta thấy, mỗi khi chiều xuống trên các khúc đường ở thành phố như hồng Bông Ngoại Giao cũ đường Pasteur, giờ là Nguyễn Thị Minh Khai ngã tư Hồng Thập Tự Lê Văn Duyệt, giờ là Sô Viết Nghệ Tĩnh và Cách Mạng Tháng 8, bùng binh Chợ Bến Thành, Bến Bạch Đằng v.v... tại các nơi trên, thấy rất nhiều phụ nữ hành nghề mại dâm, đứng đón khách.

Trong những năm chiến tranh, Nghị sĩ dân chủ Fulbright sau 1 lần thăm Sài Gòn đã tuyên bố "Sài Gòn là ổ điếm", nhưng ngay sau đó đã bị mọi người đã kích và cho là có nhận xét khờ xác thực. Nhưng 10 năm sau, dưới chế độ Cộng Sản tại Nam Việt Nam, nếu ai có dịp viếng thăm thành phố Hồ Chí Minh vào những buổi chiều và đêm, thì nhận thấy lời tuyên bố của nghị sĩ kia thật đúng với thành phố Hồ Chí Minh bây giờ. Người ta thấy rất nhiều gái mại dâm tuổi dưới 20, họ là nạn nhân mới của chế độ.

BỘ ĐỘI CÔNG SẢN VIỆT NAM CÓ MẶT TOÀN ĐÔNG-DƯƠNG VÀ SẼ HIỆN DIỆN Ở VÙNG NAM Á...

Với quân số 1 triệu 2 đứng hàng thứ tư thế

giới sau Trung Quốc, Sô Viết và Hoa Kỳ. 160 ngàn bộ đội Cộng Sản Việt Nam đang có mặt tại chiến trường Miền và Lào. Và trong khi số 650.000 quân đang căng kéo toàn biên giới Việt Hoa.

Trong mùa Giáng Sinh 1984 trên 60.000 bộ đội Cộng Sản Việt Nam đã mở cuộc tổng tàn quét các lực lượng kháng chiến quân Khmer ở dọc 2 nước Miền Thái. Đồng thời những cuộc xâm nhập biên giới Thái đã khởi đầu, rất nhiều dấu hiệu cho thấy một ngày không xa chiến tranh sẽ tràn qua Thái. Nền hòa bình vùng Nam Á Châu sẽ khó tồn tại, Thái Lan-Miến Điện - Mã Lai sẽ lần lượt gánh chịu những đe dọa về quân sự từ phía Cộng Sản Việt Nam.

Là chủ hầu đắc lực của Sô Viết, với 2 tỷ đô la viện trợ quân sự mỗi năm, Cộng Sản Việt Nam chủ trương dùng bạo lực để thành lập các chế độ Cộng Sản ở toàn vùng Nam Á theo đúng sách lược do Sô Viết hoạch định.

Trong khi Hoa Kỳ quốc gia lãnh đạo thế giới tự do trong những thập kỷ qua đã lâm lẩn trong chiến lược quân sự và chính trị ở vùng Viễn Đông. Ngày nay Sô Viết, chỉ sau một thập niên đã kiên toàn được một lực lượng hải quân hùng hậu toàn vùng Thái Bình Dương kéo tới Ấn Độ Dương. Và mới đây hiệp ước liên minh quân sự Mỹ-Úc-Tân Tây Lan tan vỡ. Một ngày chẳng xa nữa vùng Đông Á và Nam Á sẽ trực tiếp hứng chịu sự đe dọa của Sô Viết và tay sai đắc lực là Cộng Sản Việt Nam.

Nhìn chung sau 10 năm chiếm trọn Việt Nam, chính quyền Hà Nội đã dồn mọi nỗ lực vào chủ trương xâm lăng các quốc gia láng giềng và thực hiện một chế độ Công An trị, chà đạp mọi quyền tự do, coi công pháp quốc tế như tờ giấy lộn. Nhưng trong khi đó 59 triệu dân đang sống trong tình trạng đói khổ, 500.000 thanh niên đã bị xuất khẩu đi làm nô lệ tại Sô Viết và các quốc gia Đông Âu hầu trả nợ các tài khoản viện trợ vũ khí từ các quốc gia này.

Chiến tranh, áp bức, đói khổ, có lẽ sẽ chẳng bao giờ chấm dứt ở Việt Nam khi chế độ Cộng Sản còn thống trị ở đây.

VŨ NGỌC LONG

4/85

Tin tức

● Đại Lễ Phật Đản 2529 năm được tổ chức trọng thể tại chùa Viên Giác Hannover trong những ngày 3, 4, 5 tháng 5 năm 1985 với sự tham dự của hơn 1500 Phật tử từ khắp nơi trên nước Đức và Âu Châu vân tập về.

Thành phần chứng minh Đại Lễ có Hòa Thượng Thích Thiên Định và Thượng Tọa Thích Minh Tâm Đại Đức Thích Thiện Huệ đến từ Pháp, Ni Sư Thích Nữ Như Tuấn đến từ Thụy Sĩ cũng như chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức và các vị Cao Tăng Tây Tạng.

Trong lễ cúng dường trai tăng năm nay có 16 vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni chứng minh và hoan hỷ nạp thọ tứ vật dụng của quý Phật tử xa gần dâng lên chư Tăng nhân ngày Đản Sanh của Đức Từ Phụ.

● Sau Đại Lễ Phật Đản tại Hannover Đại Đức trụ trì chùa Viên Giác đã hướng dẫn một phái đoàn 27 Phật tử từ Đức, Na Uy và Thụy Sĩ sang tham dự lễ Khánh thành chùa Pháp Bảo tại Sydney-Uc. Pái đoàn đi ngày 10.5.85 đến Úc ngày 12.5.85 và đã về lại Tây Đức ngày 12.6 năm 1985 vừa qua. Đại lễ Khánh thành chùa Pháp Bảo đã cử hành một cách trang nghiêm dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Phước Huệ, Hội chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc; Hòa Thượng Thích Thiên Định đến từ Pháp; ông Bộ Trưởng Bộ Gia Cư thuộc Tiểu bang N.S.W. và quý Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, Việt cũng như Úc đến từ các tiểu bang trong nước Úc, Nhật, Đức, Thụy Sĩ v.v... (xin xem thêm bài ĐƯỜNG KHÔNG BIÊN GIỚI kỳ này để rõ hơn)

● Sau lễ Khánh thành chùa Pháp Bảo ngày 25 và 26 tháng 5 năm 85 vừa qua; Đại Đức Thích An Thiên (Nhật); Đại Đức Thích Nhự Điện (Đức); Ni Sư Thích Nữ Như Tuấn (Thụy Sĩ) cùng một số quý Phật tử trong đoàn hành hương đã đi đến các chùa, các hội và các nơi sau đây để thăm viếng, gặp gỡ và trao đổi kính nghiêm Phật sự

- Chùa Vạn Hạnh ở Canberra do Đại Đức Thích Quảng Ba trụ trì
 - Chùa Quan Âm ở Melbourne do Đại Đức Thích Phước Nhơn trụ trì
 - Chùa Pháp Hoa ở Adelaide do Thượng Tọa Thích Như Huệ trụ trì
 - Chùa Queensland ở Brisbane do Đại Đức Thích Nhật Tân trụ trì
- và cuối cùng đi thăm chùa Phước Huệ ở Sydney

văn phòng của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc do Hòa Thượng Thích Phước Huệ lãnh đạo. Đến đâu chư Đại Đức Tăng Ni cũng được quý Thầy lãnh đạo và đồng bào Phật tử tận tình giúp đỡ, hỏi han, trao đổi kính nghiêm v.v... thật cảm động và đã ghi sâu mỗi đạo tình ấy mãi mãi nơi người từ phương xa đến

● Ngày 18 tháng 5 năm 85 vừa qua tại Paris các chùa đã tổ chức chung một Đại Lễ Phật Đản để cúng dường sự Thi Hiện của Đức Tôn Sư và đã gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp Hy vọng đây là một dấu hiệu mới của Phật Giáo Việt Nam tại Pháp nhằm tiến đến một sự thống nhất thật sự Phật Giáo Việt Nam tại Pháp nói riêng và tại Âu Châu nói chung trọng mai hậu.

Cùng ngày trên Niệm Phật Đường Khánh Hòa tại Rottershausen Tây Đức cũng đã tổ chức Đại Lễ mừng Khánh Đản; ngoài nghi lễ cổ truyền còn có văn nghệ cúng dường của đồng bào Phật tử khắp nơi đồng góp nhân ngày vui của nhân loại ấy. Tất cả đều thành kính và một lòng dâng lên Đấng Thầy của Trời và Người - vị Cha lành của 4 loài chúng sanh trong mười phương pháp giới.

TIN TỨC SINH HOẠT CỦA TỈNH THẤT BẢO QUANG-HAMBURG :

Từ khi Sư Cô Thích Nữ Diệu Tâm đến định cư tại Hamburg, Tỉnh Thất Bảo Quang được thành lập và chính thức cử hành lễ Phật cho đồng bào Phật tử và các vùng phụ cận vào dịp Vía Thích Ca Thành Đạo ngày 27.1.1985.

Kể từ đó, hàng tháng một lần, các buổi lễ Phật định kỳ được tổ chức vào ngày Chủ Nhật cuối cùng trong tháng để đồng bào Phật tử có dịp đến lễ Phật, chiêm bái, cầu an, cầu siêu và nghe thuyết pháp về giáo lý Phật Giáo.

Để góp phần điều hành Tỉnh Thất Bảo Quang, một Ban Hộ Trì Tam Bảo cũng được thành lập và trong tương lai sẽ tiến hành lập Niệm Phật Đường Bảo Quang, đủ rộng để đồng bào Phật tử Hamburg và vùng phụ cận đến chiêm bái và hành lễ. Trong hoàn cảnh hiện tại, Tỉnh Thất Bảo Quang quá nhỏ, không đủ chỗ cho bà con đến lễ Phật. Thường trong các buổi lễ Phật định kỳ cũng như trong buổi lễ Phật Đản 2529 vào ngày 26.5.85, khoảng 50 đồng bào Phật tử đến dự lễ phải đứng ngoài hành lang

Cũng theo đề nghị của đồng bào Phật tử trợ giúp lễ Phật Đản vừa qua, Chi Hội Phật Tử Hamburg đã thông báo lại về việc thay đổi giờ cử hành lễ Phật định kỳ hàng tháng vào lúc 10 giờ thay vì 14 giờ như trước đây vào các ngày như sau: 30/6; 28/7; 25/8 (Lễ Vu Lan); 29/9; 27/10; 24/11; và 29/12/1985.

Cũng như mọi năm, năm nay Chi Hội Phật Tử Ham-burg tổ chức hành hương lễ Phật và chiêm bái các chùa ở Thụy Sĩ và Paris (Pháp) từ ngày 13 đến 20.6.1985. Bà con Phật tử Hamburg và các vùng phụ cận đã hoan hỷ ghi tên tham dự đủ cho một xe Bus 49 chỗ ngồi.

Đặc biệt, Tỉnh Thất Bảo Quang sẽ tổ chức một khóa huấn luyện nghi lễ về CHUÔNG MỔ trong Mùa An Cư Kiết Hạ (từ 3/6 đến 30.8.85) vào 4 chiều Chủ Nhật trong tháng 7.1985: 7/7; 14/7; 21/7; 28/7/85 từ lúc 15 đến 17 giờ. Quĩ Đạo hữu và Phật tử nào muốn theo học, xin ghi tên tại Tỉnh Thất Bảo Quang từ nay cho đến cuối tháng 6/85 (Tỉnh Thất Bảo Quang Kreuzburger Str.18 - 2000 Hamburg 70; Tel. 040/654 55 53).

CHƯƠNG TRÌNH TU HỌC THÁNG 7 VÀ THÁNG 8 TẠI CHÙA VIÊN GIÁC

Bắt đầu từ 1 tháng 7 đến 31 tháng 8 năm 1985 tại chùa Viên Giác áp dụng thời khóa biểu của mùa An Cư Kiết Hạ năm 2529. Cứ mỗi cuối tuần từ 9 giờ sáng thứ 7 đến 9 giờ sáng chủ nhật đều có Thọ Bát Quan Trai giới cho các Phật tử tại gia tu hạnh xuất gia giữ giới 1 ngày 1 đêm.

Từ 22 đến 28 tháng 7 năm 1985 tại chùa tổ chức một khóa giáo lý căn bản cho các Phật tử xa gần. Sau khi học sẽ có thi tốt nghiệp, có chứng chỉ và sự chứng minh của quý Thầy. Vậy quý Phật tử nào muốn tham dự khóa học trên xin ghi tên nơi văn phòng của chùa.

• Đại lễ Vu Lan báo hiếu năm nay nhằm ngày 30, 31 tháng 8 và 1 tháng 9 năm 1985. Kính mong quý Phật tử xa gần về chùa lễ Phật và nguyện cầu cho người còn được an lạc và kẻ thác được siêu thăng.

Nhắn tin

1) Tìm bạn là Lê Hải, đi tàu PB 572; trước là xưởng ngôn viên đảo Bidong và Besi B. Biết chắc bạn đang ở Pháp; nhưng không rõ địa chỉ. Mong bạn liên lạc về NGŨ HÙNG - Hermann Ehler Str.10 - 4390 Gladbeck W.Germany.

2) Tìm bạn là Đoàn Công Mãn, trước ở Tân Định học sinh cấp III trường Bùi Thị Xuân. Nghe tin bạn đã đến Đức theo chương trình doانتu. Mong bạn liên lạc về địa chỉ trên cho NGŨ HÙNG.

• Bạch Viên (nữ nghệ sĩ Ngọc Hoa), Tôn Các, ... kịch thơ diễn tại Nhà Hát lớn ở thành phố

Huế 3 đêm năm 1965, hay những ai biết được tin tức của các nghệ sĩ; xin thư về:

DIỆM PHƯƠNG

Tastrupgardsvej 145, 3TV, 2630 Tastrup - Danmark

• Kim và Châu muốn tìm các bạn trẻ trai gái Việt Nam lứa tuổi từ 16-20 khắp mọi nơi để trao đổi thư từ, học hỏi và mở rộng thêm vòng quen biết trong giới bạn hữu Việt Nam. Kim và Châu mong rằng sẽ nhận được nhiều bức thư chân thành đầy nhiệt tình và thực tế của các bạn khắp mọi nơi. Xin thư về:

KIM và CHÂU

Görlitzerstr. 40, 8500 Nürnberg, W.Germany

Giới thiệu

• Nên tìm đọc: Diễn Đàn Người Việt-Tạp chí Thời Sự, Văn Học, Nghệ Thuật.

Chủ nhiệm: Lê Tài Diên

Chủ bút: Lê Đình Diêu

Thư ký tòa soạn: Tử Ngọc Lê

Thư từ, bài vở gửi về:

Revue Diễn Đàn Người Việt

72 rue Tolbiac, 75013 Paris - France

• Hội SV và KBVN tại Stuttgart đã bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 85/86 gồm có Hội Trưởng anh Phạm Công Ngôn và các ban khác. Kể từ nay mọi thư từ xin liên lạc về:

1/ Hội SV và KBVN tại Stuttgart

C/o Mr. Phạm Công Ngôn

Reinsburgstr. 166, 7000 Stuttgart 1

Tel. 0711/655513

2/ Hội SV và KBVN tại Stuttgart

C/o Mr. Nguyễn Hữu Diêu

Marconistr. 86, 7000 Stuttgart 40

• Bộ Phật Học Từ Điển dày hơn 2000 trang, bìa cứng mạ vàng đóng thành 3 quyển rất đẹp về hình thức và giá trị về nội dung. Quý vị nào muốn hiểu thêm về những danh từ Phật học nên tìm thỉnh bộ này. Giá là 150DM cộng với tiền gửi.

• Trong thời gian qua chùa đã phát hành các băng kính, băng giảng và nhạc Phật Giáo như sau:

Băng kính: 1. Lăng Nghiêm; 2. Phật Đản và Lễ Vía Xuất Gia; 3. Báo Ân Phụ Mẫu (nghĩa); 4. Cúng Vong Cầu Siêu; 5. Kinh Di Đà (nghĩa); 6. Kinh Cầu An (nghĩa); 7. Kinh Vu Lan (nghĩa) - giá mỗi cuốn 10 DM + cước phí.

Băng giảng: 1. Tâm Bình Thế Giới Bình (T.T Thích Hộ Giác giảng) và các băng sau do Đại Đức Thích Như Diên thực hiện.

xem tiếp trang 84

THỜI SỰ THẾ GIỚI

Tây Đức

KHÓ KHĂN MỜI CHO THỦ TƯỚNG KOHL . RẠN NỨT GIỮA ĐỨC - PHÁP .

Chỉ 7 ngày sau khi Tổng Thống Hoa Kỳ rời khỏi Đức, liên minh Dân Chủ Thiên Chúa Giáo của Thủ tướng Kohl lại hứng chịu thêm thất bại nặng nề nữa. Tại cuộc bầu cử quốc hội ở tiểu bang Nord Rhein Westfalen với 17 triệu dân và ước tính hơn 1/4 số phiếu của liên bang Đức. Đảng cầm quyền chỉ chiếm 36,5% số phiếu thấp nhất trong 35 năm qua; trong khi đó đảng đối lập SPD thắng đa số tuyệt đối 52,1%; chỉ trừ thủ đô Bonn tất cả các Thị trưởng của các thành phố trong tiểu bang đều lọt vào tay đảng SPD. Đảng Liên Minh với đảng cầm quyền của Thủ tướng Kohl là đảng FDP chỉ trong 3 tháng trước đây với lo ngại sẽ mất hoàn toàn ghế trong quốc hội tiểu bang và liên bang, nay trong kỳ bầu cử này may mắn chiếm được 6% số phiếu; đảng Grünen chiếm 4,6% nên không đủ tiêu chuẩn 5% để có được đại diện trong quốc hội tiểu bang.

Với kết quả này sau 2 tháng tiếp theo sự thất bại của liên minh dân chủ Thiên Chúa Giáo tại tiểu bang Saarland sau 30 năm nắm quyền ở tiểu bang này. Mặc dù với sự vận động không ngừng của chính phủ Kohl, và cuộc viếng thăm Bitburg của Tổng thống Reagan đã không kéo lại được những thất bại của đảng cầm quyền. Cuộc Tổng tuyển cử 1987 chắc chắn liên minh của Thủ tướng Kohl sẽ gặp rất nhiều khó khăn

Trong đêm bầu cử của tiểu bang Nord Rhein Westfalen trên màn truyền hình, lãnh tụ Đảng SPD Willy Brandt nguyên Thủ tướng Tây Đức trước đây đã đập bàn và nói Thủ tướng Kohl là người nói láo, lừa dối dân chúng, sau khi đảng của ông ta biết chắc cả thắng ở tiểu bang này.

REAGAN VÀ BITBURG .

Bitburg là một thành phố nhỏ nằm cách thủ đô Bonn gần 450 km về phía Tây Nam, trụ thế chiến thứ 2 Bitburg đã bị tàn phá hoàn toàn bởi bom của quân đội Đồng Minh. Tại phía Tây thành phố có 1 nghĩa địa nhỏ nơi đây là nơi chôn của 49 tên an ninh SS. từng là "hung thần" trong các trại tập trung của Hitler. Cuộc viếng thăm của Tổng Thống Reagan tại nghĩa địa này mang ý nghĩa phục hồi danh dự cho những tên SS. mà nhiều năm qua nhân loại kinh tởm vì những tàn ác của họ. Tuy nhiên với lý do mà Tổng Thống Reagan đưa ra họ cũng chỉ là những thanh niên mà là nạn nhân của chế độ độc tài khát máu Hitler.

Cuộc viếng thăm Bitburg của Reagan mang màu sắc chính trị nhiều hơn, mặc dù gặp sự chống đối rất mạnh mẽ bởi dư luận quân chúng Mỹ. 257 đại diện dân cử Mỹ gồm cả 84 của đảng Cộng Hòa đã bỏ phiếu yêu cầu Thủ tướng Kohl rút lại lời mời Tổng thống Reagan tới thăm Bitburg. Tuy nhiên Reagan đã quyết định tới Bitburg. Tổng thống Reagan và Thủ tướng Kohl đã trải qua 8 phút ở nghĩa địa Bitburg cùng 2 tướng cựu chiến binh thời thế chiến thứ 2, tướng Matthew Ridgway 90 tuổi cựu tư lệnh sư đoàn 82 Dù Hoa Kỳ, và tướng Johannes Steinhoff 71 tuổi không quân Đức Quốc Xã, tháp tùng.

Sau đó Reagan và Kohl tới căn cứ không quân Mỹ ngoài Bitburg ở trên đồi Eifel. Ở đây có 11.000 người Mỹ đã sống chung với các người Đức. Trên khoảng đường dài 3 km giữa nghĩa địa Bitburg và căn cứ không quân, trên 2000 cảnh sát đã được huy động để giữ an ninh. Nhiều người Do Thái đã tụ họp quanh nghĩa địa để phản đối. Tại căn cứ không quân Eifel có trên 7500 người gồm cả Mỹ. Đức đã đón tiếp lãnh tụ 2 quốc gia. Tại đây Tổng thống Reagan đã đưa ra những lời tuyên bố về lý do cuộc viếng thăm Bitburg. Được biết trước khi viếng thăm nghĩa địa Bitburg Tổng thống Reagan viếng thăm Bergen-Belsen nơi viện bảo tàng ở đây trưng bày các hình ảnh và vật dụng của các nạn nhân của trại tập trung Holocaust 1 trong những trại giam khủng khiếp của thời Hitler dành cho người Do Thái

Đây là lần thứ 11, 7 quốc gia kỹ nghệ thế giới gồm Mỹ, Đức, Nhật, Pháp, Anh, Ý và Canada, các nhà lãnh đạo của các quốc gia này đã có cuộc gặp gỡ tại lâu đài Palais Schaumburg, ở thủ đô Bonn. Với 3300 kỹ giả các hãng truyền thanh truyền hình và báo chí thế giới Ngoài vấn đề kinh tế trao đổi giữa các quốc gia các nhà lãnh đạo của 7 quốc gia kỹ nghệ thế giới đã thảo luận những vấn đề khác như tài binh, liên hệ Đông Tây và chiến lược phát triển vũ khí không gian cho Tây Âu mà

Hoa Kỳ đang đề ra. Tuy hội nghị không đem lại kết quả mong muốn cho mỗi quốc gia nhưng có thể tóm tắt qua lời tuyên bố của cựu Thủ tướng Tây Đức Helmut Schmidt trước đây. "Hội nghị đã không đạt được nhiều kết quả, nhưng các cuộc gặp gỡ giữa các lãnh tụ của các quốc gia kỹ nghệ mang thật nhiều vấn đề quan trọng".

Mặt khác, vấn đề quan trọng đã diễn ra ở Tây Âu trong trung tuần tháng 5/85, sau 3 tuần viếng thăm Âu Châu của Tổng thống Mỹ Reagan, mối giao hảo giữa Tây Đức và Pháp bỗng trở nên căng thẳng. Qua 22 năm tình thân thiết giữa 2 dân tộc Đức Pháp được Tổng thống Pháp De Gaulle và Thủ tướng đầu tiên Đức Adenauer thiết lập, bỗng trong tháng qua mối liên hệ 2 nước đã trở nên tối tệ khi những bất đồng giữa 2 chính phủ về vấn đề kinh tế và nhất là vấn đề thiết bị vũ khí không gian cho Tây Âu mà Hoa Kỳ dễ dàng, Tây Đức đồng ý với chiến lược phòng thủ Âu Châu bằng vũ khí không gian của Mỹ trong khi Pháp không đồng ý vì kinh tế Pháp đang gặp khó khăn.

Ngay sau khi những tin đồn về những bất đồng giữa 2 chính phủ được loan ra, Ngoại trưởng Đức Genscher đã tới Paris gặp Ngoại trưởng Pháp Dumas. Tổng Thống Pháp đã gửi một lá thư cho Thủ tướng Kohl bày tỏ mối quan ngại về những bất đồng giữa 2 nước và ông nhấn mạnh rằng, chính phủ Pháp không bao giờ muốn làm rối loạn tình liên hệ giữa 2 nước đã có lâu nay. Lá thư này Thủ tướng Kohl đã đọc trước quốc hội Tây Đức. Hai ngoại trưởng hai nước đang sắp xếp cuộc họp thượng đỉnh Đức Pháp trong những ngày gần đây, hy vọng rằng những bất đồng giữa 2 quốc gia sẽ được hàn gắn.

Hy Lạp

PHE TẢ KHUYNH LOÁT CHÍNH TRỊ HY NHIỀU XÁC TRỌN SẼ XÂY TỚI .

Trong hơn 2 tháng qua tình hình chính trị Hy Lạp bỗng sôi động. Sau quyết định của Thủ tướng Papandreou rút lại sự ủng hộ cho sự tái tranh cử của Tổng Thống Constantine Caramalis 78 tuổi, người được coi là kiến trúc sư cho sự hình thành bản hiến pháp và nền dân chủ của Hy Lạp từ 1975.

Với sự hỗ trợ của đảng khuynh tả Panhelle - nic Socialist Movement (PASOK) Thủ tướng Papandreou đang bị nhóm quân nhân khuynh tả của đảng này khuynh loát. Qua những lời tuyên bố trong các cuộc vận động bầu cử vào 2.6.1985 tới đây, Papandreou đưa ra những lời tuyên bố chống Mỹ, và khối đồng minh NATO, và nếu ông đắc cử 4 căn cứ Mỹ tại Hy Lạp sẽ phải di

chuyển đi nơi khác trước hạn kỳ là 1988 và có thể Hy Lạp trở thành quốc gia theo Xã Hội Chủ Nghĩa rút khỏi Nato và khỏi thị trường chung Âu Châu.

Về vấn đề các căn cứ quân sự Bộ Quốc Phòng Mỹ đã dự trù một kế hoạch di chuyển qua Ý và Thổ Nhĩ Kỳ nếu Papandreou đắc thắng trong cuộc tuyển cử này. Được biết Hy Lạp với dân số 9 triệu 6 hàng năm nhận 500 triệu viện trợ Mỹ. Mỗi bất hòa đưa tới sự thay đổi hướng lối ngoại giao của Thủ tướng Papandreou sau 4 năm cầm quyền với Hoa Kỳ và khối Tây Âu vì sự ủng hộ của Mỹ, và Nato đối với Thổ trong vấn đề tranh chấp giữa 2 quốc gia Thổ Hy ở đảo Chypre, cũng nhiều vấn đề khác như tôn giáo, biên giới v.v...

Được biết đảng PASOK của Papandreou đang dự tính liên minh với đảng Cộng Sản Hy hiện có 13 ghế trong số 300 ghế tại quốc hội Hy. Cuộc thăm dò mới nhất đảng PASOK sẽ chiếm 45% số phiếu của cử tri Hy, đảng đối lập Tân Dân Chủ của Constantine Mitsotakis chiếm 35% số phiếu, và 20% số phiếu chưa quyết định Mitsotakis có thể đủ mạnh để đánh bại Papandreou vào phút chót không? Canh bài bịp của Papandreou liệu có thành công không, trước những vận động ráo riết của Mỹ và các quốc gia Tây Âu cho Mitsotakis. (Khi báo tới tay độc giả vấn đề bầu cử đã ngã ngũ).

Papandreou xuất thân là sinh viên trong năm 1939 bị chế độ độc tài Metaxes cầm tù, sau đó, được phóng thích và qua Mỹ sống. Sau trở thành giáo sư kinh tế ở nhiều đại học nổi tiếng ở Mỹ như Berkeley, Minnesota, North - western và California.

Tại Minnesota ông lấy Margeret Chaut, bà vợ này đã tạo ảnh hưởng rất nhiều trong đường lối chính trị của ông; hiện ông có 4 người con và sống trong 1 biệt thự rất tráng lệ tại ngoại ô thủ đô Nhà Điện.

Bi

NHÓM KHÙNG BỐ F.C.C. HOÀNH HÀNH MẠNH .

Vào nửa đêm ngày Quốc Tế Lao Động 1.5 tại trung tâm chính phân phối nhân lực của Bi, đã phát nổ do 2 kẻ lạ mặt đặt một xe chất nổ gần đó. Cuộc khủng bố này do tổ chức Fighting Communist Cells chủ xướng khiến hai người chết, 12 người bị thương.

Trong những tháng qua nhóm khủng bố này đã tổ chức những cuộc phá hoại ở nhiều nơi. Đốt phá đầu tiên tại Litton hệ thống thương mại Bi, Trung tâm kỹ nghệ Litton có xưởng

của Mỹ, văn phòng hãng M.A.N. Truck & Bus, chi nhánh hãng Volkswagen của Tây Đức. Trong tháng 12/84 tổ chức này cũng phá hoại 6 đoàn ống dẫn dầu của Nato chạy qua Bỉ. Trong tháng 1/85 một xe bom phát nổ ở phía ngoài trụ sở hành chính quân sự Mỹ ở thủ đô Brussels, một quân cảnh Mỹ bị thương.

Tại Ý nhóm Red Brigades cũng bắt đầu tấn công các mục tiêu quân sự và chính trị và sau đó đã chuyển qua các cơ sở thường mại và tài chính.

Tại Đức nhóm R.A.F. cũng chuyển qua mục tiêu các ống dẫn dầu.

Trở lại Bỉ trong những ngày gần đây lại xuất hiện thêm một tổ chức khủng bố mang tên phợ trào cách mạng vô sản hành động "Revolution Front for Proletarian Action" (F.R.A.P) vào 20.4 chúng đã đặt bom tại trụ sở khối Nato, khi các hội viên đang họp, một ngày sau chúng lại đặt bom tại cơ sở sản xuất đồ điện AEG-Telefunken của Tây Đức chi nhánh tại Bỉ. Chúng cũng hăm dọa sẽ đặt chất nổ tại các mục tiêu của Pháp tại Bỉ. Tất cả các tổ chức khủng bố F.C.C. ở Bỉ, Action Directe ở Pháp, R.A.F. ở Đức đều có sự liên hệ với nhau.

Balan

CÔNG NHÂN BALAN BIỂU TÌNH TRONG NGÀY LAO ĐỘNG .

Tại thành phố Hải cảng Gdansk trong ngày 1.5 hàng trăm người đã dự cuộc tuần hành với biểu ngữ trên tay diễn hành trên đường phố, nhưng đã bị cảnh sát giải tán với những xô xát nhỏ không ai bị bắt và bị thương nặng.

Tại thủ đô Varsovie 7000 đoàn viên công đoàn Đoàn Kết đã tụ họp ngoài nhà thờ St. Stanislaw Kostka, nơi đây linh mục Jerzy Popieluszko cử ngụ, người đã bị mật vụ sát hại trước đây. Tại đây đã không có bạo động, đoàn biểu tình tuần hành trong 2 giờ với sự can thiệp của cảnh sát, chấm dứt trong trật tự.

Mặt khác chính phủ Balan đã trục xuất 2 nhà ngoại giao Mỹ là William Harwood để nhất tham vụ sứ quán Mỹ tại Varsovie, và David Hopper nhân viên lãnh sự tại Cracow với lời buộc tội tham dự trong cuộc biểu tình bất hợp pháp. Đáp lại Mỹ trục xuất 4 nhà ngoại giao Balan.

Phi luật Tân

TỔNG THÔNG MARCOS THÊM KHỔ KHĂN MỚI .

Vụ án lãnh tụ đối lập Aquino lại được nhóm đối lập chính phủ Marcos hăm lại. Một nhân chứng mới trong chuyến bay China Airlines từ Đài Bắc là thiếu phụ trẻ đẹp Rebecca Quijano 32 tuổi thường gia là hành khách cùng chuyến bay với Aquino, bà đã mục kích từ cửa sổ phi cơ khi Aquino bị bắn lúc vừa bước ra khỏi phi cơ. Và theo bà ta thủ phạm là một nhân viên an ninh của chính phủ, mặc dù bà không cho biết tên, nhưng có thể là binh nhất Rogelio Moreno, người đã bước ra khỏi máy bay sau khi Aquino bị bắn gục.

Mặt khác bà Quijano đã tiết lộ với một tuần báo Mỹ là sau cái chết của Aquino bà đã bị nhân viên an ninh theo dõi, mặt khác cũng có người tới điều đình trả bà 170.000 đôla Mỹ nếu mà đồng ý không ra khai gì trước tòa. Trong tháng 12/84 bà Quijano đã bị bắt sau khi từ Hoa Kỳ trở lại Phi, bà đã được phóng thích 3/85. Trong khi đó trên màn ảnh truyền hình, truyền đi bài nói chuyện của Tổng thống Marcos nhân ngày 1.5, ông đã tuyên bố rằng chính phủ ông không sợ hãi một thế lực nào nhằm lật đổ chính phủ hợp pháp của ông. Và ông cũng nói rằng tất cả những gì ông hứa, sẽ tôn trọng. Mặt khác trên đường phố Manila 20.000 công nhân biểu tình đòi Tổng thống Marcos từ chức, đồng thời nhiều cuộc đình công ở các thành phố khác đặc biệt tại đảo Mindanao, nơi du kích quân Cộng Sản đang hoạt động mạnh.

Với nhân chứng Quijano, thêm vấn đề mới khó khăn cho chính phủ Marcos trong những ngày sắp tới. Trong khi đó vào cuối tháng 5/1985 một toán du kích Cộng Sản đã tấn công vào ngay ngoại ô Manila giải cứu cho 4 đồng bọn của chúng, 200 quân đội và cảnh sát đã được huy động. Đám đặc công Cộng Sản đã tẩu thoát Tình hình an ninh ở thủ đô Manila bị đe dọa

Y

ĐẢNG CÔNG SẢN Y ĐÃ THẤT BẠI NẶNG .

Trong tháng 5/85 vừa qua cuộc bầu cử địa phương và vùng tại Ý, đảng Công Sản Ý đã thất bại chua cay. Chỉ hơn 1 tuần trước ngày bầu cử Thủ tướng xã hội Benedetto Craxi lãnh đạo liên minh 5 đảng cầm quyền lo ngại sẽ phải từ chức nếu đảng Công Sản thắng trong cuộc bầu cử. Theo thăm dò thì đảng Công Sản chiếm 34,5% số phiếu trên đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo là 33%. Những kết quả cuộc bầu cử đã khác biệt đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo chiếm 35% đảng Công Sản chiếm 30,2%. Với kết quả 5 đảng liên minh cầm quyền chiếm

58%, đảng Cộng Sản Ý trở thành đảng đối lập và là đảng lớn hàng thứ 2 ở Ý và là đảng Cộng Sản lớn nhất Tây Âu.

Đảng Dân chủ Thiên Chúa Giáo cũng chiếm lại quyền kiểm soát hội đồng thành phố La Mã, sau 10 năm lọt vào tay đảng Cộng Sản. Cuộc thất bại nặng nề của đảng Cộng Sản Ý là do cái chết đột ngột của Tổng bí thư Enrico - Berlinguer năm ngoái. Ngày nay Alessandro Natta lãnh đạo đã không đủ khả năng để điều hợp các khuynh hướng của đảng, nên đã đút đời thất bại trên.

Ấn độ

KHÓ KHĂN MỚI CHO TÂN THỦ TƯỚNG RAJIV GANDHI

Vào cuối tháng 5/85, trên 20 vụ nổ xảy ra ở khắp nơi trong thủ đô Tân Đê Li của Ấn Độ làm hơn 100 người chết và hàng trăm người bị thương. Chủ xướng các vụ phá hoại này là do các khủng bố quân của đạo Sikhs. Cũng nên nhắc lại 31.10.84, 2 lính cận vệ của nữ Thủ tướng Gandhi gốc Sikhs đã hạ sát bà, khi bà đi từ tư thất tới văn phòng để tiếp một phái đoàn truyền hình. Sau cái chết của Gandhi, có khoảng 2000 người gốc Sikhs đã bị các người Ấn Độ giáo sát hại. Sau các vụ nổ trên, 10 ngôi chùa của tôn giáo Sikhs ở Tân Đê Li đã bị cảnh sát bao vây, trên 600 người Sikhs đã bị bắt giữ.

Các cuộc khủng bố này, nhằm mục đích đòi chính phủ Ấn phải sớm giải quyết vấn đề đòi độc lập của 15 triệu dân gốc Sikhs tại tiểu bang Punjab. Trong khi đó tại các tiểu bang phía Bắc Ấn những cuộc bạo động và đình công đã diễn ra, trên 100 người bị thương và trên 200 người bị bắt. Các người Ấn Độ giáo tại Punjab và các vùng Bắc Ấn đã phải di cư tới những nơi an toàn, để tránh những cuộc khủng bố của Sikhs.

Trong khi đó lần đầu tiên du hành nước ngoài kể từ ngày thay mẹ nắm quyền, Thủ tướng Rajiv Gandhi đã tới Mạc Tư Khoa. Dưới cơn mưa nắng hạt, hàng ngàn dân chúng Xô Viết đã đứng hai bên đường từ phi trường dẫn tới điện Cẩm Linh để đón Rajiv Gandhi. Vợ của Tổng bí thư Xô Viết Raisa và vợ của Rajiv Gandhi là Sonia đã đi thăm phòng triển lãm nghệ thuật tại Mạc Tư Khoa cùng một số nơi khác. Raisa, khác với vợ các lãnh tụ Xô Viết trước đây, bà đã xuất hiện bên chồng trong hầu hết các cuộc đón tiếp phái đoàn ngoại quốc.

Rajiv Gandhi đã lưu tại Nga 5 ngày, hai ngày ở Mạc Tư Khoa, 3 ngày đi các thành phố khác trong nước Nga. Một hiệp ước kinh tế đã được

ký kết giữa 2 quốc gia Nga Ấn. Xô Viết sẽ viện trợ cho Ấn 1 tỷ 15 dollar và một hiệp ước thương mại có giá trị trong 15 năm. Trên 30 năm qua Ấn Độ đã có 58 cơ xưởng kỹ nghệ do Xô Viết viện trợ được thiết lập.

Trong những ngày tới đây Rajiv Gandhi sẽ qua Mỹ, Pháp, Algeria, Ai Cập và Thụy Sĩ. Được biết Ấn Độ là quốc gia dân chủ có dân số đông nhất trong những quốc gia dân chủ trên thế giới 780 triệu người.

Áo

GẶP GỠ MỸ SÔ .

Hai ngoại trưởng Xô Viết và Mỹ đã gặp nhau trong 6 giờ tại tòa Đại sứ Xô Viết ở Thủ đô Vienna, đây là lần gặp gỡ thứ 2 các vấn đề về hội nghị tái giảm binh bị giữa hai siêu cường đã được đem ra bàn thảo. Ngoài ra về cái chết của Thiếu tá Nicholson Jr. bị hồng quân Xô Viết bắn chết tại Bá Linh ngày 24.3.85 cũng được nói tới, và ngoại trưởng Mỹ Shultz cũng nhắc nhở tới số phận của khoa học gia Xô Viết Andrei Sakhanov sau khi ông tuyệt thực tranh đấu cho nhân quyền tại Nga và đã bị an trí ở Gorky. Theo tin mới nhất từ Xô Viết thì Sakhanov tuyệt thực 5 ngày và sau đó được đưa vào nhà thương, sức khỏe ra khả quan. Cuộc gặp gỡ lần tới sẽ diễn ra tại Helsinki vào 1.8.85.

Tích lan

THẨM SÁT LAN TRẦN .

Trên 200 người đã bị giết tại nhiều nơi trụ xứ Tích Lan. Thủ phạm các vụ khủng bố này là người Ấn Độ giáo sắc dân Tamil, nhằm vào các người Tích Lan theo Phật Giáo. Vào trung tuần tháng 5/85 du kích quân Tamil đã xuất hiện tại nhiều thành phố dùng súng máy bắn xối xả vào các đám đông tại một bến xe bus chính của thành phố Sinhalese, có 100 người vừa đàn bà trẻ con bị tử thương, sau đó chúng đi chuyển tới thành phố Sri Maha Bodhiya, tại đây chúng đã tàn sát một số tu sĩ Phật giáo. Nơi thành phố này là một thánh địa của Phật Giáo Tích Lan, tại đây có cây bồ đề, chiết từ cây bồ đề chính nơi Thái Tử Tất Đạt Đa ngồi tĩnh tọa khi ngài đắc đạo. Cây này được đem về trồng tại thành phố này từ 2200 năm nay.

Được biết sắc dân Tamil theo Ấn Độ giáo có khoảng 2,6 triệu người sống ở Bắc Tích Lan 2 năm qua sắc dân này đòi độc lập, muốn tách

ra khỏi Tích Lan. Cuộc nội chiến đã khởi đầu hàng ngàn người đã chết. Ngoài ra ta cũng nên biết tại tiểu bang Nadu phía Nam Ấn Độ giáp Tích Lan có 50 triệu người sắc Tamil hiện đang sinh sống ở đây, và Nadu cũng là hậu phương lớn của du kích quân Tamil.

Libanon

KHUNG BÓ TIẾP DIỄN .

Bốn người Mỹ và 2 người Pháp gồm nhà báo , ngoại giao và tu sĩ đã bị quân khủng bố Hồi Giáo bắt làm con tin trong những tháng qua. Hình của 6 nạn nhân đã được đăng trên các báo ở Beirut với lời cảnh cáo sẽ giết họ , nếu không thả 17 tên khủng bố hiện bị chính phủ Kuwait cầm giữ, sau khi chúng đặt chất nổ 12/83 tại Beirut làm gần 300 lính Mỹ và Pháp tử' thương.

Được biết nhóm khủng bố Hồi Giáo Jihad được Giáo chủ Khomeini của Iran đỡ đầu. Hơn ba tháng cách đây, một người Mỹ đã bị đâm khủng bố này bắt trên một chuyến bay quốc tế' và kéo ra bán tại thang máy bay, giữa con m ả t kinh hoàng của mọi người.

Do thái

TRAO ĐỔI TÙ BINH .

Cuộc trao đổi các tù binh chiến tranh giữa Do Thái và các quốc gia Ả Rập đã diễn ra trong cuối tháng 5/85 tại nhiều nơi. Đợt đầu Do Thái phóng thích 1150 quân Palestinia và Liban, để đổi lấy 3 lính Do Thái bị cầm tù .

Ngoài ra trong những tháng trước đây Do Thái đã phóng thích 4481 lính Ai Cập trong cuộc chiến 6 ngày và 11/83 4500 tù binh Pales - tin. Trong số đám tù binh này có cả những tên khủng bố đã giết cả 100 người Do Thái, mà người ta đã biết tên như Ahmed Zmurid lái xe bom đặt nổ ở Jerusalem 1968 làm 15 n. chết và 50 người bị thương, ngoài ra còn có những tên Adnan Kleihal và Sudhi Maarani tr. 1975 đặt chất nổ trong quán cà phê của sinh viên tại Đại học Hebrew ở Jerusalem. Những có lẽ một tên khủng bố mà nhiều người còn nhớ là tên Kozo Okamoto người Nhật 37 tuổi ủng hộ Palestin đã tàn sát 26 người Do Thái tại một phi cảng hồi 1972. Chính phủ Nhật muốn nhận lãnh tên này để xét xử về tội ác của hắn . Những sau khi được Do Thái phóng thích hắn xin tỵ nạn tại Libya.

Việc phóng thích các tên khủng bố này, đã bị

một số giới tại Do Thái phản đối, chính phủ của Thủ tướng Peres là thiếu sáng suốt.

Anh

TAI NẠN HOA HOAN KHUNG KHIẾP . NỮ THỦ TƯỚNG THATCHER TRONG NHỮNG KHÓ KHĂN MỚI .

Tại thành phố Bradford 300 km phía Bắc London, một vụ hỏa hoạn khủng khiếp chỉ kéo dài 4 phút đồng hồ, trong một vận động trường túc cầu, làm 52 người chết và trên 200 người bị thương; nguyên do một kẻ vô danh ném tàn thuốc lá trong vải plastic. Cũng cùng ngày trên tại vùng Birmingham một cuộc xô xát trong 1 trận túc cầu, làm một tướng sập khiến 1 bé trai bị thương.

Sau những khó khăn do đám công nhân mỏ than đình công gây ra, cuộc đình công này đã chấm dứt. Những chính phủ của nữ Thủ tướng Thatcher đã gặp những khó khăn do tình trạng suy thoái kinh tế' và thất nghiệp, hiện Anh quốc có 13,5% tỷ lệ thất nghiệp.

Theo sự thăm dò của viện Gallup thì đảng Bảo Thủ của Thatcher chỉ còn 30,5% đứng hàng thứ ba sau Lao Động 34% và Liên Minh. Dân Chủ Xã Hội và Đảng Minh Tự Do 33,5%.

Với tình trạng bị quan hiện tại của đảng cầm quyền, có thể cuộc tổng tuyển cử sẽ diễn ra sớm hơn hạn kỳ vào 6/1988. Liệu đảng Bảo Thủ và nữ Thủ tướng Thatcher có thể vượt qua giai đoạn khó khăn này không.

Nicaragua

ANH HƯỞNG CỦA LỆNH PHONG TỎA KINH TẾ CỦA MỸ

Ngay sau khi lệnh phong tỏa kinh tế Nicaragua của Hoa Kỳ được quyết định. Tình trạng kinh tế của Nicaragua đã gặp những khó khăn Tổng thống Mácxít Ortega đã vội vàng mở cuộc tuần du đi Mac Túc Khoa, Đông Âu và các quốc gia tư bản Tây Âu để cầu viện. Sau chuyến công du 13 ngày Ortega đã được các chính phủ Tây Ban Nha, Pháp, Ý, Phần Lan, Thụy Điển hứa viện trợ 168 triệu dollar. Trong khi đó 1200 quân Nicaragua đã dàn trận dọc biên giới Honduras, nhằm tiêu trừ các kháng chiến quân chống chính phủ Mácxít Nicaragua có căn cứ dọc biên giới 2 nước.

Được biết đầu tháng 5/85 trong lúc Tổng Thống Hoa Kỳ Reagan đang mở chuyến công du Âu Châu

Thì tại Hoa Thịnh Đốn phát ngôn viên T ò a Bạch Ốc trong một cuộc họp báo đã loan tin, Hoa Kỳ chính thức cắt đứt mọi liên hệ ngoại giao kinh tế với chính phủ Mácxít Nicaragua Chính sách phong tỏa này gồm 3 điểm chính :
- Chấm dứt mọi trao đổi mua bán giữa 2 nước
- Cấm không cho phi cơ, tàu mang cờ Nicaragua cập các cảng của Hoa Kỳ.
- Huy bỏ hiệp ước hữu nghị về thương mại và hàng hải đã ký kết giữa 2 nước từ 1956.

Được biết 1984 Nicaragua xuất cảng qua Hoa Kỳ trị giá 58 triệu dollar gồm các hải và nông sản. Trong khi Mỹ bán cho Nicaragua trị giá 110 triệu dollar.

Hiện Nicaragua mắc nợ 4 tỷ dollar và mới đây đã thất bại trong việc vay 12 triệu củangân hàng quốc tế. Trong 1984, Sô Viết viện trợ cho Nicaragua 165 triệu dollar vũ khí, theo ước tính của chính phủ thì cuộc chiến tranh với đám du kích do Mỹ yểm trợ hàng năm ngân sách quốc phòng của Nicaragua phải tốn kém 220 triệu dollar.

Mới đây quốc hội Mỹ đã bác bỏ ngân khoản 14 triệu mà hành pháp Mỹ chuyển qua, nhằm yểm trợ cho kháng chiến quân Nicaragua. Việc thất bại của Tổng thống Reagan tại quốc hội đã đưa tới quyết định phong tỏa kinh tế trên. Cũng nên biết lực lượng kháng chiến chống chính phủ Mácxít Nicaragua có khoảng 15.000 quân. Chiếm 1/3 lãnh thổ được C.I.A yểm trợ, cùng sự hỗ trợ của các quốc gia quanh vùng.

Nigeria

TRỤC XUẤT 700.000 NGOẠI NHÂN KHỎI XỨ .

Ngay sau khi chính phủ quân nhân do Thiếu tướng Mohammed Buhari cầm quyền sau cuộc đảo chánh không đổ máu hồi đầu năm 1985 ; một chính sách mới đối với các ngoại kiều sống trên xứ Nigeria được ban hành. 700.000 người gồm các dân Ghana, Liberia, Chad, Togo, Gambia, Benin, Burkina Faso phải trở về cố hương.

Với lệnh này ban ra trong thời gian khôg đầy 1/2 tháng, làm tất cả đám dân tỵ nạn này phải bồng bềnh nhau chạy thục mạng, vì lệnh rất gắt gao với những kẻ trốn tránh. Được biết năm 1983 có 2 triệu người ngoại quốc đã bị trục xuất ra khỏi Nigeria.

Nigeria là quốc gia có 91 triệu dân, nguồn tài nguyên chính là dầu hỏa, trong mấy năm nay giá dầu sút giảm, nên kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề, thất nghiệp tràn lan, cách duy nhất giải quyết là đuổi những "khách trọ" về nước phương pháp này cũng đang được chính phủ Tây

Đức áp dụng đối với những khách trọ sống trên xứ Đức.

Ethiopia

NẠN ĐÓI VÀN TRẦN LAN .

Được qua năm thu' 11 kể từ ngày chế độ Cộng Sản thành hình ở quốc gia nghèo đói này . Ngày nay Ethiopia đã tiến xa hơn về những thảm trạng mà chế độ quân chủ trước đây gây ra. Chỉ trong mấy năm qua trên 600.000 người chết đói, và mới đây con số được cơ quan tỵ nạn Liên Hiệp Quốc đưa ra tại Ethiopia có khoảng 8 triệu người đang trong tình trạng đói khổ có thể đưa đến chết đói nếu không được cứu trợ. Trước tình trạng đói khổ này trong năm qua hàng trăm ngàn người đã bồng bềnh vượt biên qua các quốc gia láng giềng kiếm ăn, làn sóng tỵ nạn đã làm xúc động thế giới, nhiều quốc gia Âu Mỹ đã quyên góp thực phẩm quần áo cứu trợ. Được biết hiện nay có khoảng 850.000 người đang sống trong những trại tỵ nạn tại Sudan được sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc.

Trong khi đó để kỷ niệm 10 năm ngày Cộng Sản nắm quyền, chính quyền của Trung tá Mengistu đã bỏ ra 100 triệu dollar tổ chức lễ 1 a c trọng thể để làm vừa lòng Sô Viết.

Được biết hiện nay lực lượng nhân dân giải phóng Tigre đang hoạt động mạnh, chiếm cứ 1 phần lãnh thổ Ethiopia, được sự yểm trợ của Sudan.

Sô viết

ĐẠI HỘI TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỚI NHỮNG BỒ NHIỆM MỚI .

Hơn 300 đại biểu các đảng ủy toàn xứ Ngadã họp đại hội tại thủ đô Mạc Tù Khoa, kể từ sau cái chết của Konstantin Chernenko 11.3 85. Sau buổi họp thông tấn TASS của Sô Viết đã đưa ra tin tức về sự thay đổi trong bộ chính trị như sau. 10 ủy viên đã được tăng lên 13 Ungviên chính thức gồm :

- Viktor Chebrikov 62 tuổi xếp KGB năm 1983 được đề cử ứng viên bộ chính trị. Chebrikov do Andropov chọn trong chức vụ trùm tình báo Sô Viết cùng 2 Tổng trưởng ngoại giao Gromyko và cựu Tổng trưởng quốc phòng Grech -ko.

- Yegor Ligachev 64 tuổi và Nikolai Ryzh - kov 55 tuổi ứng viên bộ chính trị và giữ chức vụ ủy viên thứ ký trung ương đảng , Ryzhkov được coi như lý thuyết gia của Đảng

người thảo ra kế hoạch ngũ niên 86-90 và hiện là Tổng trưởng Kinh tế.

- Thống chế Sergei Sokolov, 73 tuổi, Trưởng Quốc phòng cũng được đề cử ứng viên Bộ Chính trị, Sokolov có thể sẽ trở thành uy viên chính thức trong kỳ họp đảng cuối năm 85 này.

Người cuối cùng là Viktor Nikonov 56 tuổi, uy viên thứ ký trung ương đảng đặc trách canh nông, công việc mà Gorbachev nắm trước đây.

Trong sự tuyển chọn này, ta không thấy một nhân vật mới nào được đề bạt. Trong khi đó 3 tháng đầu năm 1985 kinh tế Xô Viết đã gặp khó chỉ đạt được tỷ lệ 2% trong khi chỉ tiêu là 3,9%. Hai ngày sau khi đại hội trung ương đảng, Tổng bí thư Xô Viết đã qua Balan, gặp Tổng bí thư Balan Jaruzelski và sau đó các hội viên khối Varsovie.

Đông Đức

TỔNG BÍ THƯ CỘNG SẢN ĐÔNG ĐỨC THĂM Ý.

Sau lần thăm Tây Đức hụt của Tổng bí thư Đảng Cộng Sản Đông Đức Honecker, vì áp lực của Xô Viết. Đây là lần đầu tiên của Honecker tới 1 quốc gia thành viên của khối Nato - qua hai ngày viếng thăm chính thức Ý Đại Lợi - Honecker và Thủ tướng Ý Bettino Craxi đã có những cuộc tiếp xúc thân thiện. Honecker đã tới đặt vòng hoa tại đài chiến sĩ trận vong Ý và ký kết hiệp ước kinh tế giữa 2 quốc gia. Được biết Đông Đức là quốc gia kỹ nghệ và thương mại lớn nhất của khối Đông Âu. Trong năm qua Đông Đức và Ý trao đổi mua bán là 220 triệu dollar, với Pháp 1 tỷ 5 và nhiều nhất với Tây Đức 5 tỷ 3 dollar Mỹ.

Honecker và Craxi cũng bàn về vấn đề tài giảm binh bị, vấn đề hoà tiến Nga đặt ở Đông Đức và hoà tiến Mỹ đặt ở Ý, vấn đề duy trì hòa bình thế giới.

Sau đó Honecker đã gặp gỡ Đức Giáo Hoàng John Paul 2 tại Vatican trong 32 phút, mặc dù Đông Đức chỉ có 7,5% dân số theo Thiên Chúa Giáo La Mã.

Được biết trong năm qua Đông Đức đã có nhiều liên hệ với các quốc gia từ bản Tây Âu. Thủ tướng Ý Craxi và Thủ tướng Hy Lạp Papandreou đã viếng Đông Bá Linh hồi mùa hè năm ngoái. Ngoại trưởng Anh vào tháng 4/84, và Thủ tướng Pháp Fabius vào tháng 6/84. Mặt khác trụ dâm táng của Tổng bí thư Xô Viết Chernenko, Honecker và Thủ tướng Tây Đức Kohl đã có cuộc gặp gỡ, người ta hy vọng rằng một ngày không xa Honecker sẽ có một ngày viếng thăm chính

thức Bonn. Tuy nhiên theo giới chính trị Tây Đức cho rằng vấn đề này còn tùy thuộc Xô Viết, nhưng trong tinh thần cởi mở của tân lãnh tụ Xô Viết Gorbachev nên hy vọng cuộc gặp gỡ giữa Honecker và Kohl có cơ thành tựu.

Hoa Kỳ

TỔNG THỐNG REAGAN VỚI NHỮNG KHÓ KHĂN TỪ PHÍA QUỐC HỘI.

Sau 10 ngày công du Âu Châu của Tổng Thống Reagan tại các quốc gia ông ghé thăm đã được những sự đón tiếp trọng thể cũng như những cuộc biểu tình chống đối. Đặc biệt trụ cuộc nói chuyện trước quốc hội Âu Châu tại Strasbourg nhân kỷ niệm 40 năm ngày Đồng Minh thắng Đức, phía tả trong quốc hội đã trưng những biểu ngữ chống chính sách Mỹ ở Nicaragua, và vấn đề phát triển vũ khí nguyên tử của Mỹ. Có một số dân biểu khuynh tả của nghị viện đã bỏ phòng họp ra ngoài khi Tổng thống Reagan nói tới mối đe dọa của Xô Viết. Cuộc thăm Bitburg của Reagan đã gặp nhiều chống đối của dư luận trong và ngoài nước. Mặt khác quốc hội Mỹ đã bác bỏ chương trình 14 triệu dollar viện trợ cho kháng chiến quân Nicaragua, do chính phủ Reagan chuyển qua. Trong khi đó Tổng thống Reagan cũng đang gặp khó khăn trong vấn đề ngân sách quốc phòng mà quốc hội nhất định cắt xén hơn 1/2 của dự thảo do hành pháp chuyển tới.

Với năm đầu của nhiệm kỳ 2 Tổng thống Reagan đã gặp thật nhiều khó khăn, từ phía Quốc hội do đảng Dân chủ nắm quyền chủ động. Rồi đây nhiều chương trình của Tổng thống Reagan sẽ gặp khó khăn, trước quyền hành quá mạnh mà chế độ dân chủ ở Mỹ đã dành cho các nghị sĩ, dân biểu.

Trong khi đó có nhiều chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Mỹ Xô vào mùa thu tới đây. Cuộc gặp gỡ về vấn đề tài giảm binh bị giữa 2 siêu cường tại Geneve vẫn chưa đạt tới kết quả nào mới. Tuy nhiên cũng có nhiều dấu hiệu lạc quan cho mối liên hệ Đông Tây vào những tháng năm tới.

REUTLINGEN 1.6.1985



Phương danh Quý Đạo hữu Phật Tử ủng hộ

Bất thường

ính đến ngày 12 tháng 6 năm 1985.

ĐH Lê Long Hai(Schwalbach)10DM.ĐH Trưởng Kim Học(Landstuhl)28DM.Trung Tâm Phật Giáo Tây Tăng(Hamburg)100DM.ĐH Nguyễn Thanh Nguyễn thị Gái (Berg.Gladbach)hồi hưởng hưởng linh ĐH Mai thị Quyên 30DM.ĐH Trần thị Tuy(Dortmund)100DM.ĐH Trần Vĩnh Cam(Münster)40DM.ĐH Zuu Wei Qiu(")28DM.ĐH Trần Trọng Lý Ngọc Kính 50DM.ĐH Tạ Cẩm Diêu(W.H.V)10DM.ĐH Gabriele Würfel(Heimenkirch)10DM.Đông bào Phật Tử tại Lünen 160DM.ĐH Vũ Chí Dũng(Australia)5đô la ĐH Phạm Ngọc Lục(Pháp)100FF.ĐH Nguyễn V. Khải (Bi)98DM.ĐH Lê Huệ Trần Đức Hoa(Ravensburg) 30DM.ĐH Sane Trần(Würzburg)50DM.ĐH Hữu Triệu Thanh Hà(Hamburg)50DM.Restaurant Singapur (Hannover)10DM.ĐH Trần Tiên Siêu(Hamburg)20 DM.GĐĐH Trình Trọng Hiếu(Emden)50DM.ĐH Thái Tú Kiều(Pháp)50FF.ĐH Lý Duy Bân(Landstuhl) 200DM.ĐH Trưởng Kim Học(")50KM.ĐH Nguyễn Văn Phúc(Nettetal)10DM.ĐH Hoàng Văn Tuấn(")10DM ĐH Hoàng Văn Tú(")10DM.ĐH Hoàng Văn Hưởng(" 10DM.ĐH Hoàng Văn Hội(")10DM.ĐH Trần v.Lang (")10DM.ĐH Lê Chàng(Düsseldorf)20DM.ĐH Ngô. thị Thiên(")30DM.ĐH Nguyễn thị Bày(")20DM . ĐH Trần Văn Nhứt(Krefeld)20DM.ĐH Trần T.Liên (")20DM.ĐH Nguyễn thị Bê(")15DM.ĐH Lê Quý Kỳ (")10DM.ĐH Nguyễn Văn Mên(")20DM.ĐH Đinh thị Toàn Antony(Düsseldorf)30DM.ĐH Đỗ thị Nhân (")20DM.ĐH Lai thị Hiền(")10DM.ĐH Đỗ Văn Lợi (")10DM.ĐH Đặng thị Thê(")18DM.ĐH Ngô Đình Quốc và ĐH Lê Văn Hiến(")50DM.ĐH Trần thị Lai (Mannheim)20DM.ĐH Hứa thị Ba 100DM.ĐH Nguyễn Khắc Mai(Köln)20DM.ĐH Nguyễn thị Dấp (Köln) 20DM.ĐH Trần Dũng Vinh 150DM.ĐH Đỗ thị Trôi 5DM.ĐH Vương Thế Anh(Duisburg)20DM.ĐH Diêu Hảo(Krefeld)30DM.ĐH Phan thị Thôm 10DM.ĐH Hữu Nguyễn Văn Diên(Krefeld)50DM.ĐH Iyer Antony (Düsseldorf)20DM.ĐH Đặng Văn Định(")30DM.ĐH Nguyễn Phước Thịnh 50DM.ĐH Châu Bình(Krefeld)50DM.ĐH Ân danh 10DM.ĐH Nguyễn thị Bày (Krefeld)50DM.ĐH Nguyễn thị Hưởng(Köln)10DM ĐH Nguyễn thị Vẽ(Krefeld)50DM.ĐH Vilaysone-Sin 20DM.ĐH Nguyễn Thanh Vân(Krefeld)20DM . ĐH Nguyễn thị Tâm(Köln)20DM.ĐH Đỗ Cao Đăng (")20DM.ĐH Nguyễn thị Liên(")20DM.ĐH Trần T Hiền 50DM.ĐH Nguyễn Văn Chở 20DM.ĐH Ân danh 20DM.ĐH Ân danh 20DM.ĐH Đàm Chuyên(Stade) - hồi hưởng hưởng linh ĐH Châu Hảo 100DM.GĐĐH họ Thái(Hannover)hồi hưởng hưởng linh Đ.Hữu

Châu thị Thanh 1.000DM.ĐH Lữ Tuyết Anh(Düsseldorf)cầu an ĐH Lữ Lương 50DM.ĐH Hữu Diêu Hưởng Vợ thị Lý(Erlangen)20DM.ĐH Tô Cẩm Hồng (St.Gilles Belgique)196DM.ĐH Trùng Hồng(Canada)20Can.ĐH Bùi Đình Chú(Pháp)100FF.Ni Cô Thị Nguyễn(USA)10US.China Restaurant Singapur(Hannover)60DM.ĐH Nguyễn Ngọc Châu,ĐH Ng Văn Tú(Ibbenbüren),ĐH Diệp thị Ba và GĐĐH họ Lữ(Helmstedt)hồi hưởng hưởng linh Lữ Tú Lai 200DM.ĐH Văn Nai Tửng(")40DM.ĐH Diêu Hóa Lê thị Nở(Bi)1.000FB.ĐH Nguyễn thị Giới(") 500 FB.ĐH Diêu Bửu(Canada)hồi hưởng hưởng linh thân mẫu ĐH Diêu Loan 30Can.ĐH Hữu Tăng Hưởng (Lingen)50DM.ĐH Lữ Thục Trinh 50DM.ĐH Thái Tú Mỹ 20DM.ĐH Mai và ĐH Kong(Lüneburg)20DM. ĐH Lê thị Khang(Hamburg)50DM.ĐH Huỳnh T.Tám (Pháp)30DM.ĐH Hoàng Văn Dung(Waldbröl)20DM. ĐH Diêu Cảnh Vợ thị Nhân(Italy)30.000Lires. ĐH Trần Quốc Lang(Pforzheim)50DM.ĐH Nguyễn Tri Du(Hameln)50DM.ĐH Trần Đức Phát(GMhütte 20DM.ĐH Nguyễn Đức Hạnh(Oberhausen)80DM. ĐH Lê thị Xuân Anh(Münster)20DM.ĐH Hữu Võ Phước Nguyễn(Unna)20DM.ĐH Nguyễn Văn Nhi(")20DM . ĐH Huỳnh Thế Đông(Lüneburg)20DM.ĐH Phạm thị Liên(Bergkamen)20DM.ĐH Liễu thị Bạc(Hamburg 20DM.ĐH Võ thị Mỹ(Wiesbaden)30DM.ĐH Đức Huệ Vũ thị Đậu(Aachen)hồi hưởng hưởng linh ĐH Hữu Nguyễn thị Tiêm PD Nguyễn Nhuận 50DM.GĐĐH Hữu Vũ(Heibronn)10DM.ĐH Voong Siu Kham(Moers)DM 100.ĐH Nguyễn Văn Minh(Köln)hồi hưởng hưởng linh ĐH Nguyễn thị Cúc 30DM.ĐH Từ Thành Thái 20DM.ĐH Lê Tấn Phát(Norderstedt)20DM. ĐH Bồng Đa Tử Lức(")30DM.ĐH Trần Ngọc Thận(Barn -trup)10DM.ĐH Trưởng 23DM.ĐH Thái Tú Mỹ và ĐH Thái Tú Cường 20DM.ĐH Trình(Münster) 200 DM.ĐH Lữ Thục Trinh 50DM.ĐH Thái Đình Nghi (Pháp)50FF.ĐH Đỗ thị Cúc(Hildesheim)30DM.GĐ ĐH Leong(Uelzen)50DM.ĐH Đàm Chuyên(Stade)50 DM.ĐH Trưởng Hữu Lợi(Wittmund)40DM.ĐH Phạm Phú Hữu(Úc)20đô.ĐH Nguyễn thị Hồng(Köln) 50 DM.ĐH Lữ Tú Trinh(Hannover)hồi hưởng hưởng linh ĐH Châu Tú Thanh tuần chung thất 400DM ĐH Nguyễn Đức(Úc)120đô.ĐH Bùi Trọng Lượng(" 50đô.ĐH Ngọc Hiến(")10đô.ĐH Lê Bá(")10đô.PT NPĐ Queensland(")300đô.ĐH Trần thị Vân(") 50 đô.PT chùa Pháp Bảo(")300đô.GĐĐH Lê Huy Phúc (")50đô.ĐH Lê thị Hà(")50đô.ĐH Lê thị Giang (")20đô.ĐH Minh Đức Huỳnh Thành Công(") 100 đô.ĐH Minh Tâm Nguyễn Quang Di(Canada)100đô ĐH Hồ Sĩ Hiệp(")100đô.ĐH Lê Quang Minh(")50 đô.ĐH Thiện Phúc Lê thị Hồng Đào(Bochum)100 DM.ĐH Lý Nganh và ĐH Cheng Eng(Úc)20đô.ĐH Hữu Ngọc Thành(")10đô.ĐH Trần Nguyễn Trung(")30 đô.ĐH Trần Đại Hà(")100đô.ĐH Minh Đạt Huỳnh Thanh Sơn(")100đô.ĐH Diêu Độ Trưởng thị Phong (")20đô.ĐH Nhật Mỹ Lê Kim Thanh(Úc)20đô. ĐH Minh Hiếu(Gießen)20DM.ĐH Diêu Châu 100DM.ĐH Vũống Vĩnh Sanh(Göttingen)10DM.ĐH Lý Ngân 10 DM.ĐH Tôn Tử Lập(Hamburg)10DM.ĐH Huỳnh Lê Minh(Neuss)50DM.ĐH Nguyễn thị Sáu và ĐH Ai (Bochum)20DM.ĐH Trần Cho(Hamburg)20DM.

Phật Đản & Lễ Trai Tăng

ĐH Vũong Cường(Untenhausen)20DM.ĐH Đặng Anh Dũng(Aachen)cầu nguyện ĐH Đặng Cẩm Sơn tai qua nạn khỏi 20DM.ĐH Đạo Minh Tôn Nữ Chung Anh(Karlsruhe)20DM.ĐH Cao thị Sâm(Spaichingen)50DM.ĐH Đỗ Hữu Ai(Oberhausen)20DM.ĐHTôn Thất Đình(Berlin)50DM.ĐH Nguyễn Lệ Anh(Stade)20DM.ĐH Tạ văn Ba(Pforzheim)10DM.ĐH Lâm Kim Mai(Osnabrück)100DM.ĐH Nguyễn văn Kim - (Düsseldorf)20DM.ĐH Lê Sanh(Spaichingen) 20 DM.ĐH Kiên Koummarasy(")10DM.ĐH HuỳnhthịTâm (Bi)300FB.ĐH Thiện Thắng(Đan Mạch)100kr. ĐH Bửu Thọ(Bi)50DM.ĐH Điều Thái(Gießen)20DM.ĐH Điều Minh(")20DM.ĐH Điều Yên(")20DM.ĐH Trần Hồ(Thụy Điển)100kr.ĐH Nguyễn Thăng Nguyễn văn Minh(Steinfurt)50DM.ĐH Trưởng Quan Phúc (Moschheim)30DM.ĐH Nguyễn thị Ngọc Kim(Mühl -heim)20DM.ĐH Trần thị Chuẩn(")50DM.ĐH Trần Quý(Untenhausen)30DM.ĐH Vũong Vu Thủy, ĐH Vũong Giang Lam và ĐH Vũong Cường(")40DM.ĐH Phạm văn Trạch(Stuttgart)20DM.ĐH Phần(Mainz 20DM.ĐH Phùng Kim Liên(Na Uy)100kr. Đao hữu Nguyễn Ngọc Diệp(Neuss)10DM.ĐH Paul Ross - (Pháp)100FF.ĐH Nguyễn Trí và ĐH Nguyễn Tử - (Usingen)30DM.ĐH Mach văn Hùng(Y)20.00Qlire ĐH Nguyễn thị Thiệt(Fulda)20DM.ĐH TôKhảiĐức Schweinfurt)20DM.ĐH Nguyễn Luân(Bonn)10DM . ĐH Thâm Xây Và(Bochum)40DM.ĐH Chu Hoàng Kim Anh(Bochum)40DM.ĐH Nguyễn văn Tú(Ibbenbüren 50DM.ĐH Điều Pháp(Pháp)200FF.ĐH Nguyễn văn Lũy(")300FF.ĐH Lê Ngọc Diệp(")200FF.ĐH Hứa thị Hoa(Suisse)30FS.ĐH Nguyễn Đăng Bút(")50 FS.ĐH Điều Tú(")20FS.ĐH Minh Không(")100FS. ĐH Điều Niên(Hannover)200DM.ĐH Nguyễn Ban - (Freiburg)50DM.ĐH Trần Thanh Cường(Roten - burg)50DM.ĐH Nguyễn Đức Cường(Neuss)20DM.ĐH Nguyễn Quang Châu(Saarbrücken)10DM.ĐH Diệp thị Sơn(Aalen)20DM.ĐH Nguyễn văn Phúc(Pháp) 100FF.GĐĐH Trường(Albstadt)20DM.ĐH LũĐạtHuy (Düsseldorf)50DM.ĐH Lương Bà Truyền(Bremen) 30DM.ĐH Huỳnh văn Khương(Buchholz)20DM.ĐHữu Thiện Nghĩa và ĐH Điều Huệ(Karlsruhe)30DM . ĐH Trịnh van Bộ(Koblenz)20DM.ĐH Trịnh Minh Tậi(")20DM.ĐH Trịnh Văn(")20DM.ĐH Phạm Thị Bưởi(Düsseldorf)20DM.ĐH Vũong Quan Sen(Dor - sten)20DM.ĐH Nguyễn Đức Hạnh(Oberhausen) 50 DM.ĐH Huỳnh Cuối Liêu(Friedrichshafen)20DM. ĐH Lê thị Bảy(Neuss)25DM.ĐH Lê thị Hai(")25 DM.ĐH Lê Việt Thành(Berlin)50DM.ĐH Trần thị Hoa(Bochum)50DM.ĐH Lũu Thục Trinh 50DM.ĐHữu Lý Anh Mai(Bad Salzuflen)50DM.ĐH Trịnh Điều (Bad Iburg)20DM.ĐH Nguyễn Xuân Quang(Đan - Mach)300kr.ĐH Trưởng thị Anh(Pháp)500FF. ĐH Siegfried Wagner(Freiburg)20DM.ĐH Nguyễnthị Tú(")100DM.ĐH Nguyễn văn Đông(")110DM. ĐHữu Eckhart Weber 30DM.GĐĐH Giang Lăng Hĩa 20DM GĐĐH Giang Lăng Mai(Nürnberg)50DM.GĐĐH Giang Lăng Cui(")20DM.GĐĐH Quách thị Lý(")50DM.ĐH

ĐH Lâm Thành Minh(Berlin)10DM.ĐH VõthịSinh (")50DM.ĐH Trần Thuận Đạt(Nürnberg)20DM.ĐH Ngô Quang Cường(Gladbeck)30DM.ĐH Lưu Nhộn Nghĩa(Wildbad)36DM.ĐH Nhuận và ĐH T.Xuyên (Hannover)20DM.ĐH Lê thị Hồng(Reutlingen) 20DM.ĐH Nguyễn thị Thỏ(Aachen)50DM.ĐH Trần Quang Khôi(Đan Mạch)100kr.ĐH Ngô Định Quốc (Düsseldorf)20DM.ĐH Nguyễn thị Anh(Berlin) 30DM.ĐH Nguyễn thị Sơn(Tübingen)50DM.ĐH Mai thị Phường(FN)50DM.ĐH Lương Ngọc Dân(Ham - burg)30DM.ĐH Nguyễn Thu Ngọc(Bremen)40DM . ĐH Trần Mã Ngân(Hamburg)50DM.ĐH Siegfried Wagner(Freiburg)30DM.ĐH Lý Anh Lai(Bad Sal - zuflen)50DM.ĐH Đoàn thị Thanh Tú(Pháp) 30 DM.ĐH Đỗ Xuất Lê(Sindelfingen)20DM.ĐHữu Đỗ Chánh Dân(")40DM.ĐH Trần thị Năng(")20DM . ĐH Lê Diệu Trâm(")20DM.ĐH Lê Hoàng Tân(") 10DM.ĐH Trần Thúc Hiến(")20DM.ĐH Viên Kim Huy(")20DM.ĐH Nguyễn thị Tú(")10DM.ĐH Nguyễn thị Việt(Pháp)200FF.ĐH Nguyễn thị Giới (") 300FF.ĐH Huệ Đồng(Thụy Sĩ)50DM.ĐH Cẩm Vân (Schörendorf)40DM.ĐH Hà thị Lan Anh(")50DM. ĐH Lũ Huệ Muối(Wittmund)20DM.ĐH Du Diệp(") 20DM.ĐH Trưởng thị Hai(Weil am Rhein)20DM. ĐH Đỗ thị Thanh Vân(Stuttgart)20DM.ĐH Trần Ngọc Thu(Wülfrath)20DM.ĐH Trần thị Tê(Berg - kamen)30DM.ĐH Trần văn Quang(Barntrup) 10 DM.ĐH Döscher(Pattensen)50DM.ĐH Lý Huỳnh - (Genselkirchen)100DM.ĐH Huỳnh Kim Thu(We - del)50DM.ĐH Nguyễn Anh Tuấn(Helmstedt) 100 DM.ĐH Tăng Lý Dũng(Kuppenheim)50DM.ĐH Vũ Việt Tân(M Gladbach)20DM.ĐH Thiện Thành - Phan Thanh Tâm(Gütersloh)10DM.ĐH Naeng Sok Henh(W.H.V)20DM.ĐH Trần Hữu Dũng(Löningen) 20DM.ĐH Hứa Xa(Wittmund)20DM.ĐH Dương văn Vỹ(Meppen)hồi hưởng hưởng linh ĐH Dương - Hùng 50DM.ĐH Trần thị Phụng Quyên(Reckling - hausen)30DM.ĐH Điều Thỏ Lê thị Búp(Bochum 20DM.ĐH Huỳnh Mộc Lâm 50DM.ĐH Lê Xuân Cỏ (Bochum)20DM.ĐH Cao thị Việt(Nettetal)20DM ĐH Nguyễn Thành Đệ(Stadthagen)50DM.ĐH Ng. Kim Ai(Bergkamen)20DM.ĐH Lý Quốc Lương(Ro - tenburg)hồi hưởng hưởng linh Lý Tường 50DM ĐH Vũong Cúc Minh(Emden)20DM.ĐH Lâm GiaVân (Bad Pyrmont)20DM.ĐH Nguyễn thị Lan(Essen) 20DM.ĐH Phan thị Thỏ(Tübingen)30DM.ĐH Nhự Duyên Lê thị Minh Lương(Münster)50DM. ĐHữu Châu thị Khanh(Nordenham)10DM.ĐH Nguyễnthị Lan(Wedel)10DM.ĐH Trưởng Nam Hòa(Achim) 20 DM.ĐH Tăng Tân(")20DM.ĐH Nguyễn thị Nhân - (Trappenkamp)20DM.ĐH Lê thị Hiệp(Elsfleth) 20DM.ĐH Trưởng văn Lạc(Seevetal)30DM.ĐH Ng thị Vinh(Preetz)10DM.ĐH Vũong Vu Thủy VàĐH Giang Huỳnh 50DM.ĐH Điều Linh Lâm thị Cúc (Bochum)10DM.ĐH Trưởng Hồng Hiếu(Wahlstedt 10DM.ĐH Nguyễn Quốc Định(Herten)20DM.ĐHLâm thị Anh Đào(Wildbad)100DM.ĐH Nguyễn T.Bích Lý(Neuenhaus)50DM.ĐH Trần thị Ty(Dortmund) 50DM.ĐH Nguyễn văn Dung(Trappenkamp)20DM . ĐH Dương Vinh Đông(Aitensteig)20DM.ĐH Ng. văn Luật(Würzburg)20DM.ĐH Đỗ thị Dung(Wup - pertal)20DM.ĐH Phạm Quốc Việt(Recklinghau-

sen)100DM.ĐH Lý Ngọc Sanh(Celle)20DM. ĐH Hữu
Đình thị Cua(")18DM.ĐH Lôi Công Thành(") 20
DM.ĐH Tú Minh Đạt(Meerbusch)10DM.GĐĐH Quan
Thành(Tübingen)100DM.ĐH Nguyễn Việt Nhân -
(Bielefeld)20DM.ĐH Huỳnh Mùi(Oldenburg)50DM
ĐH Đỗ Tân Phát(Uelzen)20DM.ĐH Ngô Nga (Ban-
weilen)10DM.ĐH Võ thị Sáu(Nettetal)30DM. ĐH
Nguyễn văn Nửa(Clausthal)20DM.ĐH Trưởng Tôn
Châu(Gießen)100DM.ĐH Lâm Cẩm Long(Brg)10DM.
ĐH Quách Hữu Thành(Wunstorf)20DM.ĐH Thị Minh
Văn Công Trâm(Borken)100DM.ĐH Huỳnh Thanh
Tùng(Uelzen)10DM.ĐH Huỳnh Mỹ Dung(Vechta)50
DM.ĐH Trịnh Yên Tâm(")100DM.ĐH Nguyễn Thúy
Phường(Hanau)20DM.ĐH Huỳnh Kim Nga(Nettetal
10DM.ĐH Huỳnh Thành(")20DM.ĐH Đường thị Quy
(Essen)10DM.ĐH Minh Hiếu Trần Ngọc Thân(Barn-
trup)20DM.ĐH Nguyễn Thanh Tùy(Recklinghau-
sen)20DM.ĐH Nguyễn văn Phúc(Nettetal)100DM.
ĐH Quách thị Kim Hưởng(Ibbenbüren)10DM.ĐH Hữu
Ta thị Thu(Hamel)50DM.ĐH Đoàn thị Duyên -
(Lingen)20DM.ĐH Ô thị Hai(Haren)50DM.ĐH Đào Hữu
Trưởng thị Mạnh(Pháp)50DM.ĐH Đặng văn Dich
(Koblenz)hồi hưởng hưởng linh ĐH Đặng Hoàn
Hào 20DM.ĐH Vũ văn Nau(Kamen)20DM.ĐH Nguyễn
Hữu Hạnh(Uelzen)hồi hưởng hưởng linh Nguyễn
Anh Bốn và Nguyễn thị Ngưu 30DM.ĐH Trịnh Khả
Thắng(Barntrup)20DM.ĐH Hoàng Minh Tuấn(Bad-
Bentheim)hồi hưởng hưởng linh ĐH Viên Tướng
và ĐH Diệu Thuận 50DM.ĐH Huỳnh Thệ(Neuen -
haus)20DM.ĐH Nguyễn thị Thân(Wildbad)20DM.
ĐH Huỳnh thị Hoa(Haren)50DM.ĐH Nguyễn văn
Diên(München)50DM.ĐH Vũ Việt Boong(Viersen)
20DM.ĐH Tạ thị Y 150DM.ĐH Lê thị La(Würz -
burg)40DM.GĐĐH Lâm(Papenburg)20DM.GĐĐH Hữu La
(Bremen)10DM.ĐH Võ thị Hồng 10DM.ĐH Lê Đình
Vinh 20DM.ĐH Hoàng thị Thuận(Göttingen)50DM
GĐĐH Võng Chí Sánh 150DM.ĐH Lưu Ngọc Trang
2DM.ĐH Lưu Ngọc Hạnh 2DM.ĐH Nguyễn thị Thiệp
50DM.ĐH La Cửu 10DM.ĐH Sinh 10DM.ĐH Hữu Huỳnh
thị Khiêm 20DM.ĐH Lê Ai Gia 20DM.ĐH Hữu Thái
Bình 20DM.ĐH Mã Thanh 10DM.ĐH Trần thị Kim
Thanh 30DM.ĐH Huỳnh văn Pho 10DM.ĐH Thị Lộc
50DM.ĐH Diệu Tịnh Nguyễn thị Nhân 20DM.ĐH Hữu
Quách Hạnh 20DM.ĐH Ô thị Tốt(Haren)10DM. ĐH
An danh(Marienhaf)30DM.ĐH Nguyễn thị Thỏ 40
DM.ĐH Vilaysane Meng và ĐH Lê Kham Souk 100
DM.ĐH Nguyễn Lê thị Anh Hoa(Berlin)hồi hưởng
hưởng linh ĐH Lê Thiên 50DM.ĐH Diệu Đức Châu
thị Thiệp(Paderborn)20DM.ĐH Nguyễn Bối 10DM
ĐH Lý Lan Thành và Lý Lan Anh(Papenburg)hồi
hưởng hưởng linh thân mẫu Ôn Chiêu 100DM.ĐH
Tôn Nữ Thị Hà(Göttingen)30DM.ĐH Nguyễn Đình
10DM.ĐH Đình Tiên Thường 14DM.ĐH Quang Hùng
và ĐH Quang Tiết 50DM.ĐH Tạ Thu Kiên 40DM.
ĐH Quách Kim Tài 20DM.ĐH Lý Xú 60DM.ĐH Đặng
thị Diệu 10DM.ĐH Nguyễn thị Nga 20DM.ĐH Đào Hữu
Hưởng Tsie 10DM.ĐH Nguyễn thị Hoa 20DM.ĐH Hữu
Lai Ngọc 30DM.ĐH Tủa và ĐH Xuân 10DM.ĐH Kiều
Thái 20DM.ĐH Ngô Long Du và ĐH Trần Ngân 30
DM.ĐH Huỳnh Tit 20DM.ĐH Đặng thị Đào và ĐH
Nguyễn thị Song(Koblenz)20DM.ĐH Âu Kim Phụng
5DM.ĐH Lê Quy Kỳ 10DM.ĐH Châu Kim 30DM.ĐH Hữu

Thu Mười 20DM.ĐH Lý Hoa 50DM.ĐH Huỳnh Thê
Châu 50DM.ĐH Lý Tam Đệ 10DM.ĐH Lương Kiên
Phan 10DM.ĐH Tiêu thị Thị(Erlangen)20DM. ĐH
Đào Tịnh(Eschweiler)20DM.ĐH Thái thị Sắc và
ĐH Trần thị Huỳnh Mai 40DM.ĐH Cao Tài Đệ và
ĐH Nhâm Thạch Huy 10DM.ĐH Huỳnh thị Cháng 20
DM.ĐH Muội 10DM.ĐH Trịnh Sen(Nettetal)20DM.
ĐH Trịnh Thuận Lợi 50DM.ĐH Tứ Danh Quối 50
DM.ĐH Quảng Phước và ĐH Quảng Châu 50DM. ĐH
Huỳnh thị Chi 20DM.ĐH Trần Thụy Nam 20DM.ĐH
Phạm Tuyết Hoa 10DM.ĐH Cử 10DM.ĐH Nguyễn văn
Ngọc 10DM.ĐH Huỳnh Kim Dung(Haren)20DM.ĐH Hữu
Võ Hữu Xuân 10DM.ĐH Tuyết Liên Lý 5DM.ĐH Trần
Thái Sơn và ĐH Lê thị Minh Tân 20DM.ĐH Lâm
Chánh Vân và ĐH Ngũ Nganh 20DM.ĐH Nguyễn văn
Hội 10DM.ĐH Trưởng Tuyên và ĐH Lâm thị Lèn-
10DM.ĐH Thiện Hồng và ĐH Thiện Chí 20DM. ĐH
Nguyễn Mủ(Hòa Lan)50Guld.ĐH Bàn Ai Chi 20DM
ĐH Hà Lê(M'Gladbach)20DM.ĐH Khẩu thị Ngát -
Bielefeld)20DM.ĐH Lê Kiều 20DM.ĐH Đặng Hữu
Hào(Braunschweig)50DM.ĐH Văn Diên Mỹ và ĐH
Tướng Nhung 20DM.ĐH Nguyễn thị Búng 10DM.ĐH
Đặng Tuyết Hạnh(Berlin)50DM.ĐH Nguyễn thị
Som(")150DM.ĐH Lưu Hồng(")20DM.ĐH An Trạch
Quê(")50DM.ĐH Long khởi Thụy(")20DM.ĐH Phạm
Ngọc Đanh(")50DM.ĐH Lê thị Huệ(")50DM. ĐH Hữu
Dũng văn Tri(")hồi hưởng hưởng linh ĐH Trâm
Âu Khanh 400DM.ĐH Ung Han Khi(")30DM.ĐH Ng,
thị Đình và ĐH Nguyễn thị Bình(")40DM. ĐH Hữu
Huỳnh Dung(")50DM.ĐH Lâm Hữu Nhi(")10DM. ĐH
Nguyễn thị Kín(")50DM.ĐH Bùi thị Oanh(") 20
DM.ĐH Triệu Thoại Liên(")20DM.ĐH Nguyễn thị
Thiếp(")100DM.ĐH L.C.TG(")50DM.ĐH Đào Duy
Bình(")20DM.ĐH Lâm Thúy Liễu(")50DM.ĐH Đào
Kim Huệ(")20DM.ĐH Huỳnh Quang Đăng(")20DM.
ĐH Hồ thị Diệp(")20DM.ĐH Lưu Quốc Vú(") 150
DM.ĐH Lâm Trần Hạnh Thủy(")20DM.ĐH Hữu Lê thị
Nhanh(")20DM.ĐH Phùng Chi Chay và ĐH Lý Tam
(")40DM.ĐH Nguyễn thị Hai(")30DM.ĐH Lê Cường
20DM.ĐH Huệ 20DM.ĐH Trần Hồng Nhung(Bad I -
burg)20DM.ĐH Ngô Mỹ Châu(")20DM.ĐH Lâm Anh
và ĐH Phạm Muội(")50DM.ĐH Ngô Thoại Bình(")
50DM.ĐH Lương Khai và ĐH Huỳnh Xuân Hoa (")
50DM.ĐH Diệu Thiên(")50DM.ĐH Trần Anh Dũng
(")20DM.ĐH Phạm Ngọc Diệp(")20DM.ĐH Hữu Lương
Xuân Hùng(")20DM.ĐH Hoàng Chi Vi(Aachen) 20
DM.ĐH Vũ thị Đậu(")100DM.ĐH Trần văn Thoan
(Düsseldorf)10DM.ĐH Nguyễn thị Tèo(")20DM.
ĐH Lai thị Hiếu(")30DM.ĐH Đỗ văn Lôi(")30DM
ĐH Đặng thị Thê(")30DM.ĐH Võ thị Ngọc Anh(")
20DM.ĐH Nguyễn văn Cho(")20DM.ĐH Lê văn Hiến
(")50DM.ĐH Nguyễn văn Lương(")20DM.ĐH Hữu Lê
Chang(")30DM.ĐH Nguyễn thị Trưởng(")20DM.ĐH
Nguyễn văn Kiên(")20DM.ĐH Lý Kiên Cường -
(Saarbrücken)40DM.ĐH Đặng thị Xung(")20DM.
ĐH Nguyễn Lệ Anh(")10DM.ĐH Nguyễn Lệ Tuyết-
(")10DM.ĐH Tôn(")10DM.ĐH Nguyễn thị Liên(Köln
20DM.ĐH Nguyễn thị Hương(")30DM.ĐH Lý thị Búi
(")30DM.ĐH Nang Thy Soukaseun(")50DM.ĐH Đặng
văn Đốc(")30DM.ĐH Lê văn Kết(")20DM.ĐH Nguyễn
văn Minh(")10DM.ĐH Nguyễn thị Bạch Ngọc (")
8DM.ĐH Trần thị Meo(")50DM.ĐH Nguyễn v.Minh

(Köln)30DM.ĐH Lưu Ngọc Minh(Hamburg)40DM.ĐH Hà Châu(")50DM.ĐH Nguyễn Hoàng Liệt(")50DM. Tiệm A Đông(")100DM.ĐH Lâm Phước Khanh(")20 DM.ĐH Trịnh Nhôn Kiên(")50DM.ĐH Trần Văn Mậu (")20DM.ĐH Liêu Trung Phùng(")50DM.ĐH Trịnh Nghi(")100DM.ĐH Vĩnh Lợi(")20DM.ĐH Trịnh Mậu (")20DM.ĐH Nguyễn Văn Bông(Karlsruhe)50DM . ĐH Châu Chưởng(")100DM.ĐH Võ Thị Lê(M' Gladbach)50DM.ĐH Thiện Như Lê Văn Ngọc(")50DM . ĐH Thiện Bửu Tạ Văn Hòp(")30DM.ĐH Nguyễn Việt Hùng(")20DM.ĐH Lê Văn Nguyên(")30DM.ĐH Hữu Hà Lam(")20DM.ĐH Đẳng Quốc Minh(")40DM.ĐH Đẳng thị Xuân Thảo(")20DM.ĐH Lê Thái và ĐH Đẳng thị Loan(Krefeld)50DM.ĐH Ngô Quốc Thái và ĐH Lê Thị Minh Ngọc(")10DM.ĐH Trần Văn Nhứt và ĐH Lưu Ngọc Trân(")100DM.ĐH Lâm Kim Khánh(")20DM.ĐH Nguyễn Văn Diên(")20DM.ĐH Trần Thị Thiệt(")30DM.ĐH Điều Huệ Nguyễn Thị Bảy (") hồi hướng hướng linh Lâm Văn Nền PDMinh Nhân 30DM.ĐH Thị Sắc Nguyễn Thị Vẽ(")20DM.ĐH Thái Đức Hiền(Đan Mạch)50DM.ĐH Phạm Thị Nhiều(Hồa Lan)50DM.ĐH Nguyễn Phạm Anh Phượng(")20Guld ĐH Lâm Duy Trí(")100Guld.ĐH Nguyễn Thị Huệ-ĐH Nguyễn Thúy Nga(")18,70DM.ĐH Hữu Phạm Thị Thuồng(")25Guld.ĐH Đỗ Thị Cảnh(")20Guld.GĐĐ H Trưởng(Minden)40DM.ĐH Nguyễn Minh Phượng- (")20DM.ĐH Điều Hiền và ĐH Quang Ngô(Fürth) 50DM.ĐH Hoàng Thị Thủy(")25DM.ĐH Tăng Quốc Luồng(Hannover)10DM.ĐH Lý Văn(Münster)20DM. ĐH Trần Chân Tử(")50DM.ĐH Trưởng Giang(")20 DM.ĐH Trần Văn Biều(")20DM.ĐH Lâm Chí Luồng (Oberhausen)20DM.ĐH Võ Xuân(")20DM.ĐH Hữu Võ Hồng Khanh(")20DM.ĐH Võ Thông(")20DM.ĐH Khẩu Nhan(Nienburg)40DM.ĐH Đẳng Thị Trang(")30DM ĐH Nguyễn Thị Lý(Göttingen)20DM.ĐH Hữu Vương Thiều Hạp và ĐH Lý Minh Lang(")40DM.ĐH Liêu Mạnh(Helmstedt)20DM.ĐH Huỳnh Thành(")50DM . ĐH Huỳnh Tú Dung(")40DM.ĐH Dương Sang(") 50 DM.ĐH Trần Mên(Reutlingen)10DM.ĐH Đỗ Văn Nho (")10DM.Đông bảo Phật tử tại Reutlingen DM 65,50.ĐH Trần Nga Be(Braunschweig)20DM.ĐH Hữu Liêu(")20DM.ĐH Nguyễn Văn Nam(")20DM.ĐH Đỗ Văn Kiên(")50DM.ĐH Châu Ngọc Lan(")20DM. ĐH Đẳng Thị Thanh(")20DM.ĐH Bùi Văn Hải(")30DM ĐH Hàn Thị(")hồi hướng hướng linh ĐH Hữu Đẳng Hoàn Hào 50DM.ĐH Hữu Thiên(")20DM.ĐH Lý Tam 50DM.ĐH La Hoa(Hildesheim)2DM.ĐH Hữu Phạm Văn Dũng(")20DM.Và một số quý Phật tử ẩn danh khác đã cúng dường Đại Lễ Phật Đản 2529 năm nhúng không ghi tên và địa chỉ.Herr Schneider(Laatzten)10DM.ĐH Hồ Đạt(Pforzheim)20DM . ĐH Nguyễn Thị Bảy(Đan Mạch)100Kr.ĐH Hữu Huỳnh Văn Bá(Hawaii)20US.ĐH Trần Hải Hòa(Spaichin -gen)20DM.ĐH Nguyễn Thị Ba(")20DM.ĐH Hữu Châu Nam(")10DM.ĐH Bành Thắng(")10DM.ĐH Vũ Trọng Sang(Weil am Rhein)15DM.ĐH Nguyễn Khoa Thị Thóa(Eberbach)50DM.ĐH Trần Tăng In(Trossingen)20DM.ĐH Ân danh (Karlsruhe)30DM . ĐH Trần Huệ(Oldenburg)20DM.ĐH Hữu Huỳnh Liên (Karlsruhe)20DM.ĐH Thái Phú Quốc(Japan)3000 Yen.ĐH Trần Văn Du(USA)20US.ĐH Nguyễn Danh Phưởng(Stuttgart)20DM...

...
ĐH Diệu Hải(Spaichingen)30DM.ĐH Diệu Khánh (M' Gladbach)50DM.ĐH Trần Đức Quang và Đổng thị Lê Hồng(Fallingbostel)50DM.ĐH Hữu Nguyễn Ngọc Tuấn và Nguyễn Thị Thu Cúc(Hamburg)200 DM.ĐH Diệu Thố(Köln)50DM.ĐH Đỗ Thuận Phát - (Hannover)50DM.ĐH Lưu Anh 100DM.ĐH Huỳnh Thị Chi,ĐH Bành Ai Chi và ĐH Trần Chí Nam 100DM ĐH Diệu Cử Huỳnh Thị Hồng Xuân 20DM.Cổ Mỹ 50 DM.ĐH Diệu Hưởng Võ Thị Lý(Erlangen)20DM.ĐH ĐH Tiêu Thị Thị(")20DM.ĐH Đẳng Thị Xung(Saar -brücken)10DM.ĐH Nguyễn Lê Anh(")10DM. ĐH Hữu Dương Thị Ân 10DM.ĐH Hồ Chuyên(Fürth)50DM . ĐH Thái Loan 50DM.ĐH O Chắc 20DM.ĐH Hữu Thúy Thanh 20DM. ĐH Vũ Trọng Sang(Weil a.Rhein 15 DM,cúng dường Vu Lan.

Định kỳ

ĐH Lại Khánh Vân(Germering)40DM/4-5/85.ĐH Hữu Nguyễn Thanh Tuyền(Recklinghausen)120DM/1-12/ 85.ĐH Huỳnh Thị Mai Trâm 50DM/5/85.ĐH Hữu Lý Diệu Anh(Vechta)25DM/4/85.ĐH Lê Văn Hồng - (Löhr am Main)30DM/4/85.ĐH Phan Thị Thìn 20 DM/4/85.ĐH Trần Thị Liễu 20DM/4/85.ĐH Phạm Đẳng Anh Tuấn(Kassel)20DM/4/85.ĐH Hữu Nguyễn Bình Dương(Lünen)40DM/4-5/85 .ĐH Tô Văn Phước (München)20DM/4/85.ĐH Lê Thị Thu Ba(Monchen -wangen)50DM/5/85.

Cúng dường xây Chùa

ĐH Trần Quê Lang(Pforzheim)50DM/4/85.ĐH Ngô Mạnh Nam(Aachen)50DM.ĐH Nguyễn Văn Kim(Düsseldorf)50DM.ĐH Thiện Đức Nguyễn Hữu Nghĩa (Köln)100DM.ĐH Bửu Thọ(Bi)100DM.ĐH Hữu Trưởng Quan Phúc(Moschheim)50DM.ĐH Nguyễn Văn Đổng (Freiburg)1.000DM.ĐH Nguyễn Đình Tân và ĐH Hữu Nguyễn Thị Hiền(Ermeldingen)200DM.ĐH Hữu Ngọc Thiên(Bordeaux)100FF.ĐH Diệu Tín(")100FF.ĐH Diệu Tiên(")300FF.ĐH Diệu Trang(")500FF.GĐĐ H Trình Trọng Hiếu(Emden)626,36DM tiền lối từ việc phát hành phẩm vật nhân ngày Phật Đản. ĐH Phan Thị Ngọc Sanh(Berlin)25DM.ĐH Hữu Diệu Hưởng(Erlangen)300DM.ĐH Huỳnh Văn Viên(Meer -busch)10DM.ĐH Nguyễn Thị Hồng(Schweiz)50DM ĐH Dương Văn Vỹ(Meppen)hồi hướng hướng linh ĐH Dương Hưng 50DM.ĐH Lâm Chưởng Phát(Osna-brück)50DM.ĐH Nguyễn Xuân Oánh(Neuenhaus)50 DM.ĐH Đỗ Tố Cẩm(Rotenburg)20DM.ĐH Huỳnh Thị Kiêm 100DM.ĐH Hứa Văn Đức(Bassenheim)20DM . ĐH Trang Tiểu Đệ(Lingen)30DM.ĐH Ta Ngọc Hoa (Wedel)20DM.ĐH Khẩu Trưởng Tài 10DM.ĐH Vui Ngọc 10DM.ĐH Mã Thành 100DM.ĐH Dương Triệu Hiệp 20DM.ĐH Tiêu Thị Thị(Erlangen)50DM.Quý Phật tử ủng hộ báo Tử Bi Âm 112DM để ủng hộ xây chùa Viên Giác.ĐH Bùi Thị Thảo và ĐH Ngô Thị Kim(Berlin)130DM.ĐH Dương Thị Ân 100DM. ĐH Đẳng Thị Diệu(Berlin)20DM.ĐH Nguyễn Văn Mỹ

(Berlin)10DM.ĐH Cao thị Chi(")20DM.ĐH Lê thị Môt(")100DM.ĐH Khẩu Đa Quyên(")10DM.ĐH Hữu Ng thị Loan(")20DM.ĐH Nguyễn Xiết(")20DM. ĐH Hữu Huỳnh thị Lành(")50DM.ĐH Nguyễn văn Nhung(")10DM.ĐH Lê thị Thoa(")50DM.ĐH Nguyễn thị Thu Hà(")30DM.ĐH Chung thị Ba(")20DM.GĐĐH Tiết-(Erlangen)30DM.ĐH Nguyễn thị Thanh Vân(")DM 100.ĐH Nguyễn Mạnh Bắc(Aachen)100DM.ĐH Đặng thị Xứng(Saarbrücken)50DM.ĐH Thiện Nhũ Lê - văn Ngọc(M Gladbach)20DM.ĐH Thái Đức Hiền - (Đan Mạch)50DM.ĐH Lê văn Hóa(Norddeich)15DM ĐH Nguyễn thị Nhi(")20DM.ĐH Trịnh Uy Phong (")50DM.ĐH Võ thị Mỹ(Fürth)30DM.ĐH Trần văn Huyền(Reutlingen)20DM.ĐH Tô văn Tâm(USA)100 US.ĐH Trịnh Đỗ Tôn Vinh(Speyer/Nord)40DM.ĐH Nguyễn Hữu Diên(Stuttgart)20DM.ĐH Dương văn Nhan(Berlin)100DM.ĐH Đức Huệ Vũ thị Dâu(Aachen)70DM.ĐH Lê văn Tú(Münster)20DM.ĐH Hữu Lê Đức Viêm(Đan Mạch)300Kr.ĐH Lưu Thục Trinh - 100DM.ĐH Tống Duy Luồng(Villingen)400DM. ĐH Trần văn Mèo(Úc)50đđ.ĐH Trần thị Ich(Canada 30US.ĐH Viên Kim Huy(Sindelfingen)50DM/5/85 ...

Báo Viên Giác

ĐH Quách Anh Huệ(Münster)20DM.ĐH Nguyễn thị Thu(Nordenham)20DM.ĐH Tạ văn Ba(Pforzheim) 10DM.ĐH Vũồng Thủy Lệ(Köln)20DM.ĐH Trần Tiên Siêu(Hamburg)20DM.ĐH Nguyễn văn Kim(Düs - seldorf)20DM.ĐH Trưởng Chắt Hồng(Mayer) 20 DM.ĐH Võ thị Ngọc Em(Regensburg)20DM.ĐH Đức Huệ(Aachen)50DM và in kinh.ĐH Trưởng thi Mai M Gladbach)20DM.ĐH Lý Phan Thọ(Leer)20DM.ĐH Trưởng Cẩm Minh(Darmstadt)20DM.ĐH Trịnh Hi (Saarbrücken)50DM.ĐH Diệu Hương Võ thị Lý - (Erlangen)30DM.ĐH Minh Thanh(Gießen)10DM.ĐH ĐH Trưởng Quan Phúc(Moschheim)20DM.ĐH Hữu Bửu Thọ(Bi)1.000FB.ĐH Đức Lê Huỳnh(N.Stotzingen) 20DM.ĐH Hoàng Đón Trinh(Tübingen)20DM. ĐH Hữu Nguyễn Luân(Bonn)10DM.ĐH Bùi Đình Chú(Pháp) 100FF.ĐH Nguyễn văn Lữ(")100FF.ĐH Hứa thị Hoa(Suisse)20FS.ĐH Thanh Liêm(")50FS.ĐH Ng. thị Hồng(")50DM.ĐH Hà Ngọc Anh(Kaltenkir - chen)30DM.ĐH Nguyễn văn Phúc(Pháp)100FF. ĐH Diệu Tường(USA)20US.ĐH Thiện Nghĩa và ĐH Hữu Diệu Huệ(Karlsruhe)20DM.ĐH Trần Duy Bút (Oberhausen)35DM.ĐH Lê Bảo Đức(Reutlingen) 20 DM.ĐH Lê thị Hồng(")20DM.ĐH Diệu Trang(Bor - deaux)200FF.ĐH Nguyễn Thụy Kim Lan(Ravens - burg)20DM.ĐH Trưởng thi Ảnh(Pháp)500FF.ĐH Hữu Phan thị Ngọc Sanh(Berlin)25DM.ĐH Ngô văn Lý (Thụy Sĩ)30DM.ĐH Hà Ngọc Anh(Hỏa Lan)25Guld ĐH Minh Hiếu Trần Ngọc Thân(Barntrup)20DM . ĐH Diệu Tinh Đồ thị Nhân 30DM.ĐH Lê Thái và ĐH Đặng thị Loan(Krefeld)20DM.ĐH Trần thị Thiết(")20DM.ĐH Vũồng Thủy Lệ(Köln)10DM. ĐH Nguyễn thị Bảy(Đan Mạch)100Kr.ĐH Trần Phúc Lữ(Pháp)30DM.ĐH Nguyễn Châu Bình(Nordhorn) 10DM.ĐH Nguyễn Minh Nguyệt(Pháp)100FF. ĐH Hữu Thái Vĩnh Thịnh(Mỹ)20US.ĐH Võ Phước Nguyễn

(Unna)20DM.ĐH Lê thị Mèo(Essen)10DM.ĐH Diệu Thuật(USA)10US.ĐH Diệu Cảnh Võ thị Nhân(Y) 20.000Lires.ĐH Lâm Minh(Ramberg)20DM. ĐH Hữu Trần Tăng In(Trossingen)20DM.ĐH Ấn danh - (Karlsruhe)20DM.ĐH Dương văn Nhan(Ber - lin)20DM.ĐH Võ thị Mỹ(Wiesbaden)20DM. ĐH Hữu Nguyễn Ngọc Thanh(Villingen)20DM.ĐH Lê văn Tú(Münster)20DM.ĐH Lê Đức Viêm(Đan Mạch)50 Kr.ĐH Giang Phước Lỗi(München)20DM.ĐH Thái văn Tường(Wilhelmshaven)17DM.Ni Cô Thị Nguyễn(Đài Loan)20US.ĐH Vũồng Văn(Mühlheim 30DM.ĐH Bùi văn Ba(Úc)50đđ.ĐH Phạm Phú Hữu (Úc)30đđ.ĐH Ngô Trần Trinh Thuận(Köln)30DM ĐH Trần văn Mèo(Úc)50đđ.ĐH Trần thị Ich(Ca nada)20US.ĐH Thiện Hóa Võ thị Tĩnh(")20đđ. ĐH Lê Quang Minh(")20đđ.ĐH Nguyễn văn Tuổi (Úc)40đđ. ...

Ấn tống Kinh sách

ĐH Nguyễn văn Kim(Düsseldorf)10DM.ĐH Minh Đạt(Gießen)20DM.ĐH Minh Hiếu(")20DM.ĐH Minh Thanh(")10DM.ĐH Minh Hiếu Trần Ngọc Thân - (Barntrup)30DM.ĐH Võ Phước Nguyễn(Unna) 30 DM.ĐH Nguyễn thị Tuyết Hồng(Bad Oeynhausen 100DM.ĐH Lưu Nguyệt và ĐH Huỳnh Mạch(Norge 100DM.ĐH Võ Phước Nguyễn và ĐH Nguyễn văn Nhi(Unna)ung hộ LNPG 10DM. ...

Tôn tượng Bốn Sư

ĐH Diệu Hương Võ thị Lý(Erlangen)50DM. ĐH Đặng Thị Xứng (Saarbrücken)10DM.ĐH Nguyễn thị Lệ Anh(")50DM.Ni Cô Thích Nữ Trí Hai - (Marseille)300FF.Ni Cô Thích Nữ Trí Mẫn(") 300FF.ĐH Lê Phú Trinh Thanh Bích Diệu Bảo - (")200FF.ĐH Auger Trinh Thanh Xuân(")200FF GĐĐH Darque(")200FF.GĐĐH Moreaux(")100FF . ĐH Minh Thiên Nguyễn văn Tuy và ĐH Hữu Giác Châu Châu thị Mỹ(")500FF.ĐH Nguyễn Long(") 100FF.ĐH Nguyễn Huy Chưởng(")100FF.ĐH Nguyễn thị Vân Thanh(")100FF.ĐH Minh Tánh Nguyễn Phi(")100FF.ĐH Tứ Đức Trần Tấn Phúc(") 300 FF.GĐĐH Thái văn Châu(Pháp)1.000FF.ĐH Minh Hiếu Trần Ngọc Thân(Barntrup)30DM.ĐH Hoàng Minh Tuấn(Bad Bentheim)40DM.ĐH Diệu Thái (Gießen)30DM.ĐH Diệu Minh(")20DM.ĐH Diệu Yên (")20DM.ĐH Minh Đạt(")20DM.ĐH Minh Hiếu(") 20DM.ĐH Minh Thanh(")10DM.ĐH Diệu Hiền và ĐH Quảng Ngô(Fürth)50DM.ĐH Hoàng thị Thủy (")25DM.ĐH Trần Nhũ Sơn(Hannover)100DM. ĐH Lê thị Mèo(Essen)20DM.ĐH Châu thị Thiệp(Pa - derborn)50DM.ĐH Thiện Hóa Võ thị Tĩnh(Ca - nada)80đđ.ĐH Minh Tâm Nguyễn Quang Di (") 100đđ.

Mọi sự cúng dường, ủng hộ, quý vị có thể gửi thẳng về chùa trong bao thủ hoặc qua một

trong 2 số Konto của Ngân Hàng Deutsche - Bank Hannover như sau: Chùa Viên Giác Konto Nummer 8650228-BLZ 250 700 70. Hoặc số Konto Cong.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche e.V. 8657470-BLZ 250 700 70. Xin thành thật cảm ơn Quý vị.



tiếp thu trang 71

2. Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh; 3. Cuộc Đời Đức Phật; 4. Tứ Diệu Đế; 5. Con Đường Giải Thoát; 6. Hạnh Nghiệp Độ Sanh của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát; 7. 9 Nghĩa Việc Quy Y Tam Bảo; 8. Vô Thường. (mỗi cuốn 10 DM + cước phí).

Băng nhạc : 1. Mừng Đản Sanh; 2. Quả Tim Bồ Tát; 3. Chí Tâm 1 và 2; 4. Hướng Bông Tũ; 5. Văn Việt Ngữ (mỗi cuốn giá 12DM+cước phí) và 6. Trách Người Đi (16 DM + cước phí gửi).

Thông báo

• Quý Độc giả báo Viên Giác khi thay đổi địa chỉ xin thông báo trước cho chùa cả 2 địa chỉ cũ và mới cũng như tên người nhận để tiện bề gửi báo và tránh sự thất lạc báo gửi đi và bị trả về. Kính mong quý vị thông cảm và hỗ trợ cho.

• Quý vị nào nhận được 1 lần 2 tờ báo trong 1 giá đình 2 tên khác nhau cũng xin cho chùa biết để điều chỉnh lại.

• Viên Giác là báo biếu. Xin quý vị cứ gửi thiếu đến ban bề của quý vị đầu ở nơi đầu. Xin gửi địa chỉ người nhận báo về chùa và việc ủng hộ xin tùy tâm.

• Thư viện chùa vẫn cho mượn sách, quý vị nào muốn có thư mục toàn bộ; xin liên lạc về thư viện của chùa để có và biết thêm về thể lệ mượn sách. (xin gửi 1,70DM tem để gửi TM)

Cảm tạ

Trong thời gian qua chùa Viên Giác đã nhận được các kính sách, báo chí sau đây. Xin thành thật cảm tạ các chùa, các tổ chức, các hội đoàn khắp nơi và xin hân hạnh giới thiệu đến các độc giả xa gần.

TẠI ĐỨC: Từ Bi Âm thg 3.4/85; Vĩdi số 3/2; Đặc San Phô Quang Xuân Ất Sửu 1985; Bản Tin Liên Minh Dân Chủ Việt Nam; Độc Lập 4.5/85 Bản Tin Liên Hội số 2 tháng 4/85; Dân Chúa Âu Châu tháng 5 và 6/85; Hồn Việt số tháng 4/85; Thông Tin số 27; Der Mittlere Weg; 10 năm chà đạp nhân quyền tại Đông Dương của chế độ Cộng Sản Việt Nam 1975-1985 Tổ Chức Nhân Quyền; Viễn Đông số 3; Bước Đường Đầu Xuân Ất Sửu; Nhịp Cầu tháng 4/85; Luật Lệ Thuê Nhà; E + Z(D+C) tháng 5/85; Liên Minh Dân Chủ Việt Nam Bản tin tháng 5/85; Măng Non số 13 tháng 4/85; Nội San Gỏi Đàn số 16; Das Beste tháng 6/85; Buddhistische Monatsblätter; Việt Hamb số 14.

TẠI PHÁP: Ai Hữu số 49; Hành Động số 9; Chiến Hữu số 24 và 25; Diệu Pháp số đặc biệt Khánh Anh số 27; Nhân Bản, Nữ Nhi; Từ Bi Đạo Trăng Mực Liên Sám Pháp; Đạo Lý Nhà Phật; Phật Giáo Thánh Điển.

TẠI CANADA: Lá Thư Bồ Lão số 25; Dân Quyền số 85; Liên Hoa 4.5.6/85.

TẠI HOA KỲ: Phật Giáo Việt Nam 51; Giai Phẩm Pháp Duyên Xuân Ất Sửu; Bồ Đề số 13; Tâm Thức của Long Hoa Phật nhị Hội; Trang Dân Sự; Bestowal of Great Master's Dharma Mind Seal Sen Trang; CH'AN...; Nguồn Đạo số 8 tháng 2/85; Chân Hưng tháng 4/85.

TẠI ÚC: Phật Giáo Việt Nam số 6.

TẠI BỈ: Vượt Sông số 30 và 31.

TẠI ĐÀI LOAN: Hiện Đại Phật Giáo.

TẠI HONGKONG: Cosmorama tháng 4/85.

TẠI NHẬT: Khuông Việt.

tiếp thu trang 41

cánh giới nào đó sẽ trở về bình lặng, tự nhiên, không cưỡng buộc, không gượng ép. Tâm hồn tôi thoát nhiên lại đi vào thanh thoát trong hồi chuông tiếng mõ và cảm nhận tiếng nguyện cầu của chính mình thật tâm thành, hòa trong âm điệu của tiếng cầu kinh...

Tôi thành kính ngược nhìn tôn tượng của Đức Từ Phụ - vẫn nụ cười ngàn đời trang nghiêm, hòa ái.



(Tháng 5/1985)

Quảng cáo

Tiệm Tùng Hương tại Schwanthalerstr. 63, 8000 München 2. Tel. 089-533298/576430 có bán thực phẩm, sách báo, băng nhạc.

- Đây đủ các loại thực phẩm khô, tươi và đóng hộp.
 - Các món ăn thuần túy Việt Nam: giò lụa, Lạp xưởng, nem chua.
 - Các loại hàng giá trị: kem hoa lan, dâu xanh, dâu giò, Salonpass.
 - Áo gấm Thượng Hải hoa chú thỏ cho cô dâu và soie Pháp.
 - Bán và cho mượn các loại sách kiếm hiệp. Tủ sách gia đình dạy nấu ăn.
 - Băng nhạc mới nhất thân nguyên thủy tại Mỹ
 - Băng Video màu mới nhất trên thị trường (Hệ thống Pal, VHS).
 - Tủ Hông: nhạc kịch sống III, phim màu DM 120.-
 - Thanh Lan: Hát cho tình yêu (băng ca nhạc phim màu DM 140.-)
 - Tuyệt tình ca (cải lương), phim màu DM 120.-
 - Hoa Mộc Lan (cải lương hồ quảng) phim màu DM 120.-
- Nhận gửi thực phẩm, sách báo, băng nhạc, băng Video qua bưu điện theo lối Nachnahme.
Muốn có danh sách sách báo, băng nhạc, băng Video, thực phẩm xin gửi thư kèm 1 DM tem lệ phí bưu điện.

Thomas Mannstr. 33
53 Bonn 1
Đ.T. 0228/639033
Erkratherstr. 6
4 Düsseldorf 1
Đ.T. 0211/352192
Albertusstr. 7
5 Köln 1
Đ.T. 0221/246021

ASIEN-SHOP

亞洲店



- * CƠ SỞ THƯỜNG MAI ĐẦU TIÊN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM NGÓT 10 NĂM PHỤC VỤ ĐỒNG BÀO TẠI TÂY ĐỨC
- * CHUYÊN BÁN SỈ VÀ LẺ CÁC LOẠI THỰC PHẨM ĐỘC ĐÁO, ĐỒ KỶ NIỆM VÀ SÁCH BÁO, BĂNG NHẠC ĐẶC BIỆT CHANH THỨC NHẬP CẢNG TỪ Á CHÂU VỚI GIÁ PHẢI CHĂNG.
- * ĐẠI LÝ BÁO TIỀN PHONG, SÓNG VIỆT.
- * HÀNG NGÀY ĐỀU CÓ RAU CẢI TƯỞI.
- * NHẬN GỬI HÀNG ĐI XA KHẮP TÂY ĐỨC THEO LỐI CHUYÊN HÓA GIAO NGÂN RẤT ĐẢM BẢO VÀ NHANH CHÓNG VỚI GIÁ CHANH THỨC.

Gia đình ASIEN SHOP kính mời

Tin cần biết

Tiếp theo báo Viên Giác số 25, trang 54 đang có một số Phật Tử muốn đi du lịch từ nước này qua nước khác nhưng không có thân nhân để nghỉ nên trao đổi với nhau qua trung gian của chùa.

NAY XIN GỬI THIÊU:

Bà Thái Thị Gon

Saxogade 62, 3 TV

1662 København V. DENMARK

muốn đi du lịch ở Paris khoảng 1 tuần, vào cuối tháng 7/1985 và xin được hướng dẫn tham danh lam thắng cảnh. Quý vị nào ở Paris muốn trao đổi xin liên lạc về địa chỉ trên. Ngược lại quý vị nào muốn đi du lịch ở Denmark, cũng xin liên lạc về địa chỉ trên.



Quảng cáo



Tin cần lưu ý:

Văn phòng du lịch V. BEUST & KREUZNER REI - SEBÜRO GMBH chuyên lo vấn đề du lịch kể cả vùng Đông Nam Á cho người Việt Nam sinh sống tại Tây Đức.

Mọi chi tiết xin liên lạc trực tiếp qua Bà MỸ ANH HANISCH, là một người Việt Nam với nhiều năm kinh nghiệm, bà MỸ ANH sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của quý vị bằng tiếng VN hoặc nhiều ngôn ngữ khác về những vấn đề liên quan đến việc đi du lịch.

Quý vị đừng do dự khi dự định đi du lịch, nghỉ hè trong tương lai. Xin liên lạc với chúng tôi trong giờ làm việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu từ 9.00 đến 18.00

Thứ Bảy từ 10.00 đến 13.00

(Quý vị có thể liên lạc với VBK bằng t h đ tin hoặc qua điện thoại).

V. Beust & Kreuzner
Reisebüro

...persönlich
im Service!

0221

Am Hof 23 · 5000 Köln 1 ☎ 219656-58

Cho Con đến với Gia Đình

MINH SƠN



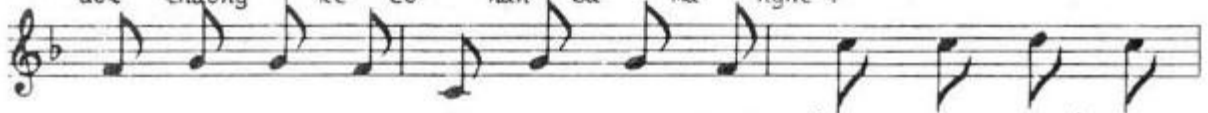
1. con chơi con học con reo đùa
Đến với Gia-Đình
2. con không hoang nghịch con không còn
3. con tin Đức Phật con thương người



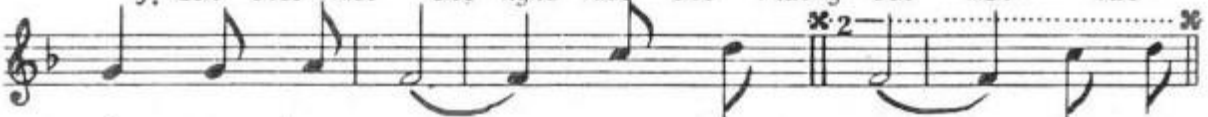
múa dưới bóng Đức Phật Ba Má nghe !

khóc không lâu không hờn Ba Má nghe ! Đến với Gia

đời thương kẻ cơ hàn Ba Má nghe !



1. con thay tâm tình noi gương Phật . Từ bỏ tính nhác
Đình
2. con chăm lo học con không làm nũng không phá không
3. con theo Anh Chi nghe Anh Chi Trưởng tin mến vui



Lời Ba Má nghe

ôn Ba Má nghe Ba Má.....nghe! Ba Má

hoà Ba Má nghe



nghe ! Ba Má nghe ! Ba Má nghe !

§ Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lệ Nhân sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .